

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ cho người phải cách ly
y tế trên địa bàn thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang**



CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19;

Căn cứ Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19;

Căn cứ Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg ngày 06/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 119/TTr-SYT ngày 22/3/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách do Sở Y tế lập kèm theo Tờ trình số 119/TTr-SYT ngày 22/3/2022 và kinh phí hỗ trợ cho người phải cách ly y tế trên địa bàn thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang, cụ thể như sau:



Stt	Loại đối tượng	Số lượng	Số ngày điều trị, cách ly	Số tiền/người/ngày	Thành tiền
1	- Chính sách hỗ trợ trẻ em, người cao tuổi, người khuyết tật (chính sách số 07 - mức 1.000.000 đồng/trẻ)	1.262		1.000.000	1.262.000.000
2	- Chính sách hỗ trợ cho người F0, F1 phải điều trị COVID-19, cách ly y tế (chính sách số 08 - mức 80.000 đồng/người/ngày)	4.498	50.632	80.000	4.050.560.000
	Tổng cộng:				5.312.560.000
	Bằng chữ:	<i>Năm tỷ, ba trăm mười hai triệu, năm trăm sáu mươi nghìn đồng</i>			

Điều 2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

1. Căn cứ danh sách đối tượng và kinh phí được phê duyệt, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Rạch Giá chịu trách nhiệm triển khai hỗ trợ kịp thời cho đối tượng; quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích, tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện về các cơ quan chuyên môn theo quy định.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Rạch Giá chịu trách nhiệm trước pháp luật và Ủy ban nhân dân tỉnh về đối tượng nhận hỗ trợ trên địa bàn phụ trách và chỉ đạo lưu trữ hồ sơ theo quy định.

2. Giao Giám đốc các Sở, ngành: Y tế, Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh Kiên Giang theo chức năng, nhiệm vụ chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan hướng dẫn đơn vị về quy trình, thủ tục thực hiện các nội dung có liên quan và thanh toán, quyết toán kinh phí theo đúng quy định; tổ chức giám sát, theo dõi, kiểm tra quá trình thực hiện các nội dung tại Điều 1 của Quyết định này; tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh (thông qua Sở Y tế).

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, ngành: Y tế, Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh Kiên Giang; Chủ tịch Ủy ban nhân dân

thành phố Rạch Giá và Giám đốc (Thủ trưởng) các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- Sở Lao động - TB và XH;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Phòng: KGVX, KT, TH;
- Lưu: VT, nvthanh, "HT".



Nguyễn Lưu Trung



UBND TỈNH KIÊN GIANG
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 08c

DANH SÁCH F0, F1, TRẺ EM, NGƯỜI KHUYẾT TẬT, NGƯỜI CAO TUỔI NHẬN HỖ TRỢ (đợt 4)

(Kèm theo Tờ trình số:...../TTr- SYT ngày/3/2022 của Sở Y tế tỉnh Kiên Giang)

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
I	F1, FO NHẬN HỖ TRỢ (ĐỢT 4)							
	PHƯỜNG VĨNH QUANG							
1	Phạm Minh Chính	1960		836 Mạc Cửu	15/11/2021	1.600.000		F0
2	Tạ Thị Sửu		1984	49 Hồ Văn Huê	25/11/2021	800.000		F0
3	Trần Thị Bích Như		2015	49 Hồ Văn Huê	26/11/2021	800.000		F0
4	Trần Bích Ngọc		2011	49 Hồ Văn Huê	26/11/2021	800.000		F0
5	Trần Huy Phát	2020		49 Hồ Văn Huê	26/11/2021	800.000		F0
6	Phan Quốc Danh	1996		673 Lộ Liên Hương	15/11/2021	1.360.000		F0
7	Lê Thanh Tuấn	1997		673 Lộ Liên Hương	15/11/2021	1.360.000		F0
8	Nguyễn Thị Diễm Chúc		1996	Lô 5 căn 29 khu TNT	19/11/2021	1.280.000		F0
9	Nguyễn Bích Nhân		1986	94/69 Nguyễn Cư Trinh	08/11/2021	800.000		F0
10	Trương Thị Sen		1956	94/69 Nguyễn Cư Trinh	13/11/2021	720.000		F0
11	Đoàn Thị Duyên		1963	L8 Căn 20 khu TNT	04/11/2021	800.000		F0
12	Đinh Hồng Thuận Thiên	2020		L8 Căn 20 khu TNT	04/11/2021	800.000		F0
13	Vũ Văn Thiện	1982		68 Hồ văn Huê	26/11/2021	800.000		F0
14	Vũ Hoàng Bách	2013		68 Hồ Văn Huê	27/11/2021	800.000		F0
15	Thạch Thị Hồng Hoa		1991	82/18 Nguyễn Cư Trinh	15/11/2021	720.000		F0
16	Nguyễn Thị Phượng Liên		1989	Lô 6 Căn 33 Lý Thị Huê	22/11/2021	1.040.000		F0
17	Trần Huy Hưng	1985		49 Hồ Văn Huê	23/11/2021	960.000		F0
18	Vương Gia Khải	1995		Lô 16 Căn 16 Khu TNT	01/12/2021	800.000		F0
19	Võ Trần Minh Trí	1991		H8 Phạm Văn Bạch	22/11/2021	880.000		F0
20	Nguyễn Văn Ty	1965		Lô 16 Căn 26 Từ Dũ	12/11/2021	880.000		F0
21	Phù Chí Tạo	1977		Z3 Âu Dương Lân	28/11/2021	720.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
22	Bùi Chí Nguyễn	1981		95 Nguyễn Cư Trinh	20/11/2021	880.000		F0
23	Bùi Thị Quen Tini		1975	94 Nguyễn Cư Trinh	28/11/2021	720.000		F0
24	Võ Thị Liên		1945	94 Nguyễn Cư Trinh	21/11/2021	1.120.000		F0
25	Nguyễn Duy Hào	1980		Lô 14 căn 47 khu TNT	28/11/2021	720.000		F0
26	Đinh Thị Hà		1952	79 Nguyễn Cư Trinh	20/11/2021	800.000		F0
27	Bùi Thị Thảo		1995	G8 Hồ Văn Huê	19/11/2021	800.000		F0
28	Đoàn Nguyễn Quỳnh Anh		1987	21 Âu Dương Lân	29/11/2021	880.000		F0
29	Đỗ Thị Giòn		1961	C14 Vương Hồng Sến	08/11/2021	880.000		F0
30	Nguyễn Bá Thăng	1962		C14 Vương Hồng Sến	08/11/2021	880.000		F0
31	Phan Đức Phúc	1995		C14 Vương Hồng Sến	08/11/2021	880.000		F0
32	Đỗ Văn Thành	1974		C14 Vương Hồng Sến	08/11/2021	880.000		F0
33	Đinh Nguyễn Thu Hiền		2018	C14 Vương Hồng Sến	08/11/2021	880.000		F0
34	Nguyễn Thị Tư Thiêm		1990	C14 Vương Hồng Sến	10/11/2021	800.000		F0
35	Trần Thị Thu Trang		1980	L15 - C27 Khu TNT	03/11/2021	800.000		F0
36	Trần Thị Duyên		1941	673/32 Lô Liên Hương	26/11/2021	800.000		F0
37	Nguyễn Văn Tâm	1982		673/32 Lô Liên Hương	09/11/2021	800.000		F0
38	Nguyễn Thanh Lợi	2008		673/32 Lô Liên Hương	09/11/2021	800.000		F0
39	Nguyễn Tân Thuận	2006		673/32 Lô Liên Hương	15/11/2021	720.000		F0
40	Nguyễn Thị Út		1979	Hẻm 2/2 Lô Liên Hương	13/11/2021	720.000		F0
41	Vạn Phát Tài	1996		Nhà trọ G8 Hồ Văn Huê	26/11/2021	800.000		F0
42	Nguyễn Cẩm Giang		1996	Nhà trọ G8 Hồ Văn Huê	03/12/2021	720.000		F0
43	Huyền Thị Mười		1970	D11 Dương Hồng Sến	02/12/2021	800.000		F0
44	Nguyễn Tú Trinh		2000	833/6 Mạc Cửu	24/11/2021	880.000		F0
45	Phùng Thị Mai		1993	833/6 Mạc Cửu	25/11/2021	800.000		F0
46	Trần Bé Thảo		1992	833/6 Mạc Cửu	25/11/2021	800.000		F0
47	Ngô Thị Diễm		1977	711 Mạc Cửu	03/11/2021	800.000		F0
48	Trần Văn Tý	1996		711 Mạc Cửu	03/11/2021	800.000		F0
49	Trần Văn Tùng	1976		711 Mạc Cửu	03/11/2021	800.000		F0
50	Trần Thị Yên Nhi		2005	673/98C Mạc Cửu	15/11/2021	720.000		F0
51	Trương Mỹ Chi		2006	673/98C Mạc Cửu	15/11/2021	720.000		F0
52	Nguyễn Anh Khôi	2015		B16 Dương Hồng Sến	05/12/2021	880.000		F0
53	Nguyễn Thị Phái		1983	B16 Dương Hồng Sến	05/12/2021	880.000		F0
54	Lý Văn Nam	1983		14 Lô Liên Hương	05/12/2021	880.000		F0
55	Nguyễn Thị Trinh		1992	L11 - C37 Khu TNT	15/11/2021	720.000		F0
56	Trần Chí Tâm	1983		L11 - C37 Khu TNT	15/11/2021	800.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
57	Hồ Thị Mãnh		1976	L11 - C37 Khu TNT	15/11/2021	960.000		F0
58	Lâm Thanh Cường	1976		Lô 11 Căn 11 Khu TNT	22/11/2021	800.000		F0
59	Nguyễn Văn Buôi	1951		844 Mạc Cửu	01/12/2021	1.120.000		F0
60	Võ Kim Xuân		1953	844 Mạc Cửu	29/11/2021	960.000		F0
61	Nguyễn Thị Bé Thu		1984	844 Mạc Cửu	22/11/2021	800.000		F0
62	Nguyễn Thị Xuân		1951	14 Lộ Liên Hương	05/12/2021	880.000		F0
63	Hồ Việt Bắc	1964		Lô 7 Căn 44 Khu TNT	29/11/2021	720.000		F0
64	Trần Thị Hồng		1975	Lô 7 Căn 44 Khu TNT	29/11/2021	720.000		F0
65	Lê Lâm Phương Vy		2019	Lô 7 Căn 44 Khu TNT	29/11/2021	720.000		F0
66	Mai Minh Xuân	1991		673/59 Lộ Liên Hương	26/11/2021	880.000		F0
67	Mai Thị Thúy Nhi		2007	673/59 Lộ Liên Hương	26/11/2021	880.000		F0
68	Lý Tuệ Nghi		2017	14 Lộ Liên Hương	05/12/2021	880.000		F0
69	Lý Hoàng Lâm	2019		14 Lộ Liên Hương	02/12/2021	1.120.000		F0
70	Nguyễn Văn An	1989		82/18 Nguyễn Cư Trinh	15/11/2021	720.000		F0
71	Trần Thanh Toàn	1989		663/51 Mạc Cửu	05/12/2021	880.000		F0
72	Phùng Văn Triệu	1984		Lô 14 Căn 23 Nguyễn Thị Vi	13/11/2021	720.000		F0
73	Nguyễn Thị Đạm		1985	Lô 14 Căn 23 Nguyễn Thị Vi	13/11/2021	720.000		F0
74	Phùng Mai Vàng		2013	Lô 14 Căn 23 khu TNT	13/11/2021	720.000		F0
75	Phùng Quốc Hưng	2020		Lô 14 Căn 23 khu TNT	13/11/2021	720.000		F0
76	Hà Ngọc Thúy		1998	829/8 Mạc Cửu	27/11/2021	720.000		F0
77	Nguyễn Thanh Tiến	1990		649 Mạc Cửu	01/11/2021	880.000		F0
78	Trần thị Diệp		1959	745/14 Mạc Cửu	15/11/2021	1.040.000		F0
79	Lê Thị Diệu		1993	607 Mạc Cửu	28/11/2021	720.000		F0
80	Nguyễn Thị Huệ		1978	Hẻm 711 Lô 2 Căn 3	14/11/2021	1.200.000		F0
81	Nguyễn Thị Phương Thảo		1998	D11 Vương Hồng Sển	23/11/2021	960.000		F0
82	Lê Thị Xuân		1940	663/52 Mạc Cửu	29/11/2021	720.000		F0
83	Trần Minh Quân	2017		43 Hồ văn Huê	28/11/2021	800.000		F0
84	Trần Hải Đăng	2013		43 Hồ văn Huê	25/11/2021	800.000		F0
85	Trần Thị Hoa		1986	43 Hồ văn Huê	25/11/2021	800.000		F0
86	Trần Minh Lợi	1985		43 Hồ văn Huê	25/11/2021	1.040.000		F0
87	Trần văn Quy	1975		600/9 Mạc Cửu	24/11/2021	880.000		F0
88	Nguyễn Tấn Hậu	1976		Lô 9 Căn 15 Khu TNT	25/11/2021	960.000		F0
89	Nguyễn Thị Ba		1953	Lô 9 Căn 15 Khu TNT	25/11/2021	880.000		F0
90	Nguyễn Ngọc Trang		2006	Lô 9 Căn 15 Khu TNT	25/11/2021	880.000		F0
91	Giang Thành Vỹ	2009		Lô 9 Căn 15 Khu TNT	25/11/2021	880.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
92	Trần thị Liên		1966	745/14 Mạc cửu	15/11/2021	1.040.000		F0
93	Cao Thị Bé Hai		1993	80 Nguyễn Cư Trinh	01/12/2021	800.000		F0
94	Vũ Thị Hương		1965	80 Nguyễn Cư Trinh	01/12/2021	800.000		F0
95	Nguyễn Huỳnh Bảo Thy		2010	80 Nguyễn Cư Trinh	01/12/2021	800.000		F0
96	Nguyễn Cao Thiên Bảo	2019		80 Nguyễn Cư Trinh	22/11/2021	800.000		F0
97	Nguyễn Hồng Sơn	1963		18 Nguyễn Cư Trinh	25/11/2021	800.000		F0
98	Nguyễn Thị Hồng Yến		1993	18 Nguyễn Cư Trinh	25/11/2021	800.000		F0
99	Nguyễn Thị Kim Ngân		2016	19 Nguyễn Cư Trinh	28/11/2021	720.000		F0
100	Huỳnh Yến Như		2000	Hẻm 1/4 lộ Liên Hương	25/11/2021	800.000		F0
101	Huỳnh Minh Hữu	1993		Hẻm 1/4 lộ Liên Hương	25/11/2021	800.000		F0
102	Huỳnh Phú Vĩnh	1991		33/19 Hẻm 1 Vàm Trư	20/11/2021	1.200.000		F0
103	Bùi Văn Tính	1989		39 HẸM 1 Nguyễn Tuấn	28/11/2021	720.000		F0
104	Châu Thị Ngọc Ngà		1991	39 HẸM 1 Nguyễn Tuấn	25/11/2021	800.000		F0
105	Trần Thị Út Đẹt		1987	60/3 Vàm Trư	03/12/2021	720.000		F0
106	Nguyễn Bé Tư	1965		60/13 vàm Trư	23/11/2021	960.000		F0
107	Dương Phạm Duy Thái	2003		71/5 Vàm Trư	01/12/2021	800.000		F0
108	Phạm Thị Mến		1975	71/5 Vàm Trư	30/11/2021	960.000		F0
109	Hồ Thị Xuyên		1990	19 Nguyễn Tuấn	28/11/2021	720.000		F0
110	Ôn Thị Cẩm Hằng		1989	58 Vàm Trư	25/11/2021	800.000		F0
111	Trương Thị Việt Nhân		1971	46 Nam Cao	27/11/2021	720.000		F0
112	Lê Thị Dế		1979	26 Nguyễn Cư Trinh	22/11/2021	960.000		F0
113	Danh Sao Hoàng	1981		73 Nam Cao	24/11/2021	880.000		F0
114	Nguyễn Thị Bạch Vân		1985	62a Nguyễn Cư Trinh	24/11/2021	640.000		F0
115	Lê Hoàng Gia Hương	2013		75/31F Quang Trung	06/12/2021	800.000		F0
116	Hà Hoàng Linh		1994	105 nguyên Tuấn	23/11/2021	800.000		F0
117	Hồ Minh Đông	1979		26 Nguyễn Cư Trinh	22/11/2021	800.000		F0
118	Nguyễn Hữu Hùng	1982		175Nam Cao	29/11/2021	720.000		F0
119	Trần Văn Són	1982		L2C36 Huỳnh Thúc Kháng	19/11/2021	1.120.000		F0
120	Nguyễn Thị Ngọc Cương		1983	L2C36 Huỳnh Thúc Kháng	28/11/2021	720.000		F0
121	Châu Thị Lái		1956	132 Nguyễn Tuấn	01/12/2021	880.000		F0
122	Dương Thị Ngọc Diễm		1972	36 Nguyễn Tuấn	30/11/2021	960.000		F0
123	Nguyễn Thị Bảo Ngọc		1989	L1C17Huỳnh2 Thúc Kháng	21/11/2021	960.000		F0
124	Trần Thị Bích Thủy		1982	56 Huỳnh Thúc Kháng	04/11/2021	800.000		F0
125	Nguyễn Thị Cẩm Duyên		1989	48 hẻm 1 Nguyễn Tuấn	26/11/2021	880.000		F0
126	Nguyễn Thị Cẩm Linh		1991	48 hẻm 1 Nguyễn Tuấn	26/11/2021	880.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
127	Trần Hải Long	1969		33/62 Vàm Trư	30/11/2021	880.000		F0
128	Trang Thị Mùi		1961	111A Nguyễn Cư Trinh	12/11/2021	1.600.000		F0
129	Châu Thị Minh Quyên		1982	37/1 Nguyễn Tuấn	30/11/2021	720.000		F0
130	Lâm Tấn Tài	1968		42 Nam Cao	04/12/2021	880.000		F0
131	Lâm Ngô Kiên Long	1992		40 Nam Cao	26/11/2021	880.000		F0
132	Ngô Thị Thúy Dinh		1981	16/10 Nam Cao	02/12/2021	1.040.000		F0
133	Tô Thanh Nhã	1989		84 Nam Cao	03/12/2021	720.000		F0
134	Phan Trần Thạch Thảo		1991	84 Nam Cao	03/12/2021	720.000		F0
135	Phan Thị Thắm		1995	23 hẻm 2 Nguyễn Tuấn	10/12/2021	800.000		F0
136	Huỳnh Trần Mỹ Dung		1993	Hẻm 1 Nguyễn Tuấn	24/11/2021	880.000		F0
137	Trần Thị Tuyết Tâm		1966	Số 1 Hẻm 1 Nguyễn Tuấn	24/11/2021	880.000		F0
138	Đặng Thị Tuyết Hiền		1974	L14C16 Khu TĐC	16/12/2021	880.000		F0
139	Vũ Trường Kỳ	1999		L1C27 Đường nội bộ	18/11/2021	800.000		F0
140	Lâm Khang	2000		40 Nam Cao	26/11/2021	880.000		F0
141	Ngô Hồng Loan		1972	40 Nam Cao	26/11/2021	880.000		F0
142	Danh Rường	1981		57/16 Nguyễn Cư Trinh	26/11/2021	800.000		F0
143	Nguyễn Thị Cẩm Tiên		1990	74 Nam Cao	03/12/2021	720.000		F0
144	Lâm Thị Bạch Lê		1978	74 Nam Cao	28/11/2021	720.000		F0
145	Lâm Quốc Hải	1985		74 Nam Cao	28/11/2021	720.000		F0
146	Nguyễn Văn Sang	1987		103/6 Nguyễn Cư Trinh	02/12/2021	800.000		F0
147	Huỳnh Thanh Hội	1977		15 Nguyễn Cư Trinh	07/12/2021	800.000		F0
148	Đào Trọng Tuyền	1974		673/101A Lộ Liên Hương	13/12/2021	880.000		F0
149	Lâm Thị Lùng		1966	24 Nguyễn Cư Trinh	07/12/2021	800.000		F0
150	Trương Thị Huỳnh Nga		1980	15 Nguyễn Cư Trinh	07/12/2021	800.000		F0
151	Huỳnh Văn Hồ	1986		24 Nguyễn Cư Trinh	07/12/2021	1.360.000		F0
152	Nguyễn Thị Thu Thảo		1986	37/12 Hẻm 1 Nguyễn Tuấn	03/12/2021	720.000		F0
153	Nguyễn Đức Linh	1981		37/12 Hẻm 1 Nguyễn Tuấn	03/12/2021	720.000		F0
154	Huỳnh Thị Thu Hoa		1960	103A Nguyễn Cư Trinh	11/11/2021	880.000		F0
155	Danh Thị Hiệp		1959	74 Nam Cao	07/12/2021	800.000		F0
156	Nguyễn Hương Diêu		2001	132 Nguyễn Tuấn	01/12/2021	800.000		F0
157	Nguyễn Sông Lam	1968		L4C16 khu TĐC	14/12/2021	880.000		F0
158	Lưu Kim Bích		1994	103A Nguyễn Cư Trinh	29/11/2021	720.000		F0
159	Hồ Minh Triết	2003		26 Nguyễn Cư Trinh	22/11/2021	800.000		F0
160	Bùi Thị Hải Anh		1993	72 Nam Cao	28/11/2021	800.000		F0
161	Lương Thị Thúy Liễu		1986	49/4 Hẻm 1	11/11/2021	1.040.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
162	Nguyễn Thanh Hiền	1988		43/25 Hẻm 1	15/11/2021	720.000		F0
163	Ngô Thị Thu Hoài		1972	L13-C11 TĐC	24/11/2021	880.000		F0
164	Biện Thị Mỹ Linh		1986	L5-C48 Đường nội bộ	30/11/2021	720.000		F0
165	Trần Thị Hồng Phượng		1983	C12-C48 Đường số 9 Tây Bắc	28/11/2021	1.120.000		F0
166	Nguyễn Xuân Mai		1959	161 Nam cao	20/11/2021	800.000		F0
167	Lưu Phượng Huyền		1993	108A/1 Nguyễn Cư Trinh	02/12/2021	800.000		F0
168	Nguyễn Thị Kim Nguyệt		1988	8Nam Cao	30/11/2021	1.040.000		F0
169	Trần Kim Liễu		1947	108A Nguyễn Cư Trinh	03/12/2021	720.000		F0
170	Trương Bích Ngọc		1984	L10-C46 tái định cư	05/12/2021	880.000		F0
171	Hứa Nhật Linh		1979	110A Nguyễn Cư Trinh	08/12/2021	800.000		F0
172	Ông Minh Hải	1984		39 Cao Văn Lầu	27/11/2021	960.000		F0
173	Đoàn Trung Quê	1967		59B Vàm Trư	04/11/2021	1.120.000		F0
174	Đỗ Thị Hương		1978	43/12 Vàm Trư	04/12/2021	880.000		F0
175	Huỳnh Văn Dư	1972		43/12 Vàm Trư	11/12/2021	880.000		F0
176	Phạm Văn Hào	1966		167 Nam cao	26/11/2021	800.000		F0
177	Võ Phương Vi		1999	100 Nguyễn Tuấn	04/12/2021	880.000		F0
178	Đặng Kim Hường		1949	100 Nguyễn Tuấn	03/12/2021	720.000		F0
179	Danh Nhân	1971		100 Nguyễn Tuấn	04/12/2021	880.000		F0
180	Mai Hoàng Thái	1968		26 hẻm 1 Nam Cao	01/12/2021	800.000		F0
181	Bùi Khắc Bát	1983		75 Nam Cao	03/12/2021	720.000		F0
182	Nguyễn Hoài Nam	1978		32 hẻm 1 Nam Cao	27/11/2021	720.000		F0
183	Bùi Thị Thủy Phượng		1983	L9C28 Đoàn Khuê	05/12/2021	960.000		F0
184	Danh Thị Thanh Thủy		1978	100 Nguyễn Tuấn	04/12/2021	880.000		F0
185	Lý Thị Nhung		1979	597/61/26 Vàm Trư	04/12/2021	880.000		F0
186	Đồng Văn Vụ	1981		673/90/30 Lộ Liên Hương	16/12/2021	880.000		F0
187	Bùi Thị Mai		1980	673/90/30 Lộ Liên Hương	16/11/2021	880.000		F0
188	Quách Thị Ten		1954	74/17 Hẻm 10 Vàm Trư	11/12/2021	880.000		F0
189	Huỳnh Mẫn Đạt	1985		577/61/18A Mạc Cửu	05/12/2021	880.000		F0
190	Nguyễn Thị Thúy Duyệt		1997	Hẻm 7 Vàm Trư	28/11/2021	880.000		F0
191	Trương Thị Hiếu		1966	L10C6 Huỳnh Thúc Kháng	01/12/2021	800.000		F0
192	Trần Thị Mỹ Dung		1980	60/3A Vàm Trư	23/11/2021	960.000		F0
193	Trần Trọng Nhân	2015		60/3A Vàm Trư	23/11/2021	960.000		F0
194	Lưu Kim Hạnh		2005	103A Nguyễn Cư Trinh	27/11/2021	720.000		F0
195	Danh Bùi Khánh Sang	2018		72 Nam Cao	28/11/2021	800.000		F0
196	Nguyễn Thị Phương Uyên		2007	579/61/26 Vàm Trư	04/12/2021	1.040.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
197	Bùi Thị Bích Thuận		1976	93 Nam Cao	11/12/2021	880.000		FO
198	Tường Văn Chín	1975		93 Nam Cao	11/12/2021	880.000		FO
199	Tường Minh Khang	2021		93 Nam Cao	11/12/2021	880.000		FO
200	Nguyễn Bảo Châu		2014	Lôĩ căn 6 Huỳnh Thúc Kháng	16/12/2021	960.000		FO
201	Phạm Thị Hồng Trang		1986	Lôĩ căn 6 Huỳnh Thúc Kháng	19/12/2021	880.000		FO
202	Đổng Ngọc Diễm		2019	673/90/30 Lộ Liên Hương	16/11/2021	880.000		FO
203	Bùi Phạm Bảo Duy	2015		40 HỀM 1 Nguyễn Tuấn	28/11/2021	720.000		FO
204	Trần Thị Hoa		1968	60/13 Vầm Trư	23/11/2021	960.000		FO
205	Nguyễn Thị Thuý Hằng		1987	60/13 Vầm Trư	23/11/2021	960.000		FO
206	Nguyễn Trần Như Ý		2010	60/13 Vầm Trư	23/11/2021	960.000		FO
207	Nguyễn Thị Thu Phương		1983	581/73/9 Hai Bà Trưng	22/11/2021	880.000		FO
208	Nguyễn Thị Bích Trâm		1991	41 Huỳnh Thúc Kháng	28/11/2021	480.000		FO
209	Lại Thị Thoa		1945	144 Hàn Thuyên	20/11/2021	880.000		FO
210	Trần Thị Phụng		1991	73/35 Hai Bà Trưng	07/12/2021	960.000		FO
211	Lê Hồng Phương		1990	581/79/10 Hai Bà Trưng	03/12/2021	960.000		FO
212	Lê Văn Phúc	1977		186/8/16 Nguyễn Bình Khiêm	03/12/2021	880.000		FO
213	Nguyễn Phước Hậu	2000		186/8/12A, Nguyễn Bình Khiêm	09/12/2021	800.000		FO
214	Phan Thị Diễm Kiều		1984	204/18 Nguyễn Bình Khiêm	08/12/2021	800.000		FO
215	Trần Thị Thanh Thúy		1974	145 Hàn Thuyên	19/12/2021	800.000		FO
216	Nguyễn Hồng Linh		1997	182 Nguyễn Bình Khiêm	07/12/2021	960.000		FO
217	Nguyễn Hồng Ngọc		1994	182 Nguyễn Bình Khiêm	10/12/2021	1.120.000		FO
218	Quách Kim Hoa		1957	581/79/26 Hai Bà Trưng	01/12/2021	1.120.000		FO
219	Phan Thị Kim Thanh		1989	581/79/26 Hai Bà Trưng	01/12/2021	800.000		FO
220	Nguyễn Kim Quyền		1998	581/87/1 Hai Bà Trưng	02/12/2021	800.000		FO
221	Đặng Văn Lùng	1968		73/27 Hai Bà Trưng	13/12/2021	880.000		FO
222	Hoàng Thị Thắm		1981	204/23B Nguyễn Bình Khiêm	22/11/2021	800.000		FO
223	Huỳnh Thanh Tân	1979		07 Đặng Dung	21/11/2021	1.200.000		FO
224	Phan Hồng Phước	1992		204/30 Nguyễn Bình Khiêm	17/12/2021	800.000		FO
225	Võ Thị Ái Linh		1994	79C Hàn Thuyên	20/12/2021	880.000		FO
226	Trần Thị Hồng		1961	79C Hàn Thuyên	20/12/2021	880.000		FO
227	Trần Thái Bảo	2015		79C Hàn Thuyên	20/12/2021	880.000		FO
228	Trần Khánh Băng		2011	79C Hàn Thuyên	20/12/2021	880.000		FO
229	Nguyễn Ngọc Dương	1963		186/8/16 Nguyễn Bình Khiêm	29/11/2021	1.360.000		FO
230	Huỳnh Tấn Tài	1996		69 Đặng Dung	17/11/2021	800.000		FO
231	Trần Hoàng Phong	1961		214 Nguyễn Bình Khiêm	20/12/2021	880.000		FO

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
232	Lê Thị Hồng Nhung		1968	214 Nguyễn Bình Khiêm	20/12/2021	880.000		F0
233	Đình Công Bình	1982		196 Nguyễn Bình Khiêm	03/12/2021	1.120.000		F0
234	Trần Thị Ánh Loan		1966	73/12 Hai Bà Trưng	27/12/2021	720.000		F0
235	Lý Minh Lộc		1960	95 Đặng Dung	18/12/2021	1.120.000		F0
236	Ngô Đặng Thiên An		2017	95 Đặng Dung	24/12/2021	1.040.000		F0
237	Phạm Thị Thu thảo		1975	204/36 Nguyễn Bình Khiêm	03/11/2021	800.000		F0
238	Lại Nguyễn Thảo Vy		2021	204/38 Nguyễn Bình Khiêm	25/12/2021	800.000		F0
239	Lại Chí Nguyễn	1986		204/38 Nguyễn Bình Khiêm	23/12/2021	880.000		F0
240	Lại Nguyễn Chí Thiện	2013		204/38 Nguyễn Bình Khiêm	26/12/2021	880.000		F0
241	Lâm Huyền Trân		1998	197/11 Quang Trung	28/11/2021	720.000		F0
242	Trần Thị Nguyệt		1977	197/11 Quang Trung	28/11/2021	720.000		F0
243	Lâm Kim Tiếng		1951		28/11/2021	720.000		F0
244	Lâm Huyền Trang		2003		28/11/2021	720.000		F0
245	Đoàn Thị Kim Anh		1992	165/15/30A Quang Trung	17/11/2021	1.280.000		F0
246	Hà Thị Thanh Tâm		1982	242/2 Quang Trung	22/11/2021	1.040.000		F0
247	Nguyễn Thị Mỹ Ngân		2002		22/11/2021	1.040.000		F0
248	Huỳnh Giang Châu	1978		165/29 Quang Trung	19/11/2021	1.120.000		F0
249	Nguyễn Việt Lâm	1994		228 Quang Trung	03/12/2021	720.000		F0
250	Đình Văn Tuấn	1984		220/3 Quang Trung	15/11/2021	720.000		F0
251	Huỳnh Công Chiến	1990		165/15/20C Quang Trung	28/11/2021	720.000		F0
252	Đặng Minh Cường	1998		149/3 Điện Biên Phủ	01/12/2021	720.000		F0
253	Đào Thị Bạch Yến		1968	149/3 Điện Biên Phủ	01/12/2021	720.000		F0
254	Đặng Thu	1963		149/3 Điện Biên Phủ	26/11/2021	800.000		F0
255	Đỗ Thị Như Trân		1995	149/3 Điện Biên Phủ	26/11/2021	800.000		F0
256	Đặng Minh Nhứt	1991		149/3 Điện Biên Phủ	27/11/2021	720.000		F0
257	Huỳnh Thị Tuyết Trinh		1988	268/32 Quang Trung	06/11/2021	800.000		F0
258	Danh Thành	1984		182 Quang Trung	19/11/2021	800.000		F0
259	Nguyễn Thị Út		1964	165/44A Quang Trung	03/11/2021	960.000		F0
260	Vũ Ngọc Hùng	1984		165/15/14 Quang Trung	05/11/2021	800.000		F0
261	Lê Văn Thọ Em	1979		220/19 Quang Trung	26/11/2021	720.000		F0
262	Nguyễn Bảo Duy	1981		214/27 Quang Trung	29/11/2021	720.000		F0
263	Nguyễn Thanh Liêm	1970		Lô B căn 11 hẻm 34 TX	02/12/2021	1.120.000		F0
264	Trương Ngọc Châu		1959	19/22 Tú Xương	19/11/2021	800.000		F0
265	Nguyễn Văn Trương	1988		281 Võ Trường Toản	19/11/2021	1.120.000		F0
266	Võ Văn Lil	1996		185 Quang Trung	27/11/2021	880.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh -		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
267	Phạm Mai Xuân Thảo		2007	266/2 Quang Trung	13/11/2021	1.280.000		F0
268	Viên Hoàng Đức Vinh	2009		201A Quang Trung	02/11/2021	800.000		F0
269	Viên Hoàng Long	2016		201A Quang Trung	02/11/2021	800.000		F0
270	Viên Hoàng Thành	2012		201A Quang Trung	02/11/2021	800.000		F0
271	Đặng Đỗ Minh Anh		2019	149/3 Điện Biên Phủ	27/11/2021	720.000		F0
272	Trần Văn Tổ	1993		352/1 Nguyễn Bình Khiêm	12/12/2021	800.000		F0
273	Võ Duy Anh	2016		34 Tú Xương	18/11/2021	720.000		F0
274	Võ Kim Anh		2020		18/11/2021	720.000		F0
275	Huỳnh Hoàng Gia Vinh	2011		214/53 Quang Trung	02/11/2021	800.000		F0
276	Trương Thành Thái	2010		20A Tú Xương	15/11/2021	720.000		F0
277	Phạm Thị Ngọc Trân		2012	165/44A Quang Trung	03/12/2021	720.000		F0
278	Mai Văn Tường	1977		B13 Lê Anh Xuân	18/11/2021	960.000		F0
279	Trần Phạm Thu Thương		1988	165/15/5 Quang Trung	10/11/2021	880.000		F0
280	Đinh Hà Như Ý		2015	220/3B Quang Trung	24/11/2021	720.000		F0
281	Vũ Thị Kim Loan		1990	L8 Căn 20 khu TNT	04/11/2021	800.000		F0
282	Nguyễn Thị Tố Nguyên		1990	85/123 Nguyễn Cư Trinh	15/11/2021	720.000		F0
283	Nguyễn Thị Ngọc Uyên		1998	L9 căn 15 khu TNT	25/11/2021	800.000		F0
284	Giảng Thị Trinh		1978	L9 căn 15 khu TNT	21/11/2021	960.000		F0
285	Danh Hùng	1965		53/31 hẻm 4 Vàm Trư	06/12/2021	1.040.000		F0
286	Lê Kim Huệ		1955	L6 C37-38 H. Thúc Kháng	29/11/2021	720.000		F0
287	Trần Phúc An Nhiên	2018		57/6 Nguyễn Cư Trinh	29/11/2021	800.000		F0
288	Nguyễn Thanh Ngon	1976		219/20 Võ Trường Toản	20/12/2021	880.000		F0
289	Trương Thị Việt Nhân		1971	46 Nam Cao	27/11/2021	720.000		F0
290	Huỳnh Minh Khôi	2009		46 Nam Cao	27/11/2021	720.000		F0
291	Phạm Thị Cẩm Soan		1987	123B Điện Biên Phủ	12/11/2021	880.000		F0
292	Nguyễn Thị Phương		1963	87 Điện Biên Phủ	20/11/2021	800.000		F0
293	Nguyễn Văn Tuấn	1959		55 Điện Biên Phủ	02/11/2021	800.000		F0
294	Đỗ Thị Nụ		1952	27 Dương Diên Nghệ	01/12/2021	800.000		F0
295	Ngô Hoàng Tuấn	1968		57 Điện Biên Phủ	22/11/2021	800.000		F0
296	Ngô Đức Trọng	2003		57 Điện Biên Phủ	22/11/2021	800.000		F0
297	HìnhThị Trang Mỹ		1965	16 Điện Biên Phủ	14/11/2021	1.120.000		F0
298	Đoàn Thị Thu Sương		1983	37 Điện Biên Phủ	19/11/2021	800.000		F0
299	Trần Minh Duy	1982		13 Điện Biên Phủ	28/11/2021	720.000		F0
300	Châu Mỹ Lệ	1979		13 Điện Biên Phủ	28/11/2021	720.000		F0
301	Lê Thị Kiều Nhi		1985	114/2 Quang Trung	17/11/2021	800.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
302	Nguyễn Trường Vĩ	2002		09 Dương Diện Nghệ	23/11/2021	720.000		F0
303	Thái Tài	1994		16/7 Dương Diện Nghệ	02/12/2021	1.120.000		F0
304	Bùi Nhật Dũng	1970		21/1 Điện Biên Phủ	01/12/2021	800.000		F0
305	Diệp Thành Lý	1936		131 Điện Biên Phủ	22/11/2021	800.000		F0
306	Huỳnh Ngọc Huyền		1997	131 Điện Biên Phủ	19/11/2021	1.040.000		F0
307	Diệp Thành Hạnh	1973		131 Điện Biên Phủ	22/11/2021	800.000		F0
308	Tạ Thị Ngọc Em		1976	131 Điện Biên Phủ	19/11/2021	1.040.000		F0
309	Diệp Thành Khôn	1994		131 Điện Biên Phủ	19/11/2021	1.040.000		F0
310	Diệp Thành Đạt	2005		131 Điện Biên Phủ	19/11/2021	1.040.000		F0
311	Lý Thị Lượm		1974	135 Điện Biên Phủ	02/11/2021	800.000		F0
312	Lê Ngọc Lợi	1992		135 Điện Biên Phủ	02/11/2021	800.000		F0
313	Nguyễn Văn Hậu	1973		135 Điện Biên Phủ	02/11/2021	800.000		F0
314	Nguyễn Thị Bích Nhu		1999	135 Điện Biên Phủ	02/11/2021	800.000		F0
315	Nguyễn Thị Thanh Huệ		1986	112 Quang Trung	15/11/2021	720.000		F0
316	Nguyễn Phát Tiền	1967		G 11 Huỳnh Thúc Kháng	22/11/2021	1.120.000		F0
317	Quốc Quốc Thịnh	1985		30B Điện Biên Phủ	02/12/2021	800.000		F0
318	Âu Hùng		1983	140 Quang Trung	20/11/2021	1.280.000		F0
319	Phạm Thùy Linh		1977	135A Điện Biên Phủ	24/11/2021	800.000		F0
320	Đỗ Kiều Oanh		1970	H17 Lê Thánh Tôn	25/11/2021	800.000		F0
321	Lê Phương Thảo		2002	H 18 Lê Thánh Tôn	27/11/2021	800.000		F0
322	Bùi Văn Mẫn	1974		14 Dương Diện Nghệ	21/11/2021	880.000		F0
323	Trịnh Ngô Thùy An		1990	120/3 Quang Trung	16/11/2021	880.000		F0
324	Trần Thị Minh Hiếu		1971	16/12 Dương Diện Nghệ	11/11/2021	800.000		F0
325	Nguyễn Sỹ Hoa	1963		35 Dương Diện Nghệ	13/11/2021	1.120.000		F0
326	Nguyễn Thị Tem		1969	35 Dương Diện Nghệ	16/11/2021	880.000		F0
327	Phạm Thị Mười		1938	24 Dương Diện Nghệ	04/12/2021	880.000		F0
328	Nguyễn Thành Trung	1977		109 Điện Biên Phủ	20/11/2021	1.200.000		F0
329	Tô Lan Phương		1980	109 Điện Biên Phủ	28/11/2021	720.000		F0
330	Vũ Thị Phương Nga		1981	120/13 Quang Trung	30/11/2021	880.000		F0
331	Vì Anh Ngọc Mai		1989	G 42 Lê Thánh Tôn	25/11/2021	800.000		F0
332	Từ Châu Phi	1988		G 42 Lê Thánh Tôn	25/11/2021	800.000		F0
333	Thị Hương		1971	119 Điện Biên Phủ	23/11/2021	800.000		F0
334	Trương Tấn Tài	1998		119 Điện Biên Phủ	23/11/2021	800.000		F0
335	Đỗ Nhật Thanh	2014		H 18 Lê Thánh Tôn	27/11/2021	800.000		F0
336	Trần Thị Sợi		1962	29 Điện Biên Phủ	15/11/2021	1.040.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
337	Trần Minh Hiếu	1984		G31-32 Lê Thánh Tôn	18/11/2021	720.000		F0
338	Cao Thị Dịu		1963	170 Nguyễn Bình Khiêm	28/11/2021	720.000		F0
339	Trần Văn Hồng	1972		135 Điện Biên Phủ	21/11/2021	960.000		F0
340	Nguyễn Thị Mai		1957	136 Điện Biên Phủ	29/11/2021	880.000		F0
341	Nguyễn Thị Mỹ Phương	1977		135 Điện Biên Phủ	04/12/2021	240.000		F0
342	Trần Anh Khoa	1980		F5 Huỳnh Thúc Kháng	15/12/2021	880.000		F0
343	Nguyễn Thị Thuý		1975	20 Lô B Điện Biên Phủ	10/12/2021	960.000		F0
344	Lý Văn Sễn	1971		21 Lô B Điện Biên Phủ	07/12/2021	800.000		F0
345	Nguyễn Thị Bích Liễu		1982	21/7 Điện Biên Phủ	27/11/2021	560.000		F0
346	Diệp Thị Bích Vân		1971	131 Điện Biên Phủ	28/11/2021	720.000		F0
347	Lâm Thị Vầu		1950	132 Điện Biên Phủ	19/11/2021	1.120.000		F0
348	Dương Thị Thu Hằng		1983	27 Dương Diên Nghệ	25/11/2021	800.000		F0
349	Nguyễn Thị Tuyết Nhi		1995	C8 Lý Thái Tổ	14/12/2021	800.000		F0
350	Trần Khánh Lâm	2011		133 Điện Biên Phủ	10/12/2021	800.000		F0
351	Huỳnh Gia Phát	2018		123B Điện Biên Phủ	12/11/2021	880.000		F0
352	Huỳnh Ngọc Bảo Kỳ		2010	123B Điện Biên Phủ	12/11/2021	880.000		F0
353	Huỳnh Gia Phúc	2015		123B Điện Biên Phủ	12/11/2021	880.000		F0
354	Nguyễn Phi Hùng	2016		135 Điện Biên Phủ	02/11/2021	800.000		F0
355	Phạm Thu Thuý		1955	1312- MC	03/12/2021	720.000		F0
356	Nguyễn Đắc Minh	1960		304- DMC	26/11/2021	960.000		F0
357	Đoàn Thị Chi		1989	835/15- MC	03/12/2021	720.000		F0
358	Trần Văn Tùng	1983		Tổ 8 Võ Trường Toản	17/11/2021	880.000		F0
359	Mai Thị Thắng		1969	144- NPK	21/11/2021	880.000		F0
360	Lăng Thị Thu Oanh		1968	11/14- NTB	03/12/2021	720.000		F0
361	Hoàng Thị Tuyết		1960	11/15- NTB	17/11/2021	800.000		F0
362	Nguyễn Ngọc Dung		1965	120A- NTB	23/11/2021	960.000		F0
363	Dương Thị Bích Ngân		1997	835/26-MC	02/12/2021	800.000		F0
364	Lê Hoàng Trung	1989		907- MC	22/11/2021	800.000		F0
365	Nguyễn Hoàng Nam	1979		859/94- MC	24/11/2021	880.000		F0
366	Lê Thị Kim Ngân		2003	1180- MC	19/11/2021	880.000		F0
367	Nguyễn Phước Trường Vũ	2007		811- MC	18/11/2021	720.000		F0
368	Nguyễn Thị Tâm		2001	839/1- MC	19/11/2021	880.000		F0
369	Vương Thành Phúc	1991		405/2- NPK	25/11/2021	800.000		F0
370	Trần Thị Mỹ Huyền		2000	979/2- MC	18/11/2021	880.000		F0
371	Nguyễn Thị Bích		1983	979/2- MC	18/11/2021	800.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
372	Phạm Song Toàn	2007		969- MC	23/11/2021	960.000		F0
373	Mai Thanh Hùng	1960		853- MC	27/11/2021	720.000		F0
374	Trần Thị Lài		1970	3- NPK	19/11/2021	800.000		F0
375	Đặng Hoàng Tâm	1976		69A- NPK	03/11/2021	800.000		F0
376	Nguyễn Hoàng Minh	1996		427A- NPK	26/11/2021	880.000		F0
377	Trần Yến Phương		1993	891- MC	22/11/2021	1.040.000		F0
378	Nguyễn Thị Xuyên		1951	962- MC	17/11/2021	800.000		F0
379	Nguyễn Văn Gấm	1949		962- MC	17/11/2021	1.040.000		F0
380	Thị Mỹ Duyên		1992	50-DMC	01/12/2021	800.000		F0
381	Nguyễn Thị Chính		1962	603- NPK	20/11/2021	800.000		F0
382	Nguyễn Bá Nhân	1967		11/14- NTB	03/12/2021	720.000		F0
383	Son Thị Cẩm Vân		1983	KẾ 163- NPK	17/11/2021	1.200.000		F0
384	Trịnh Công Minh	1979		11/16- NTB	03/12/2021	720.000		F0
385	Trần Thị Hoá		1977	1111- MC	02/12/2021	1.120.000		F0
386	Nguyễn Văn Vũ	1972		1111- MC	28/11/2021	880.000		F0
387	Huỳnh Ngọc Nương		1961	1354- MC	08/12/2021	800.000		F0
388	Nguyễn Đức Duy	2007		1111- MC	28/11/2021	800.000		F0
389	Nguyễn Đức Phát	2009		1111- MC	28/11/2021	800.000		F0
390	Võ Thị Ngọc Hân		1994	1156- MC	03/12/2021	720.000		F0
391	Thị Hà		1987	962- MC	17/12/2021	720.000		F0
392	Nguyễn Ngọc Hân		2014	962- MC	17/12/2021	720.000		F0
393	Trần Thị Ngọc Xuân		1968	968- MC	03/12/2021	720.000		F0
394	Vương Thị Hương		1982	539/10- NPK	03/12/2021	720.000		F0
395	Nguyễn Văn Sương	1972		959A- MC	05/12/2021	880.000		F0
396	Nguyễn Phúc Hậu	1982		959A- MC	05/12/2021	880.000		F0
397	Nguyễn Kim Hoàng		1979	1093_ MC	06/12/2021	880.000		F0
398	Lê Ngọc Như Ý		2009	859/94_ MC	03/11/2021	800.000		F0
399	Lưu Thị Bích Ngọc		1975	33/6_ MC	08/11/2021	880.000		F0
400	Trương Thành Thật	1993		56_ NTB	22/11/2021	880.000		F0
401	Nguyễn Thị Ngọc Thạch		1985	899_ MC	16/11/2021	880.000		F0
402	Dương Trung Hậu	1999		1060_ MC	03/12/2021	720.000		F0
403	Lý Lệ Thu		1969	11/13_ NTB	01/12/2021	1.040.000		F0
404	Lương Ngọc Linh Tiên		2000	11/13_ NTB	04/12/2021	800.000		F0
405	Nguyễn Văn Tân	1970		1059/3_ MC	15/12/2021	880.000		F0
406	Lê Thị Như Huỳnh		2001	231_ NPK	03/12/2021	720.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
407	Lê Thị Năng		1950	1296_MC	14/12/2021	1.120.000		F0
408	Tô Văn Hai	1947		1296_MC	13/12/2021	880.000		F0
409	Lê Hoàng Kiên	2015		1296_MC	13/12/2021	880.000		F0
410	Nguyễn Trần Thảo Như		2006	A15 Căn 21.đường số 5	01/12/2021	800.000		F0
411	Nguyễn Thị Tuyết		1964	Căn 21.QT_VQ	28/11/2021	720.000		F0
412	Nguyễn Vũ Linh	1995		01_NPK	30/11/2021	720.000		F0
413	Phạm Thị Ngọc Huyền		2000	969_MC	26/11/2021	1.360.000		F0
414	Phạm Văn Đoàn	1948		969_MC	02/12/2021	1.120.000		F0
415	Hà Thị Thanh Lan		1980	306/2_DMC	07/12/2021	800.000		F0
416	Danh Hữu Phước	1993		211_NPK	30/11/2021	720.000		F0
417	Trương Khả Ái		1997	211_NPK	30/11/2021	800.000		F0
418	Nguyễn Xuân	1973		1022A_MC	28/11/2021	720.000		F0
419	Trần Bá Triệu	1979		779_NPK	30/11/2021	720.000		F0
420	Trần Quang San	1948		779_NPK	30/11/2021	800.000		F0
421	Trần Thị Nở		1992	779_NPK	30/11/2021	720.000		F0
422	Nguyễn Thị-Duy Linh		1978	822_NPK	06/12/2021	880.000		F0
423	Danh Thị Tuyết		1992	Tổ 14_DMC	09/12/2021	1.360.000		F0
424	Trần Trí Thức	1994		779_NPK	30/11/2021	720.000		F0
425	Phan Trần Minh Anh		2019	779_NPK	30/11/2021	720.000		F0
426	Trần Bá Đô	2008		779_NPK	29/11/2021	720.000		F0
427	Đặng Thị Mai		1961	779_NPK	29/11/2021	720.000		F0
428	Phạm Thị Mỹ Thuận		1984	779_NPK	30/11/2021	720.000		F0
429	Đồng Hữu Triết	1986		74_NTB	03/11/2021	960.000		F0
430	Trần Minh Tự	2006		191_NPK	08/12/2021	800.000		F0
431	Lê Trọng Khang	2011		33/1_NTB	12/12/2021	880.000		F0
432	Tô Thị Thanh Hiền		1989	33/1_NTB	10/12/2021	800.000		F0
433	Phạm Anh Tứ	1982		779_NPK	01/12/2021	800.000		F0
434	Phạm Hoàng Long	2008		780_NPK	06/12/2021	960.000		F0
435	Trần Tân Tiến	2008		979/2_MC	18/12/2021	880.000		F0
436	Huỳnh Thị Mai		1983	191_NPK	11/12/2021	880.000		F0
437	Nguyễn Văn Tiền	1970		11/13_NTB	06/12/2021	880.000		F0
438	Trần Thị Tú Anh		2003	191_NPK	03/12/2021	720.000		F0
439	Nguyễn Thị Hồng Nhung		1995	199/1_NPK	03/12/2021	960.000		F0
440	Trương Hoàng Thuận	1983		1151_MC	05/12/2021	880.000		F0
441	Trương Thị Xuân Đào		1953	1151_MC	05/12/2021	880.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
442	Trương Minh Vĩnh		1957	1511_MC	05/12/2021	880.000		F0
443	Quách Thị Xinh		1960	859/26_MC	09/12/2021	880.000		F0
444	Trịnh Vũ Phong	1997		859/26_MC	18/11/2021	880.000		F0
445	Nguyễn Thị Ngọc Xuân		1970	1054_MC	12/12/2021	880.000		F0
446	Nguyễn Hoàng Tuấn	1978		1029_MC	27/11/2021	720.000		F0
447	Phạm Thành Tài	2020		559/18_NPK	21/11/2021	1.120.000		F0
448	Ngô Thị Trang		1972	188_MC	29/11/2021	720.000		F0
449	Phạm Thị Xiu		1961	853_MC	27/11/2021	720.000		F0
450	Nguyễn Đoàn Gia Huy	2008		853_MC	27/11/2021	720.000		F0
451	Nguyễn Hoàng Quân	1954		tổ 14_DMC	22/11/2021	1.040.000		F0
452	Nguyễn Văn Khương	1982		859/34_MC	12/12/2021	880.000		F0
453	Võ Thị Sa		1988	859/34_MC	12/12/2021	880.000		F0
454	Nguyễn Văn Lạc	1995		401_NPK	11/12/2021	880.000		F0
455	Bùi Thị Hiếu		1992	12A_NPK	19/12/2021	880.000		F0
456	Nguyễn Văn Hậu	1980		405_NPK	21/12/2021	880.000		F0
457	Bùi Thành Lập	1983		405_NPK	21/12/2021	880.000		F0
458	Lê Thị Bích Huyền		1985	405_NPK	21/12/2021	880.000		F0
459	Lưu Bạch Huệ		1963	33/6_NTB	08/11/2021	880.000		F0
460	Trần Nghĩa Nhơn	1968		909_MC	03/12/2021	720.000		F0
461	Nguyễn Thu Trang		1987	88_NTB	03/12/2021	880.000		F0
462	Danh Việt	2003		151_QT	08/12/2021	800.000		F0
463	Lâm Ngọc Huy	2002		148_NTB	03/12/2021	720.000		F0
464	Lâm Thị Cẩm Tiên		2000	148_NTB	03/12/2021	720.000		F0
465	Nguyễn Thị Thủy		1961	394/6_QT	16/12/2021	1.120.000		F0
466	Nguyễn Thành Đạt	2012		394/6_QT	16/12/2021	880.000		F0
467	Trà Ngọc Yến		1959	1103_MC	03/12/2021	1.120.000		F0
468	Lưu Yến Ngọc		1991	1103_MC	03/12/2021	720.000		F0
469	Võ Thị Hồng Hạnh		1991	91_NPK	10/11/2021	1.040.000		F0
470	Tăng Kim Loan		1968	91_NPK	10/11/2021	1.040.000		F0
471	Lăng Thị Diệu Thi		2008	1200/9_MC	18/12/2021	880.000		F0
472	Danh Lê Văn Anh		2021	835/4A_MC	23/12/2021	800.000		F0
473	Lê Ngô Minh Trí	2000		835/4A_MC	23/12/2021	800.000		F0
474	Lê Thị Thanh Ngân		1998	835/4A_MC	21/12/2021	800.000		F0
475	Ngô Thị Thanh Thủy		1970	835/4A_MC	21/12/2021	800.000		F0
476	Nguyễn Thị Tha La		1977	1029/9_MC	18/12/2021	1.200.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
477	Trần Thị Thanh Thuý		1987	246 Nguyễn Thái Bình	14/12/2021	1.120.000		F0
478	Mai Thanh Hùng	1960		853 Mạc Cửu	27/11/2021	720.000		F0
479	Lê Hoàng Gia Đạt	2008		75/31F Quang Trung	06/12/2021	800.000		F0
480	Lại Thị Hồng Luyến		1979	245 Võ Trường Toản	18/11/2021	720.000		F0
481	Phạm Minh Quang	1976		245 Võ Trường Toản	18/11/2021	800.000		F0
482	Trần Nhật Tuấn	1966		117/21 Quang Trung	16/11/2021	880.000		F0
483	Nguyễn Hữu Cảnh	1999		168 Võ Trường Toản	01/12/2021	800.000		F0
484	Nguyễn Thị Giang		1990	150 Võ Trường Toản	05/12/2021	1.440.000		F0
485	Quách Nguyễn Gia Nhi		2019	150 Võ Trường Toản	05/12/2021	1.200.000		F0
486	Lưu Thành Trung	2002		39/5 Tú Xương	05/12/2021	880.000		F0
487	Võ Thị Ngọc Tuyền		1971	388/39 Nguyễn Bình Khiêm	02/12/2021	1.120.000		F0
488	Lưu Sinh Công	1965		219/7 Võ Trường Toản	09/12/2021	800.000		F0
489	Lưu Thị Nhạ		1965	219/7 Võ Trường Toản	08/12/2021	800.000		F0
490	Vũ Thiên Đức	2017		219/7 Võ Trường Toản	09/12/2021	800.000		F0
491	Vũ Thị Thiên Chi		2014	219/7 Võ Trường Toản	09/12/2021	800.000		F0
492	Lê Văn Thực	1989		152/2 Võ Trường Toản	03/12/2021	800.000		F0
493	Lê Văn Thành	1965		152/2 Võ Trường Toản	03/12/2021	800.000		F0
494	Ngô Thị Ngọc Huyền		2002	243/2 Võ Trường Toản	17/12/2021	880.000		F0
495	Ngô Quốc Huynh	1968		243/2 Võ Trường Toản	13/12/2021	880.000		F0
496	Lâm Thanh Phương	1981		117/13/10A Quang Trung	23/11/2021	1.200.000		F0
497	Trương Thị Bích Thuận		1970	326/16A Nguyễn Bình Khiêm	03/12/2021	720.000		F0
498	Hoàng Việt Cường	1964		326/16A Nguyễn Bình Khiêm	03/12/2021	720.000		F0
499	Lê Thị Vân		1962	382/5/4 Nguyễn Bình Khiêm	07/12/2021	800.000		F0
500	Nguyễn Hoài An	1998		326/12 Nguyễn Bình Khiêm	10/12/2021	800.000		F0
501	Nguyễn Hoàng Trúc Mai		2014	117/13/28 Quang Trung	21/11/2021	1.120.000		F0
502	Lê Văn Đức	1949		Tạm trú 117/13/28 Quang Trung	20/11/2021	800.000		F0
503	Trần Diễm Thúy		1987	Tạm Trú 75/14/2A Quang Trung	18/11/2021	800.000		F0
504	Huỳnh Phú Trình Nguyên		1995	306/8D Nguyễn Bình Khiêm	30/11/2021	880.000		F0
505	Võ Thế Hào	2003		112/2 Võ Trường Toản	23/11/2021	960.000		F0
506	Trần Quốc Tuấn	1970		112/2 Võ Trường Toản	04/12/2021	880.000		F0
507	Lương Quang Tuấn	1985		388/39/3 Nguyễn Bình Khiêm	06/11/2021	800.000		F0
508	Châu Quốc Đăng	1992		75/14/1B Quang Trung	01/12/2021	800.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
509	Châu Phan Quốc Nhật	2020		75/14/1B Quang Trung	01/12/2021	800.000		F0
510	Châu Văn Rạng	1966		75/14/1B Quang Trung	01/12/2021	800.000		F0
511	Phan Thị Huyền Trân		1999	75/14/1B Quang Trung	03/12/2021	720.000		F0
512	Trần Thị Thủy		1989	388/10/25 Nguyễn Bình Khiêm	18/11/2021	800.000		F0
513	Bùi Ngọc Nam	1984		117/12 Quang Trung	22/11/2021	1.040.000		F0
514	Đoàn Trần Tuyết Trân		1986	310 Nguyễn Bình Khiêm	26/11/2021	800.000		F0
515	Quách Hải Thọ	1986		382/4/16 Nguyễn Bình Khiêm	08/12/2021	880.000		F0
516	Quách Hải Đăng	2009		382/4/16 Nguyễn Bình Khiêm	03/12/2021	720.000		F0
517	Nguyễn Gia Nghi		2009	219/8A Võ Trường Toản	07/12/2021	960.000		F0
518	Nguyễn Bảo Nghi		2007	219/8A Võ Trường Toản	07/12/2021	960.000		F0
519	Trần Thị Mai Phương		1965	326/22A Nguyễn Bình Khiêm	06/12/2021	960.000		F0
520	Phạm Bích Ngọc		1991	382 Nguyễn Bình Khiêm	25/11/2021	800.000		F0
521	Nguyễn Thị Ngó		1956	75/14/1D Quang Trung	21/11/2021	960.000		F0
522	Lê Thị Đào		1982	103/27A Quang Trung	09/12/2021	800.000		F0
523	Trương Hoàng Thái	1998		103/51/3A Quang Trung	19/11/2021	800.000		F0
524	Vương Bích Phượng		1972	129/4 Quang Trung	15/11/2021	720.000		F0
525	Nguyễn Công Đoàn	1982		219/11A Võ Trường Toản	02/12/2021	1.040.000		F0
526	Nguyễn Thị Nhan		1966	103/67C Quang Trung	22/11/2021	1.120.000		F0
527	Trần Văn Bảo	1983		49/2 Quang Trung	15/11/2021	720.000		F0
528	Trịnh Thanh Thảo		1998	174 Võ Trường Toản	05/12/2021	880.000		F0
529	Danh Ngọc Như Nguyệt		2010	174 Võ Trường Toản	05/12/2021	1.040.000		F0
530	Trần Hải Đăng	1996		174 Võ Trường Toản	05/12/2021	880.000		F0
531	Lý Văn Tiến	2011		173/5B Võ Trường Toản	05/12/2021	880.000		F0
532	Lý Văn Giáo	2010		173/5B Võ Trường Toản	05/12/2021	1.040.000		F0
533	Lý Văn Huân	1987		173/5B Võ Trường Toản	05/12/2021	880.000		F0
534	Trần Thị Bé Sáu		1993	173/5B Võ Trường Toản	27/11/2021	720.000		F0
535	Huỳnh Trung Tín	1988		120 Võ Trường Toản	27/11/2021	720.000		F0
536	Trịnh Thị Thủy		1979	122/8A Võ Trường Toản	16/12/2021	880.000		F0
537	Lâm Danh Thiên Trang		2001	87 Quang Trung	30/11/2021	1.760.000		F0
538	Chim Ngọc Phượng		1977	117/21 Quang Trung	04/12/2021	880.000		F0
539	Nguyễn Quang Hải	1995		235D Võ Trường Toản	07/12/2021	800.000		F0
540	Trần Văn Thảo	1971		388/10/5 Nguyễn Bình Khiêm	23/11/2021	960.000		F0
541	Trần Thị Thu Hiền		1982	388/10/5 Nguyễn Bình Khiêm	23/11/2021	960.000		F0
542	Phạm Văn Thanh	1966		388/8/4 Nguyễn Bình Khiêm	28/11/2021	800.000		F0
543	Trần Thị Kim Thao		1965	388/8/4 Nguyễn Bình Khiêm	28/11/2021	800.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
544	Trần Trường Toàn	1983		49/6 Quang Trung	16/12/2021	1.120.000		F0
545	Nguyễn Thị Thanh Hiền		1982	49/6 Quang Trung	16/12/2021	880.000		F0
546	Trần Thị Ngọc Hiền		1990	219/9 Võ Trường Toản	02/12/2021	1.280.000		F0
547	Nguyễn Đức Thành	1984		123/3 Quang Trung	15/12/2021	720.000		F0
548	Nguyễn Văn Diệu	1962		123/3 Quang Trung	15/12/2021	800.000		F0
549	Võ Thị Quý		1960	123/3 Quang Trung	15/12/2021	800.000		F0
550	Nguyễn Thị Toàn		1983	123/3 Quang Trung	15/12/2021	720.000		F0
551	Nguyễn Thùy Trâm		2008	123/3 Quang Trung	15/12/2021	800.000		F0
552	Nguyễn Ngọc Huyền Trân		2015	123/3 Quang Trung	15/12/2021	800.000		F0
553	Đặng Việt Đức	1968		75/39/24 Quang Trung	03/12/2021	720.000		F0
554	Lê Bảo Hân		2001	189 Võ Trường Toản	29/11/2021	720.000		F0
555	Danh Biện	1957		388/8/21 Nguyễn Bình Khiêm	05/12/2021	1.040.000		F0
556	Danh Thị Mộng Thùy		1989	388/8/21 Nguyễn Bình Khiêm	04/12/2021	880.000		F0
557	Danh Thị Hoa		1960	388/8/21 Nguyễn Bình Khiêm	04/12/2021	880.000		F0
558	Danh Thị Mộng Thúy		1991	388/8/21 Nguyễn Bình Khiêm	06/12/2021	800.000		F0
559	Trần Văn Trường	1974		388/8/32 Nguyễn Bình Khiêm	09/12/2021	1.120.000		F0
560	Lê Thanh Hiền	1977		122/8A Võ Trường Toản	08/12/2021	800.000		F0
561	Lê Thùy Lâm		2016	122/8A Võ Trường Toản	10/12/2021	800.000		F0
562	Nguyễn Văn Dắt	1963		156 Võ Trường Toản	09/12/2021	800.000		F0
563	Nguyễn Thị Thanh Thảo		2000	156 Võ Trường Toản	09/12/2021	800.000		F0
564	Nguyễn Thị Huê		1974	156 Võ Trường Toản	09/12/2021	800.000		F0
565	Nguyễn Tiến Dũng	2003		156 Võ Trường Toản	09/12/2021	800.000		F0
566	Quách Hồng Đẹp		1977	154 Võ Trường Toản	09/12/2021	800.000		F0
567	Lưu Bảo Trân		2008	388/39/7 Nguyễn Bình Khiêm	07/11/2021	960.000		F0
568	Nguyễn Xuân Trường	1967		148 Võ Trường Toản	05/12/2021	1.040.000		F0
569	Nguyễn Thị Hà		1974	148 Võ Trường Toản	10/12/2021	800.000		F0
570	Nguyễn Thị Minh Tâm		2003	148 Võ Trường Toản	10/12/2021	800.000		F0
571	Nguyễn Thị Cẩm Thúy		1976	219/4B Võ Trường Toản	12/11/2021	880.000		F0
572	Ngô Kim Hương		1962	91/1 Quang Trung	03/12/2021	720.000		F0
573	Trần Văn Nghĩa	1970		75/24 Quang Trung	10/12/2021	960.000		F0
574	Trần Thị Vân		1981	75/24 Quang Trung	10/12/2021	960.000		F0
575	Trần Thu Nhân		2005	75/24 Quang Trung	10/12/2021	960.000		F0
576	Trần Công Thành	2007		75/24 Quang Trung	10/12/2021	960.000		F0
577	Trần Thị Kim Châu		1981	219/12 Võ Trường Toản	06/12/2021	880.000		F0
578	Nguyễn Văn Tường	1926		172A Võ Trường Toản	03/12/2021	880.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày-bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
579	Nguyễn Mộng Thúy		2021	173/7 Võ Trường Toản	20/12/2021	880.000		F0
580	Nguyễn Công Thành	1984		173/7 Võ Trường Toản	21/11/2021	880.000		F0
581	Lê Nguyễn Anh Hùng	2012		235C Võ Trường Toản	04/12/2021	880.000		F0
582	Tô Văn Hùng	1960		336 Nguyễn Bình Khiêm	15/12/2021	880.000		F0
583	Tô Minh Đức	1995		336 Nguyễn Bình Khiêm	15/12/2021	880.000		F0
584	Nguyễn Thị Chi		1962	336 Nguyễn Bình Khiêm	15/12/2021	1.040.000		F0
585	Phạm Thị Mơ		1973	219/19A Võ Trường Toản	18/12/2021	1.120.000		F0
586	Dương Thu Nguyệt		2000	219/19A Võ Trường Toản	15/12/2021	880.000		F0
587	Hồ Hoàng Vy		2006	314 Nguyễn Bình Khiêm	19/11/2021	800.000		F0
588	Võ Lê Dũng	1976		103/69B Quang Trung	13/12/2021	800.000		F0
589	Đặng Thị Bích Giang		1980	103/69B Quang Trung	13/12/2021	800.000		F0
590	Võ Đăng Lộc	2003		103/69B Quang Trung	13/12/2021	800.000		F0
591	Đặng Văn Kiên	1990		103/69B Quang Trung	13/12/2021	800.000		F0
592	Lê Đình Hoàng	1983		316/6 Nguyễn Bình Khiêm	14/12/2021	800.000		F0
593	Lê Nguyễn Ngọc Hân		2011	316/6 Nguyễn Bình Khiêm	14/12/2021	1.120.000		F0
594	Huỳnh Thùy Dương		1989	A15-C29 đường số 5 khu Tây Bắc	10/12/2021	800.000		F0
595	Đỗ Văn Đeo	1959		124/11B Võ Trường Toản	27/11/2021	800.000		F0
596	Trần Văn Ninh	1972		193 Võ Trường Toản	14/12/2021	800.000		F0
597	Trần Hứa Hồ Ninh		2013	193 Võ Trường Toản	20/12/2021	1.280.000		F0
598	Trần Hứa Hồ Hân		2010	193 Võ Trường Toản	20/12/2021	800.000		F0
599	Trần Đoàn Mai Anh		2011	195/3 Võ Trường Toản	05/12/2021	880.000		F0
600	Nguyễn Thị Hạnh		1984	326/12 Nguyễn Bình Khiêm	22/12/2021	960.000		F0
601	Nguyễn Thị Điều		1957	219/5 Võ Trường Toản	16/12/2021	880.000		F0
602	Nguyễn Thị Lệ		1981	219/5 Võ Trường Toản	16/12/2021	880.000		F0
603	Lâm Tú Phụng		1986	235/2 Võ Trường Toản	12/12/2021	880.000		F0
604	Trần Nhật Chí Hùng	1993		117/12 Quang Trung	06/12/2021	960.000		F0
605	Vũ Minh Bình	1997		306/31B Nguyễn Bình Khiêm	15/12/2021	1.360.000		F0
606	Lương Minh Quyết	1982		326/10 Nguyễn Bình Khiêm	13/12/2021	880.000		F0
607	Nguyễn Nhật Thanh	2003		235A Võ Trường Toản	26/11/2021	800.000		F0
608	Phùng Thị Xuân Mai		1984	237/1A Võ Trường Toản	29/11/2021	720.000		F0
609	Phạm Thị Yến Như		2000	173/6A Võ Trường Toản	09/12/2021	800.000		F0
610	Trần Thị Bích Thủy		1970	173/6A Võ Trường Toản	21/11/2021	720.000		F0
611	Phan Hồng Lạc	1990		B2-căn 7 đường số 5 khu Tây Bắc	21/12/2021	880.000		F0
612	Ngô Ngọc Thanh		2002	388/8/4A Nguyễn Bình Khiêm	03/12/2021	720.000		F0
613	Ngô Ngọc Quý		1993	388/8/4A Nguyễn Bình Khiêm	03/12/2021	720.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
614	Phạm Hằng Ny	1992		388/8/16 Nguyễn Bình Khiêm	14/12/2021	800.000		F0
615	Ngô Thị Hải Khánh		1995	39/3/7 Tú Xương	29/12/2021	720.000		F0
616	Dương Thị Hạnh		1982	103/51/5 Quang Trung	02/12/2021	880.000		F0
617	Đỗ Trung Lập	1986		326 Nguyễn Bình Khiêm	26/12/2021	880.000		F0
618	Trần Thanh Nhã	1975		98 Tú Xương	20/12/2021	880.000		F0
619	Đào Thị Nguyệt		1976		20/12/2021	880.000		F0
620	Nguyễn Duy Linh	1975		196 Quang Trung	10/12/2021	800.000		F0
621	Nguyễn Hữu Định	1977		256/8 Quang Trung	13/12/2021	880.000		F0
622	Dương Thị Thu		1965	165/5C Quang Trung	03/12/2021	720.000		F0
623	Nguyễn Tấn Nguyên	1996			03/12/2021	720.000		F0
624	Phạm Dương Ngọc Nhã	1996			03/12/2021	720.000		F0
625	Trần Thái Hưng	1995		215 Quang Trung	16/12/2021	880.000		F0
626	Hà Tấn Phong	1985		197/18 Quang Trung	26/11/2021	880.000		F0
627	Võ Thanh Thuận	1974		165/25/12 Quang Trung	13/12/2021	880.000		F0
628	Lê Huỳnh Bích Trâm		2000	165/15/20 Quang Trung	05/12/2021	960.000		F0
629	Lâm Tuấn Anh	1994		214/49B Quang Trung	04/12/2021	880.000		F0
630	Vũ Thị Út		1981	204B Quang Trung	05/12/2021	960.000		F0
631	Vũ Thị Toàn		1956	242/2 Quang Trung	20/11/2021	880.000		F0
632	Nguyễn Thị Thắm		1987		20/11/2021	880.000		F0
633	Đặng Nguyễn Thiên Tuệ		2013		20/11/2021	880.000		F0
634	Đặng Nguyễn Thiên Phước	2011			20/11/2021	880.000		F0
635	Nguyễn Minh Chung	1973		149B Quang Trung	30/11/2021	880.000		F0
636	Nguyễn Thị Mai		1988	165/64E Quang Trung	01/12/2021	1.120.000		F0
637	Trần Quốc Toàn	1999		214/57 Quang Trung	27/11/2021	720.000		F0
638	Nguyễn Thị Phước		1984	165/15/29 Quang Trung	03/12/2021	720.000		F0
639	Nguyễn Thị Thơm		1962	213/12 Quang Trung	25/11/2021	800.000		F0
640	Nguyễn Ngọc Loan		1974	220A Quang Trung	25/11/2021	880.000		F0
641	Trần Đức Thắng	1967		214/43 Quang Trung	09/12/2021	800.000		F0
642	Phạm Hải Yến		1984	260/3B Quang Trung	24/11/2021	880.000		F0
643	Lương Thị Xí Muội		1987	260/3A Quang Trung	22/11/2021	880.000		F0
644	Triệu Thị Kim Chi		1987	213 Quang Trung	27/11/2021	720.000		F0
645	Viên Tuấn Anh	2016		213 Quang Trung	27/11/2021	640.000		F0
646	Dương Bích Hạnh		1976	Lô B căn 5 hẻm 34 Tú Xương	30/11/2021	800.000		F0
647	Chung Nguyễn Nhã Quyên		2001	220A Quang Trung	27/11/2021	720.000		F0
648	Nguyễn Chí Thịnh	2018			27/11/2021	720.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
649	Nguyễn Văn Đây	1964		194 Quang Trung	05/11/2021	800.000		F0
650	Bùi Thị Đạm		1970		05/11/2021	800.000		F0
651	Trần Trọng Thiên	1996		183 Điện Biên Phủ	10/12/2021	800.000		F0
652	Trần Quốc Bảo	1968			10/12/2021	800.000		F0
653	Đặng Thị Phương Dung		1990	211/1 Quang Trung	09/12/2021	880.000		F0
654	Lê Thị Mỹ Duyên		1989	242/24 Quang Trung	24/11/2021	880.000		F0
655	Lê Văn Huy	2013		242/24 Quang Trung	24/11/2021	880.000		F0
656	Danh Thị Ngọc Ánh		2019	214/43 Quang Trung	24/11/2021	880.000		F0
657	Phan Văn Dương	1978		213/4 Quang Trung	08/12/2021	800.000		F0
658	Danh Thị Nở		1991	213/4 Quang Trung	05/12/2021	880.000		F0
659	Phạm Chí Linh	1980		165/44A Quang Trung	07/12/2021	720.000		F0
660	Nguyễn Văn Tạo	1965		165/44 Quang Trung	05/12/2021	880.000		F0
661	Nguyễn Thanh Thúy	1969		Lô B căn 10 hẻm 34 Tú Xương	27/11/2021	720.000		F0
662	Trần Quốc Hùng	1992		262/10 Quang Trung	17/11/2021	1.440.000		F0
663	Thái Thị Thu Nga		1956	215 Quang Trung	22/12/2021	880.000		F0
664	Trần Văn Láng	1926		165/10 Quang Trung	06/11/2021	800.000		F0
665	Danh Trọng Nghĩa	2003		197/13 Quang Trung	02/11/2021	1.040.000		F0
666	Danh Thị Diễm		1996		02/11/2021	800.000		F0
667	Lê Thị Thúy		1972		02/11/2021	800.000		F0
668	Danh Bút Thi		1988	214/67/6 Quang Trung	03/12/2021	800.000		F0
669	Trần Văn Sang	1978		165/64 Quang Trung	25/11/2021	800.000		F0
670	Trần Minh Thuận	2004			25/11/2021	720.000		F0
671	Trần Minh Thế	2012			25/11/2021	720.000		F0
672	Huỳnh Danh Tiến	1982		214/39 Quang Trung	24/11/2021	880.000		F0
673	Lý Cẩm Nga		1979	242/8 Quang Trung	06/12/2021	800.000		F0
674	Hồ Thị Thanh Thảo		1992	165/15/20B Quang Trung	16/11/2021	960.000		F0
675	Thị Hoàng Oanh		1977	242/10 Quang Trung	17/11/2021	1.040.000		F0
676	Danh Lướt	1976			17/11/2021	1.040.000		F0
677	Phạm Thanh Điền	1983		165/15/19 Quang Trung	06/12/2021	720.000		F0
678	Trần Quốc Hùng	1992		262/10 Quang Trung	17/11/2021	1.440.000		F0
679	Võ Thị Thúy Vi		1990	165/15/9 Quang Trung	06/12/2021	720.000		F0
680	Danh Thị Thùy Dương		2006	190 Quang Trung	05/11/2021	800.000		F0
681	Phan Anh Khoa	2014		213/4 Quang Trung	09/12/2021	800.000		F0
682	Nguyễn Thái Hoàng	2007		159A Điện Biên Phủ	02/11/2021	1.680.000		F0
683	Đông Nhật Tiến	2012		197/14B Quang Trung	03/12/2021	720.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
684	Triệu Anh Thư		2010	226/6 Quang Trung	10/12/2021	880.000		F0
685	Huỳnh Thị Diễm Mi		2012	171 Điện Biên Phủ	16/12/2021	960.000		F0
686	Nguyễn Thị Huyền Trân		2002	353 Quang Trung	01/12/2021	960.000		F0
687	Nguyễn Phúc Hậu	2005		271/2 Quang Trung	02/12/2021	800.000		F0
688	Giang Hồng Thu		1992	271/2A Quang Trung	04/12/2021	1.120.000		F0
689	Thị Hiền		1970	396/16 Quang Trung	27/11/2021	800.000		F0
690	Nguyễn Thị Anh Thư		1994	396/16 Quang Trung	27/11/2021	800.000		F0
691	Lê Thị Ngọc Trân		1981	360/19 Quang Trung	26/11/2021	880.000		F0
692	Phan Ngọc Lớn	1982		360/19 Quang Trung	26/11/2021	880.000		F0
693	Võ Văn Minh Cảnh	1985		394/1A Quang Trung	02/12/2021	800.000		F0
694	Phạm Thị Hồng Nhung		1992	394/1A Quang Trung	23/11/2021	960.000		F0
695	Nguyễn Hoàng Hải Châu	1996		500 Quang Trung	02/11/2021	800.000		F0
696	Nguyễn Thị Láng		1936	500 Quang Trung	02/11/2021	800.000		F0
697	Lê Thị My		1991	333 Quang Trung	4/12/2021	720.000		F0
698	Huỳnh Trung Hậu	1990		251/3 Quang Trung	05/12/2021	880.000		F0
699	Huỳnh Văn Thông	1973		396/28 Quang Trung	03/11/2021	800.000		F0
700	Trần Thị Sứ		1973	C2 Võ Trường Toản	02/12/2021	880.000		F0
701	Trần Văn Hết	1967		61B Nguyễn Thái Bình	03/11/2021	800.000		F0
702	Trần Văn Hải	1991		61B Nguyễn Thái Bình	03/11/2021	800.000		F0
703	Phan Thị Tý		1968	61B Nguyễn Thái Bình	03/11/2021	800.000		F0
704	Trần Thị Nho		1957	506 Quang Trung	02/11/2021	800.000		F0
705	Nguyễn Thị Cẩm Linh		1994	Tổ 8 Võ Trường Toản	29/11/2021	880.000		F0
706	Trần Thị Phương Mai		1984	305 Quang Trung	20/11/2021	1.200.000		F0
707	Trần Văn Tỷ	1968		305 Quang Trung	18/11/2021	800.000		F0
708	Trần Diễm Phúc		1977	323/30 Quang Trung	19/11/2021	640.000		F0
709	Tô Minh Tâm	1997		311/6 Quang Trung	25/11/2021	800.000		F0
710	Lưu Văn Quang	1968		360C Quang Trung	22/11/2021	880.000		F0
711	Trần Thị Minh Nguyệt		1984	360/27 Quang Trung	4/12/2021	880.000		F0
712	Võ Thanh Tùng	1985		hẻm 75 Võ Trường Toản	6/12/2021	720.000		F0
713	Võ Thị Bé Hương		1978	hẻm 75 Võ Trường Toản	6/12/2021	720.000		F0
714	Võ Thị Bé Huệ		1975	hẻm 75 Võ Trường Toản	6/12/2021	800.000		F0
715	Lê Thị Thu Hiền		1978	386 Quang Trung	11/12/2021	880.000		F0
716	Nguyễn Phước Tấn	1992		162 Nguyễn Thái Bình	15/11/2021	1.040.000		F0
717	Đặng Thị Diệu Hằng		1984	386B Quang Trung	10/12/2021	800.000		F0
718	Nguyễn Văn Quang	1977		386B Quang Trung	10/12/2021	800.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
719	Lâm Tấn Định	1986		LA-C11 KDC Võ Trường Toàn	01/12/2021	800.000		F0
720	Nguyễn Thị Mỹ Linh		1992	398 Quang Trung	15/12/2021	1.840.000		F0
721	Nguyễn Phước Hoài	1996		162 Nguyễn Thái Bình	14/12/2021	880.000		F0
722	Đặng Sơn Kiều		1977	91 Võ Trường Toàn	17/12/2021	880.000		F0
723	Danh Thanh Tròn	1987		360/5 Quang Trung	20/12/2021	880.000		F0
724	Đỗ Thị Trang		1992	L9+10 Võ Trường Toàn	15/12/2021	1.040.000		F0
725	Thái Thanh Quốc Vũ	1979		177 Võ Trường Toàn	23/11/2021	1.120.000		F0
726	Bùi Thị Liên		1975	101 Võ Trường Toàn	24/12/2021	880.000		F0
727	Nguyễn Nhật Hào	1995		101 Võ Trường Toàn	24/12/2021	880.000		F0
728	Đặng Thị Ngọc Nhi		2007	91 Võ Trường Toàn	17/12/2021	880.000		F0
729	Lê Thiên Phúc	2014		380B Quang Trung	20/12/2021	880.000		F0
730	Lê Nam Khánh	2008		380B Quang Trung	23/12/2021	880.000		F0
731	Nguyễn Lê Bảo Ngọc		2014	360/14 Quang Trung	03/11/2021	1.040.000		F0
732	Nguyễn Lê Bảo Ngân		2014	360/14 Quang Trung	03/11/2021	800.000		F0
733	Nguyễn Lê Phương Vy		2009	360/19 Quang Trung	26/11/2021	880.000		F0
734	Giang Khả Vy		2018	396/16 Quang Trung	27/11/2021	800.000		F0
735	Nguyễn Ngọc Hoài Phương		2017	396/16 Quang Trung	27/11/2021	800.000		F0
736	Võ Duy Phát	2008		Hẻm 75 Võ Trường Toàn	6/12/2021	720.000		F0
737	Võ Thị Mỹ Duyên		2013	Hẻm 75 Võ Trường Toàn	6/12/2021	720.000		F0
738	Nguyễn Ngọc An Nhiên		2020	406 Quang Trung	24/11/2021	880.000		F0
739	Nguyễn Bảo Nam	2010		407 Quang Trung	24/11/2021	880.000		F0
740	Nguyễn Thị Kim Ngân		2000	1029/9 MC	18/12/2021	1.200.000		F0
741	Nguyễn Văn Đức	1958		394/6 C7T	16/12/2021	880.000		F0
742	Lăng Thị Diệu Hiền		2000	1029/9 MC	18/12/2021	880.000		F0
743	Nguyễn Thị Minh Hồng		1964	500 Quang Trung	02/11/2021	800.000		F0
744	Đào Thụy Như		2008	349 Quang Trung	15/11/2021	1.200.000		F0
745	Huỳnh Thanh Vũ	1987		F12 ngọc Hân Công Chúa	18/11/2021	720.000		F0
746	Nguyễn Thị Hoàng Trang		1981	117/13/28 Quang Trung	20/11/2021	800.000		F0
747	Nguyễn Văn Lợi	1956		94/69 Nguyễn Cư Trinh	08/11/2021	1.120.000		F1
748	Mai Bích Thảo		2012	94/69 Nguyễn Cư Trinh	08/11/2021	1.120.000		F1
749	Mai Phú Quý	2014		94/69 Nguyễn Cư Trinh	08/11/2021	1.120.000		F1
750	Hoàng Thị Tho		1981	68E Hồ Văn Huê	26/11/2021	1.120.000		F1
751	Nguyễn Quốc Phong	1988		Lô 3 Căn 7 hẻm 711	07/11/2021	1.120.000		F1
752	Nguyễn Thị Kim Bích		1973	79 Nguyễn Cư Trinh	22/11/2021	1.120.000		F1
753	Huỳnh Tấn Hỷ	1976		79 Nguyễn Cư Trinh	22/11/2021	1.120.000		F1

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
754	Nguyễn Thị Anh Phụng		1986	93B Nguyễn Cư Trinh	16/11/2021	560.000		F1
755	Đặng Sơn Lâm	1967		Lô 13 căn 29 Khu TNT	09/11/2021	560.000		F1
756	Lý Khánh Quỳnh		2013	Kính N3	19/11/2021	1.120.000		F1
757	Lý Quốc Thịnh	2017		Kính N3	19/11/2021	1.120.000		F1
758	Trần Giáo Huân	1988		558 Mạc Cửu	19/11/2021	1.120.000		F1
759	Trần Thị Tuyết Mai		1988	558 Mạc Cửu	19/11/2021	1.120.000		F1
760	Trần Ngọc Chúc		2009	558 Mạc Cửu	19/11/2021	1.120.000		F1
761	Trần Vương Linh	2013		558 Mạc Cửu	19/11/2021	1.120.000		F1
762	Đoàn Thị Thúy		1985	14 Lộ Liên Hương	07/12/2021	1.120.000		F1
763	Trương Kim Sang		1976	Lô 11 Căn 11 Khu TNT	23/11/2021	1.120.000		F1
764	Lâm Thanh Trọng	2004		Lô 11 Căn 11 Khu TNT	23/11/2021	1.120.000		F1
765	Lâm Mỹ Phượng		2003	Lô 11 Căn 11 Khu TNT	23/11/2021	1.120.000		F1
766	Nguyễn Hương Giang		2006	2/2 Lộ Liên Hương	26/11/2021	1.120.000		F1
767	Nguyễn Tiến Minh	2009		2/2 Lộ Liên Hương	26/11/2021	1.120.000		F1
768	Lâm Thị Mộng Trinh		1994	Lô 7 Căn 44 Khu TNT	30/11/2021	1.120.000		F1
769	Lê Lâm Phương Uyên		2014	Lô 7 Căn 44 Khu TNT	29/11/2021	720.000		F1
770	Trần Hoàn Vũ	1992		Lô 6 Căn 6 Phan Thị Thi	05/11/2021	560.000		F1
771	Mai Văn Thơm	1953		673/59 Lộ Liên Hương	26/11/2021	880.000		F1
772	Trịnh Thị Tâm		1950	673/59 Lộ Liên Hương	26/11/2021	880.000		F1
773	Bùi Chí Thiện	2020		94 Nguyễn Cư Trinh	24/11/2021	1.120.000		F1
774	Phan Ánh Đào		1986	94 Nguyễn Cư Trinh	24/11/2021	1.120.000		F1
775	Trần Thanh Tinh	1957		663/51 Mạc Cửu	05/12/2021	1.120.000		F1
776	Trần Thị Tuyết		1962	663/51 Mạc Cửu	05/12/2021	1.120.000		F1
777	Trần Thanh Tính	1983		663/51 Mạc Cửu	05/12/2021	1.120.000		F1
778	Phan Thị Hoài Thu		1993	663/51 Mạc Cửu	05/12/2021	1.120.000		F1
779	Trần Thanh Bình	1993		663/51 Mạc Cửu	05/12/2021	1.120.000		F1
780	Trần Ngọc Minh Anh		2020	663/51 Mạc Cửu	05/12/2021	1.120.000		F1
781	Nguyễn Trung Anh	2001		Lô 16 Căn 26 Từ Dũ	12/11/2021	1.120.000		F1
782	Danh Ngô Hồng Ngọc		2006	Hẻm 711 L3-C7 Mạc Cửu	15/11/2021	1.120.000		F1
783	Danh Ngô An Thái	2017		Hẻm 711 L3-C7 Mạc Cửu	15/11/2021	1.120.000		F1
784	Ngô Thị Cẩm Nhung		1985	Hẻm 711 L3-C7 Mạc Cửu	14/11/2021	1.120.000		F1
785	Phạm Đăng Khoa	1960		Hẻm 711 Lô 2 Căn 3	17/11/2021	560.000		F1
786	Nguyễn Thị Thu Thùy		1969	Lô 16 Căn 26 Từ Dũ	12/11/2021	1.120.000		F1
787	Trần Hồng Cẩm		1975	Lô 2 Căn 17 khu TNT	29/11/2021	560.000		F1
788	Lê Thị Bảo Trang		1998	711 Mạc Cửu	03/11/2021	1.120.000		F1

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
789	Trần Văn Tý Ngoan	2001		711 Mạc Cửu	03/11/2021	1.120.000		F1
790	Trần Văn Bảo Anh	2016		711 Mạc Cửu	03/11/2021	1.120.000		F1
791	Trần Thị Bảo Trân		2019	711 Mạc Cửu	03/11/2021	1.120.000		F1
792	Nguyễn Thị Diễm		1981	78/12 Nguyễn Cư Trinh	22/11/2021	1.120.000		F1
793	Bùi Thanh Khuyến		2005	78/12 Nguyễn Cư Trinh	22/11/2021	1.120.000		F1
794	Bùi Thị Thanh Lam		2012	78/12 Nguyễn Cư Trinh	22/11/2021	1.120.000		F1
795	Lê Đình Khoa	1990		85/123 Nguyễn Cư Trinh	16/11/2021	1.120.000		F1
796	Tô Ngọc Ánh		1961	85/123 Nguyễn Cư Trinh	16/11/2021	1.120.000		F1
797	Lê Nguyễn Bảo Khang	2015		85/123 Nguyễn Cư Trinh	16/11/2021	1.120.000		F1
798	Vương Văn Hoàng	1970		Lô 16 Căn 15 Khu TNT	02/12/2021	1.120.000		F1
799	Tăng Mỹ Dung		1973	Lô 16 Căn 15 Khu TNT	02/12/2021	1.120.000		F1
800	Vương Thanh Thúy		1995	Lô 16 Căn 15 Khu TNT	02/12/2021	1.120.000		F1
801	Vương Khánh Hà		2021	Lô 16 Căn 15 Khu TNT	02/12/2021	1.120.000		F1
802	Quách Văn Lâm	1974		90B Nguyễn Cư Trinh	29/11/2021	1.040.000		F1
803	Nguyễn Thanh Tiền		1982	90B Nguyễn Cư Trinh	29/11/2021	1.040.000		F1
804	Quách Văn Ngoan	2003		90B Nguyễn Cư Trinh	29/11/2021	1.040.000		F1
805	Quách Phương Vinh	2006		90B Nguyễn Cư Trinh	29/11/2021	1.040.000		F1
806	Quách Hữu Trí	1979		90 Nguyễn Cư Trinh	29/11/2021	1.040.000		F1
807	Nông Thị Bích Vân		1978	90 Nguyễn Cư Trinh	29/11/2021	1.040.000		F1
808	Quách Bảo Nhi		2005	90 Nguyễn Cư Trinh	29/11/2021	1.040.000		F1
809	Quách Bảo Như		2007	90 Nguyễn Cư Trinh	29/11/2021	1.040.000		F1
810	Quách Đăng Khoa	2009		90 Nguyễn Cư Trinh	29/11/2021	1.040.000		F1
811	Nguyễn Minh Nhật	1991		80 Nguyễn Cư Trinh	22/11/2021	1.120.000		F1
812	Nguyễn Minh Đức	1964		80 Nguyễn Cư Trinh	22/11/2021	1.120.000		F1
813	Nguyễn Minh Quang	1983		80 Nguyễn Cư Trinh	22/11/2021	1.120.000		F1
814	Nguyễn Huỳnh Bảo Trân		2014	80 Nguyễn Cư Trinh	22/11/2021	1.120.000		F1
815	Huỳnh Ngọc Hiếu	1984		80 Nguyễn Cư Trinh	22/11/2021	1.120.000		F1
816	Đặng Như Quỳnh		2004	Lê Anh Xuân, Vĩnh Quang	10/11/2021	1.120.000		F1
817	Nguyễn Thị Thắm		1963	836 Mạc Cửu	16/11/2021	1.120.000		F1
818	Nguyễn Thị Xuân Trinh		1982	836 Mạc Cửu	16/11/2021	1.120.000		F1
819	Phạm Thị Mỹ Ngọc		1992	836 Mạc Cửu	16/11/2021	1.120.000		F1
820	Nguyễn Huy Vũ	2002		836 Mạc Cửu	16/11/2021	1.120.000		F1
821	Phạm Gia Bảo	2016		836 Mạc Cửu	16/11/2021	1.120.000		F1
822	Phạm Hoàng Trung	1988		836 Mạc Cửu	16/11/2021	1.120.000		F1
823	Nguyễn Hà Phương	2010		Lô1 căn 6 Huỳnh Thúc Kháng	16/12/2021	1.120.000		F1

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
824	Nguyễn Văn Hà	1979		Lô1 căn 6 Huỳnh Thúc Kháng	16/12/2021	1.120.000		F1
825	Võ Thị Hồng Lâm		1963	388/8/27B Nguyễn Bình Khiêm	16/12/2021	1.120.000		F1
826	Thái Văn Phương	1973		16/10 Nam Cao	02/12/2021	1.120.000		F1
827	Nguyễn Đức Nhã	2002		16/10 Nam Cao	02/12/2021	1.120.000		F1
828	Nguyễn Anh Dũ	1973		132 Nguyễn Tuấn	30/11/2021	1.120.000		F1
829	Vũ Khúc Khang	2003		L1 - C27 Huỳnh Thúc Kháng	18/11/2021	1.120.000		F1
830	Nguyễn Thị Chấn		1979	L1 - C27 Huỳnh Thúc Kháng	18/11/2021	1.120.000		F1
831	Danh Quỳnh Hương		2006	36 Nguyễn Tuấn	01/12/2021	1.120.000		F1
832	Danh Tấn Phong		2006	36 Nguyễn Tuấn	01/12/2021	1.120.000		F1
833	Trương Mỹ Dung		1959	L16 - C7 Huỳnh Thúc Kháng	26/11/2021	1.120.000		F1
834	Trương Sang Phụng		1976	132 Nguyễn Tuấn	30/11/2021	1.120.000		F1
835	Nguyễn Thị Hồng Mai		1995	43/14 hẻm 2 Nguyễn Cư Trinh	22/11/2021	560.000		F1
836	Trương Ngọc Thủy		1979	10C 46 Tái Định Cư	02/12/2021	1.120.000		F1
837	Trương Hiếu Nghĩa	1987		10C 46 Tái Định Cư	02/12/2021	1.120.000		F1
838	Nguyễn Thanh Cường	1967		108 B Nguyễn Cư Trinh	26/10/2021	1.120.000		F1
839	Lưu Phương Trang		1971	109 B Nguyễn Cư Trinh	26/10/2021	1.120.000		F1
840	Trần Hải Đăng	2002		33/62 hẻm 1 Vàm Trư	30/11/2021	1.120.000		F1
841	Huỳnh Ngọc Tuyết		1975	33/62 hẻm 1 Vàm Trư	30/11/2021	1.120.000		F1
842	Trần Hoàng Phúc	1992		57/6 Nguyễn Cư Trinh	21/11/2021	560.000		F1
843	Huỳnh Phương Liên		1982	B5 - 22 đường số 5	27/11/2021	1.120.000		F1
844	Nguyễn Thị Niều		1958	B5 - 22 đường số 5	27/11/2021	1.120.000		F1
845	Trần Công Lập	1955		B5 - 22 đường số 5	27/11/2021	1.120.000		F1
846	Trần Huỳnh Mỹ Hà		2005	B5 - 22 đường số 5	27/11/2021	1.120.000		F1
847	Phan Thị Thu Hà		1985	10 Nguyễn Cư Trinh	02/12/2021	640.000		F1
848	Hứa Thanh Ty	1990		19 hẻm 1 Nguyễn Tuấn	07/11/2021	1.120.000		F1
849	Đào Phùng Thiện	1960		95B Lộ Liên Hương	31/10/2021	1.120.000		F1
850	Đào Hồng Anh	2005		95B Lộ Liên Hương	31/10/2021	1.120.000		F1
851	Huỳnh Thị Kim Hoanh		1990	14 Tôn Quang Huy (xem lại địa chỉ)	28/11/2021	1.120.000		F1
852	Huỳnh Văn Kiêm	1963		24 Nguyễn Cư Trinh	08/12/2021	1.120.000		F1
853	Dương Phạm Minh Thư		2002	71/5 Vàm Trư	29/11/2021	1.120.000		F1
854	Vũ Xuân Khoa	1992		673/97 Lộ Liên Hương	17/12/2021	560.000		F1
855	Võ Văn Minh Châu	2007		88 Nam Cao	20/11/2021	1.120.000		F1
856	Võ Thị Ngọc Diệp		1999	88 Nam Cao	20/11/2021	1.120.000		F1
857	Võ Thanh Tùng	1971		88 Nam Cao	20/11/2021	1.120.000		F1

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
858	Trương Thị Kim Chi		1971	88 Nam Cao	20/11/2021	1.120.000		F1
859	Nguyễn Nguyễn	2015		43/25 hẻm 2 Vàm Trư	11/11/2021	1.120.000		F1
860	Mai Thị Cẩm Dành		1966	48 hẻm 1 Nguyễn Tuấn	26/11/2021	880.000		F1
861	Đình Quang Minh	2020		49 hẻm 1 Nguyễn Tuấn	26/11/2021	880.000		F1
862	Nguyễn Khả Hân		2020	50 hẻm 1 Nguyễn Tuấn	26/11/2021	880.000		F1
863	Nguyễn Hữu Hạnh	1958		175 Nam Cao	29/11/2021	1.120.000		F1
864	Tiêu Ánh Nga		1960	175 Nam Cao	29/11/2021	1.120.000		F1
865	Tiêu Thị Ánh Tuyết		1959	175 Nam Cao	29/11/2021	1.120.000		F1
866	Trịnh Thị Xuân Hồng		1986	175 Nam Cao	29/11/2021	1.120.000		F1
867	Nguyễn Hữu Dũng	1983		175 Nam Cao	29/11/2021	1.120.000		F1
868	Lê Thị Bé Ba		1985	175 Nam Cao	29/11/2021	1.120.000		F1
869	Nguyễn Minh Nguyệt		1999	175 Nam Cao	29/11/2021	1.120.000		F1
870	Nguyễn Hữu Huy	2006		175 Nam Cao	29/11/2021	1.120.000		F1
871	Nguyễn Hữu Thuận	2010		175 Nam Cao	29/11/2021	1.120.000		F1
872	Nguyễn Hữu Hoàng	2009		175 Nam Cao	29/11/2021	1.120.000		F1
873	Nguyễn Trúc Quỳnh		2018	175 Nam Cao	29/11/2021	1.120.000		F1
874	Lưu Kim Ngân		2006	103A Nguyễn Cư Trinh	11/11/2021	1.120.000		F1
875	Lưu Kim Lân		1947	103A Nguyễn Cư Trinh	11/11/2021	1.120.000		F1
876	Hồ Hải My		2021	478 Quang Trung	21/12/2021	1.120.000		F1
877	Nguyễn Hoàng Thái	1961		41 Huỳnh Thúc Kháng	28/11/2021	1.120.000		F1
878	Nguyễn Thị Cẩm		1964	41 Huỳnh Thúc Kháng	28/11/2021	1.120.000		F1
879	Nguyễn Thị Mỹ Trinh		1987	41 Huỳnh Thúc Kháng	28/11/2021	1.120.000		F1
880	Lâm Thị Út		1971	581/63 Hai Bà Trưng, Đồng Khởi	25/11/2021	1.120.000		F1
881	Tăng Khánh Nga		1992	581/63 Hai Bà Trưng, Đồng Khởi	25/11/2021	1.120.000		F1
882	Tăng Minh Hòa	1994		581/63 Hai Bà Trưng, Đồng Khởi	25/11/2021	1.120.000		F1
883	Nguyễn Minh Trí	2010		581/63 Hai Bà Trưng, Đồng Khởi	25/11/2021	1.120.000		F1
884	Nguyễn Minh Qui	2003		581/87/1 Mạc Cửu, Vĩnh Quang	02/12/2021	1.120.000		F1
885	Huỳnh Thị Liễu		1978	581/87/1 Mạc Cửu, Vĩnh Quang	02/12/2021	1.120.000		F1
886	Trần Thái Đình	1962		79C, Hàn Thuyên	20/12/2021	560.000		F1
887	Trần Thái Hải	1986		79C, Hàn Thuyên	20/12/2021	560.000		F1
888	Huỳnh Ngọc Mến	1964		tạm trú 69 Đặng Dung	18/11/2021	1.120.000		F1
889	Trần Lê Trâm Anh		2006	214 Nguyễn Bình Khiêm	20/12/2021	1.120.000		F1
890	Nguyễn Thanh Dũng	1964		73/12 Hai Bà Trưng	27/12/2021	720.000		F1
891	Nguyễn Trần Khánh My		2000	73/12 Hai Bà Trưng	27/12/2021	720.000		F1
892	Nguyễn Trần Quỳnh My		2008	73/12 Hai Bà Trưng	27/12/2021	720.000		F1

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
893	Phạm Thị Tường		1958	258 Nguyễn Bình Khiêm	22/12/2021	560.000		F1
894	Đặng Văn Minh	1954		95 Đặng Dung	18/12/2021	1.520.000		F1
895	Huỳnh Nhật Tự	1985		165/15/30A Quang Trung	17/11/2021	1.120.000		F1
896	Huỳnh Minh Nhật	2016			17/11/2021	1.120.000		F1
897	Lê Thị Đẹp		1969	165/4A Quang Trung	04/11/2021	1.120.000		F1
898	Ngô Hiếu	1968			04/11/2021	1.120.000		F1
899	Ngô Thất Sơn	1995			04/11/2021	1.120.000		F1
900	Ngô Thúy Huỳnh		1999		04/11/2021	1.120.000		F1
901	Ngô Thúy Vi		2003		04/11/2021	1.120.000		F1
902	Phạm Thị Thúc	1959		165/17/3 Quang Trung	19/11/2021	960.000		F1
903	Nguyễn Kim Phụng		2001	159A Điện Biên Phủ	02/11/2021	1.120.000		F1
904	Danh Hồ Sinh	1976			02/11/2021	560.000		F1
905	Trần Thị Hiền		1972		02/11/2021	1.120.000		F1
906	Bùi Cẩm Hòa		1974	214/49A Quang Trung	31/10/2021	720.000		F1
907	Trần Văn Xéo	1971			31/10/2021	720.000		F1
908	Trần Phương Minh	2009			31/10/2021	720.000		F1
909	Danh Hưng	1953		214/63 Quang Trung	03/11/2021	1.120.000		F1
910	Nguyễn Thành Tài Lộc	2015			03/11/2021	1.120.000		F1
911	Phạm Thị Bé Ba		1967	165/6 Quang Trung	31/10/2021	1.120.000		F1
912	Nguyễn Văn Hiếu	1970		165/44 Quang Trung	03/12/2021	560.000		F1
913	Trần Thị Ngoan		1976	165/10 Quang Trung	16/11/2021	1.120.000		F1
914	Lê Thanh Phước	2005			16/11/2021	1.120.000		F1
915	Phan Tấn Trung	1969		197 Quang Trung	06/11/2021	1.200.000		F1
916	Phan Gia Thanh		1998		06/11/2021	1.200.000		F1
917	Phan Gia Bình	2002			06/11/2021	1.200.000		F1
918	Huỳnh Văn Nhật	1985		209 Quang Trung	04/11/2021	1.120.000		F1
919	Đào Tiến Hội	1954		213/12 Quang Trung	25/11/2021	720.000		F1
920	Trần Văn Gỏi	1947		238 Quang Trung	19/11/2021	1.120.000		F1
921	Trần Thị Thủy Linh		2004		19/11/2021	1.120.000		F1
922	Huỳnh Bảo Châu		2015	165/15/20C Quang Trung	03/11/2021	1.040.000		F1
923	Phạm Tuấn Em	1995		69 Đặng Dung	18/11/2021	1.120.000		F1
924	Trần Thị Thơm		1977	214/46/10 QT	31/10/2021	1.200.000		F1
925	Trần Văn Thúc	1950			31/10/2021	1.200.000		F1
926	Huỳnh Thị Thanh Xuân		1994		31/10/2021	1.200.000		F1
927	Huỳnh Văn Khuyến	1957			19/12/2021	1.120.000		F1

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
928	Huỳnh Thiên Bảo	2012		180 Võ Trường Toản	19/12/2021	1.120.000		F1
929	Huỳnh Hồng Lam		2017		19/12/2021	1.120.000		F1
930	Bùi Ngọc Hoàng	2016		251/4 Võ Trường Toản	17/11/2021	1.120.000		F1
931	Phạm Mỹ Hiền		2013	165/27B Quang Trung	4/11/2021	560.000		F1
932	Nguyễn Hoàng Quốc Em	2012		214/53 Quang Trung	31/10/2021	1.120.000		F1
933	Nguyễn Ngọc Minh Châu		2013		31/10/2021	1.120.000		F1
934	Nguyễn Ngọc Bích Trâm		2020		31/10/2021	1.120.000		F1
935	Phạm Chí Đạt	2006		165/44A Quang Trung	26/11/2021	1.120.000		F1
936	Nguyễn Thanh Tùng	1976		197 Quang Trung	03/11/2021	1.120.000		F1
937	Đinh Đức Toàn	2014		220/3B Quang Trung	15/11/2021	1.120.000		F1
938	Đinh Hà Như Ý		2015	220/3B Quang Trung	15/11/2021	1.120.000		F1
939	Hà Ngọc Lân	1953		Z1 khu TT BVĐK	06/12/2021	1.120.000		F1
940	Nguyễn Thị Hoa		1956	Z1 khu TT BVĐK	06/12/2021	1.120.000		F1
941	Hà phương Thảo		2000	Z1 khu TT BVĐK	06/12/2021	880.000		F1
942	Hà Út Hậu		1995	Z1 khu TT BVĐK	06/12/2021	1.120.000		F1
943	Huỳnh Tây Trung	1970		16/20 Dương Diên Nghệ	08/11/2021	1.120.000		F1
944	Thái Thanh Thu Duyên		1981	73 Điện Biên Phủ	19/11/2021	1.120.000		F1
945	Trần Đan Hà	1977		114/2 Quang Trung	17/11/2021	1.120.000		F1
946	Nguyễn Trọng Ánh	1968		25 Dương Diên Nghệ	14/11/2021	560.000		F1
947	Lê Nguyễn Ngọc Duyên		2000	21 Điện Biên Phủ	15/11/2021	1.120.000		F1
948	Lê Ngọc Lãm	1968		21 Điện Biên Phủ	15/11/2021	1.120.000		F1
949	Nguyễn Hữu Sơn	1988		87B Điện Biên Phủ	20/11/2021	1.120.000		F1
950	Nguyễn Thị Kim Xuân		1992	87B Điện Biên Phủ	20/11/2021	1.120.000		F1
951	Nguyễn Ngọc Trúc My		2020	87B Điện Biên Phủ	20/11/2021	1.120.000		F1
952	Nguyễn Ngọc Thanh Trúc		2015	87B Điện Biên Phủ	20/11/2021	1.120.000		F1
953	Lê Văn Hải	1966		60A Quang Trung	14/11/2021	560.000		F1
954	Lê Thị Mỹ Hiền		1992	60A Quang Trung	14/11/2021	560.000		F1
955	Lê Trung Hậu	1999		60A Quang Trung	14/11/2021	560.000		F1
956	Nguyễn Kim Hà		1973	09 Dương Diên Nghệ	17/11/2021	1.120.000		F1
957	Nguyễn Chương Hùng	1970		09 Dương Diên Nghệ	17/11/2021	1.120.000		F1
958	Trần Ngọc Trân		2002	13 Điện Biên Phủ	19/11/2021	800.000		F1
959	Trần Minh Trí	2000		13 Điện Biên Phủ	19/11/2021	800.000		F1
960	Thái Thị Thanh		1956	16/7 Dương Diên Nghệ	02/12/2021	1.120.000		F1
961	Lý Thị Mỹ		1990	135 Điện Biên Phủ	02/11/2021	560.000		F1
962	Thái Thọ	1947		16/7 Dương Diên Nghệ	30/10/2021	1.200.000		F1

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
963	Nguyễn Tý	2004		G11 Huỳnh Thúc Kháng	22/11/2021	1.120.000		F1
964	Nguyễn Ngọc Như Ý		2002	G11 Huỳnh Thúc Kháng	22/11/2021	1.120.000		F1
965	Huỳnh Thị Thúy Ái		1971	G11 Huỳnh Thúc Kháng	22/11/2021	1.120.000		F1
966	Lê Phú Vinh	1986		120/3 Quang Trung	16/11/2021	560.000		F1
967	Ngô Thị Chính		1965	120/3 Quang Trung	16/11/2021	560.000		F1
968	Lê Gia Huy	2016		120/3 Quang Trung	16/11/2021	560.000		F1
969	Phạm Quang Triệu	1968		135A Điện Biên Phủ	24/11/2021	1.120.000		F1
970	Lê Y Phương		1994	H17 Lê Thánh Tôn	28/11/2021	1.120.000		F1
971	Đỗ Thanh Mộng	1973		H17-18 Lê Thánh Tôn	04/12/2021	960.000		F1
972	Bùi Văn Thính	1976		21/4 Điện Biên Phủ	26/11/2021	1.120.000		F1
973	Trần Xuân Diệu	1971		16/12 Dương Điện Nghệ	11/11/2021	560.000		F1
974	Trần Đăng Khả Tú		2004	16/12 Dương Điện Nghệ	11/11/2021	560.000		F1
975	Nguyễn Sỹ Duy	1986		35 Dương Điện Nghệ	15/11/2021	1.120.000		F1
976	Trương Ngọc Hân		1993	35 Dương Điện Nghệ	15/11/2021	1.120.000		F1
977	Đỗ Thị Ái Mỹ			24 Dương Điện Nghệ	04/12/2021	1.120.000		F1
978	Nguyễn Tô Tường Vy		2004	109 Điện Biên Phủ	20/11/2021	1.200.000		F1
979	Vì Văn Hoành	1967		G42 Lê Thánh Tôn	25/11/2021	1.120.000		F1
980	Nguyễn Ngọc Thúy		1961	G42 Lê Thánh Tôn	25/11/2021	1.120.000		F1
981	Trần Minh Quốc	2003		152 Quang Trung (Trạm y tế)	19/10/2021	1.120.000		F1
982	Lê Hồng Ánh Nguyệt		2003	152 Quang Trung (Trạm y)	19/10/2021	1.120.000		F1
983	Phạm Công Thái Sơn	1996		152 Quang Trung (Trạm y tế)	05/11/2021	1.200.000		F1
984	Lưu Ngọc An		2012	388/10/23 Nguyễn Bình Khiêm	06/12/2021	1.120.000		F1
985	Trần Văn Khanh	1986		133 Điện Biên Phủ	10/12/2021	1.120.000		F1
986	Đặng Trần Bảo Trân		2004	133 Điện Biên Phủ	10/12/2021	1.120.000		F1
987	Trần Văn Luân	1945		133 Điện Biên Phủ	10/12/2021	1.120.000		F1
988	Trần Đăng Khoa	2016		133 Điện Biên Phủ	10/12/2021	1.120.000		F1
989	Nguyễn thị Phương Mai		1987	13 Dương Điện Nghệ	22/10/2021	1.040.000		F1
990	Lý Nguyễn Xuân Phát	1998		21B Điện Biên Phủ	07/12/2021	1.360.000		F1
991	Lý Nguyễn Xuân Lợi	2003		21B Điện Biên Phủ	07/12/2021	1.360.000		F1
992	Lý Nguyễn Xuân Đại	2003		21B Điện Biên Phủ	07/12/2021	1.360.000		F1
993	Nguyễn Ngọc Tiểu		2012	135 Điện Biên Phủ	21/11/2021	1.120.000		F1
994	Nguyễn Ngọc Hân		2006	25 Dương Điện Nghệ	14/11/2021	560.000		F1
995	Diệp Huỳnh Minh Triết	2018		131 Điện Biên Phủ	19/11/2021	1.120.000		F1
996	Võ Trúc Linh		2004	73 Điện Biên Phủ	19/11/2021	1.120.000		F1
997	Ngô Quốc Phương Khanh	1979		37 Điện Biên Phủ	15/11/2021	1.120.000		F1

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
998	Ngô Ngọc Hồng Lam		2008	37 Điện Biên Phủ	15/11/2021	1.120.000		F1
999	Ngô Ngọc Kỳ Duyên		2017	37 Điện Biên Phủ	15/11/2021	1.120.000		F1
1000	Phạm Tường Ân	2010		135A Điện Biên Phủ	24/11/2021	1.120.000		F1
1001	Lê Kim Huệ		1990	165/15/20C Quang Trung	28/11/2021	1.120.000		F1
1002	Lâm Văn Vinh	1948		1290- MC	26/11/2021	560.000		F1
1003	Mai Xuân Chùng	1950		150- NTB	26/11/2021	560.000		F1
1004	Lâm Ngọc Lợi	1956		11/11- NTB	18/11/2021	1.120.000		F1
1005	Lý Lệ Hằng		1962	11/11- NTB	18/11/2021	1.120.000		F1
1006	Lâm Tuấn Cường	1988		11/11- NTB	18/11/2021	1.120.000		F1
1007	Trần Kim Thủy		1959	304- DMC	26/11/2021	1.120.000		F1
1008	Nguyễn Nguyệt Trùng		1984	304- DMC	26/11/2021	1.120.000		F1
1009	Phạm Minh Dũng	1976		112- NTB	14/11/2021	560.000		F1
1010	Nguyễn Thị Huỳnh Như		2003	11/14- NTB	22/11/2021	1.120.000		F1
1011	Võ Văn Hiếu	1958		11/15- NTB	17/11/2021	1.120.000		F1
1012	Võ Thị Mỹ Nhung		1987	11/15- NTB	17/11/2021	1.120.000		F1
1013	Trần Gia Khiêm	2010		11/15- NTB	17/11/2021	1.120.000		F1
1014	Trần Thị Khánh Trâm		2008	11/15- NTB	17/11/2021	1.120.000		F1
1015	Lê Ngọc Ân	1965		120A- NTB	23/11/2021	960.000		F1
1016	Ngô Văn Thịnh	1997		993A- MC	01/10/2021	1.120.000		F1
1017	Đỗ Thị Kim Cương		1962	891- MC	22/11/2021	560.000		F1
1018	Thái Hoàng Tuấn	1994		39- A-T	01/10/2021	1.120.000		F1
1019	Lê Huỳnh Thanh Tuyền		1980	1059/1- MC	03/11/2021	560.000		F1
1020	Lê Ngọc Phương		1985	907- MC	22/11/2021	1.120.000		F1
1021	Tăng Thị Mỹ		1963	907- MC	22/11/2021	1.120.000		F1
1022	Trần Minh Hoàng	1973		907- MC	22/11/2021	1.120.000		F1
1023	Trần Ngọc Yến Vy		2018	907- MC	22/11/2021	1.120.000		F1
1024	Lê Nguyễn Đăng Khoa	2019		907- MC	22/11/2021	1.120.000		F1
1025	Lê Nguyễn Ngọc Nhi		2010	907- MC	22/11/2021	1.120.000		F1
1026	Lê Thị Kim Phụng		1977	69A- NPK	03/11/2021	1.120.000		F1
1027	Đặng Thị Thanh Tuyền		1999	69A- NPK	03/11/2021	1.120.000		F1
1028	Đặng Thị Minh Tơ		2003	69A- NPK	03/11/2021	1.120.000		F1
1029	Trần Thị Ngọc Giàu		1996	3- NPK	19/11/2021	1.040.000		F1
1030	Trần Văn Dừa	1971		3- NPK	19/11/2021	1.040.000		F1
1031	Võ Lê Hoàng Đồng	2004		907- MC	22/11/2021	1.120.000		F1
1032	Danh Lâm	1976		52A- NTB	28/11/2021	1.120.000		F1

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1033	Danh Thanh Sang	2008		52A-NTB	28/11/2021	1.120.000		F1
1034	Vương Thành Đức	1958		405/2- NPK	25/11/2021	1.120.000		F1-
1035	Nguyễn Thị Em		1962	405/2- NPK	25/11/2021	1.120.000		F1
1036	Vương Quốc Bảo	2019		405/2- NPK	25/11/2021	1.120.000		F1
1037	Phạm Vương Kháng Vy		2015	405/2- NPK	25/11/2021	1.120.000		F1
1038	Nguyễn Thị Phương Hằng		2005	962- MC	17/11/2021	1.120.000		F1
1039	Nguyễn Trung Hiếu	2007		962-MC	17/11/2021	1.120.000		F1
1040	Đào Chánh Trung	1979		859/81- MC	22/11/2021	560.000		F1
1041	Nguyễn Hoàng Anh	1970		427A- NPK	26/11/2021	880.000		F1
1042	Võ Thị Hồng Vân		1968	427A- NPK	26/11/2021	880.000		F1
1043	Nguyễn Minh Mẫn	1999		427A- NPK	26/11/2021	880.000		F1
1044	Đinh Thị Kim Trang		1972	1180- MC	20/11/2021	1.120.000		F1
1045	Nguyễn Thị Chảy		1939	1180- MC	20/11/2021	1.120.000		F1
1046	Lê Nhựt Hào	2002		1180- MC	20/11/2021	1.120.000		F1
1047	Thị Ân		1968	50-DMC	01/12/2021	800.000		F1
1048	Danh Hữu Nghị	1990		50-DMC	01/12/2021	800.000		F1
1049	Danh Ngọc Thuỷ Tiên		2017	50-DMC	01/12/2021	800.000		F1
1050	Vũ Hoàng Hiếu	1988		TỔ 12- DMC	12/11/2021	1.120.000		F1
1051	Vũ Đức Hiệp	1956		TỔ 12- DMC	12/11/2021	1.120.000		F1
1052	Vũ Ngọc Hương		2014	TỔ 12- DMC	12/11/2021	1.120.000		F1
1053	Vũ Ngọc Trang		2012	TỔ 12- DMC	12/11/2021	1.120.000		F1
1054	Trương Bá Tước	2017		120A- NTB	23/11/2021	960.000		F1
1055	Lê Minh Mẫn	1995		120A- NTB	23/11/2021	960.000		F1
1056	Hồ Thị Phương		1981	833/8- MC	15/11/2021	1.120.000		F1
1057	Thái Ngọc Như		2000	833/8- MC	15/11/2021	1.120.000		F1
1058	Trần Thị Ngọc Tuyền		1999	3- NPK	19/11/2021	1.040.000		F1
1059	Trần Ngọc Trâm Anh		2020	3- NPK	19/11/2021	1.040.000		F1
1060	Trần Văn Danh	2005		3- NPK	19/11/2021	1.040.000		F1
1061	Nguyễn Thành Đạt	2008		11/14- NTB	22/11/2021	1.120.000		F1
1062	Quách Tường Nhựt Quyên		2018	11/14- NTB	22/11/2021	1.120.000		F1
1063	Quách Tường Nhã Uyên		2013	11/14- NTB	22/11/2021	1.120.000		F1
1064	Phạm Ngọc an Nhiên		2018	21- NTB	13/11/2021	1.120.000		F1
1065	Trần Thị Lạc		1965	21- NTB	13/11/2021	1.120.000		F1
1066	Trần Thị Thuỷ tiên		1992	21- NTB	13/11/2021	1.120.000		F1
1067	Phạm Thành Tôn	1990		21- NTB	13/11/2021	1.120.000		F1

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1068	Nguyễn Thị Ngọc Băng		1974	11/16- NTB	03/12/2021	1.120.000		F1
1069	Đoàn Ngọc Xuân Quỳnh		2020	835/15- NTB	02/12/2021	1.120.000		F1
1070	Hồ Lý Gia Huy	2004		835/15- NTB	02/12/2021	1.120.000		F1
1071	Hồ Lý Gia Bảo	1995		835/15- NTB	02/12/2021	1.120.000		F1
1072	Hồ Văn Đứng	1968		835/15- NTB	02/12/2021	1.120.000		F1
1073	Lê Hà Mỹ		2021	1156- MC	12/12/2021	1.120.000		F1
1074	Lê Vũ Hoà	1993		1156- MC	12/12/2021	1.120.000		F1
1075	Võ Thị tư		1932	1156- MC	12/12/2021	1.120.000		F1
1076	Nguyễn Thị Phấn		1966	1156- MC	12/12/2021	1.120.000		F1
1077	Lê Thành Tuôi	1962		1156- MC	12/12/2021	1.120.000		F1
1078	Danh Hùng	1977		559/10- NPK	02/12/2021	1.120.000		F1
1079	Vương Hoàng Dũng	2020		559/10- NPK	02/12/2021	1.120.000		F1
1080	Nguyễn Thị Hà		1967	951/3- MC	26/11/2021	1.120.000		F1
1081	Nguyễn Thị Kim Tuyền		2005	951/3- MC	26/11/2021	1.120.000		F1
1082	Huỳnh Cát Thiên Di		2018	951/3- MC	26/11/2021	1.120.000		F1
1083	Trương Anh Ngọc		2021	56 NTB	22/11/2021	1.120.000		F1
1084	Dương Thị Lan		1981	90/2 NTB	08/12/2021	1.120.000		F1
1085	Lương Khánh Tâm	1968		11/13 NTB	04/12/2021	1.120.000		F1
1086	Lương Khánh Tiến	2008		11/13 NTB	04/12/2021	1.120.000		F1
1087	Nguyễn Thị Đào		1968	1059/3 MC	15/12/2021	1.120.000		F1
1088	Nguyễn Thị Tường Như		2003	1059/3 MC	15/12/2021	1.120.000		F1
1089	Nguyễn Thị Tường Vân		1997	1059/3 MC	15/12/2021	1.120.000		F1
1090	Nguyễn Tấn Phát	2007		1059/3 MC	15/12/2021	1.120.000		F1
1091	Trần Đông Thái	2018		1059/3 MC	15/12/2021	1.120.000		F1
1092	Trần Đông Đô	2021		1059/3 MC	15/12/2021	1.120.000		F1
1093	Trương Thị Kim Ngọc		2016	1059/3 MC	15/12/2021	1.120.000		F1
1094	Trương Hoàng Nam	2018		56 NTB	22/11/2021	1.120.000		F1
1095	Trương Văn Tổng	1955		Căn 21.QT_VQ	27/11/2021	1.440.000		F1
1096	Trần Văn Lục	1957		01 NPK	30/11/2021	1.120.000		F1
1097	Nguyễn Hải Sơn	1971		01 NPK	30/11/2021	1.120.000		F1
1098	Nguyễn Thị Thu		1970	01 NPK	30/11/2021	1.120.000		F1
1099	Nguyễn Thị Yến Nhi		1992	01 NPK	30/11/2021	1.120.000		F1
1100	Lý Như Thảo		2007	603 NPK	20/11/2021	1.120.000		F1
1101	Lý Gia Tường	2012		603 NPK	20/11/2021	1.120.000		F1
1102	Lý Sư Hạn	1953		603 NPK	20/11/2021	1.120.000		F1

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1103	Lý Thanh Hải	1989		603_NPK	20/11/2021	1.120.000		F1
1104	Võ Thị Thúy Ái		1996	822_NPK	03/12/2021	560.000		F1
1105	Lê Văn Phong	1989		835/2_MC	26/10/2021	1.120.000		F1
1106	Nguyễn Nhật Hào	2015		Tổ 14_DMC	09/12/2021	1.120.000		F1
1107	Nguyễn Tấn Lợi Em	1974		Tổ 14_DMC	09/12/2021	1.120.000		F1
1108	Thị Xây		1971	Tổ 14_DMC	09/12/2021	1.120.000		F1
1109	Danh Hai	1971		Tổ 14_DMC	09/12/2021	1.120.000		F1
1110	Phạm Thị Tuyết Nhi		1999	559/18_NPK	24/11/2021	1.200.000		F1
1111	Trần Minh Hạo	2015		199/1_NPK	01/12/2021	1.120.000		F1
1112	Trần Minh Chánh	1980		199/1_NPK	01/12/2021	1.120.000		F1
1113	Trần Thị Như Ý		2021	199/1_NPK	01/12/2021	1.120.000		F1
1114	Dương Hồng Tươi		2020	833/8_MC	15/11/2021	1.120.000		F1
1115	Dương Hoàng Thịnh	2019		833/8_MC	15/11/2021	1.120.000		F1
1116	Hồ Phước Còn	1990		405/2_NPK	11/12/2021	1.120.000		F1
1117	Trần Thị Thanh Giang		1970	11/13_NTB	30/11/2021	1.120.000		F1
1118	Nguyễn văn Dũng	1996		34_NTB	06/11/2021	560.000		F1
1119	Trần Thị Diễm		1969	34_NTB	06/11/2021	560.000		F1
1120	Nguyễn Tấn Đạt	1996		31/5_NPK	26/11/2021	560.000		F1
1121	Lăng Gia Thiện	2019		1029/9_MC	18/12/2021	1.200.000		F1
1122	Lăng Thanh Phong	1994		1029/9_MC	18/12/2021	1.200.000		F1
1123	Lăng Phước Vũ	1970		1029/9_MC	18/12/2021	1.200.000		F1
1124	Nguyễn Hồng Dân	1970		101 Võ Trường Toàn	24/12/2021	1.120.000		F1
1125	Nguyễn Mỹ Vy		2000	102 Võ Trường Toàn	24/12/2021	1.120.000		F1
1126	Phan Ngọc Nhi		1995	101 Võ Trường Toàn	24/12/2021	1.120.000		F1
1127	Trần Minh Tiền	1994		1054_MC	13/12/2021	1.120.000		F1
1128	Phù Chí Tâm	1984		855_MC	21/12/2021	560.000		F1
1129	Phạm Thị Hồng Thắm		1978	148_NTB	02/12/2021	1.120.000		F1
1130	Dương Thị Chín		1964	21_NPK	14/12/2021	1.120.000		F1
1131	Lâm Văn Giang	1977		148_NTB	02/12/2021	1.120.000		F1
1132	Nguyễn Hoàng Anh	2016		559/2_NPK	26/11/2021	1.120.000		F1
1133	Nguyễn Đức Việt	2014		559/2_NPK	26/11/2021	1.120.000		F1
1134	Lưu Khắc Ngôn	2015		1103_MC	02/12/2021	1.120.000		F1
1135	Lưu Khắc Tự	2016		1103_MC	02/12/2021	1.120.000		F1
1136	Trần Ngọc Anh		2020	1103_MC	02/12/2021	1.120.000		F1
1137	Trần Phong Vũ	2017		1103_MC	02/12/2021	1.120.000		F1

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1138	Trần Độ	1992		1103_MC	02/12/2021	1.120.000		F1
1139	Huỳnh Diễm My		1991	1103_MC	02/12/2021	1.120.000		F1
1140	Lưu Khắc Trường	1987		1103_MC	02/12/2021	1.120.000		F1
1141	Nguyễn Gia Hân		2012	88_NTB	02/12/2021	1.120.000		F1
1142	Võ Cao Kiệt Luân	2008		88_NTB	02/12/2021	1.120.000		F1
1143	Nguyễn Thị Tuyết		1975	88_NTB	02/12/2021	1.120.000		F1
1144	Cao Thùy Liên		1986	88_NTB	02/12/2021	1.120.000		F1
1145	Nguyễn Thị Thuộc		1965	88_NTB	02/12/2021	1.120.000		F1
1146	Lê Văn Lý	1996		779_NPK	01/12/2021	1.120.000		F1
1147	Lê Thị Ngọc Hân		1988	779_NPK	01/12/2021	1.120.000		F1
1148	Lê Hoàng Huy	2008		779_NPK	01/12/2021	1.120.000		F1
1149	Trần Nguyễn Quý Toàn	2012		401_NPK	12/12/2021	1.040.000		F1
1150	Nguyễn Kim Xuân		1970	12A_NPK	19/12/2021	1.120.000		F1
1151	Võ Ngọc Anh Dũng		1973	903/2_MC	24/11/2021	1.120.000		F1
1152	Nguyễn Bích Trân		2009	14_DMC	19/11/2021	1.120.000		F1
1153	Nguyễn Bích Hân		2019	14_DMC	19/11/2021	1.120.000		F1
1154	Nguyễn Thị Nga		1983	14_DMC	19/11/2021	1.120.000		F1
1155	Nguyễn Thị Bày		1955	14_DMC	19/11/2021	1.120.000		F1
1156	Nguyễn Thị Phán		1966	1101_NPK	11/12/2021	1.120.000		F1
1157	Nguyễn Thị Nga		1992	503/18_NPK	06/11/2021	1.120.000		F1
1158	Nguyễn Hoàng Anh	1993		503/18_NPK	07/11/2021	1.120.000		F1
1159	Nguyễn Tuấn Anh	2018		1029/11A_MC	27/11/2021	1.120.000		F1
1160	Nguyễn Hồng Quân	2005		1029/11A_MC	27/11/2021	1.120.000		F1
1161	Nguyễn Chương Ngọc Nguyễn		2001	1029/11A_MC	27/11/2021	1.120.000		F1
1162	Trương Thị Liễu Hué		1980	1029/11A_MC	27/11/2021	1.120.000		F1
1163	Trần Trung Tuyền	1991		1054_MC	13/12/2021	1.120.000		F1
1164	Nguyễn Thu Đông	1984		235C_VTT	04/12/2021	1.120.000		F1
1165	Trần Hữu Duy	2005		235C_VTT	04/12/2021	1.120.000		F1
1166	Cao Thùy Linh		1984	235C_VTT	04/12/2021	1.120.000		F1
1167	Đinh Thị Nghị		1941	235C_VTT	04/12/2021	1.120.000		F1
1168	Châu Thanh Nhi	1996		56 Nguyễn Thái Bình	22/11/2021	1.120.000		F1
1169	Nguyễn Minh Anh	2019		559/2_NPK	26/11/2021	1.120.000		F1
1170	Nguyễn Thị Hạnh		1960	559/2_NPK	26/11/2021	1.120.000		F1
1171	Nguyễn Ngọc Bé Nơi		2004	120A-NTB	23/11/2021	960.000		F1

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1172	Nguyễn Thị Kim Sáng		1986	821/4 Nguyễn Phi Khanh	10/11/2021	560.000		F1
1173	Lưu Bảo Ngân		2017	388/10/23 Nguyễn Bình Khiêm	06/12/2021	1.120.000		F1
1174	Châu Thị Bích Phượng		1986	348 Nguyễn Bình Khiêm	14/12/2021	1.040.000		F1
1175	Phạm Văn Xuân	1940		245 Võ Trường Toản	19/11/2021	1.120.000		F1
1176	Phạm Minh Quân	2012		245 Võ Trường Toản	19/11/2021	1.120.000		F1
1177	Phạm Minh Thư		2009	245 Võ Trường Toản	19/11/2021	1.120.000		F1
1178	Trần Bình Luận	1954		388/8/12 Nguyễn Bình Khiêm	23/11/2021	1.120.000		F1
1179	Trần An Tường	2011		388/8/12 Nguyễn Bình Khiêm	23/11/2021	1.120.000		F1
1180	Huỳnh Trần Bảo Ngọc		2011	388/8/12 Nguyễn Bình Khiêm	23/11/2021	1.120.000		F1
1181	Trần Thị Tuyết Nhung		1990	388/8/12 Nguyễn Bình Khiêm	23/11/2021	1.120.000		F1
1182	Nguyễn Thị Thành		1957	388/8/12 Nguyễn Bình Khiêm	23/11/2021	1.120.000		F1
1183	Lê Thị Tổ Lan		1986	39 Quang Trung	01/10/2021	1.120.000		F1
1184	Phan Thị Kim Ngân		2001	168 Võ Trường Toản	30/11/2021	1.120.000		F1
1185	Nguyễn Nam Phong	1964		168 Võ Trường Toản	30/11/2021	1.120.000		F1
1186	Dương Chơí	1962		382 Nguyễn Bình Khiêm	25/11/2021	1.120.000		F1
1187	Đỗ Thị Nguyệt		1964	382 Nguyễn Bình Khiêm	25/11/2021	1.120.000		F1
1188	Dương Hoàng Ngân		1993	382 Nguyễn Bình Khiêm	25/11/2021	1.120.000		F1
1189	Lâm Dương Thiên Bảo		2016	382 Nguyễn Bình Khiêm	25/11/2021	1.120.000		F1
1190	Dương Minh Đức	2018		382 Nguyễn Bình Khiêm	25/11/2021	1.120.000		F1
1191	Huỳnh Nguyễn Yến Phượng		1986	75/14/1D Quang Trung	21/11/2021	1.120.000		F1
1192	Lê Hoàng Thương	1987		75/14/1D Quang Trung	21/11/2021	1.120.000		F1
1193	Lê Hoàng Bách	2010		75/14/1D Quang Trung	21/11/2021	1.120.000		F1
1194	Chu Hữu Hán	1977		103/27 Quang Trung	09/12/2021	1.120.000		F1
1195	Chu Ngọc Thùy		2014	103/27 Quang Trung	09/12/2021	1.120.000		F1
1196	Chu Ngọc Hà		2012	103/27 Quang Trung	09/12/2021	1.120.000		F1
1197	Danh Nghĩa	1990		15A Tú Xương	17/11/2021	1.120.000		F1
1198	Danh Ngọc Thành	1979		103/51/7 Quang Trung	27/11/2021	1.120.000		F1
1199	Danh Thị Giới		1949	103/51/7 Quang Trung	27/11/2021	1.120.000		F1
1200	Trần Văn Bình	1971		306/27 Nguyễn Bình Khiêm	15/11/2021	1.120.000		F1
1201	Trần Thị Khánh Quỳnh		2003	306/27 Nguyễn Bình Khiêm	15/11/2021	1.120.000		F1
1202	Nguyễn Thị Bích Loan		1975	306/27 Nguyễn Bình Khiêm	15/11/2021	1.120.000		F1
1203	Lâm Thị Mộng Hằng		1962	87 Quang Trung	30/11/2021	1.120.000		F1
1204	Phạm Thanh Danh	1988		87 Quang Trung	30/11/2021	1.120.000		F1
1205	Huỳnh Thuận Thảo	1941		75/14/2 Quang Trung	08/12/2021	1.120.000		F1
1206	Huỳnh Cẩm Thúy		1998	75/14/2 Quang Trung	08/12/2021	1.120.000		F1

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm-sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1207	Danh Huỳnh Duy Phong	2003		75/14/2 Quang Trung	08/12/2021	1.120.000		F1
1208	Huỳnh Thị Diễm Trang		1971	75/14/2 Quang Trung	08/12/2021	1.120.000		F1
1209	Nguyễn Trần Gia Anh	2016		173/7A Võ Trường Toản	22/11/2021	1.120.000		F1
1210	Trần Thị Phương		1991	173/7A Võ Trường Toản	22/11/2021	1.120.000		F1
1211	Nguyễn Thị Lũ		1958	173/7A Võ Trường Toản	22/11/2021	1.120.000		F1
1212	Võ Thị Thanh Vân		1983	49/2 Quang Trung	17/11/2021	1.120.000		F1
1213	Nguyễn Quang Huy	2005		154 Võ Trường Toản	09/12/2021	1.120.000		F1
1214	Nguyễn Văn Đại	1977		154 Võ Trường Toản	09/12/2021	1.120.000		F1
1215	Nguyễn Thị Hót		1932	154 Võ Trường Toản	09/12/2021	1.120.000		F1
1216	Nguyễn Tùng Dương	2006		156 Võ Trường Toản	09/12/2021	1.120.000		F1
1217	Lý Văn Phát	2014		173/5B Võ Trường Toản	27/11/2021	1.120.000		F1
1218	Nguyễn Thị Ngọc Hà		1992	235D Võ Trường Toản	07/12/2021	1.120.000		F1
1219	Đỗ Quyên		2015	233 Võ Trường Toản	07/12/2021	1.120.000		F1
1220	Nguyễn Thị Thu		1968	233 Võ Trường Toản	07/12/2021	1.120.000		F1
1221	Nguyễn Quang Hợp	1961		233 Võ Trường Toản	07/12/2021	1.120.000		F1
1222	Trần Đức Kiên	2003		388/10/5 Nguyễn Bình Khiêm	23/11/2021	1.120.000		F1
1223	Trần Thị Hương Giang		2007	388/10/5 Nguyễn Bình Khiêm	23/11/2021	1.120.000		F1
1224	Nguyễn Trọng Thông	1979		388/8/7B Nguyễn Bình Khiêm	07/12/2021	960.000		F1
1225	Nguyễn Trọng Phúc	2008		388/8/7B Nguyễn Bình Khiêm	07/12/2021	960.000		F1
1226	Trần Vĩnh Tường	2019		316/14 Nguyễn Bình Khiêm	15/11/2021	1.120.000		F1
1227	Trần Thị Kim Tuyền		1973	316/14 Nguyễn Bình Khiêm	15/11/2021	1.120.000		F1
1228	Phạm Phương Thảo		2006	388/8/4 Nguyễn Bình Khiêm	26/11/2021	1.120.000		F1
1229	Trần Thanh Thảo		1994	237/1B Võ Trường Toản	13/12/2021	960.000		F1
1230	Trần Thị Liễu		1969	243/2A Võ Trường Toản	12/12/2021	1.120.000		F1
1231	Lê Văn Vinh	1963		75/31F Quang Trung	06/12/2021	1.120.000		F1
1232	Võ Thanh Tuyền		1986	132 Võ Trường Toản	26/11/2021	560.000		F1
1233	Ngô Đức Trí	2014		382/5/4 Nguyễn Bình Khiêm	07/12/2021	1.120.000		F1
1234	Nguyễn Thị Nâu		1985	382/5/4 Nguyễn Bình Khiêm	07/12/2021	1.120.000		F1
1235	Nguyễn Thị Dũng		1935	382/5/4 Nguyễn Bình Khiêm	07/12/2021	1.120.000		F1
1236	Ngô Hoàng Nam	1983		382/5/4 Nguyễn Bình Khiêm	07/12/2021	1.120.000		F1
1237	Trịnh Quốc Hằng		1964	75/14/1B Quang Trung	01/12/2021	1.120.000		F1
1238	Nguyễn Hiếu Nhân	2020		A5-căn 12 khu đô thị Tây Bắc	14/12/2021	1.040.000		F1
1239	Trần Hoàng Minh Uy	2019		388/10/25 Nguyễn Bình Khiêm	18/11/2021	800.000		F1
1240	Nguyễn Việt Hùng	1965		172A Võ Trường Toản	03/12/2021	1.120.000		F1
1241	Phan Thị Hồng		1970	172A Võ Trường Toản	03/12/2021	1.120.000		F1

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1242	Nguyễn Phan Mai Hoa		1999	172A Võ Trường Toản	03/12/2021	1.120.000		F1
1243	Nguyễn Việt Hải	2008		172A Võ Trường Toản	03/12/2021	1.120.000		F1
1244	Đoàn Quốc Thái	1966		310 Nguyễn Bình Khiêm	26/11/2021	1.120.000		F1
1245	Trần Thị Tuyết Hằng		1964	310 Nguyễn Bình Khiêm	26/11/2021	1.120.000		F1
1246	Đoàn Quốc Anh	1995		310 Nguyễn Bình Khiêm	26/11/2021	1.120.000		F1
1247	Phạm Thị Mỹ Nhân		1983	219/8A Võ Trường Toản	06/12/2021	1.120.000		F1
1248	Trần Nguyễn Phúc Khang	2013		49/6 Quang Trung	16/12/2021	1.120.000		F1
1249	Trần Nguyễn Phúc Thịnh	2016		49/6 Quang Trung	16/12/2021	1.120.000		F1
1250	Phạm Ngọc Gia Hân		2014	219/9 Võ Trường Toản	02/12/2021	1.120.000		F1
1251	Phạm Gia Bảo	2020		219/9 Võ Trường Toản	02/12/2021	1.120.000		F1
1252	Võ Thị Bạch Tuyết		1969	75/39/24 Quang Trung	01/12/2021	1.120.000		F1
1253	Đặng Quốc Cường	1996		75/39/24 Quang Trung	01/12/2021	1.120.000		F1
1254	Đặng Thị Thùy Linh		2006	75/39/24 Quang Trung	01/12/2021	1.120.000		F1
1255	Lương Ngọc Vũ	1924		253 Võ Trường Toản	30/11/2021	1.120.000		F1
1256	Lương Tuấn Kiệt	1985		253 Võ Trường Toản	30/11/2021	1.120.000		F1
1257	Lương Quảng Hào	1990		253 Võ Trường Toản	30/11/2021	1.120.000		F1
1258	Lương Quốc Ân	2016		253 Võ Trường Toản	30/11/2021	1.120.000		F1
1259	Kha Thanh Thùy		1983	253 Võ Trường Toản	30/11/2021	1.120.000		F1
1260	Trần Văn Dinh	1991		388/8/21 Nguyễn Bình Khiêm	04/12/2021	1.120.000		F1
1261	Tôn Mỹ Nhi		2015	388/8/21 Nguyễn Bình Khiêm	05/12/2021	1.120.000		F1
1262	Trần Nhật Quang	2018		388/8/21 Nguyễn Bình Khiêm	05/12/2021	1.120.000		F1
1263	Trần Thị Hiên		1977	388/8/32 Nguyễn Bình Khiêm	09/12/2021	1.120.000		F1
1264	Hồ Quốc Huy	1985		160B/1 Võ Trường Toản	28/11/2021	1.120.000		F1
1265	Hồ Nguyễn Thảo Nhi		2015	160B/1 Võ Trường Toản	28/11/2021	1.120.000		F1
1266	Võ Tuấn Kiệt	2007		112/2 Võ Trường Toản	04/12/2021	1.120.000		F1
1267	Trịnh Thị Thùy		1979	122/8A Võ Trường Toản	17/11/2021	560.000		F1
1268	Nguyễn Trường Giang	1960		388/43 Nguyễn Bình Khiêm	25/11/2021	560.000		F1
1269	Lâm Thị Kim Hai		1995	388/43 Nguyễn Bình Khiêm	25/11/2021	560.000		F1
1270	Nguyễn Trung Bình	1985		388/43 Nguyễn Bình Khiêm	25/11/2021	560.000		F1
1271	Nguyễn Huyền Trân		2011	388/43 Nguyễn Bình Khiêm	25/11/2021	560.000		F1
1272	Nguyễn Bình Minh	2013		388/43 Nguyễn Bình Khiêm	25/11/2021	560.000		F1
1273	Phạm Hữu Nghị	1968		122A Võ Trường Toản	24/11/2021	1.120.000		F1
1274	Phạm Quang Khải	2003		122A Võ Trường Toản	24/11/2021	1.120.000		F1
1275	Phạm Thanh Thủy		1999	122A Võ Trường Toản	24/11/2021	1.120.000		F1
1276	Trần Thị Hạnh		1970	388/39/7 Nguyễn Bình Khiêm	07/11/2021	1.120.000		F1

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1277	Nguyễn Chí Thành	1997		148 Võ Trường Toản	04/12/2021	1.120.000		F1
1278	Nguyễn Thị Mỹ Duyên		1997	398/6 Nguyễn Bình Khiêm	06/11/2021	1.120.000		F1
1279	Nguyễn Mỹ Tiên		2019	398/6 Nguyễn Bình Khiêm	06/11/2021	1.120.000		F1
1280	Nguyễn Thị Hoa		1964	398/6 Nguyễn Bình Khiêm	06/11/2021	1.120.000		F1
1281	Huỳnh Thị Kim Thảo		1970	117/13/26 Quang Trung	21/11/2021	1.120.000		F1
1282	Ngô Thảo Nghĩa	2003		117/13/26 Quang Trung	21/11/2021	1.120.000		F1
1283	Huỳnh Thị Kim Thúy		1962	117/13/26 Quang Trung	21/11/2021	1.120.000		F1
1284	Phạm Thiên Nhân	2014		117/13/26 Quang Trung	21/11/2021	1.120.000		F1
1285	Huỳnh Thị Kim Trâm		1959	117/13/26 Quang Trung	21/11/2021	1.120.000		F1
1286	Lê Thị Sâm		1960	75/24 Quang Trung	10/12/2021	1.120.000		F1
1287	Phạm Khánh Quỳnh		2013	103/59B Quang Trung	24/11/2021	1.120.000		F1
1288	Phùng Trần Quốc Minh	2011		219/12 Võ Trường Toản	06/12/2021	1.120.000		F1
1289	Trương Thị Nở		1964	326 Nguyễn Bình Khiêm	01/12/2021	1.040.000		F1
1290	Cao Thanh Luân	1992		09 Tú Xương	14/11/2021	1.120.000		F1
1291	Ngô Thị Nở		1989	173/7 Võ Trường Toản	20/12/2021	1.120.000		F1
1292	Nguyễn Thủy An		2015	173/7 Võ Trường Toản	20/12/2021	1.120.000		F1
1293	Lê Thanh Hải	2003		235C Võ Trường Toản	04/12/2021	1.120.000		F1
1294	Nguyễn Thị Vân Anh		1979	235C Võ Trường Toản	04/12/2021	1.120.000		F1
1295	Dương Hoàng Trang	1972		219/19A Võ Trường Toản	21/12/2021	1.120.000		F1
1296	Dương Gia Thiên	2020		219/19A Võ Trường Toản	15/12/2021	1.120.000		F1
1297	Hoàng Trung Tín	1953		314 Nguyễn Bình Khiêm	21/11/2021	1.120.000		F1
1298	Trần Thị Tuyết Nhung		1956	314 Nguyễn Bình Khiêm	21/11/2021	1.120.000		F1
1299	Hoàng Trần Như An		1981	314 Nguyễn Bình Khiêm	21/11/2021	1.120.000		F1
1300	Hồ Hoàng Khang	2009		314 Nguyễn Bình Khiêm	21/11/2021	1.120.000		F1
1301	Lê Thị Lang		1956	316/6 Nguyễn Bình Khiêm	14/12/2021	1.120.000		F1
1302	Nguyễn Thị Ánh Đào		1985	316/6 Nguyễn Bình Khiêm	22/10/2021	1.040.000		F1
1303	Đồng Thị Hường		1965	A15-C29 Tây Bắc	10/12/2021	1.120.000		F1
1304	Đỗ Thanh Tiền	1994		124/11B Võ Trường Toản	26/11/2021	1.120.000		F1
1305	Nguyễn Thị Hiệp		1962	124/11B Võ Trường Toản	26/11/2021	1.120.000		F1
1306	Trần Quang Vinh	1984		195/3 Võ Trường Toản	05/12/2021	1.120.000		F1
1307	Võ Thị Sáng		1962	195/3 Võ Trường Toản	05/12/2021	1.120.000		F1
1308	Đoàn Văn Thâm	1960		195/3 Võ Trường Toản	05/12/2021	1.120.000		F1
1309	Đoàn Thị Bích Thủy		1982	195/3 Võ Trường Toản	05/12/2021	1.120.000		F1
1310	Lê Ngọc Phương Thúy		1988	398/1 Nguyễn Bình Khiêm	13/11/2021	560.000		F1
1311	Trần Thanh Phong	1958		235 Võ Trường Toản	03/12/2021	1.120.000		F1

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1312	Nguyễn Thị Thanh Tuyền		1971	235 Võ Trường Toản	03/12/2021	1.120.000		F1
1313	Trần Bảo Hiếu	1993		235 Võ Trường Toản	03/12/2021	1.120.000		F1
1314	Lê Thị Diễm Thùy		1994	235 Võ Trường Toản	03/12/2021	1.120.000		F1
1315	Trần Lê Duy Phúc	2017		235 Võ Trường Toản	03/12/2021	1.120.000		F1
1316	Nguyễn Thị Ngọc Hương		1983	382/6 Nguyễn Bình Khiêm	16/12/2021	560.000		F1
1317	Lê Hiếu Nghĩa	2002		219/5 Võ Trường Toản	16/12/2021	1.120.000		F1
1318	Phùng Thị Yến		1983	326/10 Nguyễn Bình Khiêm	13/12/2021	1.120.000		F1
1319	Lương Yến Nhi		2009	326/10 Nguyễn Bình Khiêm	13/12/2021	1.120.000		F1
1320	Lương Yến My		2016	326/10 Nguyễn Bình Khiêm	13/12/2021	1.120.000		F1
1321	Nguyễn Thái Vình	1991		388/8/16 Nguyễn Bình Khiêm	14/12/2021	1.120.000		F1
1322	Nguyễn Thành Trọng	2016		388/8/16 Nguyễn Bình Khiêm	14/12/2021	1.120.000		F1
1323	Đoàn Hoàng Bách	2018		388/8/4A Nguyễn Bình Khiêm	03/12/2021	1.120.000		F1
1324	Đoàn Văn Long	1988		388/8/4A Nguyễn Bình Khiêm	03/12/2021	1.120.000		F1
1325	Phùng Thị Xuân Thùy		1977	235A Võ Trường Toản	26/11/2021	1.120.000		F1
1326	Huỳnh Quốc Phú	1998		173/6A Võ Trường Toản	09/12/2021	1.120.000		F1
1327	Nguyễn Thị Thúc		1992	219/20 Võ Trường Toản	20/12/2021	1.120.000		F1
1328	Nguyễn Ngọc Bảo Phương		2013	219/20 Võ Trường Toản	20/12/2021	1.120.000		F1
1329	Phạm Dương Minh Phúc		2016	103/51/5 Quang Trung	02/12/2021	1.120.000		F1
1330	Ngô Đình Cừ	1962		39/3/7 Tú Xương	29/12/2021	1.120.000		F1
1331	Lưu Chí Bình	2006		388/10/23 Nguyễn Bình Khiêm	06/12/2021	1.120.000		F1
1332	Trần Thanh Hải	1988		215 Quang Trung	22/12/2021	1.120.000		F1
1333	Huỳnh Quốc Trung	2005		165/50B Quang Trung	03/11/2021	1.120.000		F1
1334	Huỳnh Công Hậu	1981		165/50B Quang Trung	03/11/2021	1.120.000		F1
1335	Trần Văn Thúc	1950		214/46/10 Quang Trung	30/11/2021	560.000		F1
1336	Trần Văn Tùng	1989		214/46/10 Quang Trung	30/11/2021	560.000		F1
1337	Huỳnh Thị Thanh Xuân		1994	214/46/10 Quang Trung	30/11/2021	560.000		F1
1338	Trần Gia Tuệ		2017	214/46/10 Quang Trung	30/11/2021	560.000		F1
1339	Phan Thủy Hồng	1994		165/15/25 Quang Trung	27/11/2021	1.120.000		F1
1340	Phan Hồng Đào	1966		165/15/25 Quang Trung	27/11/2021	1.120.000		F1
1341	Phan Tiến Công	1975		165/15/29 Quang Trung	01/12/2021	1.120.000		F1
1342	Phan Tiến Thành	2009		165/15/29 Quang Trung	01/12/2021	1.120.000		F1
1343	Phan Như Ý		2015	165/15/29 Quang Trung	01/12/2021	1.120.000		F1
1344	Trịnh Thị Kim Ngân		2004	177 Quang Trung	02/12/2021	1.120.000		F1
1345	Viên Hoàng Nguyên	1975		201A Quang Trung	03/11/2021	1.120.000		F1
1346	Lê Thị Hồng Thủy		1980	201A Quang Trung	03/11/2021	1.120.000		F1

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1347	Huỳnh Văn Dũng	1976		214/53 Quang Trung	02/11/2021	720.000		F1
1348	Huỳnh Hoàng Gia Vĩnh	2020		214/53 Quang Trung	02/11/2021	720.000		F1
1349	Đoàn Thống Nhất	1992		20C Tú Xương	13/11/2021	1.120.000		F1
1350	Nguyễn Thị Lộc		1995	165/64E Quang Trung	01/12/2021	1.120.000		F1
1351	Vi Nguyễn Thục Linh		2020	165/64E Quang Trung	01/12/2021	1.120.000		F1
1352	Phạm Văn Quân	1964		165/50B Võ Trường Toản	30/11/2021	1.120.000		F1
1353	Trương Trần Tiến	1996		Lô 10 căn 12 Khu Tây Bắc	06/11/2021	560.000		F1
1354	Nguyễn Khả Ai		2019	101 Võ Trường Toản	24/12/2021	1.120.000		F1
1355	Huỳnh Văn Thắng	1968		268/32 Quang Trung	06/11/2021	720.000		F1
1356	Nguyễn Văn Đặng	1972		268/32 Quang Trung	06/11/2021	720.000		F1
1357	Phan Quốc Thái	1974		268/32 Quang Trung	06/11/2021	720.000		F1
1358	Phan Pi Tơ	2006		268/32 Quang Trung	06/11/2021	720.000		F1
1359	Phan Huỳnh Thương		2009	268/32 Quang Trung	06/11/2021	720.000		F1
1360	Nguyễn Ngọc Quỳnh Anh		2014	268/32 Quang Trung	06/11/2021	720.000		F1
1361	Trương Thị Liên		1974	260 Quang Trung	22/11/2021	560.000		F1
1362	Trương Vũ Phương		1986	260/3A Quang Trung	22/11/2021	880.000		F1
1363	Nguyễn Thu Hiền		1989	Lô 11B hẻm 34 Tú Xương	07/11/2021	1.120.000		F1
1364	Đào Thị Bích Vân		1983	214/59B Quang Trung	21/11/2021	1.120.000		F1
1365	Lê Đào Anh Thư		2014	214/59B Quang Trung	21/11/2021	1.120.000		F1
1366	Lê Minh Đăng	2020		214/59B Quang Trung	21/11/2021	1.120.000		F1
1367	Lê Anh Khoa	2012		214/59B Quang Trung	21/11/2021	1.120.000		F1
1368	Nguyễn Ngọc Diễm		1975	Lô B căn 10 hẻm 34 Tú Xương	27/11/2021	640.000		F1
1369	Huỳnh Thị Hồng Vân		1954	Lô B căn 10 hẻm 34 Tú Xương	27/11/2021	640.000		F1
1370	Trần Tuấn Khôi	2018		Lô B căn 10 hẻm 34 Tú Xương	27/11/2021	640.000		F1
1371	Nguyễn Minh Nhựt	1988		194 Quang Trung	05/11/2021	560.000		F1
1372	Nguyễn Thành Chung	1989		211/1 Quang Trung	09/12/2021	1.120.000		F1
1373	Nguyễn Thị Diệu Hiền		1997	211/1 Quang Trung	09/12/2021	1.120.000		F1
1374	Nguyễn Đặng Hà Anh		2018	211/1 Quang Trung	09/12/2021	1.120.000		F1
1375	Danh Thị Bích		1989	214/53 Quang Trung	31/10/2021	1.120.000		F1
1376	Nguyễn Hoàng Minh	1981		214/53 Quang Trung	31/10/2021	1.120.000		F1
1377	Trương Kim Giàu		1961	214/53 Quang Trung	31/10/2021	1.120.000		F1
1378	Danh Út	1999		214/63 Quang Trung	03/11/2021	560.000		F1
1379	Võ Minh Tuấn	1979		214/9 Quang Trung	10/12/2021	560.000		F1
1380	Đinh Văn Khuynh	1967		214/45 Quang Trung	31/10/2021	1.120.000		F1
1381	Đinh Văn Khang	2009		214/45 Quang Trung	30/10/2021	1.200.000		F1

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1382	Đinh Văn An	2009		214/45 Quang Trung	30/10/2021	1.200.000		F1
1383	Ngô Ngọc Hân		2004	177 Quang Trung	04/11/2021	1.120.000		F1
1384	Vũ Thị Tú		1979	204 Quang Trung	16/11/2021	560.000		F1
1385	Danh Tài	2011		190 Quang Trung	05/11/2021	720.000		F1
1386	Trần Dương Duy Anh	2007		Lô B căn 5 hẻm 34 TX	29/11/2021	1.120.000		F1
1387	Viên Tuấn Tú	2008		213 Quang Trung	27/11/2021	1.120.000		F1
1388	Phạm Trung Hiếu	2019		165/15/9 Quang Trung	06/12/2021	720.000		F1
1389	Lý Thị Thu Hồng		1977	271/2 Quang Trung	02/12/2021	1.120.000		F1
1390	Nguyễn Văn Bào	1983		406 Quang Trung	24/11/2021	1.120.000		F1
1391	Phạm Thị Lít		1965	406 Quang Trung	24/11/2021	1.120.000		F1
1392	Nguyễn Văn Phích	1968		406 Quang Trung	24/11/2021	1.120.000		F1
1393	Nguyễn Văn Hùng	1967		C2 Võ Trường Toản	02/12/2021	1.120.000		F1
1394	Trần Thị Huỳnh		1991	386/5A Quang Trung	20/11/2021	560.000		F1
1395	Đậu Tiến Đạt	1983		360/27 Quang Trung	04/12/2021	960.000		F1
1396	Đỗ Thị Ngọc		1987	306/2 Dương Minh Châu	10/11/2021	560.000		F1
1397	Nguyễn Thị Trúc Ly		1989	306/2 Dương Minh Châu	10/11/2021	560.000		F1
1398	Lâm Hoài Phương Thanh	1996		478 Quang Trung	21/12/2021	1.120.000		F1
1399	Huỳnh Trung Thiện	1993		251/3 Quang Trung	05/12/2021	1.120.000		F1
1400	Huỳnh Văn Tài	1964		251/3 Quang Trung	05/12/2021	1.120.000		F1
1401	Lê Hương Phụng		1968	251/3 Quang Trung	05/12/2021	1.120.000		F1
1402	Hồ Thị Danh		1986	251/3 Quang Trung	05/12/2021	1.120.000		F1
1403	Nguyễn Phước Trường	1965		162 Nguyễn Thái Bình	16/11/2021	1.120.000		F1
1404	Trần Quốc Quyền	2000		sau lưng 374 Quang Trung	13/12/2021	1.120.000		F1
1405	Trần Quốc Hân	1973		sau lưng 374 Quang Trung	13/12/2021	1.120.000		F1
1406	Nguyễn Quốc Cường	1989		360/14 Quang Trung	03/11/2021	1.120.000		F1
1407	Trần Thị Tuyết Diễm		1985	228 Nguyễn Thái Bình	13/12/2021	1.120.000		F1
1408	Đỗ Thị Gia Hân		1999	162 Nguyễn Thái Bình	14/12/2021	1.120.000		F1
1409	Nguyễn Kim Ngọc Giàu		1987	360/5 Quang Trung	20/12/2021	1.120.000		F1
1410	Đỗ Thị Doan		1988	Lô9-10 Võ Trường Toản	15/12/2021	1.120.000		F1
1411	Lê Thị Hà		1950	478 Quang Trung	21/12/2021	1.120.000		F1
1412	Nguyễn Tiến Quang	1983		Lô9-10 Võ Trường Toản	15/12/2021	1.120.000		F1
1413	Phương trần Khánh Vy		2012	246 Nguyễn Thái Bình	14/12/2021	1.120.000		F1
1414	Phương Mộc Anh		2018	246 Nguyễn Thái Bình	14/12/2021	1.120.000		F1
1415	Phương Trung Hiếu	1970		246 Nguyễn Thái Bình	14/12/2021	1.120.000		F1
1416	Trần Văn Tấn	1965		246 Nguyễn Thái Bình	14/12/2021	1.120.000		F1

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1417	Trần Thị Gấm		1967	246 Nguyễn Thái Bình	14/12/2021	1.120.000		F1
1418	Trần Thị Kim Nền		1991	246 Nguyễn Thái Bình	14/12/2021	1.120.000		F1
1419	Huỳnh Thị Út		1985	Tổ 8 Võ Trường Toản	17/11/2021	1.120.000		F1
1420	Trần Văn Lộc	2009		Tổ 8 Võ Trường Toản	17/11/2021	1.120.000		F1
1421	Nguyễn Minh Nhật	2012		Lô 9-10 Võ Trường Toản	15/12/2021	1.120.000		F1
1422	Nguyễn Phương Anh		2013	Lô 9-10 Võ Trường Toản	15/12/2021	1.120.000		F1
1423	Nguyễn Minh Thư		2014	Lô 9-10 Võ Trường Toản	15/12/2021	1.120.000		F1
1424	Nguyễn Thị Diễm Hồng		2018	162 Nguyễn Thái Bình	14/12/2021	1.120.000		F1
1425	Nguyễn Gia Bảo	2020		162 Nguyễn Thái Bình	14/12/2021	1.120.000		F1
1426	Đậu Tiến Dũng	2012		360/27 Quang Trung	04/12/2021	960.000		F1
1427	Huỳnh Ngọc Nhã Đan		2013	251/3 Quang Trung	5/12/2021	1.120.000		F1
1428	Huỳnh Ngọc Trúc Đan		2018	251/3 Quang Trung	5/12/2021	1.120.000		F1
1429	Huỳnh Thiên Phú	2016		251/3 Quang Trung	5/12/2021	1.120.000		F1
1430	Nguyễn Đặng Thùy Phương		2006	386B Quang Trung	10/12/2021	1.120.000		F1
1431	Huỳnh Bảo Vy		2012	165/15/20C Quang Trung	03/11/2021	1.040.000		F1
1432	Hà Thị Cẩm Tiên		1994	220/3B Quang Trung	15/11/2021	1.120.000		F1
1433	Phạm Trịnh Minh Trung	2008		112- NTB	14/11/2021	1.120.000		F1
1434	Phạm Trịnh Bảo Vân		2012	112- NTB	14/11/2021	1.120.000		F1
1435	Huỳnh Huy Phong	2010		165/15/20C Quang Trung	03/11/2021	1.040.000		F1
TỔNG						1.368.960.000		
PHƯỜNG VINH THÔNG								
1	Nguyễn Văn Dũng	01/01/1974		Tổ 14, kp2, Vĩnh Thông	09/12/2021	880.000		F0
2	Thị Phụng		1982	Tổ 14, kp2, Vĩnh Thông	09/12/2021	880.000		F0
3	Trần Bá Lan Anh		26/06/2000	78, kp1, Vĩnh Thông	06/12/2021	1.040.000		F0
4	Nguyễn Văn Lợi	10/11/1976		112, kp6, Vĩnh Thông	29/11/2021	1.360.000		F0
5	Nguyễn Văn Hòa	01/10/2004		112, kp6, Vĩnh Thông	29/11/2021	1.120.000		F0
6	Lê Thị Thu		1984	112, kp6, Vĩnh Thông	29/11/2021	1.120.000		F0
7	Nguyễn Tuấn Kiệt	10/06/2018		1110, kp2, Vĩnh Thông	06/12/2021	880.000		F0
8	Đỗ Thị Diệp		1965	300, kp4, Vĩnh Thông	09/12/2021	1.120.000		F0
9	Nguyễn Long Giao	01/01/1969		95B, kp6, Vĩnh Thông	03/12/2021	1.040.000		F0
10	Lê Thị Minh Tâm		1979	95B, kp6, Vĩnh Thông	03/12/2021	800.000		F0
11	Nguyễn Văn Chấn	01/01/2003		95B, kp6, Vĩnh Thông	03/12/2021	960.000		F0
12	Nguyễn Thị Diễm		06/06/2009	95B, kp6, Vĩnh Thông	03/12/2021	800.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
13	Lê Thị Ngọc Hồng		1960	523, kp1, Vĩnh Thông	30/11/2021	1.040.000		F0
14	Trần Kim Chi		29/12/1993	, kp2, Vĩnh Thông	06/12/2021	880.000		F0
15	Đỗ Thanh Tú	15/12/1993		134, kp1, Vĩnh Thông	06/12/2021	880.000		F0
16	Phan Thị Thu		02/04/1967	Tổ 1, kp2, Vĩnh Thông	28/11/2021	720.000		F0
17	Nguyễn Văn Dũng	01/01/1976		490, kp2, Vĩnh Thông	18/12/2021	800.000		F0
18	Nguyễn Thị Kim Xuân		1992	207, kp6, Vĩnh Thông	17/11/2021	1.280.000		F0
19	Thị Đẹp		1970	Tổ 6, kp1, Vĩnh Thông	06/12/2021	880.000		F0
20	Võ Thị Kim Sa		1983	D9, kp3, Vĩnh Thông	22/11/2021	1.040.000		F0
21	Nguyễn Thị Thùy Dương		09/12/2015	D9, kp3, Vĩnh Thông	22/11/2021	1.040.000		F0
22	Lê Hoàng Vẹn	08/06/1987		Kế 645, kp3, Vĩnh Thông	15/12/2021	960.000		F0
23	Nguyễn Kim Tương		09/02/1990	33A, kp3, Vĩnh Thông	24/11/2021	1.200.000		F0
24	Phạm Thành Nam	24/09/1971		801, kp3, Vĩnh Thông	04/12/2021	1.040.000		F0
25	Dương Thị Kim Phượng		19/09/1973	801, kp3, Vĩnh Thông	04/12/2021	1.200.000		F0
26	Danh Nguyễn Thiên Hà		15/11/2017	14, kp3, Vĩnh Thông	22/12/2021	720.000		F0
27	Huỳnh Basking	18/06/2002		1268, kp2, Vĩnh Thông	03/11/2021	1.120.000		F0
28	Huỳnh Darling		05/10/2009	1268, kp2, Vĩnh Thông	03/11/2021	1.120.000		F0
29	Dương Bá Luyện	1967		215, kp4, Vĩnh Thông	09/12/2021	880.000		F0
30	Nguyễn Ngọc Nén		05/05/1966	215, kp4, Vĩnh Thông	24/11/2021	1.200.000		F0
31	Dương Ngọc Tiền		01/10/1990	215, kp4, Vĩnh Thông	24/11/2021	1.040.000		F0
32	Nguyễn Trùng Dương	1990		215, kp4, Vĩnh Thông	24/11/2021	1.040.000		F0
33	Nguyễn Dương An Đông	19/11/2019		215, kp4, Vĩnh Thông	24/11/2021	1.040.000		F0
34	Lâm Thị Oanh		1981	Tổ 12, kp2, Vĩnh Thông	30/11/2021	1.040.000		F0
35	Phạm Minh Hiếu	05/01/2007		Tổ 12, kp2, Vĩnh Thông	13/12/2021	1.120.000		F0
36	Huỳnh Tấn Bửu	29/03/1975		729, kp3, Vĩnh Thông	24/12/2021	720.000		F0
37	Nguyễn Văn Lâm	06/08/1996		72, kp1, Vĩnh Thông	20/12/2021	880.000		F0
38	Nguyễn Minh Huy	27/05/2005		1532, kp2, Vĩnh Thông	03/11/2021	1.120.000		F0
39	Trần Tuệ Quang	1972		1336, kp2, Vĩnh Thông	08/12/2021	960.000		F0
40	Trần Đức Minh Khuê		13/10/2001	1336, kp2, Vĩnh Thông	16/12/2021	720.000		F0
41	Trần Đức Minh Triết	14/03/2010		1336, kp2, Vĩnh Thông	16/12/2021	960.000		F0
42	Nguyễn Thị Mỹ Lệ		09/05/1979	53, kp3, Vĩnh Thông	29/11/2021	1.120.000		F0
43	Trần Kim Cung		15/06/1959	Tổ 3, kp6, Vĩnh Thông	31/12/2021	720.000		F0
44	Đinh Thị Hằng		1978	H30, kp3, Vĩnh Thông	21/12/2021	800.000		F0
45	Bạch Công Quân	1977		H30, kp3, Vĩnh Thông	21/12/2021	800.000		F0
46	Bạch Minh Châu	11/11/2003		H30, kp3, Vĩnh Thông	21/12/2021	1.200.000		F0
47	Phan Thị Phát		01/01/1936	1218, kp2, Vĩnh Thông	06/12/2021	880.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
48	Phan Lâm Dĩ Khang	21/06/2017		C11, kp3, Vĩnh Thông	22/12/2021	720.000		F0
49	Huỳnh Văn Lợi	1941		647, kp3, Vĩnh Thông	10/12/2021	1.760.000		F0
50	Huỳnh Hóc Sến	29/11/1985		647, kp3, Vĩnh Thông	16/12/2021	1.280.000		F0
51	Dương Văn Tiến	16/08/2000		1328, kp2, Vĩnh Thông	31/12/2021	720.000		F0
52	Nguyễn Diễm Thi		13/06/1995	1352, kp2, Vĩnh Thông	03/11/2021	1.120.000		F0
53	Danh Thị Kiều Mỹ		26/05/2002	Tổ 9, kp1, Vĩnh Thông	26/11/2021	1.280.000		F0
54	Nguyễn Tấn Lâm	25/02/1967		C2-05, kp3, Vĩnh Thông	07/12/2021	1.040.000		F0
55	Đỗ Thị Đẹp		01/01/1970	C2-05, kp3, Vĩnh Thông	11/12/2021	720.000		F0
56	Trần Gia Phúc	08/03/2018		C2-05, kp3, Vĩnh Thông	13/12/2021	800.000		F0
57	Trần Gia Hưng	23/11/2020		C2-05, kp3, Vĩnh Thông	07/12/2021	1.040.000		F0
58	Nguyễn Tấn Đạt	09/01/1990		C2-05, kp3, Vĩnh Thông	07/12/2021	1.040.000		F0
59	Nguyễn Thị Chơn		10/07/1986	C2-05, kp3, Vĩnh Thông	11/12/2021	720.000		F0
60	Nguyễn Bảo Ngọc		08/06/2017	C2-05, kp3, Vĩnh Thông	07/12/2021	1.040.000		F0
61	Trần Ngọc Chánh	08/04/1987		55, kp4, Vĩnh Thông	13/12/2021	1.040.000		F0
62	Phạm Thị Cúc		1950	323, kp6, Vĩnh Thông	14/12/2021	1.040.000		F0
63	Lê Kim Lai		1985	323, kp6, Vĩnh Thông	05/12/2021	1.200.000		F0
64	Nguyễn Hoàng Tuấn	11/02/1981		Tổ 3, kp1, Vĩnh Thông	28/12/2021	720.000		F0
65	Đặng Văn Bé	01/12/1966		577, kp2, Vĩnh Thông	20/12/2021	640.000		F0
66	Huỳnh Tấn Phú	09/09/1971		281, kp4, Vĩnh Thông	28/11/2021	720.000		F0
67	Huỳnh Tấn Phát	17/02/2011		281, kp4, Vĩnh Thông	04/12/2021	1.040.000		F0
68	Nguyễn Thị Lai		06/01/1957	281, kp4, Vĩnh Thông	07/12/2021	1.040.000		F0
69	Nguyễn Thị Thủy		03/02/1974	281, kp4, Vĩnh Thông	04/12/2021	1.040.000		F0
70	Nguyễn Thị Hồng		1960	12, kp6, Vĩnh Thông	06/11/2021	1.360.000		F0
71	Tào Tú Trinh		1994	12, kp6, Vĩnh Thông	06/11/2021	1.120.000		F0
72	Tào Tú Quyên		14/01/1992	12, kp6, Vĩnh Thông	06/11/2021	1.040.000		F0
73	Tào Thanh Toàn	11/10/2013		12, kp6, Vĩnh Thông	09/11/2021	1.120.000		F0
74	Tào Chí Tiến	14/06/2018		12, kp6, Vĩnh Thông	09/11/2021	1.440.000		F0
75	Nguyễn Ngọc Vũ	1985		28, kp3, Vĩnh Thông	20/10/2021	1.040.000		F1
76	Hồ Thị Kiều Oanh		30/12/2000	28, kp3, Vĩnh Thông	27/10/2021	1.040.000		F1
77	Nguyễn Phúc Hưng	16/03/2018		28, kp3, Vĩnh Thông	27/10/2021	1.040.000		F1
78	Nguyễn Văn Mực	05/05/2007		Tổ 14, kp2, Vĩnh Thông	09/12/2021	1.040.000		F1
79	Nguyễn Thị Hiền		14/04/2011	Tổ 14, kp2, Vĩnh Thông	09/12/2021	1.040.000		F1
80	Trần Công Thành	01/01/1995		78, kp1, Vĩnh Thông	06/12/2021	480.000		F1
81	Trần Thành Công	21/01/1998		78, kp1, Vĩnh Thông	06/12/2021	480.000		F1
82	Phan Thị Nga		1976	78, kp1, Vĩnh Thông	06/12/2021	480.000		F1

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
83	Trần Văn Tính	1975		78, kp1, Vĩnh Thông	06/12/2021	480.000		F1
84	Nguyễn Thị Dán		15/12/2000	78, kp1, Vĩnh Thông	06/12/2021	480.000		F1
85	Danh Trường Thái	05/11/2002		710, kp1, Vĩnh Thông	15/11/2021	480.000		F1
86	Nguyễn Thị Thu Thảo		22/02/1992	1110, kp2, Vĩnh Thông	06/12/2021	480.000		F1
87	Trà Hùng Cường	10/08/2007		17, kp6, Vĩnh Thông	10/12/2021	1.040.000		F1
88	Trà Chí Linh	12/03/2010		17, kp6, Vĩnh Thông	10/12/2021	1.040.000		F1
89	Nguyễn Ngọc Thương		29/11/2011	17, kp6, Vĩnh Thông	10/12/2021	1.040.000		F1
90	Nguyễn Thị Hồng Cẩm		12/07/1990	E12, kp3, Vĩnh Thông	13/12/2021	480.000		F1
91	Võ Thị Quỳnh Hương		27/06/2014	E12, kp3, Vĩnh Thông	13/12/2021	1.040.000		F1
92	Võ Thị Thanh Nhiên		08/04/2013	E12, kp3, Vĩnh Thông	13/12/2021	1.040.000		F1
93	Lâm Hanh	1961		523, kp1, Vĩnh Thông	30/11/2021	1.040.000		F1
94	Danh Ngọc Tiến	17/12/2002		523, kp1, Vĩnh Thông	30/11/2021	1.040.000		F1
95	Đỗ Văn Thành	1940		134, kp1, Vĩnh Thông	06/12/2021	480.000		F1
96	Nguyễn Thị Đánh		1955	134, kp1, Vĩnh Thông	06/12/2021	480.000		F1
97	Đỗ Kiến Văn	28/04/2015		134, kp1, Vĩnh Thông	06/12/2021	1.040.000		F1
98	Đỗ Kiến Hào	05/09/2016		134, kp1, Vĩnh Thông	06/12/2021	1.040.000		F1
99	Hà Mỹ Thùy Trang		17/08/1987	Tổ 3, kp1, Vĩnh Thông	14/12/2021	480.000		F1
100	Nguyễn Ngọc Trân		15/11/2001	302, kp1, Vĩnh Thông	16/12/2021	480.000		F1
101	Phạm Hùng Bảo	1969		Tổ 1, kp2, Vĩnh Thông	28/11/2021	1.040.000		F1
102	Phạm Thanh Nguyên	29/06/2001		Tổ 1, kp2, Vĩnh Thông	28/11/2021	1.040.000		F1
103	Phan Thanh Tài	1983		Tổ 1, kp2, Vĩnh Thông	28/11/2021	1.040.000		F1
104	Đặng Thị Hoa		1961	1526, kp3, Vĩnh Thông	12/12/2021	1.040.000		F1
105	Danh Mạnh	1941		Tổ 7, kp1, Vĩnh Thông	10/12/2021	480.000		F1
106	Huỳnh Văn Tài	18/10/1980		Tổ 7, kp1, Vĩnh Thông	10/12/2021	480.000		F1
107	Danh Thị Tuyền		06/02/1991	Tổ 7, kp1, Vĩnh Thông	10/12/2021	480.000		F1
108	Huỳnh Thị Thu Ngân		24/09/2017	Tổ 7, kp1, Vĩnh Thông	10/12/2021	1.040.000		F1
109	Huỳnh Thị Thu Lợi		01/12/2014	Tổ 7, kp1, Vĩnh Thông	10/12/2021	1.040.000		F1
110	Nguyễn Phi An	31/03/2002		Tổ 6, kp1, Vĩnh Thông	06/12/2021	480.000		F1
111	Nguyễn Việt Móc	1977		D9, kp3, Vĩnh Thông	22/11/2021	1.040.000		F1
112	Nguyễn Chí Đạt	02/09/2009		D9, kp3, Vĩnh Thông	22/11/2021	1.040.000		F1
113	Trần Thị Mỹ Tiên		08/03/1993	701, kp3, Vĩnh Thông	18/11/2021	1.040.000		F1
114	Dương Tuấn Cường	11/08/1995		, kp1, Vĩnh Thông	06/12/2021	1.040.000		F1
115	Võ Xuân Trọng	07/02/2015		33A, kp3, Vĩnh Thông	24/11/2021	1.040.000		F1
116	Võ Thị Bảo Tuyền		18/07/2008	33A, kp3, Vĩnh Thông	24/11/2021	1.040.000		F1
117	Nguyễn Thái Giang		20/02/1989	14, kp3, Vĩnh Thông	22/12/2021	480.000		F1

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh -		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
118	Danh Nguyễn Thiên Kim		15/10/2015	14, kp3, Vĩnh Thông	22/12/2021	1.040.000		F1
119	Huyền Thị Bích Tuyên		24/09/1996	1268, kp2, Vĩnh Thông	03/11/2021	1.040.000		F1
120	Phạm Bảo Ngọc		25/08/2008	Tổ 12, kp2, Vĩnh Thông	30/11/2021	1.040.000		F1
121	Nguyễn Thị Kim Yên		13/06/1979	729, kp3, Vĩnh Thông	24/12/2021	480.000		F1
122	Nguyễn Thị Hồng		1969	72, kp1, Vĩnh Thông	20/12/2021	480.000		F1
123	Nguyễn Thị Tiêng		01/01/1937	1328H, kp2, Vĩnh Thông	15/12/2021	1.040.000		F1
124	Lê Thành Nhân	23/05/2019		1328H, kp2, Vĩnh Thông	15/12/2021	1.040.000		F1
125	Huyền Văn Dễ	1970		710, kp2, Vĩnh Thông	16/12/2021	1.040.000		F1
126	Huyền Thị Diễm		18/09/1993	710, kp2, Vĩnh Thông	16/12/2021	1.040.000		F1
127	Huyền Văn Tài	1935		710, kp2, Vĩnh Thông	16/12/2021	480.000		F1
128	Nguyễn Thị Hoàng		01/01/1971	710, kp2, Vĩnh Thông	16/12/2021	480.000		F1
129	Nguyễn Văn Đục	1987		322A, kp1, Vĩnh Thông	11/12/2021	1.040.000		F1
130	Nguyễn Văn Sự	1964		322A, kp1, Vĩnh Thông	11/12/2021	1.040.000		F1
131	Thái Thị Lan		01/01/1981	1452, kp3, Vĩnh Thông	21/12/2021	480.000		F1
132	Nguyễn Phi Hùng	08/09/2007		1452, kp3, Vĩnh Thông	21/12/2021	1.040.000		F1
133	Nguyễn Thị Tuyết Nhi		01/07/2004	1452, kp3, Vĩnh Thông	21/12/2021	480.000		F1
134	Nguyễn Văn Rum	24/09/1994		1430, kp3, Vĩnh Thông	14/12/2021	1.040.000		F1
135	Nguyễn Thị Mai		01/01/1971	1430, kp3, Vĩnh Thông	14/12/2021	1.040.000		F1
136	Phùng Thị Tiên		10/08/1975	1336, kp2, Vĩnh Thông	08/12/2021	1.040.000		F1
137	Huyền Ngọc Thảo		30/09/2008	729, kp3, Vĩnh Thông	24/12/2021	1.040.000		F1
138	Huyền Phương Quyên		22/08/2011	729, kp3, Vĩnh Thông	24/12/2021	1.040.000		F1
139	Nguyễn Văn Y	1961		Tổ 3, kp6, Vĩnh Thông	31/12/2021	480.000		F1
140	Lê Nguyễn Thị Ngọc Yên		18/12/2011	1218, kp2, Vĩnh Thông	06/12/2021	1.040.000		F1
141	Lê Nguyễn Hữu Ngoan	28/03/2013		1218, kp2, Vĩnh Thông	06/12/2021	1.040.000		F1
142	Phan Văn Triều Vỹ	15/08/2010		C11, kp3, Vĩnh Thông	22/12/2021	1.040.000		F1
143	Phan Văn Triều	09/12/1982		C11, kp3, Vĩnh Thông	22/12/2021	480.000		F1
144	Nguyễn Đăng Lâm Văn		15/10/1987	C11, kp3, Vĩnh Thông	22/12/2021	480.000		F1
145	Lâm Ngọc Mỹ		15/09/1966	C11, kp3, Vĩnh Thông	22/12/2021	480.000		F1
146	Trang Thanh Tường		28/02/1990	1328, kp2, Vĩnh Thông	31/12/2021	480.000		F1
147	Lâm Thị Bé		1945	1328, kp2, Vĩnh Thông	31/12/2021	480.000		F1
148	Nguyễn Thị Dung		1937	53, kp3, Vĩnh Thông	10/12/2021	1.200.000		F1
149	Lê Thị Ánh Phương		01/01/1968	53, kp3, Vĩnh Thông	10/12/2021	1.200.000		F1
150	Nguyễn Thị Kim Yên		1990	55, kp4, Vĩnh Thông	13/12/2021	480.000		F1
151	Lý Văn Xuyên	1939		323, kp6, Vĩnh Thông	05/12/2021	480.000		F1
152	Lý Văn Xia	10/10/1985		323, kp6, Vĩnh Thông	05/12/2021	480.000		F1

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
153	Lý Thùy Vy		13/03/2009	323, kp6, Vĩnh Thông	05/12/2021	1.040.000		F1
154	Lý Thế Hiền	11/11/2012		323, kp6, Vĩnh Thông	05/12/2021	1.040.000		F1
155	Phạm Thành Thơi		01/12/1985	Tổ 3, kp1, Vĩnh Thông	28/12/2021	480.000		F1
156	Nguyễn Phạm Quốc Khánh	10/10/2009		Tổ 3, kp1, Vĩnh Thông	28/12/2021	1.040.000		F1
157	Nguyễn Phạm Khánh An	11/06/2020		Tổ 3, kp1, Vĩnh Thông	28/12/2021	1.040.000		F1
158	Trịnh Thị Nhan		01/01/1971	577, kp2, Vĩnh Thông	20/12/2021	480.000		F1
159	Đặng Thị Diễm Kiều		07/02/2004	577, kp2, Vĩnh Thông	20/12/2021	480.000		F1
160	Huỳnh Ngọc Linh Anh		06/11/1999	281, kp4, Vĩnh Thông	28/11/2021	480.000		F1
TỔNG						143.600.000		
	PHƯỜNG AN HÒA							
1	Vũ Tuấn Hùng	2006		P2-49 đường 3/2 phường An Hòa, TP.RG, KG	26/12/2021	800.000		F0
2	Nguyễn Hoàng Long	03/4/2016		E3-C18 Lê Thị Bê, khu phố 8, phường An Hòa, TP.RG, KG	18/12/2021	800.000		F0
3	Nguyễn Huỳnh Đức Huy	20/5/2012		986/6 Nguyễn Trung Trực, kp2	21/11/2021	880.000		F0
4	Quách Gia Kiên	30/3/2019		14/6A Trần Nhật Duật, kp 3	13/11/2021	1.680.000		F0
5	Trương Thanh Sơn	1970		114/5 TKD, kp4	21/11/2021	1.040.000		F0
6	Trần Ngọc anh Khoa	20/01/2021		94/32 TKD, kp4	25/11/2021	720.000		F0
7	Lê Nguyễn Đăng Khôi		07/9/2009	488/2A TKD, kp7	21/11/2021	880.000		F0
8	Nguyễn Trường Hải	15/11/2007		1045H LQK, kp5	27/11/2021	720.000		F0
9	Võ Chí Hào	27/3/2017		956/1A NTT, kp2	30/11/2021	1.200.000		F0
10	Vũ Phan Quỳnh Như		08/5/2007	956/16A NTT, kp2	30/11/2021	800.000		F0
11	Đoàn Gia Hưng	06/7/2018		858/32 NTT, kp3	10/11/2021	720.000		F0
12	Đoàn Trúc Linh		04/8/2016	858/32 NTT, kp3	10/11/2021	720.000		F0
13	Dương Đan Thanh		16/11/2020	494 TKD, kp7	25/11/2021	880.000		F0
14	Nguyễn Đức Thành An	25/8/2016		13C/19A NVS KP6	26/11/2021	800.000		F0
15	Nguyễn Ngọc Hoài An	07/11/2013		13C/19A NVS KP6	28/11/2021	1.120.000		F0
16	Bùi Minh Hiếu	21/7/2009		770/1 NTT, kp1	19/11/2021	880.000		F0
17	Vũ Ngọc Anh thư		18/7/2017	1035/3 Lâm Quang Ky	26/11/2021	1.120.000		F0
18	Vũ Ngọc Minh Châu		16/9/2021	1035/3 LQK	26/11/2021	720.000		F0
19	Nguyễn Khánh Hà		15/09/2019	1045H LQK, kp5	27/11/2021	880.000		F0
20	cao lê Nhã Phương	29/10/2019		698/4A LQK, kp5	24/11/2021	800.000		F0
21	Ngô Bảo Ngọc		14/9/2009	P8-C21 Trần Bạch Đằng, kp8	14/11/2021	640.000		F0
22	Nguyễn Tuấn Minh	13/2/2019		E2-C25 Bùi Thị Ba, kp8	03/11/2021	720.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
23	Trần Đoàn Khuê		21/07/2007	E30- C29 Bùi Thị Ba, kp8	28/11/2021	800.000		F0
24	Bùi Ngọc Trân Châu		04/11/2021	434/30/11 TKD, kp7	25/11/2021	880.000		F0
25	Hồ Ngọc Hân	21/6/2015		1280/16A NTT, kp2	13/11/2021	720.000		F0
26	Trang Thanh Thảo		15/5/2011	392/24 TKD, kp7	25/11/2021	880.000		F0
27	Trang Thùy Ngân		03/1/2009	392/24 TKD, kp7	25/11/2021	880.000		F0
28	Trương Nhật Khôi		06/7/20214	702D LQK, kp6	27/11/2021	1.040.000		F0
29	Nguyễn Gia Hào		03/6/2015	R32 Trần Văn Giàu, kp3	30/11/2021	800.000		F0
30	Nguyễn Gia Bảo		21/9/2021	R32 Trần Văn Giàu, kp3	30/11/2021	800.000		F0
31	Đỗ Anh Thư	24/1/2008		778 NTT, kp1	02/12/2021	800.000		F0
32	Lê trọng Hiếu	23/09/2012		114/5A TKD, kp4	03/12/2021	800.000		F0
33	Nguyễn long Thái		09/6/2013	1000/4 NTT, kp2	25/11/2021	880.000		F0
34	Nguyễn Trọng Khang	14/6/2007		E3-16 Lê Thị Bê, kp8	29/11/2021	1.200.000		F0
35	Nguyễn Trọng Thịnh	10/12/2013		E3-16 Lê Thị Bê, kp8	29/11/2021	800.000		F0
36	Nguyễn Kim Tiền		11/3/2016	347 TKD, kp6	27/11/2021	720.000		F0
37	Phạm Quang Thắng	18/4/2012		A07-33 Trần Văn Giàu	17/11/2021	800.000		F0
38	Lê Bảo Khánh	07/8/2014		702D LQK0	27/11/2021	1.040.000		F0
39	Nguyễn ngọc Kim Nhi		05/8/2014	564 LQK, kp5	19/11/2021	880.000		F0
40	Trần Anh Duy	26/4/2013		906/1 NTT, kp5	30/11/2021	800.000		F0
41	Nguyễn Đức Thịnh	04/01/2012		E4-C4 đường 15B	20/11/2021	960.000		F0
42	Nguyễn Đức Thắng	23/7/2007		E4-C4 đường 15B	20/11/2021	960.000		F0
43	Trần Thị Bích Trâm		19/12/2000	590D LQK, kp5	22/11/2021	1.120.000		F0
44	Dương Thiên Thanh	19/11/2011		A5-9 Nguyễn Cảnh Chân, kp5	02/12/2021	800.000		F0
45	Bùi Đình Quý	16/08/2012		E1-C33 Lê Trọng Tấn, kp8	25/11/2021	1.120.000		F0
46	Phạm Quỳnh Anh		21/1/2017	E8-32 Trần Thị Loan, kp8	21/11/2021	880.000		F0
47	Danh Bích Trâm		24/4/2015	8/9/5 Lê Hồng Phong	23/11/2021	800.000		F0
48	Lê Thị Yến Vy		26/5/2010	13/17 NVS,	04/12/2021	1.200.000		F0
49	Danh Tuấn Khang	26/8/2007		8/9/5 Lê Hồng Phong	23/11/2021	800.000		F0
50	Lê Tuấn Nam	19/9/2015		L9-C5 Trần Đại Nghĩa, kp5	01/12/2021	800.000		F0
51	Lê Tuấn Minh	19/9/2012		L9-C5 Trần Đại Nghĩa, kp5	01/12/2021	800.000		F0
52	Trần Hải Băng		22/4/2016	L9-C5 Trần Đại Nghĩa, kp5	01/12/2021	800.000		F0
53	Nguyễn Trần Gia Hưng	03/10/2012		E1-C37 Lê Trọng Tấn, kp8	29/11/2021	880.000		F0
54	Nguyễn Trần Gia Thảo		25/11/2019	E1-C37 Lê Trọng Tấn, kp8	24/11/2021	800.000		F0
55	Lâm Kiến Nhân	01/10/2016		101 TKD, kp4	14/11/2021	800.000		F0
56	Đỗ Hà Thái Phú	18/10/2010		25/14A Tô Hiến Thành, kp1	27/11/2021	720.000		F0
57	Đỗ Thị Thu Hà		23/12/2017	25/14A Tô Hiến Thành, kp1	27/11/2021	720.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
58	Vũ Giang Minh Quý		05/10/2016	788/8 Ngô Quyền, kp2	02/11/2021	800.000		F0
59	Trần Hào Quân	05/02/2017		E4-C34 Lê Thị Bê, kp8	08/11/2021	800.000		F0
60	Hồ Khôi Nguyên	15/05/2012		37 Ngô Gia Tự,	28/11/2021	1.120.000		F0
61	Đỗ Tuấn Anh	15/8/2009		Lô 27 căn 8 KDC	12/12/2021	800.000		F0
62	Trần Quốc Kiệt	10/3/2004		37A/10 Ngô Văn Sở	01/12/2021	800.000		F0
63	Trần Kim Hoa		27/1/2011	E4-C34 Lê Thị Bê, kp8	08/11/2021	800.000		F0
64	Phan kim Ngọc		24/4/1991	1091/20 LQK, kp6	24/11/2021	800.000		F0
65	Nguyễn Vũ Hưng	26/9/2004		434/26 TKD, kp7	16/11/2021	880.000		F0
66	Trịnh Đình Phát	04/6/2019		14/25 Đường số 20, KDCNAH	21/11/2021	880.000		F0
67	Giang Thị Minh Hương		26/4/1990	14/25 Đường số 20, KDCNAH	21/11/2021	880.000		F0
68	Đinh Trung Kiên	16/6/2013		U5 Nguyễn Hiền Điều, kp3	10/11/2021	720.000		F0
69	Nguyễn Thành Phát	28/6/2018		1081D-B06 LQK,	18/11/2021	800.000		F0
70	Nguyễn Thành Công	06/8/2021		1081D-B06 LQK,	18/11/2021	800.000		F0
71	Nguyễn Hoàng Hưng Thịnh	09/10/2011		14 TQK	14/11/2021	800.000		F0
72	Nguyễn Ngọc Bảo Hân		14/5/2014	14 TQK	12/11/2021	720.000		F0
73	Nguyễn Gia Tường	10/10/2021		46/12 TKD, kp4	11/12/2021	800.000		F0
74	Nguyễn Ngọc Hoàng Vinh	02/2/2009		46/12 TKD, kp4	11/12/2021	800.000		F0
75	Danh Phạm Bình Minh	06/6/2012		596/35 Ngô Quyền, kp1	20/12/2021	1.200.000		F0
76	Lê Hoàng Tú Trinh		08/5/2012	1007/23B LQK	11/12/2021	1.280.000		F0
77	Lê Thái Toàn	23/2/2014		1057/2/8 LQK, kp5	17/12/2021	800.000		F0
78	Trần Hoàng thiện	08/11/2015		B1-căn 27 Đinh lễ- kp6	15/12/2021	800.000		F0
79	Trần Hoàng Mỹ		15/2/2017	B1-căn 27 Đinh lễ- kp6	13/12/2021	800.000		F0
80	Lê Quang vinh	24/10/2011		1007/2/8B LQK, kp5	26/11/2021	1.200.000		F0
81	Văn Thành Đạt	30/11/2007		622B Ngô Quyền,	17/12/2021	800.000		F0
82	Trần Nguyễn Nguyên Phong	24/3/2008		P35-35 Trần Bạch Đằng	26/11/2021	800.000		F0
83	Nguyễn Khánh Phương		12/12/2015	18/7/6 Ngô Văn Sở, kp4	30/12/2021	720.000		F0
84	Đỗ Chí Kiên	29/1/2019		E3-10 Đường 15A, kp8	02/12/2021	800.000		F0
85	Đỗ Ngọc Mỹ Nhân		21/3/2015	E3-10 Đường 15A, kp8	02/12/2021	800.000		F0
86	Lý Gia Hân		16/2/2008	986/38 NTT, kp2	03/12/2021	1.040.000		F0
87	Nguyễn Trương Hữu Phúc	23/1/2008		22 Ngô Gia Tự, kp1	01/12/2021	800.000		F0
88	Phạm Thành Long	08/5/2012		25/8 tô Hiến Thành, kp1	24/12/2021	800.000		F0
89	Huỳnh Thiện Khang	07/9/2010		582 TKD, kp7	03/11/2021	720.000		F0
90	Trương Huỳnh Anh		26/1/2012	114/5 TKD, kp4	08/12/2021	800.000		F0
91	Trần Lê Anh Thư		30/3/2019	P24-35 Chu Huy Mân	30/11/2021	800.000		F0
92	Nguyễn Sử Trọng Nghĩa	28/10/2011		1061B LQK, kp5	04/12/2021	800.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
93	Nguyễn Khánh Trâm		30/5/2017	E2-C29 Bùi Thị Ba, kp8	29/11/2021	800.000		F0
94	Nguyễn Minh Bảo	16/1/2010		E2-C29 Bùi Thị Ba, kp8	29/11/2021	800.000		F0
95	Nguyễn Thị Bích Hạ		22/2/2000	312/6 Trần Khánh Dư, kp6	12/11/2021	560.000		F0
96	Trần Thị Quỳnh Dao		11/7/2006	424/1/17 TKD, kp 7	29/11/2021	800.000		F0
97	Ngô Quảng Tú Anh		06/11/2014	788/8A NTT, kp1	23/11/2021	800.000		F0
98	Phan Ngọc Thiên Bảo	12/10/2012		C11 Lô 2 TKD	13/12/2021	800.000		F0
99	Phan Ngọc Khánh Quỳnh		23/4/2010	C11 Lô 2 TKD	12/12/2021	800.000		F0
100	Lương Phan Vĩnh Khang	26/1/2012		732A NTT, kp 1	15/12/2021	880.000		F0
101	Nguyễn Hữu Khang	24/11/2009		D3-32 Tôn Thất Tùng	06/12/2021	800.000		F0
102	Nguyễn Tấn Đạt	16/2/2016		D3-32 Tôn Thất Tùng	06/12/2021	800.000		F0
103	Nguyễn Thị Na		25/09/2021	1065/1 LQK	30/11/2021	1.040.000		F0
104	Lê NHƯ Ý		18/11/2011	795 NQ, kp1	24/12/2021	800.000		F0
105	Dương Nguyễn Quốc Bảo	23/11/2012		Lô 13C - Hẻm 1081D LQK	23/12/2021	800.000		F0
106	Nguyễn Phạm Thảo Nhi		19/10/2017	1039 LQK	21/12/2021	880.000		F0
107	Đỗ Cao Phát	26/3/2014		1079K LQK	25/12/2021	800.000		F0
108	Cao lê Nhã Phương		14/12/2018	305 TQK	26/11/2021	880.000		F0
109	Trần đại Thành	03/11/2014		18 Lê Hồng Phong	07/12/2021	1.040.000		F0
110	Nguyễn Thành Công	19/11/2008		Lô 3 Căn 4 Phạm Thị Nụ, kp8	16/11/2021	880.000		F0
111	Nguyễn Ngọc Thảo Như		12/11/2012	592 Ngô Quyền, kp1	18/12/2021	960.000		F0
112	Huỳnh Thiên Hương		14/3/2019	27 Trần Khánh Dư, kp4	04/12/2021	800.000		F0
113	Huỳnh Thiên kim		14/5/2012	27 Trần Khánh Dư, kp4	04/12/2021	800.000		F0
114	Lê Văn Hiếu	18/8/2008		673/19 Nguyễn Trung Trực	20/12/2021	800.000		F0
115	Huỳnh thiên Mỹ		09/10/2016	1002A NTT	02/12/2021	800.000		F0
116	Phương Phước Trọng		26/01/2011	254/1 Trần Khánh Dư, kp6	27/11/2021	720.000		F0
117	Huỳnh Thị Mỹ Trân		30/1/2007	500/11 TKD, kp7	29/11/2021	800.000		F0
118	Phạm Chí Hào	06/1/2012		1007/11 Lâm Quang Ky, kp5	25/11/2021	1.200.000		F0
119	Tăng Phú Tây	28/8/2014		1101 LQK	02/11/2021	1.120.000		F0
120	Lê Phương Linh		04/5/2020	p8-28 , Đường 3/2	09/11/2021	880.000		F0
121	Trần Hải Đăng	06/4/2017		128A Trần Khánh Dư	21/11/2021	880.000		F0
122	Nguyễn Lê Bảo Trâm		26/4/2013	B34 Nguyễn Hiền Điều	02/12/2021	800.000		F0
123	Nguyễn Quỳnh Trúc Diệp		20/10/2014	E2-C22 Đỗ Thị Phúc, kp8	07/12/2021	800.000		F0
124	Nguyễn Quỳnh Khả Trúc	07/10/2008		E2-C22 Đỗ Thị Phúc, kp8	28/11/2021	1.200.000		F0
125	Lê Thị Út Tim		15/9/1975	U63 Trần Văn Giàu, kp3	02/12/2021	1.440.000		F0
126	Nguyễn Thị Quỳnh Như		21/11/1995	14/27 Trần Nhật Duật, kp3	11/12/2021	1.200.000		F0
127	Lâm Lê Kiệt		1963	1068/19 NTT, kp4	15/12/2021	800.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
128	Lâm Thanh Tùng	15/11/1989		606 TKD, kp7	20/11/2021	960.000		F0
129	Huỳnh Thị Kim Loan		20/7/1954	74/4 TKD, kp4	02/12/2021	800.000		F0
130	Danh thị Dễ		01/5/1954	926/8 NTT, kp2	12/11/2021	560.000		F0
131	Phan Hoàng Diệt	1985		926/8 NTT, kp2	12/12/2021	800.000		F0
132	Phan Văn Hoàng	1966		128A TKD, kp4	19/11/2021	880.000		F0
133	Quách Hữu Bình	1990		P41-50 Nguyễn Thị Nhung	29/11/2021	800.000		F0
134	Huỳnh Thị Lan Anh		01/12/1989	P8-C32 Trần Bạch Đằng	07/12/2021	1.200.000		F0
135	Nguyễn Chí Thanh	1989		P8-C32 Trần Bạch Đằng	07/12/2021	1.200.000		F0
136	Đỗ Thị Hiếu		05/1/1984	H3-44 Phạm Hùng, kp5	08/12/2021	1.280.000		F0
137	Trần Hữu Nam	1975		858/5 NTT, kp3	03/12/2021	1.200.000		F0
138	Thái Châu Báu	1968		35 Ngô Gia Tự, kp3	13/12/2021	800.000		F0
139	Nguyễn Văn Phước	1974		632A Ngô Quyền, kp1	23/11/2021	800.000		F0
140	Phan Thanh Sơn	19/11/1964		1039/6 LQK, kp5	09/12/2021	1.200.000		F0
141	Nguyễn Thị thu Hương		05/5/1965	1039/6 LQK, kp5	09/12/2021	800.000		F0
142	Võ Văn Quý	10/4/1989		596/53 Ngô Quyền, kp1	06/12/2021	1.200.000		F0
143	Lưu Thành Phúc	27/10/2002		74/51B Trần Khánh Dư, kp4	09/11/2021	1.040.000		F0
144	Huỳnh kim Hồng		06/1/1970	74/51B Trần Khánh Dư, kp4	06/11/2021	720.000		F0
145	Lê Ngọc Tuyền		1976	1079/20 LQK, kp5	16/11/2021	880.000		F0
146	Phạm Thị Cẩm Xuân		30/3/1986	241 TKD, kp6	13/12/2021	800.000		F0
147	Đỗ Thị Nhân		1972	535A TKD, kp7	11/12/2021	800.000		F0
148	Nguyễn Kiều Oanh		1975	632A Ngô Quyền, kp1	23/11/2021	800.000		F0
149	Huỳnh Thị Thanh Hoa		30/8/1962	956/20 Nguyễn Trung trực, kp2	20/11/2021	800.000		F0
150	Dương văn Trung	10/5/1994		986/7 NTT, kp2	16/11/2021	880.000		F0
151	Quách Văn Hoàng	1966		956/20 NTT, kp2	22/11/2021	880.000		F0
152	Dương Thị Thanh Xuân		2004	986/7 NTT, kp2	23/11/2021	800.000		F0
153	Mai Như Ngọc		21/4/1992	43 Ngô Gia Tự, kp3	14/12/2021	720.000		F0
154	Trần Minh Nhật	22/7/1990		H10-17 Lưu Hữu Phước	13/12/2021	800.000		F0
155	Trần Bá Duy	1980		23 Tạ Quang Bửu, kp5	05/12/2021	1.440.000		F0
156	Nguyễn Bảo Duy	1988		P3-36 Nam Kì Khởi Nghĩa	27/11/2021	720.000		F0
157	Phạm Văn Kiên	1984		91 TKD, kp4	28/11/2021	1.200.000		F0
158	Lê Phúc Hiền	1988		L17-C6 TQK, kp5	13/12/2021	800.000		F0
159	Từ Thị Út		1962	500/4 TKD, kp7	05/12/2021	1.200.000		F0
160	Nguyễn Thị Huỳnh Nhe		1993	500/4 TKD, kp7	13/12/2021	880.000		F0
161	Đoàn Thị thủy		1974	201C Chu Văn An, kp1	02/12/2021	560.000		F0
162	Từ Thị Nga		1969	500/4 TKD, kp7	13/12/2021	880.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
163	Hoàng Trọng bảy	15/9/1989		201C Chu Văn An, kp1	02/12/2021	800.000		F0
164	Nguyễn thị Linh		15/7/1994	201C Chu Văn An, kp1	02/12/2021	1.280.000		F0
165	Nguyễn Văn Cù	1957		360/10 TKD, kp7	23/11/2021	1.040.000		F0
166	Lê Tuấn Kiệt	01/12/2003		1049 Ngô Quyền, kp2	10/11/2021	720.000		F0
167	Nguyễn Thị Nương		1988	424/1/17 Trần Khánh Dư, kp7	29/11/2021	800.000		F0
168	Huỳnh Chí Đăng	19/3/2003		74/26 Trần Khánh Dư, kp4	09/12/2021	1.200.000		F0
169	Trang văn Kỳ	1977		656 LQK, kp5	30/11/2021	800.000		F0
170	Trang Thị Lành		1981	656 LQK, kp5	30/11/2021	800.000		F0
171	Nguyễn Phước lộc	15/5/1983		596/14 NQ, kp1	11/11/2021	1.120.000		F0
172	Tăng Công Thiệt	1959		L9- Dương Bạch Mai, kp5	29/11/2021	1.200.000		F0
173	Tăng Kim Dung		1969	30/8 Trần Khánh Dư, kp4	10/12/2021	800.000		F0
174	Nguyễn Hữu to	19/7/1964		80 Trần Đại Nghĩa	12/12/2021	1.200.000		F0
175	Lê Long Hồ		1997	434/46 Trần Khánh Dư	31/12/2021	720.000		F0
176	Đặng Thị Xuân		1956	18/5/5 Ngô Văn Sở, kp5	16/11/2021	880.000		F0
177	Võ Minh Phúc	1980		1039/1/6 Lâm Quang ky, kp5	16/12/2021	800.000		F0
178	Hồ Minh Kiều	1987		610 Lâm Quang Ky, kp5	31/12/2021	720.000		F0
179	Đinh thị Kim Sứ		1986	1111/5D LQK, kp5	17/11/2021	800.000		F0
180	Phạm Thành Ân	1986		1028/14 NTT, kp5	16/12/2021	1.200.000		F0
181	Huỳnh Thị Nói		12/12/1958	207F chu Văn An	27/12/2021	720.000		F0
182	Vương Anh	1949		207F chu Văn An	27/12/2021	720.000		F0
183	Nguyễn thị Thanh Tuyền		1982	794 Ngô Quyền, kp2	24/12/2021	800.000		F0
184	Nguyễn Thị Hên		1961	46/12 TKD, kp4	11/12/2021	800.000		F0
185	Lý Quang Diệu	06/3/1996		673C Nguyễn Trung Trực	14/11/2021	640.000		F0
186	Nguyễn Thanh Phong	15/10/1976		597 TKD, kp7	10/11/2021	720.000		F0
187	Tăng Thị Bé Hai		1975	597 TKD, kp7	04/11/2021	800.000		F0
188	Bùi thị Sương		1958	547A Nguyễn Trung trực	16/12/2021	1.200.000		F0
189	Nguyễn Thị Mai Phương		1969	E7-C26 Nguyễn Thị sen	22/12/2021	1.120.000		F0
190	Nguyễn Thùy Ngân		08/3/1972	A18- căn 33 đường số 3 KDCNAH	10/12/2021	1.200.000		F0
191	Lê Văn Hợp	1971		673/19 NTT	19/12/2021	800.000		F0
192	Lê Quyết Thắng	01/10/1991		A18- căn 33 đường số 3 KDCNAH	10/12/2021	800.000		F0
193	Nguyễn Thị Lan		1979	673/19 NTT	27/12/2021	720.000		F0
194	Nguyễn Thị Như Ngọc		11/01/1993	28 TQK	11/12/2021	800.000		F0
195	Nguyễn Đình Nghĩa	05/11/1985		28 TQK	20/11/2021	800.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
196	Trần Ngọc Ánh		05/08/1960	13C/3/7 Ngô Văn Sở- Kp6	20/12/2021	800.000		F0
197	Hứa Thị Ngọc Hân		30/05/1983	13C/3/7 Ngô Văn Sở- Kp6	22/12/2021	1.120.000		F0
198	Võ Mỹ Dung		01/01/1972	986/28/8 Nguyễn Trung Trực- Kp2	24/12/2021	800.000		F0
199	Nguyễn Việt Khánh	24/11/1994		1028/19 Nguyễn Trung Trực- Kp2	10/12/2021	800.000		F0
200	Lê Thị Mỹ Anh		16/06/1982	924 Ngô Quyền- Kp2	06/12/2021	800.000		F0
201	Nguyễn Thanh Hải	12/10/1982		924 Ngô Quyền- Kp2	07/12/2021	1.200.000		F0
202	Lương Ngọc Thùy		01/01/1967	742 Phạm Hùng- Kp5	06/12/2021	800.000		F0
203	Ngô Kim Xuyên		11/12/1983	57/20 Nguyễn Văn Cừ- Kp1	19/11/2021	960.000		F0
204	Trần Văn Bi	02/10/1967		21G5 Phạm Hùng- Kp5	06/12/2021	800.000		F0
205	Trần Thị Vuông		01/01/1951	303 Trần Khánh Dư- Kp6	16/12/2021	1.200.000		F0
206	Bành Bảo Xuân Lan Hương		26/02/1980	102 Ngô Gia Tự- Kp3	10/12/2021	800.000		F0
207	Phạm Huỳnh Thanh Long	05/08/1987		Kế Bê 44 Trần Nhật Duật	06/12/2021	800.000		F0
208	Ngô Thị Thà		1969	L2-C32 Vũ Thị Sen- Kp8	22/12/2021	800.000		F0
209	Trần Lê Khánh Ngọc		17/12/2000	L2-C32 Vũ Thị Sen- Kp8	24/12/2021	800.000		F0
210	Lê Trần Bảo Ngọc		09/06/1996	L2-C32 Vũ Thị Sen- Kp8	24/12/2021	800.000		F0
211	Lê Văn Em	15/05/1967		L2-C32 Vũ Thị Sen- Kp8	24/12/2021	800.000		F0
212	Khuru Kim Pải		09/10/1991	E4-C34 Lê Thị Bê- Kp8	08/11/2021	800.000		F0
213	Trần Văn Mến	16/03/1988		E4-C34 Lê Thị Bê- Kp8	06/11/2021	720.000		F0
214	Nguyễn Thị Hoa		09/02/1976	57/15C Nguyễn Văn Cừ- Kp1	20/12/2021	800.000		F0
215	Lâm Xuân Dung		19/06/1979	766 Nguyễn Trung Trực- Kp1	20/11/2021	800.000		F0
216	Võ Quốc Lợi	1967		766/1 Nguyễn Trung Trực- Kp1	17/11/2021	800.000		F0
217	Lâm Thị Hồng		1972	766/1 Nguyễn Trung Trực- Kp1	17/11/2021	800.000		F0
218	Trần Duy Chiến	14/10/1980		1046/18 Nguyễn Trung Trực- Kp4	05/12/2021	800.000		F0
219	Lê Thị Loan		1967	TT 1065/1 Lâm Quang Ky- Kp5	30/11/2021	1.040.000		F0
220	Lê Văn Mung	19/9/1957		795 Ngô Quyền- Kp1	24/12/2021	800.000		F0
221	Lê Thị Hân		10/8/1989	P24-C35 Chu Huy Mân- Kp8	05/12/2021	880.000		F0
222	Ngô Thị Tư		1954	795 Ngô Quyền- Kp1	24/12/2021	800.000		F0
223	Lê Toàn Quốc	15/12/1982		795 Ngô Quyền- Kp1	24/12/2021	800.000		F0
224	Âu Phương Thùy		25/12/1994	290A Trần Khánh Dư- Kp6	21/12/2021	800.000		F0
225	Âu Sơn Cang	08/09/1988		290A Trần Khánh Dư- Kp6	21/12/2021	800.000		F0
226	Phạm Ngọc Tuyền		12/01/1987	290A Trần Khánh Dư- Kp6	21/12/2021	800.000		F0
227	Ngô Quốc Dũng	19/05/1992		789 Ngô Quyền	23/12/2021	800.000		F0
228	Trần Thị Kim Sáng		20/11/1980	8/5 Lê Hồng Phong- Kp2	25/11/2021	880.000		F0
229	Lâm Văn Đầu	23/12/1994		170A Chu Văn An- Kp1	30/11/2021	1.200.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
230	Nguyễn Thị Thanh Lan		06/07/2004	683/34 Trần Khánh Dư- Kp7	19/12/2021	800.000		F0
231	Đào Thị Thùy Linh		01/02/1985	H25 Ngô Gia Tự- Kp3	13/12/2021	1.120.000		F0
232	Đoàn Hồng Nhiên		01/01/1967	1111/3 Lâm Quang Ky- Kp7	26/12/2021	800.000		F0
233	Trần Đoàn Trường Giang		15/07/2001	1111/3 Lâm Quang Ky- Kp7	24/12/2021	800.000		F0
234	Trần Dũ Cường		10/11/1966	1111/3 Lâm Quang Ky- Kp7	26/12/2021	800.000		F0
235	Nguyễn Thanh Phong	10/10/1995		683/34 Trần Khánh Dư- Kp7	04/12/2021	800.000		F0
236	Nguyễn Thị Thúy		01/01/1987	1081/13C Lâm Quang Ky- Kp5	23/12/2021	880.000		F0
237	Nguyễn Duy Liệu	10/01/1965		75 Trần Nhật Duật- Kp1	18/12/2021	800.000		F0
238	Nguyễn Thị Thu Vàng		08/10/2005	736/2E Lâm Quang Ky- Kp6	20/11/2021	960.000		F0
239	Trần Thị Bích Ngọc		04/08/1990	767 Phạm Hùng- Kp5	11/11/2021	640.000		F0
240	Nguyễn Thị Loan		1978	736/2E Lâm Quang Ky- Kp6	20/11/2021	960.000		F0
241	Lê Hoàng Cường	1968		663/5 Trần Khánh Dư- Kp7	09/12/2021	1.200.000		F0
242	Huỳnh Minh Thùy	26/10/1991		49 Ngô Gia Tự- Kp3	11/11/2021	640.000		F0
243	Huỳnh Việt Út	10/02/1959		49 Ngô Gia Tự- Kp3	12/11/2021	560.000		F0
244	Lê Hồng Phước		29/06/1984	466/19 Trần Khánh Dư- Kp7	10/12/2021	1.200.000		F0
245	Trần Văn Hậu		26/11/1970	522 Trần Khánh Dư- Kp7	17/12/2021	800.000		F0
246	Lý Thị Minh Hiếu		13/01/1984	114/11 Ngô Gia Tự- Kp3	23/12/2021	640.000		F0
247	Lê Thị Xuân		1962	500/21 Trần Khánh Dư- Kp7	29/11/2021	1.040.000		F0
248	Đoàn Thị Nga		1984	1079K Lâm Quang Ky- Kp5	27/12/2021	720.000		F0
249	Đỗ Văn Lợi	28/10/1973		1079K Lâm Quang Ky- Kp5	23/12/2021	880.000		F0
250	Lê Ánh Hồng		25/12/1996	1028/26B Nguyễn Trung Trực-	20/12/2021	800.000		F0
251	Đỗ Ngọc Lệ		1948	622B Ngô Quyền	17/12/2021	1.200.000		F0
252	Quách Ngọc Quốc	02/09/1979		Lô B1 - 26 Đinh Lễ- Kp6	27/12/2021	800.000		F0
253	Trần Thanh Toàn	1984		P35-C35 Trần Bạch Đằng- Kp8	26/11/2021	800.000		F0
254	Trần Thị Thanh Thanh		01/02/1983	18/7/6 Ngô Văn Sở- Kp4	30/12/2021	720.000		F0
255	Nguyễn Ngọc Hồ	19/12/1979		18/7/6 Ngô Văn Sở- Kp4	30/12/2021	720.000		F0
256	Nguyễn Ngọc Lan Hương		15/11/1981	1028/5 Nguyễn Trung Trực- Kp4	24/12/2021	800.000		F0
257	Đỗ Chí Luân	09/09/1986		E3-C10 Lê Thị Bê- Kp8	17/12/2021	1.200.000		F0
258	Nguyễn Thị Kim Ngọc		04/08/2005	716A Lâm Quang Ky- Kp6	14/12/2021	880.000		F0
259	Nguyễn Thị Kim Tuyền		13/08/2000	716A Lâm Quang Ky- Kp6	14/12/2021	800.000		F0
260	Phạm Thị Kim Ngân		09/09/1975	716A Lâm Quang Ky- Kp6	14/12/2021	880.000		F0
262	Nguyễn Văn Hiếu	1957		P3-33 Nam Kỳ Khởi Nghĩa- Kp8	16/12/2021	800.000		F0
263	Lâm Thị Thu Nguyệt		10/07/1997	583C Nguyễn Trung Trực- Kp3	12/11/2021	560.000		F0
264	Lâm Thanh Tú	08/09/2011		583C Nguyễn Trung Trực- Kp3	12/11/2021	560.000		F0
265	Lâm Hoàng Tuấn	20/08/1994		583C Nguyễn Trung Trực- Kp3	14/11/2021	800.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
266	Văn Thị Dung		20/08/1973	583C Nguyễn Trung Trực- Kp3	14/11/2021	800.000		F0
267	Lê Thị Kim Thi		03/06/1982	500/3 Trần Khánh Dư- Kp7	21/11/2021	720.000		F0
268	Trương Bích Hoa		28/09/1988	22 Ngô Gia Tự- Kp3	10/12/2021	800.000		F0
269	Mỹ Quốc Thụy	11/05/1984		201/2D Chu Văn An- Kp1	31/12/2021	720.000		F0
270	Lê Thị Hiền		1981	288/4 Trần Khánh Dư- Kp6	08/12/2021	800.000		F0
271	Võ Thanh Hải		1979	323 Trần Khánh Dư- Kp6	06/12/2021	800.000		F0
272	Lý Gia Hưng	20/04/1973		986/38 Nguyễn Trung Trực- Kp2	03/12/2021	1.040.000		F0
273	Trương Thanh Thảo	08/02/1981		L6-C11 Nguyễn Văn Nguyễn- Kp6	13/12/2021	800.000		F0
274	Nguyễn Thúy An		15/02/1987	L6-C11 Nguyễn Văn Nguyễn- Kp6	08/12/2021	800.000		F0
275	Giang Thị Hồng Ngoan		07/11/1977	1035/3/5 Lâm Quang Ky- Kp5	23/12/2021	800.000		F0
276	Trương Hoài Phương	1979		76A Trần Khánh Dư- Kp4	19/12/2021	800.000		F0
277	Hồ Bảo Ngọc		10/10/1989	76A Trần Khánh Dư- Kp4	19/12/2021	800.000		F0
278	Phạm Thanh Việt	10/10/1984		51 Ngô Văn Sở- Kp6	16/12/2021	800.000		F0
279	Phạm Thị Thu Trang		13/10/1987	596/35 Ngô Quyền- Kp1	20/12/2021	800.000		F0
280	Dương Hồng Hiệp		11/03/1998	788/34 Nguyễn Trung Trực- Kp1	14/12/2021	800.000		F0
281	Huỳnh Thị Thu Hương		01/01/1983	31/9B Ngô Văn Sở- Kp6	12/11/2021	560.000		F0
282	Hoàng Thị Kiều Nhi		28/12/1995	74/10 Trần Khánh Dư- Kp4	06/12/2021	880.000		F0
283	Nguyễn Thị Diệu Hiền		20/08/1977	P26-15 Trần Bạch Đằng- Kp8	11/12/2021	800.000		F0
284	Lê Hoàng Giang	06/11/1976		1007/23B Lâm Quang Ky- Kp5	11/12/2021	1.280.000		F0
285	Nguyễn Hồng Mơ		06/03/1993	683/32A Trần Khánh Dư- Kp7	13/12/2021	1.200.000		F0
286	Dương Lan Hương		1963	B1-C27 Định Lễ- Kp6	15/12/2021	800.000		F0
287	Trần Quách Thái Nhân		08/03/1993	B1-C27 Định Lễ- Kp6	11/12/2021	800.000		F0
288	Bùi Thị Huế		09/02/1988	1007/2/8B Lâm Quang Ky- Kp5	26/11/2021	800.000		F0
289	Nguyễn Thị Thanh Bình		28/12/1980	H2-38 Huyền Trân Công Chúa	16/12/2021	800.000		F0
290	Võ Thị Thanh Liêm		01/01/1961	TT 128 Trần Khánh Dư- Kp4	06/11/2021	1.040.000		F0
291	Mai Hồng Nhiên		10/12/1988	10 Trần Quang Khải- Kp3	16/12/2021	800.000		F0
292	Nguyễn Thị Oanh		1972	736/3 Lâm Quang Ky- Kp6	01/12/2021	800.000		F0
293	Ông Đức Thông		11/12/1993	1063 Lâm Quang Ky- Kp5	18/11/2021	800.000		F0
294	Nguyễn Duyệt Thanh	02/03/1981		P28-42 Đường Số 16- Kp8	01/12/2021	880.000		F0
295	Ngô Tính An	12/10/1996		74/45 Trần Khánh Dư- Kp4	04/12/2021	800.000		F0
296	Nguyễn Thanh Nguyên	03/07/1995		271A Chu Văn An- Kp3	01/12/2021	880.000		F0
297	Nguyễn Phú Quý	15/04/1989		271A Chu Văn An- Kp3	01/12/2021	880.000		F0
298	Nguyễn Phát Tài	1968		271A Chu Văn An- Kp3	01/12/2021	880.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
299	Trần Mỹ Huỳnh		01/11/2003	21 Trần Khánh Dư- Kp4	05/12/2021	800.000		F0
300	Lưu Thái Bảo	03/01/2003		A1-117+118 Phạm Hùng- Kp5	02/12/2021	800.000		F0
301	Trần Kim Thảo		1975	H2-52 Huyền Trân Công Chúa- Kp5	02/12/2021	800.000		F0
302	Lưu Văn Hùng	1968		H4-19 Huyền Trân Công Chúa- Kp5	02/12/2021	800.000		F0
303	Lê Thị Diễm Mĩ		01/07/1999	1081 Lâm Quang Ky- Kp5	30/11/2021	800.000		F0
304	Khưu Xuân Trúc		14/08/2004	1113 Lâm Quang Ky- Kp7	10/12/2021	1.040.000		F0
305	Đỗ Thị Thịnh		25/08/1973	13C/18 Ngô Văn Sở- Kp6	14/12/2021	800.000		F0
306	Nguyễn Thị Nhị		25/08/1978	1113 Lâm Quang Ky- Kp7	10/12/2021	800.000		F0
307	Đoàn Thị Hương		12/02/1977	L2-C2 Trần Khánh Dư- Kp4	04/12/2021	1.200.000		F0
308	Trần Văn Hiếu	01/04/1964		590 Ngô Quyền- Kp1	08/12/2021	800.000		F0
309	Trương Kim Ngón		28/4/1956	18/3 Ngô Văn Sở- Kp4	29/11/2021	1.200.000		F0
310	Phạm Minh Trung	1984		18/3 Ngô Văn Sở- Kp4	29/11/2021	1.200.000		F0
311	Phạm Minh Tùng	07/01/1990		18/3 Ngô Văn Sở- Kp4	25/11/2021	960.000		F0
312	Phù Như Ý		1989	18/3 Ngô Văn Sở- Kp4	25/11/2021	960.000		F0
313	Trần Quốc Thịnh	09/06/2004		284/11A Trần Khánh Dư- Kp6	22/11/2021	880.000		F0
314	Trang Thị Dung		1955	1071 Lâm Quang Ky- Kp5	09/11/2021	880.000		F0
315	Nguyễn Minh Tú	29/05/2004		1071 Lâm Quang Ky- Kp5	10/11/2021	720.000		F0
316	Ngô Thủy Loan		20/08/1978	1071 Lâm Quang Ky- Kp5	06/11/2021	720.000		F0
317	Long Trường Hận	1987		2 Tô Hiến Thành	24/11/2021	800.000		F0
318	Đỗ Văn Yên		18/11/1984	H8-11 Đặng Văn Ngữ	04/12/2021	1.200.000		F0
319	Trần Thủy Cúc		15/05/1996	520 Trần Khánh Dư	06/12/2021	1.200.000		F0
320	Trần Ngân Hà		11/12/1991	520 Trần Khánh Dư	06/12/2021	800.000		F0
321	Trần Văn Mười	16/06/1967		520 Trần Khánh Dư	06/12/2021	800.000		F0
322	Nguyễn Thanh Thảo		30/08/1986	L10 Dương Bạch Mai- Kp5	01/12/2021	800.000		F0
323	Nguyễn Văn Bình	10/11/1961		L10 Dương Bạch Mai- Kp5	27/11/2021	720.000		F0
324	Mai Thị Sáu		01/01/1958	L10 Dương Bạch Mai- Kp5	04/12/2021	1.120.000		F0
325	Nguyễn Việt Khôi	07/05/1999		861 Ngô Quyền	29/12/2021	720.000		F0
326	Quách Văn Phước	1966		382/3 Trần Khánh Dư- Kp7	20/11/2021	1.280.000		F0
327	Nguyễn Đặng Hà My		28/08/2009	986/26 Nguyễn Trung Trực- Kp2	03/12/2021	800.000		F0
328	Lê Thị Quốc	1988		592 Ngô Quyền	18/12/2021	960.000		F0
329	Trần Phú An	08/12/1978		1101 Lâm Quang Ky-Kp6	06/12/2021	1.440.000		F0
330	Nguyễn Huệ An	25/12/1960		584 Trần Khánh Dư	10/12/2021	1.440.000		F0
331	Trần Thị Thanh Ngân	03/04/2000		16 Trần Nhật Duật- Kp3	15/11/2021	1.200.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
332	Nguyễn Thị Hương Lam		1970	Lô X6 Lê Hồng Phong, kp5	10/12/2021	1.120.000		F0
333	Lương Trọng Thìn	06/7/1964		Lô X6 Lê Hồng Phong, kp5	12/12/2021	800.000		F0
334	Lương Thị Hương Quỳnh		1995	Lô X6 Lê Hồng Phong, kp5	12/12/2021	800.000		F0
335	Danh Sa	1955		92A Trần Khánh Dư, kp4	09/12/2021	800.000		F0
336	Bùi Minh trình		1980	Lô C1-1081D LQK	20/12/2021	800.000		F0
337	Lê Mỹ Hạnh	17/5/1965		683/10 TKD,	11/11/2021	640.000		F0
338	Hồ Ngọc Thanh		01/5/1978	498 TKD	01/12/2021	880.000		F0
339	Nguyễn Trung Lương	1965		708/17 Nguyễn Trung trực	18/12/2021	800.000		F0
340	Nguyễn Thị Mỹ Vân		26/4/1981	1026/1028 NTT	09/11/2021	880.000		F0
341	Đặng Thị Cẩm Linh		1980	126 Trần Khánh Dư	23/11/2021	1.200.000		F0
342	Vũ Trúc Linh		20/1/2003	P2-49 đường 3/2 phường An Hòa, TP.RG, KG	22/12/2021	800.000		F0
343	Nguyễn Thái Bằng	27/11/1986		E3-C18 Lê Thị Bê, khu phố 8, phường An Hòa, TP.RG, KG	18/12/2021	1.200.000		F0
344	Trần Ngọc Chúc		01/8/1988	E3-C18 Lê Thị Bê, khu phố 8, phường An Hòa, TP.RG, KG	21/12/2021	800.000		F0
345	Lê Trọng Thủy	20/12/1975		1007/2/1 Lâm Quang Ky khu phố 5, phường An Hòa, TP.RG, tỉnh KG	13/12/2021	1.440.000		F0
346	Nguyễn Văn Bảy	01/1/1964		U54, Trần Văn Giàu, khu phố 3, phường An Hòa	18/11/2021	800.000		F0
347	Võ Hương Giang		02/12/1985	C1-Lô 2 Trần Khánh Dư, khu phố 4 phường An Hòa, TP.RG, tỉnh KG	08/12/2021	800.000		F0
348	Trần Thị Minh Yến		21/2/1960	61 Trần Nhật Duật, khu phố 3, phường An Hòa, TP.RG, tỉnh KG	15/11/2021	800.000		F0
349	Lê Văn Út	06/2/1975		273 Chu Văn An, phường An Hòa, TP.RG, tỉnh KG	06/12/2021	1.200.000		F0
350	Nguyễn Ngọc Trọng	1979		94/39 Trần Khánh Dư, phường An Hòa, TP.RG, tỉnh KG	17/12/2021	800.000		F0
351	Nguyễn Văn Lý Trường	04/2/2001		466/1 Trần Khánh Dư, khu phố 7, phường An Hòa, TP.RG, tỉnh KG	04/12/2021	800.000		F0



STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
352	Ngô Thị Mỹ Linh		11/9/2003	683/33 Trần Khánh Dư, khu phố 7, phường An Hòa, TP.RG, tỉnh KG	20/11/2021	960.000		F0
353	Ngô Thiện Tân	1968		683/33 Trần Khánh Dư, khu phố 7, phường An Hòa, TP.RG, tỉnh KG	22/11/2021	880.000		F0
354	Nguyễn Đình Long	28/1/1980		L4-C2 Trần Quang Khải	03/12/2021	800.000		F0
355	Ngô Thiện Bình	11/2/1995		683/33 Trần Khánh Dư, khu phố 7, phường An Hòa, TP.RG, tỉnh KG	20/11/2021	960.000		F0
356	Lê Thị Út Em		1976	683/33 Trần Khánh Dư, khu phố 7, phường An Hòa, TP.RG, tỉnh KG	22/11/2021	640.000		F0
357	Trương Thanh Tuấn	26/10/1990		706 Ngô Quyền, khu phố 3, phường An Hòa, TP.RG, tỉnh KG	23/11/2021	880.000		F0
358	Nguyễn Thị Thanh Hải		06/5/1968	305 Trần Quang Khải, phường An Hòa, TP.RG, tỉnh KG	26/11/2021	800.000		F0
359	Trương Thị Như Ý		08/2/2007	462/20 Trần Khánh Dư, An Hòa, phường An Hòa, TP.RG, tỉnh KG	03/11/2021	1.920.000		F0
360	Trương Thị Nguyệt		1974	114/5 Trần Khánh Dư, phường An Hòa, TP.RG, tỉnh KG	06/12/2021	1.440.000		F0
361	Trần Thị Thu Hằng		20/1/1996	710 lâm quang Ky, khu phố 6, phường An Hòa, TP.RG, tỉnh KG	17/12/2021	800.000		F0
362	Nguyễn Thị Cúc		01/1/1974	710 lâm quang Ky, khu phố 6, phường An Hòa, TP.RG, tỉnh KG	17/12/2021	800.000		F0
363	Trần Thanh Tú	01/1/1976		710 lâm quang Ky, khu phố 6, phường An Hòa, TP.RG, tỉnh KG	17/12/2021	800.000		F0
364	Nguyễn Văn Út lớn	1961		683/37A Trần Khánh Dư, khu phố 7, phường An Hòa, TP.RG, tỉnh KG	22/11/2021	880.000		F0
365	Tô Văn Dân	12/12/1960		71 Ngô Gia Tự,, khu phố 2, phường An Hòa, TP.RG, tỉnh KG	02/12/2021	720.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
366	Tô Minh Luân	21/11/1986		71 Ngô Gia Tự,, khu phố 2, phường An Hòa, TP.RG, tỉnh KG	07/12/2021	800.000		F0
367	Lê Thùy Trang		01/5/1990	71 Ngô Gia Tự,, khu phố 2, phường An Hòa, TP.RG, tỉnh KG	11/12/2021	800.000		F0
368	Huỳnh Yến Ly	01/1/1992		626 Lâm Quang Ky, phường An Hòa, TP.RG, tỉnh KG	18/12/2021	800.000		F0
369	Huỳnh Thị Huệ		1965	712 Ngô Quyền, phường An Hòa, TP.RG, tỉnh KG	12/12/2021	1.200.000		F0
370	Dương Quỳnh Trâm		08/8/1980	749/3 Nguyễn Trung Trực, phường An Hòa, TP.RG, tỉnh KG	15/12/2021	800.000		F0
371	Lê Thị Thảo		01/1/1983	36/1 Trần Khánh Dư, khu phố 4, phường An Hòa, TP.RG, tỉnh KG	05/12/2021	1.040.000		F0
372	Huỳnh Gia Hòa	19/11/2000		858/42 NTT- kp3	04/12/2021	800.000		F0
373	Lê Thị Huyền		1997	500/14A TKD, kp7	14/11/2021	1.200.000		F0
374	Trần Duy Tường	21/5/1986		1000/6 NTT, kp2	22/11/2021	880.000		F0
375	Trần thu Hồng		01/6/1976	726A LQK, kp6	19/11/2021	880.000		F0
376	Võ Hoàng Hân	16/12/1971		726A LQK, kp6	12/11/2021	560.000		F0
377	Lý Hoàng Diệu	06/3/1996		673C NTT, kp2	14/11/2021	640.000		F0
378	Lê Xuân Lưu	2012/1950		56/1 Trần Nhật Duật, kp1	29/11/2021	720.000		F0
379	Lê Thị huyền Trân		11/07/2002	220 Chu Văn An, kp3	22/11/2021	880.000		F0
380	Trần Thảo My		13/3/1996	256/1 TKD, kp6	19/11/2021	880.000		F0
381	Danh thị Sô Phia		1983	767/8A NTT, kp2	19/11/2021	1.120.000		F0
382	Lê Việt Khải	1981		1039/6 LQK, kp5	22/11/2021	880.000		F0
383	Lưu Văn Mến	12/11/1971		L1-c8 Phan Thị Ràng	22/11/2021	1.120.000		F0
384	Mai Hồng Tươi		1982	652 LQK, kp5	16/11/2021	1.120.000		F0
385	Huỳnh Phước Còn	1970		684 Phạm hùng, kp5	15/11/2021	1.680.000		F0
386	Khru Việt Thắng	1985		102A Trần Khánh Dư, kp4	16/11/2021	880.000		F0
387	Ngô Công Hưng	22/3/1990		906/18/1C NTT, kp2	05/11/2021	800.000		F0
388	Nguyễn thị Cam		1964	906/18/1C NTT, kp2	12/11/2021	560.000		F0
389	Nguyễn Thị mỹ Châu		1975	434/26 TKD, kp7	16/11/2021	1.280.000		F0
390	Võ Thành Sinh		1956	600/2 TKD, kp7	17/11/2021	800.000		F0
391	Lưu Ngọc Như Quỳnh		29/5/2013	906/27 NTT, kp2	19/11/2021	880.000		F0
392	Đinh Thị Hạp		1967	906/27 NTT, kp2	19/11/2021	880.000		F0
393	Võ Ngọc Bảo Châu		13/11/2005	926 NTT, kp2	07/11/2021	720.000		F0
394	Lam Nhật Lân	03/11/1988		E7-8 Ngô Gia Tự, kp3	22/11/2021	880.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
395	Lam Thảo Minh		21/7/2019	E7-8 Ngõ Gia Tự, kp3	22/11/2021	880.000		F0
396	Phạm Thị Cẩm Tiên		1984	89 Trần Khánh Dư, kp4	12/11/2021	560.000		F0
397	Phạm Văn Quân		1958	89 Trần Khánh Dư, kp4	18/11/2021	800.000		F0
398	Lưu Thị Trúc Hiền		1989	89 Trần Khánh Dư, kp4	18/11/2021	800.000		F0
399	Phạm Việt Khoa	1991		89 Trần Khánh Dư, kp4	18/11/2021	800.000		F0
400	Trần Thị Lượm		1985	14/6A Trần Nhật Duật, kp 3	12/11/2021	800.000		F0
401	Thị Kiêm Liên		1986	46/2 Trần Khánh Dư	06/12/2021	1.200.000		F0
402	Chu Văn Hương	1977		P15-C8 Đường 3/2, kp8	02/12/2021	720.000		F0
403	Vũ Duy Tuấn	1964		03 Ngõ Văn Sở, kp4	10/12/2021	1.360.000		F0
404	Nguyễn Thị Hoa		1968	P4-C9 Trần Bạch Đằng	28/12/2021	720.000		F0
405	Giang Thị Hằng		1984	C05 Lê Khôi, kp6	21/12/2021	800.000		F0
406	Phạm Thị Thu Chung		1977	1039/3/104 LQK, An Hòa	30/12/2021	720.000		F0
407	Trang Thị Thùy Trang		19/8/1983	B1-24 Đinh Lễ, An Hòa	24/12/2021	800.000		F0
408	Huỳnh Thái Bảo	20/3/2000		E7-C4 Trần thị Loan	25/12/2021	800.000		F0
409	Nguyễn Thị Thu Thủy		1967	1057/2 LQK	13/12/2021	800.000		F0
410	Dương Trần minh Thiên	29/09/2003		Lô SH 03- Mai Chí Thọ, kp8	02/12/2021	1.520.000		F0
411	Tăng Thị Quyền Anh		1986	30/4 Trần Khánh Dư, kp4	21/12/2021	800.000		F0
412	Traân Kim Ngân		1981	Lô SH 03- Mai Chí Thọ, kp8	14/12/2021	800.000		F0
413	Mai Xuân Bình	1971		10 nguyên Bá Lân, kp5	22/12/2021	800.000		F0
414	Mai Thị Thoa		18/12/1973	10 nguyên Bá Lân, kp5	22/12/2021	1.360.000		F0
415	Châu Thật	1952		18/1/8 Ngõ văn Sở, kp5	28/12/2021	1.120.000		F0
416	Trần Hồng Hân		1994	3A/2 Trần Quang Khải, kp5	28/12/2021	720.000		F0
417	Huỳnh Ngọc Thúy Vy		1990	524B Lâm Quang Ky, kp5	10/12/2021	1.200.000		F0
418	Đinh Ngọc Ngân Phương		1963	907/1 lâm Quang Ky, kp5	27/12/2021	880.000		F0
419	Trịnh Kim Ngân		1941	907/1 lâm Quang Ky, kp5	27/12/2021	880.000		F0
420	Đinh Hoàng thị Diễm Châu		1970	907/1 lâm Quang Ky, kp5	27/12/2021	880.000		F0
421	Phan Văn Cẩn	1992		670/7B LQK, kp6	26/11/2021	800.000		F0
422	Lê Văn Chiến	1970		683/16 TKD	10/11/2021	720.000		F0
423	Huỳnh Tài Đức	1995		907/1 LQK, kp6	27/12/2021	880.000		F0
424	Lê Thị Thắm		1985	P28/C42 Đường số 06, KĐT PC	30/11/2021	800.000		F0
425	Nguyễn thị Đức		1975	H6-C1 Phạm hùng,	12/12/2021	1.840.000		F0
426	Nguyễn Thị Thảo My		2001	H6-C1 Phạm hùng,	12/12/2021	1.120.000		F0
427	Phạm Thị Thanh Nga		1990	E4 Ngõ Gia Tự	28/12/2021	1.040.000		F0
428	Nguyễn Thị Loan		1989	E12/23 Trương Thị Nhiều	04/12/2021	800.000		F0
429	Nguyễn Minh Sang	1990		E12/23 Trương Thị Nhiều	04/12/2021	800.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
430	Dương Thanh Liêm	1995		21 Ngô Văn Sở, kp6	11/12/2021	800.000		F0
431	Nguyễn Minh Hiếu	1985		1057/12 LQK, kp5	05/12/2021	800.000		F0
432	Trương Thị Kim Dư		1986	1057/12 LQK, kp5	05/12/2021	800.000		F0
433	Trần Ngọc Anh		1966	94/11A TKD	20/11/2021	800.000		F0
434	Huỳnh Thị Yến Huê		1979	257 Chu Văn An,	05/11/2021	800.000		F0
435	Huỳnh Nghiệp Hy	1965		323/1/38 TKD	13/12/2021	800.000		F0
436	Tiêu Anh Kiệt	1987		59A Nguyễn văn Cừ, kp1	08/11/2021	800.000		F0
437	Giang Hoàng Tuấn	1985		986/30 NTT, kp2	29/11/2021	800.000		F0
438	Lương Văn Lộc	1959		36 Ngô Gia Tự, kp3	06/12/2021	1.440.000		F0
439	Lương Trung Tín	25/2/1992		36 Ngô Gia Tự, kp3	06/12/2021	800.000		F0
440	Lư Huỳnh Mai		1976	1057/4 LQK, kp5	06/12/2021	800.000		F0
441	Lư Khải Phát	1986		1057/2/4 Lâm Quang Ky, kp5	03/12/2021	1.200.000		F0
442	Giang Tuấn Vũ	1995		932 Ngô Quyền, kp3	08/12/2021	800.000		F0
443	Phùng Văn Sáng	1975		788/6 Ngô Quyền	02/12/2021	1.120.000		F0
444	Lưu Chí Thịnh	1971		1057/4 lâm Quang Ky	13/12/2021	880.000		F0
445	Nguyễn Thị Thu Vân		1956	651 Trần Khánh Dư	01/12/2021	800.000		F0
446	Nguyễn Văn Đăng	1985		BT01-C27 Trần Bạch Đằng	04/12/2021	800.000		F0
447	Lê Thị Mỹ Lam		1989	185 Trần Khánh dư	10/11/2021	720.000		F0
448	Lương Ngọc Phùng	1981		185 Trần Khánh dư	10/11/2021	720.000		F0
449	Bùi Thị Linh		1983	P3-59 Nam Kỳ Khởi Nghĩa	12/12/2021	800.000		F0
450	Lê Thị thoi		1966	334 Trần Khánh dư	06/12/2021	800.000		F0
451	Hồng Thị Kim Nga		10/2/1969	334 Trần Khánh dư	06/12/2021	800.000		F0
452	Lê Thị Ngọt		1949	334 Trần Khánh dư	06/12/2021	1.200.000		F0
453	Phan Mỹ Quyên		1999	114/5 TKD	06/12/2021	800.000		F0
454	Phan Bé LiL		1978	1081D/21 LQK	04/12/2021	800.000		F0
455	Nguyễn Thị Ngọc Giàu		1996	829 Ngô Quyền, kp1	09/12/2021	800.000		F0
456	Nguyễn Thị Chắt		1972	829 Ngô Quyền, kp1	30/11/2021	800.000		F0
457	Nguyễn Minh Tâm	1980		676D Ngô Quyền, kp1	29/11/2021	800.000		F0
458	Nguyễn Thị Hoàng Hoa		1978	676D Ngô Quyền, kp1	29/11/2021	800.000		F0
459	Huỳnh Thị Bé		1989	1079D/13 LQK	01/12/2021	880.000		F0
460	Huỳnh Văn Lên	1987		1079D/13 LQK	01/12/2021	800.000		F0
461	Trần Thị Kiều Hạnh		1967	94 TKD, kp4	01/12/2021	800.000		F0
462	Lê Minh Mẫn	1988		683/23 TKD	12/12/2021	800.000		F0
463	Huỳnh Kim Môn	1996		349 TKD, kp7	09/11/2021	880.000		F0
464	Trần Kim Nhung		1971	349 TKD, kp7	16/11/2021	880.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
465	Tổng Đức Hà		03/8/1990	1007/11 LQK	28/11/2021	880.000		F0
466	Đào Thị Quế		1960	1007/11 LQK	25/11/2021	880.000		F0
467	Trần thị Sơn		1994	694/8 LQK	30/11/2021	1.200.000		F0
468	Danh Thị Phụng		1961	694/8 LQK	30/11/2021	1.200.000		F0
469	Nguyễn Thị Thùy Dương		1985	694/8 LQK	30/11/2021	800.000		F0
470	Phan Thanh Duy	1990		1039/55 LQK	13/11/2021	800.000		F0
471	Nguyễn Thị Thúy			580 LQK	27/11/2021	720.000		F0
472	Nguyễn Thị Thu Hà		1970	1028/30 NTT	09/12/2021	800.000		F0
473	Nguyễn Thị Thu Ba		1957	766/12 NTT	28/11/2021	800.000		F0
474	Nguyễn Thanh Bình	1970		1035/3A LQK	27/11/2021	880.000		F0
475	Danh Tú	1981		600/25/1D Trần Khánh Dư	09/12/2021	800.000		F0
476	Phạm Thị Ngọc Trinh		1979	600/25/1A Trần Khánh Dư	10/12/2021	800.000		F0
477	Lê Thị Chúc Xuân		1985	334 TKD	26/11/2021	1.120.000		F0
478	Huỳnh Thanh Mẫn	1967		610 LQK, kp5	21/11/2021	1.680.000		F0
479	Đinh Minh Tâm	8/9/1951		114/10 TKD	07/12/2021	800.000		F0
480	Đinh Thị Bích Lan		1986	114/10 TKD	07/12/2021	800.000		F0
481	Đặng Hoàng Hiệp	1996		A3-10 Nguyễn Cảnh Dị	06/12/2021	800.000		F0
482	Lê Thị Tươi		1983	500/11 Trần Khánh Dư, kp7	29/11/2021	800.000		F0
483	Huỳnh Quốc Đạt	16/9/2004		500/11 Trần Khánh Dư, kp7	29/11/2021	800.000		F0
484	Nguyễn Tuyết My		19/3/1981	E2-C22 Đỗ Thị Phúc, kp8	28/11/2021	880.000		F0
485	Võ Thị Hương		15/10/1956	E2-C22 Đỗ Thị Phúc, kp8	07/12/2021	800.000		F0
486	Nguyễn Tấn Đạt	1981		E2-C22 Đỗ Thị Phúc, kp8	28/11/2021	800.000		F0
487	Trần Y Dung		1959	730 Nguyễn Trung trực, kp1	27/11/2021	720.000		F0
488	Võ Văn Nan	1954		500/7 TKD, kp7	26/11/2021	800.000		F0
489	Nguyễn Thị Nga		1940	500/9 TKD, kp7	26/11/2021	800.000		F0
490	Châu Ngọc Diệp	30/9/1950		218 Chu Văn An	26/11/2021	560.000		F0
491	Nguyễn Tuấn Khanh	1972		74/45 TKD	29/11/2021	800.000		F0
492	Nguyễn Xuân Nga		1977	74/45 TKD	29/11/2021	800.000		F0
493	Nguyễn thị Liệt		1975	555/4 TKD, kp7	30/11/2021	800.000		F0
494	Nguyễn Trúc Linh		2000	1021 LQK	24/11/2021	800.000		F0
495	Nguyễn Văn Vũ Linh	02/5/1993		1021 LQK	24/11/2021	800.000		F0
496	Nguyễn Xuân Long	1962		1021 LQK	24/11/2021	800.000		F0
497	Hoàng Thị Thịnh		1971	1021 LQK	24/11/2021	800.000		F0
498	Lưu Trung kiên	1957		782 NTT, kp1	02/12/2021	800.000		F0
499	Trần Thúy Yên		1960	782 NTT, kp1	02/12/2021	800.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
500	Nguyễn Hoàng Yến		22/10/1993	1021 LQK	24/11/2021	800.000		F0
501	Nguyễn Gia Hân	1997		606 Ngô Quyền	03/12/2021	800.000		F0
502	Phạm Thị Kim Cúc		1969	113/1 TKD	09/11/2021	880.000		F0
503	TRẦN Thị Chức		1953	166A Chu văn An	06/12/2021	1.200.000		F0
504	Nguyễn Như Quỳnh		26/5/1984	14/5 TKD, Kp3	04/12/2021	1.200.000		F0
505	Phan Thị Tuyết Ngân		30/6/2001	606 NQ	03/12/2021	1.200.000		F0
506	Đặng Kiên Phúc	16/10/1983		G3-53 Phạm Hùng	02/12/2021	1.120.000		F0
507	Hồ Thị Thân		1968	676S Ngô Quyền	06/12/2021	1.280.000		F0
508	Nguyễn Thị Kim Thanh		1987	L9 TQk, kp3	01/12/2021	800.000		F0
509	Lâm Thị Hiếu		1946	38/7/4 Lê Hồng phong	06/12/2021	800.000		F0
510	Trương Hồng Vy		1995	156 TQK	02/11/2021	800.000		F0
511	Trần Thị Kim Oanh		1973	4/4 NVS	10/12/2021	800.000		F0
512	Nguyễn Văn Dũng	1992		1007/2B LQK	10/12/2021	800.000		F0
513	Nguyễn Văn Dũ	1991		38/7/4 Lê Hồng phong	29/11/2021	880.000		F0
514	Lê Thị Trúc Giang		1987	548 LQK	21/12/2021	800.000		F0
515	Quách Thị Thanh Huệ		1981	P23-C18 Chu Huy Mân	08/12/2021	960.000		F0
516	Dương Thị Mỹ Giang		1986	794/3 NTT	28/11/2021	1.200.000		F0
517	Đinh Minh Thuận	1982		986/15/2 NTT	18/12/2021	800.000		F0
518	Lương Ngọc Quỳnh Lam		10/6/2010	191A CVA	17/12/2021	800.000		F0
519	Từ Quốc Bảo	12/7/2018		L16-C5 TQK	22/12/2021	800.000		F0
520	Phan Thiên Thảo		29/01/2015	661/21 NTT	18/11/2021	960.000		F0
521	Nguyễn Ngọc Thiên Kim		25/12/2015	885 NQ	19/11/2021	960.000		F0
522	Lưu Ngọc Như quỳnh		29/5/2013	906/27 NTT	19/11/2021	880.000		F0
523	Hà Nguyễn Bảo Ngọc		15/6/2006	58 Tạ Quang Bửu	08/12/2021	960.000		F0
524	Âu Hoàng Vũ Khang	21/5/2007		128 TKD	12/11/2021	560.000		F0
525	Phạm Mỹ Hoàn		30/12/2013	Lô 11-C2 Trần Đại Nghĩa	17/11/2021	800.000		F0
526	Nguyễn Thế Anh	29/12/2010		683/18A TKD	29/11/2021	800.000		F0
527	Nguyễn Thị Mỹ Huyền		13/5/2007	1046/10 NTT	09/12/2021	720.000		F0
528	Nguyễn Hữu Trí	04/11/2003		1046/10 NTT	09/12/2021	720.000		F0
529	Nguyễn Vũ Minh Huy	16/07/2020		1046/10 NTT	09/12/2021	720.000		F0
530	Huỳnh Ngọc Oanh		12/10/2009	424/1/38 TKD, kp7	09/11/2021	880.000		F0
531	Huỳnh Trường An	27/3/2007		424/4 TKD, kp7	25/11/2021	880.000		F0
532	Ngô Phương Anh		28/7/2016	224 Chu Văn An, kp3	01/12/2021	800.000		F0
533	Nguyễn Ngọc Kim Tiền		04/7/2014	708 Ngô Quyền, kp3	25/11/2021	1.200.000		F0
534	Nguyễn Thanh Khôi	1958		708 Ngô Quyền, kp3	22/11/2021	880.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
535	Hồ Quỳnh Anh		19/05/2013	A5-9 Nguyễn Cảnh Chân	02/12/2021	1.200.000		F0
536	Bùi Hữu Phước	05/4/2020		596/23 Ngô Quyền, kp1	28/11/2021	1.200.000		F0
537	Lê Anh	04/8/2010		580 Lâm Quang Ky, kp5	13/11/2021	800.000		F0
538	Lê Huy Hoàng	15/2/2013		240 Chu Văn An, kp3	28/11/2021	720.000		F0
539	Lê Quang Hải	26/7/2019		240 Chu Văn An, kp3	05/12/2021	800.000		F0
540	Lê Khôi	26/1/2014		580 Lâm Quang Ky, kp5	15/11/2021	800.000		F0
541	Hồ Ngọc Linh Đan		20/9/2013	718M NTT, kp1	07/12/2021	800.000		F0
542	Long Trường Khang	13/03/2010		02 Tô Hiến Thành, kp1	22/11/2021	880.000		F0
543	Võ Kiến Hoa	26/3/2010		724A LQk	16/11/2021	720.000		F0
544	Lư Vĩnh Phúc	27/7/2014		1057/2/4 Lâm Quang Ky, kp5	03/12/2021	800.000		F0
545	Lư Vĩnh Phước	25/10/2017		1057/2/4 Lâm Quang Ky, kp5	03/12/2021	800.000		F0
546	Phùng Vững Tường Long	29/03/2012		788/6 NQ,	02/12/2021	1.120.000		F0
547	Trần Trương Thanh	10/11/2006		651 TKD, kp7	01/12/2021	800.000		F0
548	Lương Gia Kỳ	13/10/2010		185 TKD, kp6	10/11/2021	720.000		F0
549	Đào Duy Thông	22/02/2013		P3-59 Nam Kỳ Khởi Nghĩa	12/12/2021	880.000		F0
550	Lê Hoàng Quốc Bảo	08/08/2008		683/23 TKD	08/11/2021	800.000		F0
551	Lâm Quốc Bảo	02/8/2009		P28-43 Đường số 16, kđtpc	09/12/2021	1.200.000		F0
552	Nguyễn quốc Bảo	03/08/2012		E2-31 Bùi Thị Ba, kp8	04/12/2021	800.000		F0
553	Trần Hiền Hân		16/07/2008	762 NTT, kp1	01/12/2021	800.000		F0
554	Nguyễn Huy Hoàng	05/01/2008		607 NTT	04/12/2021	800.000		F0
555	Nguyễn Hà Ngọc Linh		19/05/2011	607 NTT	04/12/2021	800.000		F0
556	Quách Ngọc Tường Vy	25/11/2011		30 TQK	22/11/2021	880.000		F0
557	Trương ngọc Yến		06/03/2010	434/6 TKD	30/11/2021	800.000		F0
558	Trương Phước Đại	28/7/2015		434/6 TKD	30/11/2021	800.000		F0
559	Nguyễn Thiên Khôi	16/12/2017		885 NQ	23/11/2021	960.000		F0
560	Trịnh Thành Danh	04/06/2008		434/32E TKD	22/11/2021	1.120.000		F0
561	Trịnh Tuyết Anh		03/12/2005	434/32E TKD	18/11/2021	800.000		F0
562	Đào Nguyễn tấn tài	11/11/2013		14/5 Trần Nhật Duật	04/12/2021	1.200.000		F0
563	Đào Nguyễn Băng Nhi		19/10/2007	14/5 Trần Nhật Duật	04/12/2021	1.200.000		F0
564	Võ Kiến Long	11/04/2012		724A LQk	16/11/2021	960.000		F0
565	Lê Phương Nga		18/03/2009	986/16 NTT	06/12/2021	800.000		F0
566	Huỳnh Nhật Phi	12/04/2010		708/3A NTT	30/11/2021	800.000		F0
567	Lưu Thiên Phúc	12/10/2017		10/11 Lê Hồng Phong	31/12/2021	720.000		F0
568	Vũ Thiên Ân	14/8/2013		986/2b Nguyễn Trung Trực	10/12/2021	800.000		F0
569	Quách Thị Thiên Hương		23/9/2007	646 LQK, kp5	15/11/2021	800.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
570	Nguyễn Lê Duy Hải		03/09/2010	201/1 Chu văn An	28/12/2021	720.000		F0
571	Nguyễn Phú Quý	05/10/2019		670/7 LQk, kp5	27/11/2021	720.000		F0
572	Ngô Minh Thư		28/10/2007	670/7 LQk, kp5	27/11/2021	720.000		F0
573	Nguyễn Anh Khôi	07/10/2016		210 TKD	09/12/2021	800.000		F0
574	Nguyễn Thảo Vi		09/07/2012	210 TKD	09/12/2021	800.000		F0
575	Lê Gia Linh	24/05/2013		57/20 Nguyễn Văn Cừ	17/12/2021	800.000		F0
576	Ngô Xuân Mai	28/11/2012		A6-1 Nguyễn Cảnh Di, kp6	20/12/2021	1.200.000		F0
577	Phạm thị Thúy		1987	E8- c11 Hồ Thị Hai	08/12/2021	800.000		F0
578	Hoàng Bảo Ngọc		12/9/2014	10 Trần quang Khải	16/12/2021	800.000		F0
579	Nguyễn lê đại Nghĩa	14/5/2014		P28-43 Đường số 16, kdtpc	26/11/2021	1.200.000		F0
580	Nguyễn Lê Đại Phúc	18/6/2017		P28-43 Đường số 16, kdtpc	01/12/2021	880.000		F0
581	Lưu bảo Khánh	11/07/2008		H4-19 Huyền trên Công Chúa	02/12/2021	800.000		F0
582	Vũ Thị Biển Ngọc		22/01/2013	245A Chu văn An	14/12/2021	800.000		F0
583	Phạm Minh Phúc Thịnh	11/11/2018		18/3 Ngô Văn Sở	29/11/2021	1.200.000		F0
584	Phạm Minh cát Tường		04/9/2015	18/3 Ngô Văn Sở	27/11/2021	800.000		F0
585	Phạm Minh,vĩnh Thụy		15/6/2012	18/3 Ngô Văn Sở	25/11/2021	960.000		F0
586	Trần Chí Khang	13/4/2007		284/11A TKd	25/11/2021	1.040.000		F0
587	Trần Thị Xuân Mai		07/12/2009	284/11A TKd	25/11/2021	1.040.000		F0
588	Trương Minh Nhật	13/02/2005		1071 LQK	06/11/2021	720.000		F0
589	Đỗ Cao Thùy Dương		03/12/2011	H8-11 Đặng Văn Ngữ	04/12/2021	800.000		F0
590	Nguyễn Phước Bảo Minh	31/07/2009		221 TKD	02/12/2021	880.000		F0
591	Trang Trường Sơn	04/04/2007		656C LQK	06/12/2021	720.000		F0
592	Nguyễn Thùy Lâm		01/02/2012	829 NQ	30/11/2021	1.200.000		F0
593	Lê Ngọc Hân		04/9/2006	114/5A TKD	03/12/2021	800.000		F0
594	Nguyễn Bảo Ngọc		03/7/2018	E12-23 Trương thị Nhiều	04/12/2021	800.000		F0
595	Hà Chấn Hưng	12/12/2013		C05 Lê Khôi, kp6	23/12/2021	800.000		F0
596	Mai đồ Phương Anh		19/02/2006	10 nguyên Bá Lân, kp5	22/12/2021	800.000		F0
597	Nguyễn Thị Ngọc Minh		03/01/2013	H3-44 Phạm Hùng	18/12/2021	800.000		F0
598	Cao Minh Đức	27/5/2015		H3-44 Phạm Hùng	11/12/2021	1.040.000		F0
599	Võ Tấn kiệt	09/02/2009		46/6 TKD	02/12/2021	1.200.000		F0
600	Nguyễn Thanh Lam		19/01/2020	P8-C32 Trần Bạch đăng	07/12/2021	800.000		F0
601	Đặng Uyên Trang		24/9/2007	14/6 Trần Nhật Duật	15/11/2021	800.000		F0
602	Huỳnh Phúc Nguyên	12/01/2017		F3 LHP	10/12/2021	800.000		F0
603	Trần Thị Quỳnh Dao		11/7/2006	424/1/17 TKD	29/11/2021	800.000		F0
604	Nguyễn Tài Khang	16/4/2020		P24-C40 Chu Huy Mân	21/11/2021	880.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
605	Huỳnh Đỗ Đạt	01/12/2009		535A TKD	03/12/2021	800.000		F0
606	trần vũ ngọc như		07/06/2011	G3-L7 châu văn liêm	03/12/2021	800.000		F0
607	Trần Ngọc Nhất	24/08/2007		G3-L7 châu văn liêm	03/12/2021	800.000		F0
608	Trương Huỳnh Như		14/04/2005	14/17A Trần Nhật Duật, kp7	24/11/2021	800.000		F0
609	Bùi Thảo Ly		03/4/2015	596/23 Ngô Quyền, kp1	23/11/2021	800.000		F0
610	La Bảo Trân		17/12/2009	108ID/31 LQK	24/11/2021	800.000		F0
611	Lê Quang Vi	30/01/1974		240 Chu Văn An, kp3	28/11/2021	1.200.000		F0
612	Lê Thị Mai		28/10/1967	240 Chu Văn An, kp3	27/11/2021	800.000		F0
613	Lê Như Ngọc		17/3/1991	1002A NTT-kp2	07/12/2021	800.000		F0
614	Trần Hồng Luân	1988		20 Ngô Gia Tự, kp3	05/12/2021	1.200.000		F0
615	Ngô Gia Lạc	2002		770/14/1 NTT, kp1	09/12/2021	800.000		F0
616	Trần Ý Nhi		1993	18/3/7 NVS	05/12/2021	960.000		F0
617	Lê Minh Được	15/5/1954		A5- C4 Nguyễn Cảnh Chân	03/12/2021	800.000		F0
618	Trịnh Văn Nghi	20/6/1991		736/5 LQK	07/12/2021	800.000		F0
619	Lê Thị Ngọc Thúy		23/07/1999	687B Trần Khánh Dư	09/11/2021	1.200.000		F0
620	Đỗ Trọng Nhân Anh	1985		E9- C17 Huỳnh Thủ, kp8	23/11/2021	1.200.000		F0
621	Vô thị Tuyên Phương		02/5/1985	1079D/11 LQK,	07/12/2021	880.000		F0
622	Phạm văn Thoi	1967		1079D/11 LQK,	02/12/2021	800.000		F0
623	Nguyễn Thị Kim Thanh		1980	H12-38 Lương Tịnh Cù	04/12/2021	800.000		F0
624	Đông Minh Tâm	15/03/1961		14/7B Trần Nhật Duật	13/11/2021	880.000		F0
625	Nguyễn Tuấn Anh	17/12/1981		630 Ngô Quyền, kp1	23/11/2021	880.000		F0
626	Vô Như ý		2001	254/1 Trần Khánh Dư	27/11/2021	720.000		F0
627	Tạ Thị Xanh		1952	462/1 TKD	25/11/2021	1.200.000		F0
628	Nguyễn Thị Duối		1950	434/32A TKD	23/11/2021	800.000		F0
629	Tạ Văn Bảo	1981		462/1 TKd	23/11/2021	800.000		F0
630	Nguyễn Bùi Khánh Ly		15/7/2009	1053 LQK, kp5	30/11/2021	1.200.000		F0
631	Phạm Văn Anh		14/11/2007	Lô A1-C5 Đường 13	29/11/2021	800.000		F0
632	Phạm Đăng Khoa	08/12/2011		Lô A1-C5 Đường 13	29/11/2021	800.000		F0
633	Dương Văn Thái	24/02/2009		94/13 TKD, kp4	20/11/2021	800.000		F0
634	Vô Ngọc Trâm Anh		28/2/2016	793/2 NTT	09/11/2021	880.000		F0
635	Danh Nguyễn Gia Huy	21/11/2009		793/2 NTT	09/11/2021	880.000		F0
636	Nguyễn Hồng Thắm		11/05/2007	793/2B NTT	16/11/2021	880.000		F0
637	Nguyễn Huỳnh Thảo Ngọc		15/09/2011	793/2B NTT	16/11/2021	880.000		F0
638	Trần Nguyễn Hải Anh		24/08/2018	E6-C22 Đường 17B	10/12/2021	800.000		F0
639	Trần Nguyễn Tuyết Anh		25/02/2013	E6-C22 Hồ Thị Liên	05/12/2021	1.200.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
640	Nguyễn Thái Tường	06/06/2012		847A NQ,kp1	14/12/2021	800.000		F0
641	Nguyễn Phước Thoại	04/01/2009		847A NQ,kp1	11/12/2021	880.000		F0
642	Ngô Thanh Vinh	2010		H2-38 Huyện Trần Công Chúa	27/12/2021	960.000		F0
643	Nguyễn Thị Khánh Vy	20/7/2007		H6-C1 Phạm hùng,	12/12/2021	1.120.000		F0
644	Nguyễn Thị Bảo Thy		06/06/2012	H6-C1 Phạm hùng,	12/12/2021	1.120.000		F0
645	Dương Quế Anh		2012	L SH03- 07 Mai Chí Thọ,	14/12/2021	800.000		F0
646	Dương Trần Kim Tuyền		17/06/2007	L SH03- 07 Mai Chí Thọ,	10/12/2021	800.000		F0
647	Lê Nguyên Khánh	27/02/2012		B1-24 Đinh Lễ,	24/12/2021	800.000		F0
648	Đặng Minh Đức	05/10/2008		767/10 NTT	20/12/2021	800.000		F0
649	Nguyễn Việt Hoài		09/04/2014	74/57 TKD,	27/12/2021	720.000		F0
650	Lê Phát Toàn	27/12/2015		681/11 TKD, kp7	22/12/2021	800.000		F0
651	Trần Ngọc Minh Anh	20/12/2007		P36-48 Trần bạch Đằng, kp8	25/12/2021	720.000		F0
652	Huỳnh Duy Tân	22/03/2009		808/9 NTT, kp3	13/12/2021	800.000		F0
653	Nguyễn Huỳnh Ngọc Anh		17/12/2008	767/5 NTT, kp2	08/12/2021	1.120.000		F0
654	Bùi Đỗ Quyên		08/08/1983	18 Lê Hồng Phong- Kp2	07/12/2021	1.040.000		F0
655	Nguyễn Ngọc Huệ		26/03/1985	611 Nguyễn Trung Trực- Kp3	03/12/2021	880.000		F0
656	Vũ Hoàng Đạt	28/04/1992		683/35 Trần Khánh Dư- Kp7	14/11/2021	800.000		F0
657	Lâm Thị Hồng Thúy		1973	564/41 Lâm Quang Ky- Kp5	02/12/2021	800.000		F0
658	Lâm Nhựt Hào	13/09/2001		564/41 Lâm Quang Ky- Kp5	02/12/2021	800.000		F0
659	Nguyễn Thị Thu		23/02/1986	78/1 Ngô Gia Tự- Kp3	03/12/2021	800.000		F0
660	Nguyễn Ngọc Thành	27/10/1980		78/1 Ngô Gia Tự- Kp3	08/12/2021	800.000		F0
661	Nguyễn Thị Lân		15/08/1963	78/3 Ngô Gia Tự-Kp3	03/12/2021	1.200.000		F0
662	Phạm Thị Lệ		1963	A2-18 Chế Lan Viên- Kp6	24/11/2021	800.000		F0
663	Nguyễn Thị Thanh Duyên		25/04/1995	E5-06 Hồ Thị Liên- Kp8	26/11/2021	1.200.000		F0
664	Lê Kim Phượng		01/01/1995	683/36 Trần Khánh Dư- Kp7	11/12/2021	800.000		F0
665	Phan Thanh Thủy		01/01/1963	74/4/2A Trần Khánh Dư- Kp4	14/12/2021	800.000		F0
666	Nguyễn Thị Tường Vi		01/01/1985	74/4/2A Trần Khánh Dư- Kp4	16/12/2021	960.000		F0
667	Lâm Thị Kim Tho		03/06/2000	583 Nguyễn Trung Trực- Kp3	10/11/2021	720.000		F0
668	Lâm Thị Ngọc Thu		09/06/2005	583 Nguyễn Trung Trực- Kp3	08/11/2021	1.200.000		F0
669	Nguyễn Thanh Thảo		24/04/1979	670A Lâm Quang Ky- Kp5	29/11/2021	800.000		F0
670	Võ Văn Cường	1990		1095/1 Lâm Quang Ky- Kp5	30/11/2021	1.280.000		F0
671	Lê Xuân Lưu	20/12/1950		56/1 Trần Nhật Duật- Kp1	29/11/2021	720.000		F0
672	Nguyễn Thị Kén		1963	718K Nguyễn Trung Trực- Kp1	29/11/2021	720.000		F0
673	Trần Hữu Luân	31/03/1994		749/1 Nguyễn Trung Trực- Kp2	03/12/2021	720.000		F0
674	Huỳnh Thị Thu Sương		12/08/1985	31/9B Ngô Văn Sở- Kp6	14/12/2021	800.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
675	Nguyễn Thị Linh Đăng		27/07/2001	1105 Lâm Quang Ky-Kp6	06/12/2021	800.000		F0
676	Hồ Thị Ngà		1970	424/11 Trần Khánh Dư- Kp7	29/11/2021	800.000		F0
677	Phạm Ngọc Thịnh		14/10/2000	L5-14 Phan Thái Quý-Kp6	18/12/2021	960.000		F0
678	Nguyễn Lam Tuyền		19/07/1996	7A Tô Hiến Thành- Kp1	16/12/2021	1.200.000		F0
679	Đinh Thị Bích Liên		1984	114/10 Trần Khánh Dư- Kp4	18/12/2021	960.000		F0
680	Nguyễn Thị Quyên		01/01/1950	365 Trần Khánh Dư- Kp6	19/12/2021	800.000		F0
681	Võ Thanh Nhựt	03/07/1990		323 Trần Khánh Dư- Kp6	19/12/2021	800.000		F0
682	Trần Thị Bé Một		1993	323 Trần Khánh Dư- Kp6	19/12/2021	800.000		F0
683	Nguyễn Thị Chúc Ly		20/07/2003	254 Chu Văn An	04/12/2021	800.000		F0
684	Nguyễn Thị Châu		07/06/1971	F3-17 Đường Số 15A- Kp8	28/11/2021	800.000		F0
685	Nguyễn Thị Mỹ Tiên		1979	27 Trần Khánh Dư- Kp4	04/12/2021	800.000		F0
686	Tô Thị Chính		2/3/1950	27 Trần Khánh Dư- Kp4	04/12/2021	800.000		F0
687	Nguyễn Thùy Dân		20/11/1983	27 Trần Khánh Dư- Kp4	04/12/2021	800.000		F0
688	Nguyễn Thị Ngọc Cúc		01/02/1993	247A Chu Văn An- Kp3	23/11/2021	800.000		F0
689	Nguyễn Ngọc Sơn	1959		247A Chu Văn An- Kp3	23/11/2021	800.000		F0
690	Nguyễn Ngọc Phú		15/08/1987	247A Chu Văn An- Kp3	23/11/2021	800.000		F0
691	Ngô Thị Sáu		16/1/1967	247A Chu Văn An- Kp3	21/11/2021	1.040.000		F0
692	Trần Thị Chi		24/07/1958	5A Ngô Văn Sở- Kp6	06/12/2021	1.200.000		F0
693	Trần Thị Thanh Tuyền		12/02/1992	07 Tô Hiến Thành- Kp1	22/11/2021	960.000		F0
694	Trương Hoàng Ân	1986		1081D/Lô 13 Lâm Quang Ky- Kp5	19/12/2021	800.000		F0
695	Chea Sa Pha	05/09/1960		659 Nguyễn Trung Trực- Kp1	29/11/2021	800.000		F0
696	Lâm Quang Thâm	04/12/1953		81 Trần Khánh Dư- Kp4	02/12/2021	880.000		F0
697	Lâm Quang Thương	1984		81 Trần Khánh Dư- Kp4	02/12/2021	880.000		F0
698	Võ Minh Diễm Phúc		15/05/1994	81 Trần Khánh Dư- Kp4	02/12/2021	880.000		F0
699	Danh Thị Xuân Ngọc		21/03/2003	1035/5A Lâm Quang Ky- Kp5	13/11/2021	1.120.000		F0
700	Trịnh Bảo Thịnh	23/12/1992		78/7 Ngô Gia Tự- Kp3	02/12/2021	800.000		F0
701	Phạm Thị Ánh		1944	1053 Lâm Quang Ky- Kp5	30/11/2021	800.000		F0
702	Vũ Thị Chung		1977	106/17B Phan Thị Ràng- Kp4	13/12/2021	800.000		F0
703	Bùi Thị Hồng Thu		16/09/1981	578A Lâm Quang Ky- Kp5	30/11/2021	720.000		F0
704	Lại Hiền Vinh	25/07/1980		L1-10 Trần Quang Khải- Kp1	27/11/2021	720.000		F0
705	Phan Thị Phương Anh		15/08/1982	E2-31 Bùi Thị Ba- Kp8	04/12/2021	800.000		F0
706	Trần Khả Thư		20/06/2001	762 Nguyễn Trung Trực- Kp1	01/12/2021	800.000		F0
707	Nguyễn Thị Diễm		1972	762 Nguyễn Trung Trực- Kp1	01/12/2021	800.000		F0
708	Trần Anh Tuấn	27/10/1970		762 Nguyễn Trung Trực- Kp1	01/12/2021	800.000		F0
709	Trần Thị Bích Liên		1953	762 Nguyễn Trung Trực- Kp1	01/12/2021	800.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
710	Nguyễn Thị Loan		25/01/1980	607 Nguyễn Trung Trực- Kp3	04/12/2021	800.000		F0
711	Nguyễn Đức Quân	1975		607 Nguyễn Trung Trực- Kp3	04/12/2021	800.000		F0
712	Quách Vĩnh Phát	1990		30 Trần Quang Khải- Kp3	22/11/2021	880.000		F0
713	Trương Thị Mỹ Tiên		15/05/1986	30 Trần Quang Khải- Kp3	22/11/2021	880.000		F0
714	Quách Vĩnh Phú	18/06/1983		30 Trần Quang Khải- Kp3	22/11/2021	880.000		F0
715	Lữ Thị Hằng		01/01/1981	434/6 Trần Khánh Dư- Kp7	30/11/2021	800.000		F0
716	Phạm Thị Thúy An		04/03/1999	434/6A Trần Khánh Dư- Kp7	30/11/2021	800.000		F0
717	Ngô Thị Mỹ Hiền		22/01/1998	288/1A Trần Khánh Dư- Kp6	02/12/2021	800.000		F0
718	Nguyễn Thị Vân		07/05/1954	288/1A Trần Khánh Dư- Kp6	01/12/2021	800.000		F0
719	Võ Hoàng Nam	10/10/1963		716/1 Lâm Quang Ky- Kp6	22/11/2021	1.200.000		F0
720	Trần Xuân Thu		26/04/1964	10/10 Lê Hồng Phong- Kp2	29/11/2021	1.040.000		F0
721	Huỳnh Thị Ngọc Mai		09/11/1957	620 Ngô Quyền- Kp1	24/11/2021	960.000		F0
722	Thạch Tàu	17/09/1968		1057/2 Lâm Quang Ky-Kp5	07/12/2021	1.200.000		F0
723	Thạch Ngô Mỹ Uyên		27/08/2001	1057/2 Lâm Quang Ky-Kp5	07/12/2021	800.000		F0
724	Ngô Thị Gấm		1974	1057/2 Lâm Quang Ky-Kp5	11/12/2021	800.000		F0
725	Vũ Thị Nguyệt		31/10/1958	14/5 Trần Nhật Duật- Kp3	04/12/2021	1.200.000		F0
726	Nguyễn Thị Kỳ		1952	284/12 Trần Khánh Dư-Kp6	10/12/2021	800.000		F0
727	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh		12/08/1965	17-G4 Phạm Hùng- Kp5	04/12/2021	800.000		F0
728	Nguyễn Thị Mỹ Uyên		02/09/2003	122 Ngô Gia Tự- Kp3	12/12/2021	1.040.000		F0
729	Nguyễn Lê Minh Mẫn	24/12/1999		122 Ngô Gia Tự- Kp3	12/12/2021	1.040.000		F0
730	Vĩnh Lộc	03/06/1974		221 Trần Khánh Dư- Kp4	01/12/2021	800.000		F0
731	Huỳnh Tấn Hòa	29/05/1977		L5-C7 Phan Thái Quý- Kp6	08/11/2021	800.000		F0
732	Nguyễn Phước Bảo Long	13/01/2000		221 Trần Khánh Dư- Kp4	02/12/2021	880.000		F0
733	Ngô Quang Phước	19/06/1995		986/16 Nguyễn trung Trực- Kp2	06/12/2021	800.000		F0
734	Ngô Văn Lý	05/10/1960		986/16 Nguyễn trung Trực- Kp2	06/12/2021	800.000		F0
735	Nguyễn Kim Huệ		1965	751 Ngô Quyền- Kp2	13/12/2021	800.000		F0
736	Trần Văn Minh	1984		L9 Trần Quang Khải- Kp3	08/12/2021	1.200.000		F0
737	Võ Đại Thương Hoàng	19/05/1995		BT7-C10-11 Võ Văn Tần- Kp8	28/11/2021	1.680.000		F0
738	Trần Văn Đông	1965		32 Ngô Văn Sở- Kp4	07/12/2021	800.000		F0
739	Trương Thị Sáng		1965	32 Ngô Văn Sở- Kp4	14/12/2021	800.000		F0
740	Thái Thị Bích Trâm		1993	35 Ngô Gia Tự- Kp3	06/12/2021	800.000		F0
741	Đặng Chí Lợi	20/04/1993		94/13 Trần Khánh Dư- Kp4	18/11/2021	800.000		F0
742	Phan Kim Ngọc		24/4/1991	681/8A Trần Khánh Dư- Kp7	24/11/2021	800.000		F0
743	Nguyễn Phước Tài	19/04/1998		856 Ngô Quyền- Kp2	03/12/2021	800.000		F0
744	Danh Thị Kim Thắm		12/12/1982	E10- 19 Huỳnh Thủ- Kp8	28/11/2021	800.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
745	Trần Minh Vương	14/12/1978		E10- 19 Huỳnh Thủ- Kp8	28/11/2021	880.000		F0
746	Mông Tú Lệ		24/02/1978	Lô B6.Hẻm 1081D.Lâm Quang Ky- Kp5	29/11/2021	720.000		F0
747	Tạ Kim Nguyên		11/11/1979	1039/1/8 Lâm Quang Ky- Kp5	24/11/2021	800.000		F0
748	Lý Ngọc Trâm		13/03/1992	14/27 Trần Nhật Duật	01/12/2021	1.200.000		F0
749	Trần Thị Cúc		02/03/1973	547B Nguyễn Trung Trực- Kp1	22/11/2021	880.000		F0
750	Trần Thị Minh Thư		01/09/2003	547B Nguyễn Trung Trực- Kp1	22/11/2021	880.000		F0
751	Nguyễn Văn Minh	1965		134/2 Ngô Gia Tự- Kp3	29/11/2021	640.000		F0
752	Trần Thị Mười		1973	714 Lâm Quang Ky- Kp6	13/12/2021	800.000		F0
753	Đặng Thị Ngọc Hoa		1990	94/13 Trần Khánh Dư- Kp4	20/11/2021	800.000		F0
754	Nguyễn Việt Khải	13/09/1987		793/2 Nguyễn Trung Trực- Kp2	01/12/2021	800.000		F0
755	Nguyễn Gia Hoàng Kỳ	31/01/2005		793/2 Nguyễn Trung Trực- Kp2	09/11/2021	880.000		F0
756	Huỳnh Thị Hạnh		1944	793/2 Nguyễn Trung Trực- Kp2	09/11/2021	880.000		F0
757	Nguyễn Thanh Tùng	1976		793/2 Nguyễn Trung Trực- Kp2	09/11/2021	880.000		F0
758	Nguyễn Hồng Tổng		14/01/1980	793/2 Nguyễn Trung Trực- Kp2	09/11/2021	880.000		F0
759	Võ Thị Kim Quyên		1986	166B Chu Văn An- Kp1	05/11/2021	880.000		F0
760	Võ Hoàng Bảo	16/06/1986		166B Chu Văn An- Kp1	05/11/2021	880.000		F0
761	Nguyễn Thị Như Hoa		16/03/1975	212A Chu Văn An	12/12/2021	800.000		F0
762	Huỳnh Tuyết Phương		1985	F3 Lê Hồng Phong	10/12/2021	800.000		F0
763	Trương Thị Hào		1982	N8 Dương Bạch Mai- Kp5	02/12/2021	960.000		F0
764	Trương Mỹ Hiền		04/08/1984	706 Ngô Quyền- Kp2	28/11/2021	800.000		F0
765	Lý Thị Hinh		01/01/1945	94/13 Trần Khánh Dư- Kp4	20/11/2021	800.000		F0
766	Nguyễn Việt Khải	11/04/1968		793/2 Nguyễn Trung Trực- Kp2	09/11/2021	880.000		F0
767	Trương Mỹ Duyên		22/02/1984	793/2 Nguyễn Trung Trực- Kp2	09/11/2021	880.000		F0
768	Lương Minh Bồn	16/08/1972		191A Chu Văn An- Kp1	14/12/2021	1.040.000		F0
769	Quách Thị Thông		1966	850 Ngô Quyền	17/12/2021	1.200.000		F0
770	Trần Thị Trang		01/01/1983	555/1 Trần Khánh Dư- Kp7	21/12/2021	800.000		F0
771	Nguyễn Văn Hiếu	15/06/1973		1035/18 Lâm Quang Ky- Kp5	27/12/2021	800.000		F0
772	Trần Văn Quân	01/01/1980		555/1 Trần Khánh Dư- Kp7	21/12/2021	800.000		F0
773	Trần Thị Lệ Hằng		06/12/1975	1035/18 Lâm Quang Ky- Kp5	29/12/2021	800.000		F0
774	Lê Thành Tân	01/01/1964		31 Nguyễn Văn Cừ- Kp1	09/12/2021	800.000		F0
775	Châu Hữu Nghị	01/01/1973		926/12 Nguyễn Trung Trực- Kp2	28/12/2021	800.000		F0
776	Trần thị Cháng		1956	342/1 Trần Khánh Dư- Kp6	12/12/2021	1.200.000		F0
777	Nguyễn Thanh Tú	04/07/21982		342/2 Trần Khánh Dư- Kp6	16/12/2021	800.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
778	Cao Thị Thàng		06/06/1962	E3-C34 Bùi Thị Ba- Kp8	31/12/2021	720.000		F0
779	Hồ Ngọc Nhất Linh	10/10/1995		P9-C13 Trần Bạch Đằng- Kp8	17/12/2021	800.000		F0
780	Lê Trung Tín	20/09/1987		488/2 Trần Khánh Dư- Kp7	21/11/2021	880.000		F0
781	Nguyễn Thị Thúy An		10/10/1990	L16-C5 Trần Quang Khải	22/12/2021	800.000		F0
782	Từ Quốc Truyền	22/08/1990		L16-C5 Trần Quang Khải	22/12/2021	800.000		F0
783	Diệp Thị Yến		01/01/1963	526/3 Lâm Quang Ky- Kp5	19/11/2021	880.000		F0
784	Huỳnh Thị Hiếu		29/07/1965	674 Lâm Quang Ky	18/12/2021	800.000		F0
785	Trương Thị Đồng		1960	114/2 Trần Khánh Dư	18/12/2021	800.000		F0
786	Trần Hoàng Mỹ		22/11/1978	E9-4 Đường 19D- Kp8	08/12/2021	800.000		F0
787	Lâm Bích Hằng		22/10/1984	L3-18 Trần Quang Khải	21/12/2021	800.000		F0
788	Phạm Văn Nam	19/06/1979		1089N Lâm Quang Ky	08/12/2021	800.000		F0
789	Nguyễn Thị Liên		1946	114/6 Trần Khánh Dư	30/12/2021	720.000		F0
790	Đinh Như Ngọc		24/10/2002	757A Ngô Quyền	18/12/2021	800.000		F0
791	Dương Thị Mầu		1956	759 Ngô Quyền	17/12/2021	1.040.000		F0
792	Lê Toàn Thành	21/10/1977		F16 Lê Hồng Phong	19/11/2021	1.040.000		F0
793	Đàm Thị Chín		1969	1028/12/2 Nguyễn Trung Trực-	13/12/2021	800.000		F0
794	Nguyễn Thị Thúy Kiều		22/10/1993	94/13 Trần Khánh Dư- Kp4	18/11/2021	800.000		F0
795	Danh Nhật Hào	2004		94/30 Trần Khánh Dư- Kp4	21/11/2021	880.000		F0
796	Trần Văn Cóm	1980		424/1/17 Trần Khánh Dư- Kp7	29/11/2021	800.000		F0
797	Trần Hải	01/01/1983		E9-C22 Đường 17B- Kp8	10/12/2021	1.200.000		F0
798	Nguyễn Thị Tuyết		12/12/1986	E9-C22 Đường 17B- Kp8	05/12/2021	1.040.000		F0
799	Nguyễn Phong Đình	1980		847A Ngô Quyền	14/12/2021	800.000		F0
800	Lê Thị Ba		1956	847A Ngô Quyền	14/12/2021	800.000		F0
801	Nguyễn Quát Đăng	1940		847A Ngô Quyền	14/12/2021	800.000		F0
802	Thái Lâm Ngọc Nương		1984	P11-C3 Đặng Thị Tám	09/12/2021	800.000		F0
803	Nguyễn Văn Khanh	1984		P11-C3 Đặng Thị Tám	09/12/2021	800.000		F0
804	Nguyễn Thị Thùy Quyên		16/11/1986	41 Ngô Gia Tự- Kp3	28/11/2021	1.280.000		F0
805	Nguyễn Hải Âu	1984		41 Ngô Gia Tự- Kp3	28/11/2021	1.280.000		F0
806	Nguyễn Thị Cẩm Tú		13/8/1990	362 Trần Khánh Dư- Kp7	06/11/2021	800.000		F0
807	Lê Văn Trạng	1977		P28-16 Đường 16- Kp8	05/11/2021	720.000		F0
808	Nguyễn Trần Diễm Trần		26/9/1989	1000/12 Nguyễn Trung Trực- Kp2	08/12/2021	880.000		F0
809	Lâm Thế Bắc	1986		1000/12 Nguyễn Trung Trực- Kp2	06/12/2021	800.000		F0
810	Lê Thị Sự		1954	240B Chu Văn An- Kp3	13/12/2021	800.000		F0
811	Lâm Hồng Nam	1977		240B Chu Văn An- Kp3	29/11/2021	800.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
812	Lâm Hồng Phát	07/12/2003		C11-L12 Trần Đại Nghĩa- Kp5	11/12/2021	800.000		F0
813	Dương Tiểu Bảo	23/2/1982		1059A Lâm Quang Ky- Kp5	17/11/2021	800.000		F0
814	Quách Thiện Phong	03/6/1981		14/6A Trần Nhật Duật- Kp3	13/11/2021	800.000		F0
815	Quách Tô Như		7/10/2004	14/6A Trần Nhật Duật- Kp3	13/11/2021	800.000		F0
816	Đinh Thị Diệu		3/1/1986	580 Lâm Quang Ky- Kp5	15/11/2021	800.000		F0
817	Nguyễn Thị Diễm Hương		1993	488/7 Tân Khánh Dư- Kp7	01/12/2021	800.000		F0
818	Đỗ Thị Yến		1991	LoA3-21 Nguyễn Cảnh Chân- Kp6	02/12/2021	800.000		F0
819	Nguyễn Thị Phương		12/11/1983	596/23 Ngô Quyền	28/11/2021	1.120.000		F0
820	Danh Viện	01/01/1949		A7-30 Nguyễn Cảnh Dị- Kp6	20/11/2021	960.000		F0
821	Bùi Thị Thuận		22/7/1986	18/3/5 Ngô Văn Sở- Kp6	26/11/2021	800.000		F0
822	Nguyễn Tấn Phát	13/11/1992		780/2A Nguyễn Trung Trực	04/12/2021	720.000		F0
823	Thái Ngọc Thoại trình		6/7/1997	780/2A Nguyễn Trung Trực	04/12/2021	800.000		F0
824	Đoàn Văn Đào	1/1/1958		676I Ngô Quyền	12/12/2021	800.000		F0
825	Trần Thị Mộng Linh		27/3/1979	L11-C2 Trần Đại Nghĩa	15/11/2021	800.000		F0
826	Phạm Công Buôi	26/7/1978		L11-C2 Trần Đại Nghĩa	17/11/2021	1.360.000		F0
827	Lâm Thị Tuyết Mai		09/01/1968	1057/10/3 Lâm Quang Ky- Kp5	24/11/2021	800.000		F0
828	Phạm Thị Thu Thủy		5/8/1968	424/4 Trần Khánh Dư- Kp7	25/11/2021	880.000		F0
829	Phạm Quế Trân		27/1/2004	408/8 Trần Khánh Dư- Kp7	25/11/2021	880.000		F0
830	Phạm Thanh Tâm	1973		424/4 Trần Khánh Dư- Kp7	25/11/2021	880.000		F0
831	Nguyễn Hồng Vân		21/01/1991	93 Trần Quang Khải	05/12/2021	960.000		F0
832	Nguyễn Thị Út		1970	L3-C1 Đinh Lễ- Kp6	20/11/2021	1.120.000		F0
833	Mạch Hoàng Tùng	15/9/1985		A5-Căn 51 Khu Đồ Thị Tây Bắc	04/12/2021	880.000		F0
834	Trần Thị Hiền		05/11/1973	9B Trần Nhật Duật	30/11/2021	1.280.000		F0
835	Trần Thị Mỹ Hạnh		13/6/1970	21 Trần Khánh Dư- Kp4	07/12/2021	800.000		F0
836	Trương Văn Lộc	28/12/1973		14/17A Trần Nhật Duật	09/12/2021	800.000		F0
837	Huỳnh Kim Oanh		27/1/1977	14/17A Trần Nhật Duật	24/11/2021	800.000		F0
838	Vũ thị Ngọc Mai		06/02/1971	U57 Trần văn Giàu	30/11/2021	1.440.000		F0
839	Quách Mỹ Duyên		17/08/1999	U57 Trần văn Giàu	30/11/2021	800.000		F0
840	Phạm Thị Ánh Tuyết		1991	L6 Dương Bạch Mai	30/11/2021	720.000		F0
841	Lương Thị Oanh		1977	E28 Ngô Gia Tự	10/11/2021	720.000		F0
842	Đinh Việt Sử	25/4/1985		18/3/13 Ngô Văn Sở, kp4	24/11/2021	800.000		F0
843	Huỳnh thị Láng	1968		1060/12 NTT, kp4	05/12/2021	880.000		F0
844	Lê Thị Tú Trinh		1977	749/7 NTT, kp2	20/11/2021	1.280.000		F0
845	Vương Minh Tú	17/06/2005		749/7 NTT, kp2	18/11/2021	1.200.000		F0
846	Nguyễn Thị Bích Liên		1982	224 Chu Văn An, kp3	01/12/2021	880.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
847	Nguyễn Thanh Phong Phú	1982		708 Ngô Quyền, kp3	28/11/2021	1.280.000		F0
848	Nguyễn Thị Thanh Ngà		13/12/1979	708 Ngô Quyền, kp3	22/11/2021	880.000		F0
849	Phan Thị Hạnh		1959	708 Ngô Quyền, kp3	22/11/2021	880.000		F0
850	Lê Thị Xuyên		09/9/1990	A5-9 Nguyễn Cảnh Chân	02/12/2021	800.000		F0
851	Trần Văn Lôi	1978		466/7 Trần Khánh Dư	01/12/2021	800.000		F0
852	Trần Thị Thanh		18/3/1977	1019 Lâm Quang Ky, khu phố 5, phường An Hòa, TP.RG, tỉnh KG	10/12/2021	800.000		F0
853	Trịnh Khánh Linh		26/1/2002	1019 Lâm Quang Ky, khu phố 5, phường An Hòa, TP.RG, tỉnh KG	10/12/2021	800.000		F0
854	Trịnh Văn Hương	08/4/1974		1019 Lâm Quang Ky, khu phố 5, phường An Hòa, TP.RG, tỉnh KG	10/12/2021	800.000		F0
855	Hoàng Bé Tuấn	01/1/1969		1043/5 Lâm Quang Ky, khu phố 5, phường An Hòa, TP.RG, tỉnh KG	06/12/2021	1.760.000		F0
856	Nguyễn Thị Minh Phượng		27/5/1974	17 Văn Đài, khu phố 2, phường An Hòa, TP.RG, tỉnh KG	16/12/2021	800.000		F0
857	Đỗ Thị Bảy		09/5/1956	114/10 Trần Khánh Dư, phường An Hòa, TP.RG, tỉnh KG	13/12/2021	800.000		F0
858	Nguyễn Thượng Nhân	10/4/2001		730 Nguyễn Trung Trực, phường An Hòa	30/11/2021	800.000		F0
859	Quách Văn Tài	20/12/1983		446 Trần Khánh Dư, khu phố 7, phường An Hòa	19/12/2021	800.000		F0
860	Điêu Thái Hùng	20/7/1981		682/1A Ngô Quyền, khu phố 3, phường An Hòa,	09/12/2021	800.000		F0
861	Nguyễn Thị Ánh Tuyết		14/3/1981	682/1A Ngô Quyền, khu phố 3, phường An Hòa,	09/12/2021	1.200.000		F0
862	Lâm Hữu Phát	25/10/1996		906/20D Nguyễn Trung Trực, phường An Hòa,	14/12/2021	800.000		F0
863	Nguyễn Hữu Duy	14/9/1994		L7-C4 Nguyễn Tài, khu phố 6, phường An Hòa	22/11/2021	880.000		F0
864	Trần Hồng Nhung		18/9/1993	P3-Căn 34 Nam Kỳ Khởi Nghĩa khu phố 8, phường An Hòa	08/12/2021	800.000		F0
865	Đoàn Hồng Chiêu	03/10/1990		P3-Căn 34 Nam Kỳ Khởi Nghĩa khu phố 8, phường An Hòa	08/12/2021	800.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
866	Đỗ Kim Chung		11/11/1977	858/7A Nguyễn Trung Trực, phường An Hòa, TP.RG, tỉnh KG	03/12/2021	1.040.000		F0
867	Quảng Thị Hồng Thắm		11/12/1984	788/8A Nguyễn Trùng Trục, khu phố 1, phường An Hòa,	20/11/2021	800.000		F0
868	Nguyễn Tuyết Hạnh		05/4/1976	1061B Lâm Quang Ky, khu phố 5, phường An Hòa	04/12/2021	800.000		F0
869	Huỳnh Thị Ngọc Ôn		06/8/1990	18/1/6 Ngô Văn Sờ, khu phố 4, phường An Hòa, TP.RG, tỉnh KG	03/12/2021	800.000		F0
870	Trần Minh Tân	27/11/1989		1057/2/2 Lâm quang Ky, khu phố 5, phường An Hòa, TP.RG, tỉnh KG	29/11/2021	800.000		F0
871	Nguyễn Đăng Khoa	11/11/1978		201/1 Chu Văn An, An Hòa, Rạch Giá, Kiên Giang	28/12/2021	720.000		F0
872	Đinh Bửu Triều	19/5/1984		858/9 Nguyễn Trung Trục, khu phố 3, An Hòa, Rạch Giá, Kiên Giang	29/11/2021	800.000		F0
873	Lâm Hoàng Uyển Vân		01/1/2000	310 Trần Khánh Dư, P. An Hòa, TP. Rạch Giá, T. Kiên Giang	28/12/2021	720.000		F0
874	Lâm Hoàng Bá	23/10/1990		310 Trần Khánh Dư, P. An Hòa, TP. Rạch Giá, T. Kiên Giang	09/12/2021	800.000		F0
875	Nguyễn Đỗ Xuân Nguyên		10/6/1967	310 Trần Khánh Dư, P. An Hòa, TP. Rạch Giá, T. Kiên Giang	21/12/2021	800.000		F0
876	Võ Nguyên Hà	15/7/1970		1039/25 lâm Quang Ky, khu phố 5, P. An Hòa, TP. Rạch Giá, T. Kiên Giang	22/11/2021	1.360.000		F0
877	Trần Văn Út	01/7/1970		195 Chu Văn An, phường An Hòa, TP. Rạch Giá, T. Kiên Giang	31/12/2021	800.000		F0
878	Lê Thị Mỹ Hạnh		01/7/1988	210 Trần Khánh Dư, khu phố 6, phường An Hòa, TP. Rạch Giá, T. Kiên Giang	09/12/2021	800.000		F0
879	Nguyễn Cẩm Nhung	14/5/1978		944B Ngô Quyền, khu phố 2, phường An Hòa, TP. Rạch Giá, T. Kiên Giang	22/12/2021	800.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
880	Mai Quốc Trung	24/5/2004		H4-22-23 Lê Hồng Phong, phường An Hòa, TP. Rạch Giá, T. Kiên Giang	06/12/2021	800.000		F0
881	Mai Văn Thiện	1964		H4-22-23 Lê Hồng Phong, phường An Hòa, TP. Rạch Giá, T. Kiên Giang	06/12/2021	1.440.000		F0
882	Lái Minh Tâm	1980		26 Ngô Văn Sở, phường An Hòa, TP. Rạch Giá, T. Kiên Giang	21/12/2021	800.000		F0
883	Mai Thành Na	1955		1039/1/13 Lâm Quang Ky, phường An Hòa, TP. Rạch Giá, T. Kiên Giang	29/12/2021	720.000		F0
884	Mai Tấn Thuận	1991		1039/1/13 Lâm Quang Ky, phường An Hòa, TP. Rạch Giá, T. Kiên Giang	29/12/2021	720.000		F0
885	Võ Thị Huệ Thu		24/2/1997	670/7A Lâm Quang Ky, khu phố 5, phường An Hòa,	27/11/2021	720.000		F0
886	Ngô Thị Mỹ Chi		1978	670/7A Lâm Quang Ky, khu phố 5, phường An Hòa	27/11/2021	720.000		F0
887	Bùi Thu Hoài		1980	242 Chu Văn An, khu phố 3, phường An Hòa, TP. Rạch Giá, T. Kiên Giang	05/12/2021	800.000		F0
888	Nguyễn Thị Hương		05/12/1990	E3-C5 Lê Thị Bê , phường An Hòa, TP. Rạch Giá, T. Kiên Giang	17/12/2021	800.000		F0
889	Tăng Khánh Vũ Nguyên	24/3/1985		E3-C5 Lê Thị Bê , phường An Hòa, TP. Rạch Giá, T. Kiên Giang	20/12/2021	880.000		F0
890	Hồ Bích Như		13/6/1979	24 Tô Hiến Thành , phường An Hòa, TP. Rạch Giá, T. Kiên Giang	17/12/2021	1.120.000		F0
891	Hà Minh Em		20/6/1968	P39-C47 Lê Quang Đạo, phường An Hòa,	16/12/2021	1.200.000		F0
892	Trần Hoàng Út	09/9/1993		145 Trần Khánh Dư, phường An Hòa	12/12/2021	1.040.000		F0
893	Trần Thị Thanh Xuân		04/9/1976	A07-33 Trần Văn Giàu , khu phố 2	17/11/2021	800.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
894	Dương Thị Tây		1960	57/20 Nguyễn Văn Cừ, phường An Hòa, TP. Rạch Giá, T. Kiên Giang	17/12/2021	800.000		F0
895	Ngô Thị Kim Tuyến		07/2/1982	57/20 Nguyễn Văn Cừ, phường An Hòa	17/12/2021	1.200.000		F0
896	Nguyễn Thị Tú Nhi		1986	74/4/2A Trần Khánh Dư, phường An Hòa,	13/12/2021	640.000		F0
897	Nguyễn Thị Vững		10/5/1960	A7-22 Nguyễn Cảnh Dị, phường An Hòa	26/12/2021	800.000		F0
898	Lê Thị Thúy Lộc		09/12/1990	788/18 Nguyễn Trung Trực	22/12/2021	800.000		F0
899	Đinh Long Trọng	25/1/1983		Hẻm 31 Ngô Văn Sở	25/12/2021	800.000		F0
900	Vũ Thị Luyến		13//1984	1046/10 Nguyễn Trung Trực, phường An Hòa,	07/12/2021	1.200.000		F0
901	Nguyễn Thị Thanh Đào		1985	A6-1 Nguyễn Cảnh Dị, khu phố 6, phường An Hòa, TP. Rạch Giá, T. Kiên Giang	20/12/2021	800.000		F0
902	Ngô Văn Hai	22/2/1980		A6-1 Nguyễn Cảnh Dị, khu phố 6, phường An Hòa,	20/12/2021	800.000		F0
903	Hoàng Ngọc Bích	19/5/1986		1087 Lâm Quang Ky, phường An Hòa,	19/11/2021	800.000		F0
904	Phạm Xuân Hinh	1956		540 Trần Khánh Dư, Khu phố 7, phường An Hòa	16/12/2021	1.200.000		F0
905	Trịnh Hoàng Khanh	1987		A1-03 Trần Quang Khải, phường An Hòa	10/12/2021	560.000		F0
906	Lý Linh Phương		1987	A1-03 Trần Quang Khải, phường An Hòa	10/12/2021	1.200.000		F0
907	Nguyễn Thị Thắm		01/1/1985	10B Ngô Văn Sở, khu phố 4, phường An Hòa, TP. Rạch Giá, T. Kiên Giang	01/12/2021	800.000		F0
908	Thị Ngân		01/1/1975	1079D Lâm Quang Ky, khu phố 5, phường An Hòa, TP. Rạch Giá, T. Kiên Giang	07/12/2021	1.200.000		F0
909	Trần Văn Nhịn	01/1/1975		1079D Lâm Quang Ky, khu phố 5, phường An Hòa, TP. Rạch Giá, T. Kiên Giang	07/12/2021	1.200.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
910	Huỳnh Thị Thanh Nhân		11/5/1961	59A Nguyễn Văn Cừ, phường An Hòa, TP. Rạch Giá, T. Kiên Giang	12/12/2021	1.200.000		F0
911	Trần Thị Kiều		19/7/1971	744 Phạm Hùng, khu phố 5, phường An Hòa, TP. Rạch Giá, T. Kiên Giang	01/12/2021	800.000		F0
912	Khuru Thị Thu		1983	94/25 Trần Khánh dư, phường An Hòa, TP. Rạch Giá, T. Kiên Giang	22/11/2021	880.000		F0
913	Cao Ngọc Sáu	05/4/1992		670/7A Lâm Quang Ky, khu phố 5, phường An Hòa, TP. Rạch Giá, T. Kiên Giang	27/11/2021	720.000		F0
914	Nguyễn Thị Tú Anh		02/2/1973	730A Lâm Quang Ky, phường An Hòa, TP. Rạch Giá, T. Kiên Giang	24/11/2021	800.000		F0
915	Trần Thị Hương		1955	683/15 Trần Khánh Dư, phường An Hòa, TP. Rạch Giá, T. Kiên Giang	01/12/2021	800.000		F0
916	Ngô Mỹ An		04/9/1998	Lô 2 - căn 4 Trần Quang Khải, khu phố 5, phường An Hòa	18/11/2021	800.000		F0
917	Nguyễn Văn Út		1982	106/1 Phan Thị Ràng, khu phố 4, phường An Hòa, TP. Rạch Giá, T. Kiên Giang	09/11/2021	880.000		F0
918	Nguyễn Thị Thu Hường		05/10/1995	885 Ngô Quyền, phường An Hòa, TP. Rạch Giá, T. Kiên Giang	19/11/2021	960.000		F0
919	Huỳnh Thị Huyền Hân		1979	P20-C78 đường Trần Bạch Đằng, phường An Hòa, TP. Rạch Giá, T. Kiên Giang	01/12/2021	800.000		F0
920	Huỳnh Thanh Bửu	1984		P20-C78 đường Trần Bạch Đằng, phường An Hòa, TP. Rạch Giá, T. Kiên Giang	26/11/2021	800.000		F0
921	Trần Tiến Thanh	31/8/1995		61 Trần Nhật Duật, phường An Hòa, TP. Rạch Giá, T. Kiên Giang	18/11/2021	1.200.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
922	Trần Phúc Duy	30/10/1992		52 Tạ Quang Bửu, khu phố 5, phường An Hòa, TP. Rạch Giá, T. Kiên Giang	16/12/2021	960.000		F0
923	Lý Kim Định		1981	694/3 Lâm Quang KY, khu phố 6, phường An Hòa, TP. Rạch Giá, T. Kiên Giang	11/11/2021	720.000		F0
924	Mã Thị Bình		01/1/1970	H5-14 Phan Thái Quý, khu phố 6, phường An Hòa, TP. Rạch Giá, T. Kiên Giang	16/12/2021	800.000		F0
925	Trần Hoàng Nghiệp	1966		52 Tạ Quang Bửu, khu phố 5, phường An Hòa, TP. Rạch Giá, T. Kiên Giang	13/12/2021	800.000		F0
926	Nguyễn Thùy Dương		1984	13C/18 A Ngô Văn Sở, phường An Hòa, TP. Rạch Giá, T. Kiên Giang	14/12/2021	800.000		F0
927	Phạm Văn Thành	30/11/1962		H5-14 Phan Thái Quý, khu phố 6, phường An Hòa, TP. Rạch Giá, T. Kiên Giang	14/12/2021	800.000		F0
928	Quách Văn Nghĩa	20/9/1991		382/3 Trần Khánh Dư, phường An Hòa, TP. Rạch Giá, T. Kiên Giang	18/11/2021	800.000		F0
929	Quách Văn Phước	1966		382/3 Trần Khánh Dư, phường An Hòa, TP. Rạch Giá, T. Kiên Giang	20/11/2021	1.280.000		F0
930	Thị Diệu		1965	382/3 Trần Khánh Dư, phường An Hòa, TP. Rạch Giá, T. Kiên Giang	18/11/2021	800.000		F0
931	Kha Thị Mẫn Linh		07/12/1999	694/3 Lâm Quang KY, khu phố 6, phường An Hòa, TP. Rạch Giá, T. Kiên Giang	14/11/2021	800.000		F0
932	Lê Bảo Truyền		10/6/1988	661/21 Nguyễn Trung Trực, khu phố 2, phường An Hòa, TP. Rạch Giá, T. Kiên Giang	18/11/2021	960.000		F0
933	Huỳnh Như Ngọc		1999	74/26 Trần Khánh Dư, khu phố 4, phường An Hòa	25/11/2021	880.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
934	Ngô Khánh Mỹ		09/1/1994	L2-C4 Trần Quang Khải, khu phố 5, phường An Hòa, TP. Rạch Giá, T. Kiên Giang	16/11/2021	880.000		F0
935	Phạm Hoàng Vinh	1996		345 Trần Khánh Dư, khu phố 6, phường An Hòa, TP. Rạch Giá, T. Kiên Giang	26/11/2021	800.000		F0
936	Phạm Anh Phong	2003		736/2/3 Lâm Quang Ky, khu phố 6, phường An Hòa, TP. Rạch Giá, T. Kiên Giang	15/11/2021	720.000		F0
937	Huỳnh Thị Hân		24/6/2002	736/2/3 Lâm Quang Ky, khu phố 6, phường An Hòa, TP. Rạch Giá, T. Kiên Giang	15/11/2021	720.000		F0
938	Lê thị Loan		01/1/1979	736/2/3 Lâm Quang Ky, khu phố 6, phường An Hòa, TP. Rạch Giá, T. Kiên Giang	15/11/2021	720.000		F0
939	Nguyễn Thị Bi		1948	736/2/3 Lâm Quang Ky, khu phố 6, phường An Hòa, TP. Rạch Giá, T. Kiên Giang	15/11/2021	720.000		F0
940	Lê Thị Thanh Hằng		07/10/1991	305 Trần Quang Khải, khu phố 5, phường An Hòa, TP. Rạch Giá, T. Kiên Giang	02/12/2021	800.000		F0
941	Thái Thị Hồng Yên		1959	1028 Nguyễn Trung Trực, phường An Hòa, TP. Rạch Giá, T. Kiên Giang	20/12/2021	800.000		F0
942	Phan Thanh Hùng	13/08/1968		1028 Nguyễn Trung Trực, phường An Hòa, TP. Rạch Giá, T. Kiên Giang	20/12/2021	1.200.000		F0
943	Phan Thái Anh	1995		1028 Nguyễn Trung Trực, phường An Hòa, TP. Rạch Giá, T. Kiên Giang	20/12/2021	800.000		F0
944	Lê Minh Đức	25/11/2001		114/36 Ngô Gia Tự, khu phố 3, phường An Hòa, TP. Rạch Giá, T. Kiên Giang	14/12/2021	1.200.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
945	Đỗ Quang Huy	20/7/1981		74/4/18 Trần Khánh Dư, khu phố 4, phường An Hòa, TP. Rạch Giá, T. Kiên Giang	17/12/2021	800.000		F0
946	Đỗ Thị Lý		12/11/1986	13C-42 Ngô Văn Sở, phường An Hòa, TP. Rạch Giá, T. Kiên Giang	30/12/2021	720.000		F0
947	Hàng Triều Vy		20/3/1995	466/7 Trần Khánh Dư, phường An Hòa, TP. Rạch Giá, T. Kiên Giang	16/12/2021	800.000		F0
948	Chênh Sao Mui		11/8/1958	466/7 Trần Khánh Dư, phường An Hòa, TP. Rạch Giá, T. Kiên Giang	15/12/2021	880.000		F0
949	Võ Hoàng Dũng	16/3/1994		466/7 Trần Khánh Dư, phường An Hòa, TP. Rạch Giá, T. Kiên Giang	15/12/2021	1.200.000		F0
950	Phạm Thu Thủy	20/9/1965		74/33A Trần Khánh Dư, phường An Hòa, TP. Rạch Giá, T. Kiên Giang	12/12/2021	800.000		F0
951	Danh Khiêm		10/1/1975	88 Trần Khánh Dư, phường An Hòa, TP. Rạch Giá, T. Kiên Giang	12/11/2021	560.000		F0
952	Nguyễn Tiến Lợi	09/8/1982		13C/22 Ngô Văn Sở, khu phố 6, phường An Hòa, TP. Rạch Giá, T. Kiên Giang	30/12/2021	1.120.000		F0
953	Trần Kim Tuyền		10/9/1985	13C/22 Ngô Văn Sở, khu phố 6, phường An Hòa, TP. Rạch Giá, T. Kiên Giang	31/12/2021	720.000		F0
954	Võ Minh Sơn	10/3/1995		656 Phạm Hùng, khu phố 5, phường An Hòa, TP. Rạch Giá, T. Kiên Giang	07/11/2021	800.000		F0
955	lâm Tám Em	1975		L7-C25 Lê Thị Tám, khu phố 6, phường An Hòa, TP. Rạch Giá, T. Kiên Giang	28/11/2021	800.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
956	Thị Cẩm Nhung		01/6/1988	L7-C25 Lê Thị Tám, khu phố 6, phường An Hòa, TP. Rạch Giá, T. Kiên Giang	02/12/2021	800.000		F0
957	Huỳnh Ngọc Lý		1953	620B Ngô quyền, phường An Hòa, TP. Rạch Giá, T. Kiên Giang	06/12/2021	800.000		F0
958	Nguyễn Thái Lưu	06/7/1981		L7-Căn 33 Lê Thị Tám, phường An Hòa, TP. Rạch Giá, T. Kiên Giang	25/12/2021	800.000		F0
959	Trương Lập Trường	24/4/1965		906/27 Nguyễn trung Trục, khu phố 2, phường An Hòa, TP. Rạch Giá, T. Kiên Giang	19/11/2021	880.000		F0
960	Đinh Thị Hợp		04/1/1967	906/27 Nguyễn trung Trục, khu phố 2, phường An Hòa, TP. Rạch Giá, T. Kiên Giang	19/11/2021	880.000		F0
961	Lê Thị Ánh Tuyết		03/3/1991	1039/1 Lâm Quang Ky, phường An Hòa, TP. Rạch Giá, T. Kiên Giang	27/11/2021	800.000		F0
962	Đường Thị Cà Hoa		1965	1039/1 Lâm Quang Ky, phường An Hòa, TP. Rạch Giá, T. Kiên Giang	24/12/2021	640.000		F0
963	Lưu Bích Nhi		1977	708/3A Nguyễn Trung Trục, phường An Hòa, TP. Rạch Giá, T. Kiên Giang	28/11/2021	800.000		F0
964	Đoàn Trung Tín	1997		986A Nguyễn Trung Trục, phường An Hòa, TP. Rạch Giá, T. Kiên Giang	23/12/2021	800.000		F0
965	Nguyễn Han Ry		2002	E4-24 Lê Thị Bê, phường An Hòa, TP. Rạch Giá, T. Kiên Giang	29/11/2021	800.000		F0
966	Nguyễn Thị Bạch Lê		1971	E4-24 Lê Thị Bê, phường An Hòa, TP. Rạch Giá, T. Kiên Giang	29/11/2021	800.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
968	Quách Ngọc Nhâm	1962		742 Ngô quyền khu phố 3, phường An Hòa, TP. Rạch Giá, T. Kiên Giang	12/11/2021	720.000		F0
969	Lê Thị Hương		1990	624C Lâm Quang Ky, phường An Hòa, TP. Rạch Giá, T. Kiên Giang	23/12/2021	800.000		F0
970	Vũ Mạnh Thắng	26/1/1984		986/2B Nguyễn Trung Trực, phường An Hòa, TP. Rạch Giá, T. Kiên Giang	10/12/2021	800.000		F0
971	Trần Thị Thu Thủy		1973	16 Lê Hồng Phong, phường An Hòa, TP. Rạch Giá, T. Kiên Giang	26/12/2021	800.000		F0
972	Bùi Văn Tước	01/1/1990		1057/2 lâm Quang Ky, phường An Hòa, TP. Rạch Giá, T. Kiên Giang	13/12/2021	800.000		F0
973	Đặng Lâm Dự	2005		732 Nguyễn Trung Trực, phường An Hòa, TP. Rạch Giá, T. Kiên Giang	21/11/2021	880.000		F0
974	Hồ Thị Tri		1965	767/10 Nguyễn Trung Trực, phường An Hòa, TP. Rạch Giá, T. Kiên Giang	16/12/2021	1.040.000		F0
975	Nguyễn Thị Duyên		9/9/1978	1079D/4C lâm Quang Ky, khu phố 5, phường An Hòa, TP. Rạch Giá, T. Kiên Giang	26/12/2021	800.000		F0
976	Vũ Thanh Phong	1983		L1-C22 Lê Trọng Tấn, khu phố 8, phường An Hòa, TP. Rạch Giá, T. Kiên Giang	10/12/2021	800.000		F0
977	Nguyễn Thị Hiệp		1978	74/57 Trần Khánh Dư, phường An Hòa, Rạch Giá, Kiên Giang	27/12/2021	1.120.000		F0
978	Nguyễn Trần Thảo Vy		8/3/2004	G6A-70 Hà Huy Giáp, khu phố 5, phường An Hòa, TP. Rạch Giá, T. Kiên Giang	04/11/2021	1.280.000		F0
979	Nguyễn Trung Tín	1977		G6A-70 Hà Huy Giáp, khu phố 5, phường An Hòa, TP. Rạch Giá, T. Kiên Giang	09/11/2021	880.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
980	Trương Thị Liên		1960	1007/5 Lâm Quang Ky, phường An Hòa, TP. Rạch Giá, T. Kiên Giang	31/12/2021	720.000		F0
981	Nguyễn Văn Minh	1960		1007/5 Lâm Quang Ky, phường An Hòa, TP. Rạch Giá, T. Kiên Giang	23/12/2021	800.000		F0
982	Nguyễn Ngọc Thuận	09/3/1993		1007/5 Lâm Quang Ky, phường An Hòa, TP. Rạch Giá, T. Kiên Giang	23/12/2021	800.000		F0
983	Trần Văn Toàn	20/10/1983		P6-Căn 48, Trần bạch Đằng, phường An Hòa, TP. Rạch Giá, T. Kiên Giang	25/12/2021	720.000		F0
984	Nguyễn Ngọc Bích		1986	P6-Căn 48, Trần bạch Đằng, phường An Hòa, TP. Rạch Giá, T. Kiên Giang	25/12/2021	720.000		F0
985	Nguyễn Trung Kiên	2000		1081D/30A lâm quang Ky, phường An Hòa	28/12/2021	720.000		F0
986	Nguyễn Đức Châu	1965		1081D/30A lâm quang Ky, phường An Hòa, TP. Rạch Giá, T. Kiên Giang	28/12/2021	720.000		F0
987	Lê Thị Gấm		2/2/1962	252/7 Trần Khánh Dư, phường An Hòa	15/11/2021	800.000		F0
988	Huỳnh Văn Tò	08/11/1947		808/9 Nguyễn Trung Trực, phường An Hòa	13/12/2021	800.000		F0
989	Huỳnh Ngọc Thảo		3/4/1981	808/9 Nguyễn Trung Trực, phường An Hòa	13/12/2021	1.200.000		F0
990	Lê Văn Lý	01/1/1990		1081D/30A lâm quang Ky, phường An Hòa	28/12/2021	720.000		F0
991	Dương Thị Kình		19/2/1950	808/9 Nguyễn Trung Trực, phường An Hòa, TP. Rạch Giá, T. Kiên Giang	07/12/2021	800.000		F0
992	Huỳnh Ngọc Thảo Trân		09/11/2000	808/9 Nguyễn Trung Trực, phường An Hòa	13/12/2021	1.200.000		F0
993	Nguyễn Tú Trinh		1987	1081D/30A lâm quang Ky, phường An Hòa	28/12/2021	720.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
994	Dương Thị Nga		1963	926/7 Nguyễn Trung Trực, khu phố 2, phường An Hòa	08/11/2021	800.000		F0
995	Phạm Văn Sinh		1964	926/7 Nguyễn Trung Trực, khu phố 2, phường An Hòa	10/11/2021	720.000		F0
996	Doãn Trường Thảo Nguyên		8/3/2021	1046/4 Nguyễn Trung Trực, khu phố 4, phường An Hòa	27/11/2021	1.200.000		F0
997	Lương Văn Lộc	27/7/2006		926/10 Nguyễn Trung Trực, khu phố 2, phường An Hòa	15/12/2021	800.000		F0
998	Lương Văn Lễ	01/1/1982		926/10 Nguyễn Trung Trực, khu phố 2, phường An Hòa	11/12/2021	960.000		F0
999	Nguyễn Thị Mỹ Châu		1984	75-G6A Đặng Thái Mai, phường An Hòa	19/12/2021	800.000		F0
1000	Văn thị Ngọc Hạnh		9/6/1989	P31-căn 36 đường 16, phú cường, phường An Hòa	10/12/2021	800.000		F0
1001	Nguyễn Thị Hồng Hạnh		1/1/1979	926/12 Nguyễn Trung Trực, phường An Hòa	17/12/2021	800.000		F0
1002	Đào Xuân Tuấn	19/2/1995		1007/1A Lâm Quang Ky, phường An Hòa, TP. Rạch Giá, T. Kiên Giang	22/12/2021	800.000		F0
1003	VŨ Thúy Diễm		21/6/1990	03 Ngô Văn sở, phường An Hòa	10/12/2021	800.000		F0
1004	Phạm Thu Trúc		1969	03 Ngô Văn sở, phường An Hòa	10/12/2021	800.000		F0
1005	Nguyễn Văn Huy	1990		30C ngô Văn Sở, phường An Hòa,	06/12/2021	800.000		F0
1006	Nguyễn Đình Phương Nam	30/9/2003		1007/2/8 Lâm Quang Ky, phường An Hòa,	27/12/2021	720.000		F0
1007	Võ Thành Nhân	2000		694/9 Lâm Quang Ky, khu phố 6, phường An Hòa	26/11/2021	800.000		F0
1008	Nguyễn Thị Hạnh		1968	1028/19 Nguyễn Trung Trực	08/12/2021	800.000		F0
1009	Trần Kim Hoa	2011		E4-C34 Lê Thị Bê- Kp8	08/11/2021	800.000		F0
1010	Nguyễn Thái Huy Anh	04/08/2021		P11-C33 Đặng Thị Tám, kp8	09/12/2021	800.000		F0
1011	Nguyễn Gia Hân		09/04/2011	41 Ngô Gia Tự- Kp3	28/11/2021	1.280.000		F0
1012	Nguyễn Gia Minh	12/9/2015		41 Ngô Gia Tự- Kp3	28/11/2021	1.280.000		F0
1013	Lâm Thị Thùy Trang		29/7/2007	240B Chu Văn An- Kp3	12/12/2021	800.000		F0
1014	Trần Ứt Bột	1978		683/38A TKD	04/11/2021	720.000		F0
1015	Trần Thị Ngọc Thơm		21/8/2005	683/38A TKD	04/11/2021	720.000		F0
1016	Nguyễn Thành Nhân	1972		Lô 67 Hẻm 1039 IQK, kp5	08/12/2021	640.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1017	Trần Thu Trang		1979	P8-28 Đường 3-2	09/11/2021	880.000		F0
1018	Lê Thị Duyên		1979	36 TKD	16/12/2021	880.000		F0
1019	Cái Thị tuyết Trinh		1993	134/2 Ngõ Gia Tự- Kp3	04/12/2021	800.000		F0
1020	Nguyễn Ngọc Tuyết Di		2016	134/2 Ngõ Gia Tự- Kp3	04/12/2021	1.120.000		F0
1021	Nguyễn Thu Hương		1978	140 NGT	18/11/2021	1.440.000		F0
1022	Lâm Mỹ Phụng		2008	547 TKD, kp7	10/11/2021	720.000		F0
1023	Lê Thị Khéo		1981	B34 Nguyễn Hiền Điều	29/11/2021	800.000		F0
1024	Trần Ngọc Trân		14/9/2013	1091/20 Lâm Quang Ky, kp6	24/11/2021	1.120.000		F1
1025	Trần Gia Vỹ	13/10/2009		1091/20 Lâm Quang ky, kp6	24/11/2021	1.120.000		F1
1026	Hồ Xuân Lộc	10/9/2009		38/7/4 Lê Hồng Phong, kp2	06/12/2021	1.120.000		F1
1027	Nguyễn Quang Minh	13/9/2012		578 Lâm Quang Ky, kp5	30/11/2021	560.000		F1
1028	Nguyễn Đức Minh	15/3/2020		p8-12 Trần Bạch Đằng, kp8	07/11/2021	1.120.000		F1
1029	Phạm Văn Anh		14/11/2007	1039/7/8 Lâm Quang Ky, kp5	24/11/2021	320.000		F1
1030	Nguyễn Thanh Thiện	18/9/2015		14/27 Trần Nhật Duật, kp3	01/12/2021	1.120.000		F1
1031	Nguyễn Quốc An	13/11/2020		14/27 Trần Nhật Duật, kp3	01/12/2021	1.120.000		F1
1032	Đặng Thị Như Ngọc		06/10/2018	94/13 Trần Khánh Dư, kp4	18/11/2021	1.120.000		F1
1033	Dương Văn Huy	15/3/2013		94/13 Trần Khánh Dư, kp4	18/11/2021	1.120.000		F1
1034	Đặng Chí Nghĩa	20/7/2018		94/13 Trần Khánh Dư, kp4	18/11/2021	1.120.000		F1
1035	Đặng Thị Như Ý		01/11/2013	94/13 Trần Khánh Dư, kp4	18/11/2021	1.120.000		F1
1036	Cao Huỳnh Yến Ngọc		22/01/2008	257 Chu Văn An, kp3	05/11/2021	1.120.000		F1
1037	Cao Huỳnh Ngọc Trâm		28/02/2013	257 Chu Văn An, kp3	05/11/2021	1.120.000		F1
1038	Trịnh Trà My		11/5/2015	1028/12/2b Nguyễn Trung Trực, kp2	28/11/2021	1.120.000		F1
1039	Tạ Bảo Ngọc		25/01/2015	462/1 Trần Khánh Dư, kp6	24/11/2021	1.120.000		F1
1040	Tạ Ngọc Diệu Nhi		08/9/2016	462/1 Trần Khánh Dư, kp6	24/11/2021	1.120.000		F1
1041	Võ Hoàng Sơn	10/12/2007		75A Nguyễn Văn Cừ, kp1	05/11/2021	1.120.000		F1
1042	Võ Hoàng Kim Ngân		05/12/2017	75A Nguyễn Văn Cừ, kp1	05/11/2021	1.120.000		F1
1043	Nguyễn Mỹ Cẩm Tú		06/3/2007	212A Chu Văn An	12/12/2021	560.000		F1
1044	Nguyễn Trường Phát	08/8/2009		106/17B Phan Thị Ràng, kp4	13/12/2021	1.120.000		F1
1045	Lê Nguyễn Bảo Long	26/10/2012		p28-căn 57 đường 16-PC, kp8	04/11/2021	1.120.000		F1
1046	Trịnh Hoàng Tâm	27/01/2013		531 Trần Khánh Dư, kp7	07/11/2021	560.000		F1
1047	Quách Phước Khang	17/12/2008		531 Trần Khánh Dư, kp7	07/11/2021	560.000		F1
1048	Võ lê Bảo Ngọc		13/2/2008	926 Nguyễn Trung Trực, kp2	07/11/2021	1.120.000		F1
1049	Trần Ngọc Bảo Trân		28/10/2012	E10-19 Huỳnh Thủ, kp5	29/11/2021	1.120.000		F1
1050	Trần Ngọc Thanh Trúc		27/11/2019	E10-19 Huỳnh Thủ, kp5	29/11/2021	1.120.000		F1

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1051	Trần Ngọc Song Thư		17/4/2011	E10-19 Huỳnh Thủ, kp5	29/11/2021	1.120.000		F1
1052	Nguyễn Minh Tài	15/6/2011		1071 Lâm Quang Ky, kp5	06/11/2021	1.120.000		F1
1053	Trương Minh Anh		26/4/2012	1071 Lâm Quang Ky, kp5	06/11/2021	1.120.000		F1
1054	Ngô Quang Vinh	13/9/2010		H2-38 Huyền Trân Công Chúa	17/12/2021	1.120.000		F1
1055	Nguyễn Trung Thành	02/5/2014		H2-37 Huyền Trân Công Chúa	15/12/2021	1.120.000		F1
1056	Nguyễn Trí Đạt	15/11/2011		H2-37 Huyền Trân Công Chúa	15/12/2021	1.120.000		F1
1057	Nguyễn Chí Tinh	15/6/2017		1079D/26 Lâm Quang Ky, kp5	16/11/2021	1.120.000		F1
1058	Khổng Uyên Nhi		28/3/2015	14/4A Trần Nhật Duật, kp1	13/11/2021	1.120.000		F1
1059	Nguyễn Ngọc Gia Linh		29/11/2012	P24-C40 Chu Huy Mân, kp8	21/11/2021	1.120.000		F1
1060	Võ Ngọc Tường Vy		17/4/2017	596/53 Ngô Quyền, kp1	28/11/2021	1.120.000		F1
1061	Nguyễn Thị Như Ý		18/9/2013	360/10 Trần Khánh Dư, kp7	23/11/2021	1.120.000		F1
1062	Nguyễn Hữu Nghĩa	24/2/2017		360/10 Trần Khánh Dư, kp7	23/11/2021	1.120.000		F1
1063	Nguyễn Ngọc Bảo Hân		13/12/2015	P3-36 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, kp8	27/11/2021	1.120.000		F1
1064	Phạm Nguyễn Thiên Phúc	16/10/2019		632A Ngô Quyền	20/11/2021	1.120.000		F1
1065	Trần Gia Kiệt	28/6/2016		936A Ngô Quyền	13/12/2021	1.040.000		F1
1066	Lâm Ngọc Yến		21/10/2015	547 Trần Khánh Dư, kp7	09/11/2021	1.120.000		F1
1067	Vũ Phúc Khang	26/7/2019		N08 Dương Bạch Mai, kp8	02/12/2021	1.120.000		F1
1068	Vũ Khánh Vy		30/6/2008	N08 Dương Bạch Mai, kp8	02/12/2021	1.120.000		F1
1069	Phạm Long Quân	05/2/2012		91 Trần Khánh Dư, kp4	28/11/2021	1.120.000		F1
1070	Phạm Ngọc Anh Thư		31/7/2018	91 Trần Khánh Dư, kp4	28/11/2021	1.120.000		F1
1071	Võ Đông Anh	17/10/2020		P26-19 Trần Bạch Đằng, kp6	06/11/2021	1.120.000		F1
1072	Nguyễn Thị Thanh Thảo		11/10/2007	H3-44 Phạm Hùng, kp5	08/12/2021	560.000		F1
1073	Danh Ngọc Hoàn Hào		24/12/2014	1007/15 Lâm Quang Ky	13/11/2021	1.120.000		F1
1074	Khổng Nhật Long	01/5/2013		14/4A Trần Nhật Duật, kp3	13/11/2021	1.120.000		F1
1075	Phan Đăng Khoa	13/12/2021		986/28A Nguyễn Trung Trực, kp5	12/12/2021	1.120.000		F1
1076	Võ Khánh An		14/9/2019	1068/19 Nguyễn Trung Trực, kp4	15/12/2021	1.120.000		F1
1077	Võ Mỹ Anh		17/7/2013	1068/19 Nguyễn Trung Trực, kp4	15/12/2021	1.120.000		F1
1078	Võ Yến Nhi		13/9/2010	1068/19 Nguyễn Trung Trực, kp4	15/12/2021	1.120.000		F1
1079	Âu Dương Vinh	03/2/2014		290A Trần Khánh dư, kp6	21/12/2021	1.120.000		F1
1080	Âu Dương Nghiệp	03/2/2014		290A Trần Khánh dư, kp6	21/12/2021	1.120.000		F1
1081	Huỳnh Minh Khang	17/10/2021		610 Lâm Quang Ky, kp5	31/12/2021	1.120.000		F1
1082	Huỳnh Bảo Ngọc		27/2/2013	610 Lâm Quang Ky, kp5	31/12/2021	1.120.000		F1
1083	Võ Minh Trục		20/6/2012	1039/1/6 Lâm Quang Ky, kp5	16/12/2021	1.120.000		F1
1084	Võ Minh Thanh	04/1/2015		1039/1/6 Lâm Quang Ky, kp5	16/12/2021	1.120.000		F1
1085	Ngô Thu Hiền		18/6/2007	794 Ngô Quyền	24/12/2021	1.120.000		F1

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1086	Nguyễn Phương Anh		19/4/2020	1007/2/14 Lâm Quang Ky, kp5	29/11/2021	1.120.000		F1
1087	Nguyễn ngọc Gia Hân		23/7/2014	362 Lâm Quang Ky, kp4	29/11/2021	1.120.000		F1
1088	Nguyễn Ngọc Phương Vy		29/5/2011	1007/2/14 Lâm Quang Ky, kp5	29/11/2021	1.120.000		F1
1089	huỳnh Gia Tiến	23/1/2018		E7-C26 Nguyễn Thị Sen	22/12/2021	1.120.000		F1
1090	Diệp Thanh Nhân		13/9/2020	794/3 Nguyễn Trung Trực, kp2	15/12/2021	560.000		F1
1091	Trần Nguyễn Nguyên Phát	16/11/2019		P3-35 Trần Bạch Đằng, kp8	26/11/2021	1.120.000		F1
1092	Đinh Ngọc Khuê		25/11/2012	749/3 Nguyễn Trung Trực,	15/12/2021	1.120.000		F1
1093	Đinh Minh Khuê		13/9/2007	749/3 Nguyễn Trung Trực,	15/12/2021	1.120.000		F1
1094	Quách Phương Bảo Trân		24/4/2017	B1-26 Đinh Lễ,	27/12/2021	1.120.000		F1
1095	Nguyễn Ngọc Thơ		28/12/2009	18/7/6 Ngô Văn Sở, kp4	30/12/2021	1.120.000		F1
1096	Nguyễn Việt Huy	03/1/2009		1028/5 Nguyễn trung Trực, kp2	24/12/2021	1.120.000		F1
1097	Nguyễn Trương Trâm Anh		22/6/2015	22 Ngô Gia Tự, kp3	01/12/2021	1.120.000		F1
1098	Phạm Quốc Cường	20/8/2007		69 Trần Nhật Duật, kp1	20/12/2021	1.120.000		F1
1099	Trần Thị Cẩm Tú		10/9/2013	989 Ngô Quyền	11/12/2021	1.120.000		F1
1100	Trương Ngọc Quỳnh Anh		12/6/2017	76A Trần Khánh Dư, kp4	19/12/2021	1.120.000		F1
1101	Trương Ngọc phương Anh		25/3/2011	76A Trần Khánh Dư, kp4	19/12/2021	1.120.000		F1
1102	Lê Ánh Ngọc		15/12/2014	1046/26 Nguyễn trung Trực, kp4	20/11/2021	1.120.000		F1
1103	Ngô Giang Kim Ngân		26/11/2012	1035/3/5 Trần Quang Khải, kp5	23/12/2021	1.120.000		F1
1104	Ngô Thanh Tâm		18/12/2007	1035/3/5 Trần Quang Khải, kp5	23/12/2021	1.120.000		F1
1105	Danh Phạm Nhã Phương		15/01/2016	596/35 Ngô Quyền, kp1	20/12/2021	1.120.000		F1
1106	Lê Uy Thịnh	08/4/2006		1057/2/8 Lâm Quang Ky,	17/12/2021	1.120.000		F1
1107	Nguyễn minh Khôi	16/5/2013		1057/12 lâm Quang ky, kp5	05/12/2021	1.120.000		F1
1108	Nguyễn Minh Đăng	25/4/2017		1057/12 lâm Quang ky, kp5	05/12/2021	1.120.000		F1
1109	Lư Minh Anh		05/3/2014	1057/2/4 lâm Quang ky, kp7	03/12/2021	1.120.000		F1
1110	Dương Minh Nhựt	15/1/2013		238/4 Trần Khánh Dư, kp6	28/11/2021	1.120.000		F1
1111	Dương Ngọc Hân		06/3/2018	238/4 Trần Khánh Dư, kp6	28/11/2021	1.120.000		F1
1112	Huỳnh An Nhi		09/4/2019	1079D/13 Lâm quang ky, kp5	01/12/2021	1.120.000		F1
1113	Huỳnh hữu Tiến	27/4/2011		1079D/13 Lâm quang ky, kp5	01/12/2021	1.120.000		F1
1114	Nguyễn Minh Trí	03/8/2007		676D Ngô Quyền, kp3	29/11/2021	1.120.000		F1
1115	Nguyễn Ngọc Hân		04/11/2008	E2-31 Bùi Thị Ba, kp8	04/12/2021	1.120.000		F1
1116	Quách Minh Toàn	21/3/2019		30 Trần Quang Khải, kp3	19/11/2021	1.120.000		F1
1117	Nguyễn Minh Triết	13/5/2008		30 Trần Quang Khải, kp3	19/11/2021	1.120.000		F1
1118	Nguyễn Ngọc Minh Trang		27/4/2015	30 Trần Quang Khải, kp3	19/11/2021	1.120.000		F1
1119	Nguyễn Mỹ Thanh Huyền		18/1/2010	E8-C25 đường 17, kp8	04/12/2021	1.120.000		F1
1120	Danh Quốc Anh	25/1/2018		288/4A Trần Khánh dư, kp6	29/11/2021	1.120.000		F1

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1121	Nguyễn Hữu Khải	20/7/2006		766/1 Nguyễn trung Trục, kp1	20/11/2021	1.120.000		F1
1122	Lê Hoàng Thiên Phúc	07/10/2018		94/19B Trần Khánh Dư, kp4	10/11/2021	1.120.000		F1
1123	Nguyễn Ngọc Như Ý	10/3/2019		683/36 Trần Khánh dư, kp7	11/12/2021	1.120.000		F1
1124	Nguyễn Đăng Nguyên	05/2/2012		742 Phạm Hùng, kp5	06/12/2021	1.120.000		F1
1125	Nguyễn Đăng Khoa	30/8/2008		742 Phạm Hùng, kp5	06/12/2021	1.120.000		F1
1126	Phan Thảo Uyên		02/10/2007	789 Ngô Quyền,	23/12/2021	560.000		F1
1127	Dương Quỳnh Anh		25/5/2020	766/1 Nguyễn trung Trục, kp1	14/11/2021	1.120.000		F1
1128	Dương Quỳnh Như		04/3/2015	766/1 Nguyễn trung Trục, kp1	14/11/2021	1.120.000		F1
1129	Nguyễn Huỳnh Trâm		01/7/2014	8/5 Lê Hồng Phong, kp2	25/11/2021	1.120.000		F1
1130	Nguyễn Phương Anh		14/12/2013	H25 Ngô Gia Tự,	13/12/2021	1.120.000		F1
1131	Dương Nguyễn Gia Hân		22/10/2019	75 Trần Nhật Duật, kp1	18/12/2021	1.120.000		F1
1132	Nguyễn Thiện Văn	12/5/2015		736/2E Lâm Quang Ky,	19/11/2021	1.120.000		F1
1133	Trần Gia Khang	22/1/2020		954 Nguyễn Trung Trục, kp2	28/11/2021	1.120.000		F1
1134	Trần Gia Lạc		14/1/2018	954 Nguyễn Trung Trục, kp2	28/11/2021	1.120.000		F1
1135	Trần Thiên Đăng		27/11/2019	522 trần Khánh Dư, kp7	17/12/2021	1.120.000		F1
1136	Phạm Hoàng Mỹ		16/10/2011	438 Trần Khánh Dư kp7	12/11/2021	1.120.000		F1
1137	Phạm Huỳnh Như		14/12/2019	438 Trần Khánh Dư kp7	12/11/2021	1.120.000		F1
1138	Lê Đăng Khoa	30/9/2021		1007/2/8B Lâm Quang Ky, kp5	26/11/2021	1.120.000		F1
1139	Lê Tiểu Dương		15/2/2007	P8-28 đường 3/2, kp8	30/10/2021	1.120.000		F1
1140	Ngô Anh Ngọc Tân	14/8/2013		166A Chu Văn An, kp1	06/12/2021	1.120.000		F1
1141	Nguyễn Đăng Tấn Phát	01/4/2012		542 Nguyễn Thị Minh Khai, kp5	20/11/2021	1.120.000		F1
1142	Nguyễn đăng Khánh Ngọc		29/10/2019	542 Nguyễn Thị Minh Khai, kp5	20/11/2021	1.120.000		F1
1143	Đinh Bá Thịnh	19/10/2017		P19-C26 Trần Bạch Đằng, kp8	15/11/2021	1.120.000		F1
1144	Huỳnh Hữu Phước	10/3/2016		610 Lâm Quang Ky, kp5	21/11/2021	1.120.000		F1
1145	Trần Quốc Thông	28/7/2008		G3-L3 Đào Duy Anh, kp5	21/10/2021	1.120.000		F1
1146	Trần Mỹ Lam		17/3/2008	21 Trần Khánh Dư, kp4	07/12/2021	1.120.000		F1
1147	Lê Ngọc Hồng Anh		12/12/2017	240A Chu Văn An, kp3	22/11/2021	560.000		F1
1148	Lê Ngọc Văn Anh		11/11/2011	240A Chu Văn An, kp3	22/11/2021	560.000		F1
1149	Dư Khả Vy		21/12/2017	488/7 Trần Khánh Dư, kp7	29/11/2021	1.120.000		F1
1150	Nguyễn Đăng Khánh Phong	25/9/2009		986/26D Nguyễn trung Trục, kp2	25/11/2021	1.120.000		F1
1151	Trương Ngọc Quỳnh		08/12/2019	500/9 Trần Khánh Dư, kp7	26/11/2021	1.120.000		F1
1152	Nguyễn Khánh Toàn	15/2/2020		688 Phạm Hùng KP5	22/11/2021	1.120.000		F1
1153	Nguyễn Ngọc Bảo Kỳ		16/9/2014	858/14 nguyên trung Trục, kp1	11/12/2021	1.120.000		F1
1154	Vương Thanh Hà		01/4/2010	749/7 Nguyễn trung Trục, kp2	18/11/2021	1.120.000		F1

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1155	Nguyễn lâm Thảo Như		07/1/2014	462 Trần Khánh Dư, kp7	17/11/2021	1.120.000		F1
1156	Nguyễn Lâm Thảo Vy		03/6/2019	462 Trần Khánh Dư, kp7	17/11/2021	1.120.000		F1
1157	Nguyễn Phát Gia Thịnh	11/9/2019		U22 Nguyễn Hiền Điều	26/11/2021	1.120.000		F1
1158	Nguyễn Minh Trung	23/6/2014		998 Nguyễn Trung Trực, kp2	12/11/2021	1.120.000		F1
1159	Nguyễn Đỗ Minh Thư		21/1/2013	998 Nguyễn Trung Trực, kp2	12/11/2021	1.120.000		F1
1160	Trần Bảo Nhi		01/5/2019	Lô A3-21 Nguyễn Cảnh Chân, kp6	02/12/2021	1.120.000		F1
1161	Trần hoàng Giang	28/3/2012		Lô A3-21 Nguyễn Cảnh Chân, kp6	02/12/2021	1.120.000		F1
1162	Nguyễn Văn Tiến	14/11/2021		347 Trần Khánh Dư, kp6	27/11/2021	560.000		F1
1163	Lâm Thị Kim Ngân		19/7/2017	708 Ngô Quyền, kp3	22/11/2021	560.000		F1
1164	Châu Nhật Vy		12/3/2013	683/18A Trần Khánh Dư, kp7	29/11/2021	1.120.000		F1
1165	Huỳnh Nhã Hân		13/3/2021	8/9 Lê hồng Phong, kp2	21/11/2021	1.120.000		F1
1166	Danh Minh Huy	25/6/2007		625/1A trần Khánh dư, kp7	09/12/2021	1.120.000		F1
1167	Danh Thị Khánh Như		12/4/2013	625/1A trần Khánh dư, kp7	09/12/2021	1.120.000		F1
1168	Trịnh Quốc Khánh	17/4/2016		736/5 lâm Quang Ky, kp5	07/12/2021	1.120.000		F1
1169	Trịnh Hải Đăng	24/5/2020		736/5 lâm Quang Ky, kp5	07/12/2021	1.120.000		F1
1170	Nguyễn hoàng Tuấn	11/12/2016		630 Ngô Quyền, kp1	26/11/2021	1.120.000		F1
1171	Nguyễn hoàng Long	11/2/2012		630 Ngô Quyền, kp1	26/11/2021	1.120.000		F1
1172	Nguyễn Quốc Hùng	05/6/2006		630 Ngô Quyền, kp1	26/11/2021	1.120.000		F1
1173	Tạ Ngọc Trường Đức	28/10/2021		C1 Lê Khôi, kp6	24/11/2021	1.120.000		F1
1174	Đinh Nông Ngọc Hiếu	29/3/2008		P2-C5 Trần Bạch Đằng, kp8	01/11/2021	560.000		F1
1175	Phạm Đăng Khoa	12/8/2011		Lô A1-C5 đường 13 khu năm An Hòa, kp2	24/11/2021	320.000		F1
1176	Trịnh Tường Vy		12/11/2009	1028/12/2 Nguyenx trung trực, kp2	28/11/2021	1.120.000		F1
1177	Trịnh Kim Uyên		20/6/2019	37/3 Ngô Văn Sở	22/12/2021	1.120.000		F1
1178	Huỳnh Quốc Thịnh	10/12/2012		582 Trần Khánh dư, kp7	31/10/2021	1.120.000		F1
1179	Trần Thiên Ân		22/8/2016	1057/2/2 Lâm Quang ky, kp5	29/11/2021	1.120.000		F1
1180	Phạm Minh Quân	27/1/2006		17 Văn Đài, kp2	16/12/2021	560.000		F1
1181	Võ Thị Nghiêm		08/7/1954	926 Nguyễn Trung Trực, kp2	07/11/2021	1.120.000		F1
1182	Võ Phước Tài	30/10/1945		926 Nguyễn Trung Trực, kp2	07/11/2021	1.120.000		F1
1183	Huỳnh Minh Biển	09/10/1986		Lô F3 Lê Hồng Phong, kp2	10/12/2021	560.000		F1
1184	Huỳnh Phương Thảo		07/1/1988	Lô F3 Lê Hồng Phong, kp2	10/12/2021	560.000		F1
1185	Lâm Thu Cúc		01/1/1949	Lô F3 Lê Hồng Phong, kp2	10/12/2021	560.000		F1
1186	Vũ Thắng	14/1/1982		N8 Dương Bạch Mai, kp8	02/12/2021	560.000		F1

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1187	Khưu Văn Tài	01/1/1969		94/25 Trần Khánh Dư, kp4	22/11/2021	1.120.000		F1
1188	Thị Chột		01/1/1945	94/25 Trần Khánh Dư, kp4	22/11/2021	1.120.000		F1
1189	Trần Việt Nga		11/11/1956	41 Ngô Gia Tự, kp3	28/11/2021	1.120.000		F1
1190	Lê Nguyễn Bảo Ngân		01/9/2005	P28-căn 57 đường 16-PC, kp8	04/11/2021	1.120.000		F1
1191	Nguyễn Thị Thắm		16/7/1980	P28-căn 57 đường 16-PC, kp8	04/11/2021	1.120.000		F1
1192	Trần Thị Phượng		1/1/1976	531 Trần Khánh Dư, kp7	07/11/2021	560.000		F1
1193	Quách Thị Phương Linh		16/7/1990	531 Trần Khánh Dư, kp7	07/11/2021	560.000		F1
1194	Quách Thị Bé		20/7/1954	531 Trần Khánh Dư, kp7	07/11/2021	560.000		F1
1195	Quách Phương Đại	01/1/1972		531 Trần Khánh Dư, kp7	07/11/2021	560.000		F1
1196	Võ Phương Đông	12/10/1979		926 Nguyễn Trung Trực, kp2	07/11/2021	1.120.000		F1
1197	Lê Thị Thu Trang		03/1/1982	926 Nguyễn Trung Trực, kp2	07/11/2021	1.120.000		F1
1198	Lê Thị Oanh Kiều		1976	683/23 Trần Khánh dư, kp7	12/12/2021	1.120.000		F1
1199	Nguyễn Thị Thanh Hương		29/8/1988	P8-C12 Trần Bạch Đằng, kp8	07/11/2021	1.120.000		F1
1200	Phạm Văn Dũng	12/5/1978		Lô A1-C5 đường 13 khu nam An Hòa, kp2	24/11/2021	560.000		F1
1201	Nguyễn Anh Khoa	27/12/1991		14/27 trần Nhật Duật,	01/12/2021	560.000		F1
1202	Phan Thị Phượng Hồng		07/9/1966	78/7 Ngô Gia Tự, kp3	01/12/2021	560.000		F1
1203	Ninh Đức lập	05/1/1965		714 Lâm Quang Ky, kp5	13/12/2021	560.000		F1
1204	Ninh Đức Thành	11/7/2003		714 Lâm Quang Ky, kp5	13/12/2021	560.000		F1
1205	Cao Thị Lê Hồng		01/1/1967	94/13 Trần Khánh Dư, kp4	18/11/2021	560.000		F1
1206	Trần Thị Mỹ Linh		12/6/1993	32 Ngô Văn Sở,	07/12/2021	560.000		F1
1207	Nguyễn Thị Màu		01/1/1967	462/32/6 Trần Khánh Dư, kp7	04/11/2021	1.120.000		F1
1208	Châu Văn Hiệp	01/1/1965		462/32/6 Trần Khánh Dư, kp7	04/11/2021	1.120.000		F1
1209	Lý Thanh Khê	01/1/1969		582 Trần Khánh Dư, kp7	02/11/2021	1.120.000		F1
1210	Phan Thị Ngọc Giàu		01/1/1978	582 Trần Khánh Dư, kp7	02/11/2021	1.120.000		F1
1211	Lý Quốc hùng	20/10/1993		582 Trần Khánh Dư, kp7	02/11/2021	1.120.000		F1
1212	Tạ Ngọc Thạo	07/3/1949		C1 Lê Khôi, kp6	24/11/2021	560.000		F1
1213	Phùng thị tường Vy		22/5/2001	788/6 Ngô Quyền,	02/12/2021	560.000		F1
1214	Nguyễn Trung Hậu	26/10/1975		212A Chu Văn An	12/12/2021	560.000		F1
1215	Danh Thắm	01/1/1968		94/30 Trần Khánh Dư, kp4	19/11/2021	1.120.000		F1
1216	Danh Thị Đào		26/10/1994	94/30 Trần Khánh Dư, kp4	19/11/2021	1.120.000		F1
1217	Nguyễn Tuấn Anh	01/1/1983		611 Nguyễn Trung Trực, kp3	06/12/2021	1.120.000		F1
1218	Lâm Văn Lễ	01/1/1974		564/4 Lâm Quang Ky, kp5	02/12/2021	560.000		F1
1219	Nguyễn Văn Khái	20/2/1960		78/3 Ngô Gia tự, kp3	03/12/2021	560.000		F1
1220	Đoàn Hoài Phương	01/1/1995		A2-18 Chế Lan Viên, kp6	24/11/2021	560.000		F1

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1221	Ngô Thị Tuyết Vân		01/1/1970	683/35 Trần Khánh dư, kp7	14/11/2021	560.000		F1
1222	Nguyễn Chí Tâm	01/1/1983		592 Ngô Quyền,	17/12/2021	560.000		F1
1223	Trần Phú Khang	12/12/2003		1101 Lâm Quang Ky,	06/12/2021	560.000		F1
1224	Huỳnh Thị Kim Phụng		08/9/1953	1101 Lâm Quang Ky,	06/12/2021	560.000		F1
1225	Cao Kim Dal		05/11/1981	1101 Lâm Quang Ky,	06/12/2021	560.000		F1
1226	Quách Thị Kiêm		24/9/1959	584 Trần Khánh Dư,	10/12/2021	560.000		F1
1227	Lương Đức Hưng	31/5/2005		lô X6 lê Hồng Phong, kp5	10/12/2021	560.000		F1
1228	Ngô Thị Kim Thanh		01/1/1958	92A Trần Khánh dư, kp4	09/12/2021	560.000		F1
1229	Võ văn Thương	08/10/1963		683/10 Trần Khánh Dư,	11/11/2021	560.000		F1
1230	Nguyễn trung Hiếu	10/10/1999		708/17 Nguyễn trung trực,	18/12/2021	560.000		F1
1231	Đỗ huỳnh Kim Oanh		01/2/1991	37/3 Ngô Văn Sở,	22/12/2021	560.000		F1
1232	Đỗ Ngọc Thuận		01/1/1968	37/3 Ngô Văn Sở,	22/12/2021	560.000		F1
1233	Nguyễn thị Tâm		05/12/1973	708/17 Nguyễn Trung Trực, kp1	18/12/2021	560.000		F1
1234	Nguyễn Trường Giang	15/2/1979		P14-C15 Lê Trọng Tấn, kp5	10/12/2021	560.000		F1
1235	Huỳnh Thị Kim Tiến		11/5/1979	P14-C15 Lê Trọng Tấn, kp5	10/12/2021	560.000		F1
1236	Hồ Thị Ngọc Thuy		05/4/1984	94/39 Trần Khánh dư, kp4	16/12/2021	560.000		F1
1237	Lê Trọng Hiền	07/10/1999		466/1 Trần Khánh Dư, kp7	04/12/2021	560.000		F1
1238	Quách Vĩnh Tường	25/12/2001		466/1 Trần Khánh Dư, kp7	04/12/2021	560.000		F1
1239	Phan Cao Vĩ Hào	23/11/2003		582 Trần Khánh Dư, kp7	31/10/2021	1.120.000		F1
1240	Lý Thị Ngọc Anh		18/9/1991	582 Trần Khánh Dư, kp7	31/10/2021	1.120.000		F1
1241	Lê Tấn Tài	24/2/1998		462/20 Trần Khánh Dư, kp7	27/10/2021	1.120.000		F1
1242	Trịnh Thị Kim Tuyền		07/12/1997	462/20 Trần Khánh Dư, kp7	27/10/2021	1.120.000		F1
1243	Lý Hồng Thái	23/11/1994		462/20 Trần Khánh Dư, kp7	27/10/2021	1.120.000		F1
1244	Đinh Minh Phương	31/12/1981		94/3/1 Trần khánh dư, kp4	10/12/2021	560.000		F1
1245	Trần Kim Loan		01/1/1979	683/37A Trần Khánh Dư, kp7	22/11/2021	560.000		F1
1246	Tô Minh Luân	21/11/1986		71 Ngô Gia Tự, kp3	02/12/2021	560.000		F1
1247	Lê Thùy Trang		05/1/1990	71 Ngô Gia Tự, kp3	02/12/2021	560.000		F1
1248	Lê Hồng Tươi		02/9/1958	71 Ngô Gia Tự, kp3	02/12/2021	560.000		F1
1249	Ngô Thị Mỹ Vy		24/11/1991	1015 Ngô Quyền, kp5	17/11/2021	1.120.000		F1
1250	Ngô Thiện Sơn Dương	31/7/1987		1015 Ngô Quyền, kp5	17/11/2021	1.120.000		F1
1251	Trần Thị Mỹ hạnh		01/1/1966	1015 Ngô Quyền, kp5	17/11/2021	1.120.000		F1
1252	Ngô Sơn Minh	08/10/1964		1015 Ngô Quyền, kp5	17/11/2021	1.120.000		F1
1253	Nguyễn xuân Cang	01/1/1961		712 Ngô Quyền,	12/12/2021	560.000		F1
1254	Đường Ngọc Thanh		26/7/1985	P8-C21 Trần Bạch Đằng, kp8	14/11/2021	560.000		F1
1255	Ngô Văn Thiện	08/10/1980		P8-C21 Trần Bạch Đằng, kp8	14/11/2021	560.000		F1

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1256	Huỳnh Thị Hồng Vân		12/12/1989	1057/2/2 Lâm Quang ky, kp5	29/11/2021	560.000		F1
1257	phạm Sỹ Hùng	12/2/1968		17 Văn Đài, kp2	16/12/2021	560.000		F1
1258	Phan Thị Tỷ		18/10/1935	17 Văn Đài, kp2	16/12/2021	1.120.000		F1
1259	Phổ Lúi		15/9/1955	446 Trần Khánh Dư, kp7	19/12/2021	560.000		F1
1260	Quách Mẫn	01/1/1943		446 Trần Khánh Dư, kp7	19/12/2021	560.000		F1
1261	Điền Thiện Nhơn	09/10/1957		682/1A Ngô Quyền, kp3	09/12/2021	560.000		F1
1262	Lê văn Dũng	07/6/1972		744 Phạm Hùng, kp5	01/12/2021	1.120.000		F1
1263	Lê Nhật Duy	30/10/2000		744 Phạm Hùng, kp5	01/12/2021	1.120.000		F1
1264	Lê Thảo My		08/9/2004	744 Phạm Hùng, kp5	01/12/2021	560.000		F1
1265	Bành Kim Muội		09/10/1995	870A Ngô Quyền,	11/11/2021	1.120.000		F1
1266	Cao Hữu Toàn	1992		305 Trần Quang Khải	26/11/2021	560.000		F1
1267	Nguyễn Thị Tuyết Nga		1984	H2-37 Huyện Trần Công Chúa	15/12/2021	560.000		F1
1268	Nguyễn Trung Hiệu	1952		H2-37 Huyện Trần Công Chúa	15/12/2021	560.000		F1
1269	Ngô Thanh Quang	2003		H2-38 Huyện Trần Công Chúa	17/12/2021	560.000		F1
1270	Trương Mỹ Lệ		1964	590 Ngô Quyền	08/12/2021	560.000		F1
1271	Trần Lợi	1992		590 Ngô Quyền	08/12/2021	560.000		F1
1272	Hoàng Vũ Anh Thiện	1988		10 Trần Quang Khải	16/12/2021	560.000		F1
1273	Lữ Thị Hồng Loan		1978	1081D/8 Lâm Quang Ky	27/11/2021	1.120.000		F1
1274	Khuu Minh Nhựt	1977		1113 Lâm Quang Ky	10/12/2021	1.120.000		F1
1275	Lâm Quang Tuấn	1972		L2-C2 Trần Khánh Dư	04/12/2021	560.000		F1
1276	Lâm Bảo Lam		2004	L2-C2 Trần Khánh Dư	04/12/2021	1.120.000		F1
1277	Lâm Việt Thắng	1998		L2-C2 Trần Khánh Dư	04/12/2021	560.000		F1
1278	Phạm Minh Thông	1954		18/19 Ngô Văn Sở	25/11/2021	560.000		F1
1279	Trương Hoàng Liêm	1978		1071 Lâm Quang Ky	06/11/2021	1.120.000		F1
1280	Ngô Minh Đoàn	1948		1071 Lâm Quang Ky	06/11/2021	1.120.000		F1
1281	Ngô Diệu Thúy		1982	1071 Lâm Quang Ky	06/11/2021	1.120.000		F1
1282	Nguyễn Thị Bích Thùy		1972	520 Trần Khánh Dư	06/12/2021	1.120.000		F1
1283	Cao Gia Nghi		2002	U63 Trần Văn Giàu	02/12/2021	560.000		F1
1284	Nguyễn Tài Hà	1985		P24-C40 Chu Huy Mân	21/11/2021	560.000		F1
1285	Nguyễn Thị Tâm		1988	P24-C40 Chu Huy Mân	21/11/2021	560.000		F1
1286	Nguyễn Thị Kim Đình		1995	632A Ngô Quyền	20/11/2021	1.120.000		F1
1287	Trương Huỳnh Thi	1990		01 Phó Đức Chính	25/11/2021	560.000		F1
1288	Nguyễn Thị Kiều Loan		1990	01 Phó Đức Chính	25/11/2021	560.000		F1
1289	Nguyễn Văn Lăng	1969		861 Ngô Quyền	29/12/2021	560.000		F1
1290	Phạm Văn Trung	1976		861 Ngô Quyền	29/12/2021	560.000		F1

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1291	Trịnh Thị Thê Ngọc		1979	861 Ngô Quyền	29/12/2021	560.000		F1
1292	Nguyễn Khôi Nguyên		2004	861 Ngô Quyền	29/12/2021	560.000		F1
1293	Trần Thị Đinh		1957	861 Ngô Quyền	29/12/2021	560.000		F1
1294	Trần Thị Bích Vân		1983	L4-C2 Trần Quang Khải	03/12/2021	560.000		F1
1295	Lê Phúc Hậu	1985		L14-C6 Trần Quang Khải	13/12/2021	560.000		F1
1296	Lê Văn Năm	1960		L14-C6 Trần Quang Khải	13/12/2021	560.000		F1
1297	Nguyễn Ngọc Giàu		1987	P3-36 Nam Kỳ Khởi Nghĩa	27/11/2021	560.000		F1
1298	Lê Thị Bảo Ngọc		1988	91 Trần Khánh Dư	28/11/2021	560.000		F1
1299	Lâm Ngọc Út		1985	681/6 Trần Khánh Dư	28/11/2021	1.120.000		F1
1300	Khổng Thanh Tú	1998		14/4 Trần Nhật Duật	13/11/2021	1.120.000		F1
1301	Khổng Văn Tền	1961		14/4 Trần Nhật Duật	13/11/2021	1.120.000		F1
1302	Đặng Trung Chinh	1972		114/5A Trần Khánh Dư	04/10/2021	1.120.000		F1
1303	Phan Tú Phương		1972	114/5A Trần Khánh Dư	04/10/2021	1.120.000		F1
1304	Dương Thị Cẩm Tú		1988	13C Ngô Văn Sở	30/11/2021	560.000		F1
1305	Lê Kim Thống		1957	1111/9 Lâm Quang Ky	28/10/2021	1.120.000		F1
1306	Trần Văn Trà	1980		1111/9 Lâm Quang Ky	28/10/2021	1.120.000		F1
1307	Lư Thị Nhan		1948	880B Nguyễn Trung Trực	27/10/2021	1.120.000		F1
1308	Lâm Thị Hồng		1972	880B Nguyễn Trung Trực	27/10/2021	1.120.000		F1
1309	Lâm Thanh Long	1972		547 Trần Khánh Dư	09/11/2021	1.120.000		F1
1310	Trần Thị Ngọc My		1976	547 Trần Khánh Dư	09/11/2021	1.120.000		F1
1311	Lâm Ngọc Minh Thanh		2000	547 Trần Khánh Dư	09/11/2021	1.120.000		F1
1312	Lâm Ngọc Cẩm Tú		2005	547 Trần Khánh Dư	09/11/2021	1.120.000		F1
1313	Lâm Văn Bé	1942		547 Trần Khánh Dư	09/11/2021	1.120.000		F1
1314	Lê Thị Mỹ Nương		1979	547 Trần Khánh Dư	09/11/2021	1.120.000		F1
1315	Dương Văn Hữu	1997		986/7 Nguyễn Trung Trực	16/11/2021	560.000		F1
1316	Hoàng Thị Xuân Hà		1968	46/16 Trần Khánh Dư	01/12/2021	560.000		F1
1317	Trần Thị Kim Duyên		1945	46/16 Trần Khánh Dư	01/12/2021	560.000		F1
1318	Võ Văn Bê	1961		1068/19 Nguyễn Trung Trực	15/12/2021	560.000		F1
1319	Võ Hoàng Hưng	1986		1068/19 Nguyễn Trung Trực	15/12/2021	560.000		F1
1320	Nguyễn Thị Hạnh		1965	606 Trần Khánh Dư	20/11/2021	560.000		F1
1321	Lâm Thành Dũng	1964		606 Trần Khánh Dư	20/11/2021	560.000		F1
1322	Lê Kiều Ni		1987	986/28A Nguyễn Trung Trực	12/12/2021	560.000		F1
1323	Trần Thị Út		1968	P41-C50 Nguyễn Thị Nhung	29/11/2021	560.000		F1
1324	Quách Hữu Thường	1994		P41-C50 Nguyễn Thị Nhung	29/11/2021	560.000		F1
1325	Phạm Thị Tám		1965	46/6 Trần Khánh Dư	02/12/2021	560.000		F1

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1326	Võ Hồng Chinh		1972	P26-C19 Trần Bạch Đằng	06/11/2021	1.120.000		F1
1327	Đoàn Thị Nhi		1950	P26-C19 Trần Bạch Đằng	06/11/2021	1.120.000		F1
1328	Trần Ngọc Huệ		1992	P26-C19 Trần Bạch Đằng	06/11/2021	1.120.000		F1
1329	Hoàng Vũ Đăng Khoa	1999		P26-C19 Trần Bạch Đằng	06/11/2021	1.120.000		F1
1330	Lâm Thanh Bình	1970		547 Trần Khánh Dư	09/11/2021	1.120.000		F1
1331	Nguyễn Hữu Trí	1988		360/10 Trần Khánh Dư	23/11/2021	560.000		F1
1332	Giang Thanh Căn	1972		923 Ngô Quyền	08/12/2021	560.000		F1
1333	Lý Tú Ua		1973	923 Ngô Quyền	08/12/2021	560.000		F1
1334	Từ Văn Đào	1965		500/4 Trần Khánh Dư	05/12/2021	560.000		F1
1335	Từ Thị Nguyệt		1971	500/4 Trần Khánh Dư	05/12/2021	560.000		F1
1336	Từ Thị Du		1957	500/4 Trần Khánh Dư	05/12/2021	560.000		F1
1337	Lê Thị Tuyết Nga		1966	H10-17 Lưu Hữu Phước	13/12/2021	560.000		F1
1338	Nguyễn Thị Kim Liên		06/10/1971	P2-49 đường 3/2 phường An Hòa	22/12/2021	560.000		F1
1339	Vũ Tiến Lâm	22/10/1967		P2-49 đường 3/2 phường An Hòa	22/12/2021	560.000		F1
1340	Huỳnh Văn Lâm	1967		1057/4/14 Lâm Quang Ky, khu phố 5	28/11/2021	560.000		F1
1341	Nguyễn Trọng Thê	14/7/1985		U54, Trần Văn Giàu, khu phố 3	18/11/2021	560.000		F1
1342	Lâm Thị Luân		28/4/1963	U54, Trần Văn Giàu, khu phố 3	18/11/2021	560.000		F1
1343	Trần Mỹ Phương		22/5/1986	U54, Trần Văn Giàu, khu phố 3	18/11/2021	560.000		F1
1344	Nguyễn Thị Kiều My		01/8/1990	P41-C47 Nguyễn Thị Nhung, khu phố 8,	19/11/2021	560.000		F1
1345	Nông Thị Đương		19/4/1957	H2-37 Huyện Trần Công Chúa, khu phố 5	15/12/2021	560.000		F1
1346	Dương Thị Tuyết Phương		20/12/2012	46/2 TKD, kp4	06/12/2021	1.200.000		F1
1347	Nguyễn Đình Gia Khánh	21/9/2018		L4-C2 Trần Quang Khải,	03/12/2021	1.120.000		F1
1348	Giang Bảo Anh		14/7/2009	13C Ngô Văn Sở, kp6	14/12/2021	1.120.000		F1
1349	Giang Công Hiếu	17/11/2015		13C/18A Ngô Văn Sở, kp5	14/12/2021	1.120.000		F1
1350	Phạm Hà Yên Nhiên		12/7/2021	520 trần Khánh Dư, kp7	06/12/2021	1.120.000		F1
1351	Lý Gia Khang	21/12/2020		520 trần Khánh Dư, kp7	06/12/2021	1.120.000		F1
1352	Nguyễn Trần Gia Linh		09/10/2016	192 Lê hồng phong, kp5	03/12/2021	1.120.000		F1
1353	Nguyễn Trần Khánh Linh		02/6/2020	192 Lê hồng phong, kp5	03/12/2021	1.120.000		F1
1354	Nguyễn Ngọc Thảo Nguyên		19/4/2006	1105D Lâm quang Ky,	06/12/2021	1.120.000		F1
1355	Bùi Thế Đức	15/3/2006		197 Chu Văn An, kp1	17/11/2021	560.000		F1
1356	Lâm Thị Ngọc Thơ		04/7/2008	583 Nguyễn Trung trực, kp3	08/11/2021	1.120.000		F1

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1357	Nguyễn Lê Duy Đăng	01/1/2008		201/1 Chu Văn An,	28/12/2021	1.120.000		F1
1358	Ngô Minh triết	15/7/2019		A6-01 Nguyễn Cảnh Di, kp6	20/12/2021	1.120.000		F1
1359	Nguyễn Trần Mỹ Khánh		23/10/2009	U54 Trần văn Giàu, kp3	18/11/2021	1.120.000		F1
1360	Nguyễn Trần Phương Khánh		12/12/2012	U54 Trần văn Giàu, kp3	18/11/2021	1.120.000		F1
1361	Ngô Bảo Lan		10/9/2008	24 Tô Hiến Thành, kp1	17/12/2021	1.120.000		F1
1362	Hà Nguyễn Lâm Ngọc		05/3/2007	944B Ngô quyền, kp2	22/12/2021	1.120.000		F1
1363	Hà Nguyễn Thiên Phúc	09/12/2011		944B Ngô quyền, kp2	22/12/2021	1.120.000		F1
1364	Cao trọng Quý	01/1/2010		670/7A Lâm Quang Ky,	17/11/2021	1.120.000		F1
1365	Nguyễn Ngọc Thịnh	01/4/2018		78/1 Ngô gia tự, kp3	03/12/2021	1.120.000		F1
1366	Nguyễn Ngọc Nhi		2013	78/1 Ngô gia tự, kp3	03/12/2021	1.120.000		F1
1367	Nguyễn Tấn Phát	03/12/2011		E7-Căn 24 Nguyễn Thị Sen, kp8	19/11/2021	1.120.000		F1
1368	Nguyễn Gia Phát	29/12/2013		E7-Căn 24 Nguyễn Thị Sen, kp8	19/11/2021	1.120.000		F1
1369	Nguyễn Thiên Lý	29/5/2010		592 Ngô Quyền,	17/12/2021	1.120.000		F1
1370	Trần Thị Thanh Thảo		31/8/2014	1101 Lâm Quang ky, kp5	06/12/2021	1.120.000		F1
1371	Nguyễn Chí Bảo	09/9/2010		584 Trần Khánh Dư,	10/12/2021	1.120.000		F1
1372	Nguyễn hoàng Trúc Mỹ		17/12/2012	584 Trần Khánh Dư,	10/12/2021	1.120.000		F1
1373	Nguyễn Minh Khang	24/11/2020		197 Chu Văn An, kp1	17/11/2021	560.000		F1
1374	Bùi Kim Thảo		08/3/2014	197 Chu Văn An, kp1	17/11/2021	560.000		F1
1375	Châu Quân bảo	11/8/2013		H12-38 Lương Tịnh của,	04/12/2021	1.120.000		F1
1376	Từ Minh Trí	06/9/2017		1057/4/11 Lâm Quang Ky, kp5	27/11/2021	1.120.000		F1
1377	Trần Lê Quốc Duy	14/8/2014		548 Lâm Quang Ky, kp5	21/12/2021	1.120.000		F1
1378	Trần lê Ái My		23/2/2019	548 Lâm Quang Ky, kp5	21/12/2021	1.120.000		F1
1379	Phạm Gia thịnh	27/7/2007		861 Ngô Quyền, kp1	29/12/2021	560.000		F1
1380	Dương thành nam	02/11/2017		E1-C48 Lê Trọng tấn, kp8	04/12/2021	1.120.000		F1
1381	Trần Văn Sự	18/7/2006		555/1B Trần Khánh Dư, kp7	21/12/2021	1.120.000		F1
1382	Nguyễn Văn Long Nhật	26/7/2008		1035/18 Lâm Quang Ky,	27/12/2021	560.000		F1
1383	Đặng Thái Bình	08/1/2015		114/2 Trần Khánh Dư, kp4	18/12/2021	1.120.000		F1
1384	Nguyễn lê Minh Vy		02/12/2015	P28-C55 đường 16	16/12/2021	1.120.000		F1
1385	Đặng hoàng Quân	10/2/2021		A3-10 Nguyễn Cảnh Di, kp6	06/12/2021	1.120.000		F1
1386	Phạm Văn Cà Em	18/2/2009		254/28 Trần khánh Dư, kp6	23/11/2021	1.120.000		F1
1387	Phạm Kim Liễu		10/8/2013	254/28 Trần khánh Dư, kp6	23/11/2021	1.120.000		F1
1388	Phạm Quang Huy	17/2/2007		Lô 11-C2 Trần Đại Nghĩa,	15/11/2021	1.120.000		F1
1389	Nguyễn Hữu Phúc	15/10/2006		L3-C1 Đinh Lễ, kp6	20/11/2021	1.120.000		F1
1390	Trần Huy Khôi	31/1/2017		1046/18 Nguyễn Trung Trực, kp4	05/12/2021	1.120.000		F1

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1391	Nguyễn Quốc Thiên	07/6/2019		13C Ngô Văn sở, kp6	30/11/2021	1.120.000		F1
1392	Nguyễn Ngọc Tâm Thanh		27/1/2016	13C Ngô Văn sở, kp6	30/11/2021	1.120.000		F1
1393	Lê Thị Huệ		29/12/2011	94/25 Trần Khánh Dư, kp4	22/11/2021	1.120.000		F1
1394	Lê Tuấn Anh	22/9/2019		240A Chu Văn An	22/11/2021	1.120.000		F1
1395	Nguyễn phương Anh		21/9/2016	78/9 Ngô Gia Tự, kp3	16/11/2021	1.120.000		F1
1396	Lê Nguyễn Khánh Ngân		09/8/2020	G6A-75 Đặng Thái Mai, kp8	19/12/2021	1.120.000		F1
1397	Lê Gia Khương	20/10/2011		681/11 Trần Khánh dư	22/12/2021	1.120.000		F1
1398	Lê nguyên Gia Bảo	25/3/2016		30C Ngô Văn Sở, kp6	06/12/2021	1.120.000		F1
1399	Nguyễn Huy Khang	06/9/2017		30C Ngô Văn Sở, kp6	06/12/2021	1.120.000		F1
1400	Nguyễn Đình phương bắc	28/11/2011		1007/2/8 Lâm Quang Ky, kp5	27/12/2021	1.120.000		F1
1401	Lương Ngọc Quỳnh Anh		14/8/2007	191A Chu Văn An	14/12/2021	1.120.000		F1
1402	Trần Thị huyền		16/4/2010	555/1B Trần Khánh Dư, kp7	21/12/2021	1.120.000		F1
1403	Trương Hào Quân	19/7/2015		Lô 3-C18 Trần Quang khai	21/12/2021	1.120.000		F1
1404	Trương Diệu Phong	13/1/2013		Lô 3-C18 Trần Quang khai	21/12/2021	1.120.000		F1
1405	Nguyễn Tấn Phát	14/6/2013		1000/6 Nguyễn Trung Trực, kp2	24/11/2021	1.120.000		F1
1406	Trần Ngọc Tường An		18/12/2011	1000/6 Nguyễn Trung Trực, kp2	07/10/2021	1.120.000		F1
1407	Nguyễn Tấn Lộc	30/3/2018		1000/6 Nguyễn Trung Trực, kp2	24/11/2021	1.120.000		F1
1408	Hoàng Nhật Giang	10/12/2012		13C/42 Ngô Văn Sở, kp6	30/12/2021	1.120.000		F1
1409	Hoàng Nhật Thiên Kim		28/9/2017	13C/42 Ngô Văn Sở, kp6	30/12/2021	1.120.000		F1
1410	Võ hàng Nhã Tuệ		05/10/2021	466/7 Trần Khánh Dư	16/12/2021	560.000		F1
1411	Phạm Trang lê Vy		13/6/2006	74/33A Trần Khánh Dư	12/12/2021	1.120.000		F1
1412	Nguyễn Hoàng yền		06/12/2020	13C/22 Ngô Văn Sở, kp6	30/12/2021	1.120.000		F1
1413	Nguyễn Lê Minh Khang	24/4/2009		P28-C55 đường 16	16/12/2021	1.120.000		F1
1414	lâm Khôi Nguyên	24/3/2021		L7-C25 Lê Thị Tám, kp6	28/11/2021	1.120.000		F1
1415	Nguyễn Lê Khánh An		20/11/2019	L7-C33 Lê Thị Tám, kp6	25/12/2021	1.120.000		F1
1416	Nguyễn Lê Minh Khang	22/7/2015		L7-C33 Lê Thị Tám, kp6	25/12/2021	1.120.000		F1
1417	Nguyễn Trần Tiến phú	10/1/2011		13/22 Ngô Văn Sở, kp6	30/12/2021	1.120.000		F1
1418	Nguyễn Xuân Quý	29/11/2018		1039/1 Lâm Quang Ky,	27/11/2021	560.000		F1
1419	Nguyễn Hữu Mạnh	15/1/2009		H6-35 Đặng Văn Ngừ, kp5	01/11/2021	1.120.000		F1
1420	Nguyễn Thảo Nguyên	22/9/2014		H6-35 Đặng Văn Ngừ, kp5	01/11/2021	1.120.000		F1
1421	Huỳnh Tấn Đạt	13/7/2012		1068/43 Nguyễn trung Trực, kp4	29/10/2021	1.120.000		F1
1422	Vũ An Thùy		14/9/2013	749/3 Nguyễn Trung Trực	15/12/2021	1.120.000		F1
1423	Phạm Trung Thuận	01/6/2015		889/27A Nguyễn Trung Trực, kp5	11/12/2021	1.120.000		F1
1424	Phạm Thành Phát	13/4/2020		889/27A Nguyễn Trung Trực, kp5	11/12/2021	1.120.000		F1
1425	Huỳnh Thành Ngân		24/6/2007	1028/26B Nguyễn Trung Trực	20/12/2021	1.120.000		F1

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1426	Vũ Thị Khánh Ngọc		07/2/2007	13C/18 Ngô Văn Sở, kp6	12/12/2021	1.120.000		F1
1427	Hoàng Bảo Ngân	08/12/2012		10 Trần Quang Khải, kp3	16/12/2021	560.000		F1
1428	Nguyễn Gia Phú	10/9/2018		670 Lâm Quang Ky, kp5	29/12/2021	1.120.000		F1
1429	Trần Hoàng Bách	15/10/2019		1046/18 Nguyễn Trung Trực, kp4	05/12/2021	1.120.000		F1
1430	Chu Tuệ Lâm		15/7/2016	P15-C8 đường 3/2, kp8, Phú cường	30/11/2021	1.120.000		F1
1431	Nguyễn Việt Khôi	07/10/2012		312/6 Trần Khánh Dư, kp6	10/11/2021	1.120.000		F1
1432	Nguyễn Việt Hưng	20/5/2019		74/57 Trần Khánh Dư, kp4	27/12/2021	560.000		F1
1433	Nguyễn Lê Trường Phúc	15/5/2016		B34 Nguyễn Hiền Điều, kp3	29/11/2021	1.120.000		F1
1434	Mạch Hoàng Trà My		17/10/2019	93 trần Quang Khải,	04/12/2021	1.120.000		F1
1435	Nguyễn Ngọc Minh Châu		06/8/2017	824/6 Ngô Quyền,	15/11/2021	1.120.000		F1
1436	Đỗ Minh Khôi	13/1/2009		1079B/4C Lâm Quang Ky, kp5	26/12/2021	1.120.000		F1
1437	Đỗ Thanh Kiệt	05/9/2013		126 Trần Khánh Dư,	31/10/2021	1.120.000		F1
1438	Huỳnh Hà Phương		21/11/2019	3A/12 Trần Quang Khải, kp1	28/12/2021	1.120.000		F1
1439	Vũ Phan Thanh Ngân	18/10/2011		L1-C22 Lê Trọng Tấn	10/12/2021	1.120.000		F1
1440	Diệp Huỳnh Gia Hưng	13/3/2011		524B Lâm Quang Ky,	10/12/2021	1.120.000		F1
1441	Đieu Kim Ngân		13/4/2017	682/1A Ngô Quyền, kp3	09/12/2021	1.120.000		F1
1442	Đieu Quốc Huy	23/10/2011		682/1A Ngô Quyền, kp3	09/12/2021	1.120.000		F1
1443	Nguyễn Việt Nhi		19/7/2014	312/6 Trần Khánh Dư, kp6	10/11/2021	1.120.000		F1
1444	Trịnh Thiên Phúc	26/10/2011		1019 lâm Quang Ky, kp5	09/12/2021	1.120.000		F1
1445	Võ Nhật Huy	26/7/2014		46/6 Trần Khánh Dư,	02/12/2021	1.120.000		F1
1446	Võ Ngọc Như Quỳnh		31/10/2007	1015 Ngô Quyền,	17/11/2021	1.120.000		F1
1447	Ngô Đan Như		29/1/2013	1015 Ngô Quyền,	17/11/2021	1.120.000		F1
1448	Tô Minh Triển	14/9/2014		71 Ngô Gia tự, kp3	02/12/2021	1.120.000		F1
1449	Đinh gia Lộc	28/1/2021		94/3/1 Trần khánh Dư, kp4	10/12/2021	1.120.000		F1
1450	Lê Mỹ Tiên	30/1/2020		94/30 Trần Khánh dư, kp4	19/11/2021	1.120.000		F1
1451	Nguyễn Bảo Khôi	23/10/2019		710 Lâm Quang Ky	17/12/2021	1.120.000		F1
1452	Cao Gia khiêm	29/2/2012		U63 Trần Văn Giàu, kp3	02/12/2021	1.120.000		F1
1453	Hoàng Gia Hân		21/10/2020	201C Chu Văn An	02/12/2021	560.000		F1
1454	Nguyễn Thị Kim Ngân		07/5/2018	201C Chu Văn An	02/12/2021	560.000		F1
1455	Lâm Bửu Nhơn	29/2/1974		583 Nguyễn Trung Trực, kp3	08/11/2021	1.120.000		F1
1456	Phạm Thị Hai Bé		19/7/1975	583 Nguyễn Trung Trực, kp3	08/11/2021	1.120.000		F1
1457	Bùi Thị Tú Oanh		15/11/1988	197 Chu Văn An, kp1	17/11/2021	560.000		F1
1458	lê Ngọc Huyền Trang		23/11/1986	197 Chu Văn An, kp1	17/11/2021	560.000		F1
1459	Bùi Thanh Thiện	20/10/1986		197 Chu Văn An, kp1	17/11/2021	560.000		F1

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1460	Trần Phú Quốc	16/5/1972		1103 Lâm Quang Ky, kp6	30/10/2021	1.120.000		F1
1461	Trần Phú Hữu	14/9/1997		1103 Lâm Quang Ky, kp6	30/10/2021	1.120.000		F1
1462	Dương Thị Tú		01/1/1988	498 Trần Khánh Dư,	02/12/2021	560.000		F1
1463	Nguyễn Thị Trí		01/1/1948	749/1 Nguyễn Trung Trực, kp2	03/12/2021	560.000		F1
1464	Dương Thị Ngọc Em		30/4/1975	1105 lâm Quang Ky, kp5	06/12/2021	560.000		F1
1465	Dương Thị Kim Loan		01/1/1969	1105 lâm Quang Ky, kp5	06/12/2021	560.000		F1
1466	Võ Thị Ngọc Loan		1/1/1977	W8 Lê Hồng Phong, kp5	26/11/2021	560.000		F1
1467	Trần bé Em	25/11/1957		548 Lâm Quang Ky, kp5	21/12/2021	560.000		F1
1468	Vương Thị Thu Cúc		06/5/1960	548 Lâm Quang Ky, kp5	21/12/2021	560.000		F1
1469	Trần Dũng Liêm	12/4/1987		548 Lâm Quang Ky, kp5	21/12/2021	560.000		F1
1470	Châu Quách duy Minh	10/12/1977		H12-38 Lương Định của,	04/12/2021	560.000		F1
1471	Nguyễn phương Quyên		03/12/2002	E3-C17 Lê Thị Bê, kp8	28/11/2021	560.000		F1
1472	Hà Xuân Nam	15/6/1989		E5-06 Hồ Thị Liên, kp8	26/11/2021	560.000		F1
1473	Trần thành Được	05/9/1979		E6 căn 5 đường số 1, kp5	21/10/2021	1.120.000		F1
1474	Giang Công Mẫn	15/5/1981		13C/18A Ngô Văn Sở, kp6	14/12/2021	1.120.000		F1
1475	Lê Thị Á		27/10/1951	13C/18A Ngô Văn Sở, kp6	14/12/2021	560.000		F1
1476	Lê Thanh Tùng	01/1/1964		661/21 Nguyễn Trung Trực, kp2	18/11/2021	560.000		F1
1477	Cái Mỹ Linh		01/1/1964	661/21 Nguyễn Trung Trực, kp2	18/11/2021	560.000		F1
1478	Lương Thị Yên Nhi		28/12/2002	926/10 Nguyễn Trung Trực, kp1	11/12/2021	560.000		F1
1479	Trần Thị Lý		01/1/1982	926/10 Nguyễn Trung Trực, kp1	11/12/2021	560.000		F1
1480	Đào Diệp Thúy		01/1/1971	Lô 2 căn 4 trần quang khái, kp5	16/11/2021	560.000		F1
1481	Nguyễn Thị Hồng Phụng		16/4/1989	134/13B Ngô Gia Tự, kp3	05/12/2021	560.000		F1
1482	Huỳnh Minh Kha	01/1/1979		736/2/3 Lâm Quang Ky, kp5	15/11/2021	1.120.000		F1
1483	trần Ngọc Ánh		08/5/1960	13C/3/7 Ngô Văn sở, kp6	14/12/2021	400.000		F1
1484	Hứa Thị Ngọc Hân		30/5/1983	13C/3/7 Ngô Văn sở, kp6	14/12/2021	560.000		F1
1485	Hồ Sĩ Lai	20/4/1959		986/28/8 Nguyễn Trung Trực, kp2	24/12/2021	560.000		F1
1486	Đào Văn Mười	20/10/1973		89 Ngô Gia Tự, kp3	09/12/2021	560.000		F1
1487	Đào Quang Minh	24/12/2004		89 Ngô Gia Tự, kp3	09/12/2021	560.000		F1
1488	Nguyễn Thị Tuyết Huệ		15/9/1987	780/26 Nguyễn Trung trực, kp1	05/12/2021	560.000		F1
1489	Nguyễn Văn Du	01/1/1949		600/29 Trần Khánh Dư, kp7	21/11/2021	560.000		F1
1490	Danh Thị Thanh Thúy		06/9/2003	600/29 Trần Khánh Dư, kp7	21/11/2021	560.000		F1
1491	Nguyễn Thanh Sang	21/11/1979		600/29 Trần Khánh Dư, kp7	21/11/2021	560.000		F1
1492	Nguyễn Thùy Linh		23/2/2003	600/29 Trần Khánh Dư, kp7	21/11/2021	560.000		F1
1493	Nguyễn Quốc Trọng	04/3/1995		986/11 Nguyễn Trung Trực, kp2	11/12/2021	560.000		F1
1494	Trần Lệ Hằng		01/1/1975	683/36 Trần Khánh Dư, kp7	11/12/2021	560.000		F1

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1495	Nguyễn Thanh Trúc		10/9/2003	766 Nguyễn Trung Trực, kp1	20/11/2021	560.000		F1
1496	Nguyễn Hữu Nghĩa	16/10/1977		766 Nguyễn Trung Trực, kp1	20/11/2021	560.000		F1
1497	Nguyễn Hữu Chín	15/8/1944		766 Nguyễn Trung Trực, kp1	20/11/2021	560.000		F1
1498	Lâm Thị Hòa		01/1/1961	718R Nguyễn Trung Trực, kp1	14/11/2021	1.120.000		F1
1499	Lê Thị Côi	01/1/1955		1046/18 Nguyễn Trung Trực, kp4	05/12/2021	560.000		F1
1500	Trần Duy Quỳnh	01/1/1950		1046/18 Nguyễn Trung Trực, kp4	05/12/2021	560.000		F1
1501	Âu Bích Tuyên		24/9/1991	290A Trần Khánh Dư, kp6	21/12/2021	560.000		F1
1502	Âu Văn Tài	19/19/1966		290A Trần Khánh Dư, kp6	21/12/2021	560.000		F1
1503	Ngụy Thị Tho		10/6/1968	290A Trần Khánh Dư, kp6	21/12/2021	560.000		F1
1504	Phan Văn Vĩ	25/9/1971		789 Ngô Quyền, kp1	23/12/2021	560.000		F1
1505	Lê Thị Loan	01/1/1972		789 Ngô Quyền, kp1	23/12/2021	560.000		F1
1506	Phan Thảo Vi	14/11/2003		789 Ngô Quyền, kp1	23/12/2021	560.000		F1
1507	Trần Tiến Lực	13/3/1983		Lô A3-21 Nguyễn Cảnh Chân	02/12/2021	560.000		F1
1508	Nguyễn Huỳnh Xuyên	01/6/1980		8/5 Lê Hồng phông, kp2	25/11/2021	560.000		F1
1509	Đặng Thanh Tuấn	12/9/1985		1000 Nguyễn trung Trực, kp2	01/12/2021	560.000		F1
1510	Phạm Quang Thịnh	20/3/1992		106/27C Phan Thị Ràng, kp4	01/12/2021	560.000		F1
1511	Lê Dương Thái	08/10/1990		464 Trần khánh Dư, kp7	01/12/2021	560.000		F1
1512	Nguyễn Tấn Phát	03/11/1991		732A Nguyễn Trung Trực, kp1	01/12/2021	560.000		F1
1513	Nguyễn Tuyết Nhi		14/8/2000	26C Ngô Văn Sở, kp6	01/12/2021	560.000		F1
1514	Nguyễn Lâm Thanh Thảo		28/1/1997	75 Trần Nhật Duật, kp1	18/12/2021	560.000		F1
1515	Nguyễn Lâm Đài Trang		08/10/1992	75 Trần Nhật Duật, kp1	18/12/2021	560.000		F1
1516	Nguyễn văn Út Lón	12/12/1967		683/34 Trần Khánh Dư,	19/12/2021	560.000		F1
1517	Lê Thị Nửa		05/6/1967	683/34 Trần Khánh Dư,	19/12/2021	560.000		F1
1518	Nguyễn Thị Hồng Gấm		10/8/1987	1046/18 Nguyễn Trung Trực, kp4	05/12/2021	560.000		F1
1519	Lê kẻ Toàn	27/7/1980		795 Ngô Quyền, kp1	24/12/2021	560.000		F1
1520	Lâm Hoàng Oanh		01/1/1970	75 Trần Nhật Duật, kp1	18/12/2021	560.000		F1
1521	Lê Hoàng trung	29/9/2006		663/5 trần Khánh Dư,	09/12/2021	560.000		F1
1522	Lê Trung Kiên	09/9/2004		663/5 trần Khánh Dư,	09/12/2021	560.000		F1
1523	Trung Thị Chia		01/1/1975	663/5 trần Khánh Dư,	09/12/2021	560.000		F1
1524	Trần thị Diễm hân		11/8/2003	522 Trần Khánh Dư, kp7	17/12/2021	560.000		F1
1525	Trần Thị diễm hằng		27/11/1994	522 Trần Khánh Dư, kp7	17/12/2021	560.000		F1
1526	Huỳnh bích Vy		13/12/2000	49 Ngô Gia Tự,	11/11/2021	560.000		F1
1527	Tiêu Thị bích Nga		25/4/1969	49 Ngô Gia Tự,	11/11/2021	560.000		F1
1528	Lê Thị Kiều hương		06/12/1973	522 Trần Khánh Dư, kp7	17/12/2021	560.000		F1
1529	lê Văn Lực	24/10/1987		500/21 Trần Khánh Dư, kp7	29/11/2021	560.000		F1

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1530	Trịnh Thị Thanh Thúy		01/1/1973	26 Ngô Văn Sở,	21/12/2021	560.000		F1
1531	Lái Văn Nghĩa	31/12/1939	- -	26 B ngô Văn Sở, kp5	21/12/2021	560.000		F1
1532	Huỳnh Thị Mỹ Châu		01/1/1973	1028/26B Nguyễn trung Trực, kp2	20/12/2021	560.000		F1
1533	Nguyễn Văn Long	07/1/1964		7A Tô hiến Thành, kp1	16/12/2021	560.000		F1
1534	Phạm Nguyệt Nga		03/2/1962	7A Tô hiến Thành, kp1	16/12/2021	560.000		F1
1535	Nguyễn thị Năm		01/1/1948	257 Chu Văn An, kp3	05/11/2021	1.120.000		F1
1536	Cao Văn Hiếu	30/9/1979		257 Chu Văn An, kp3	05/11/2021	1.120.000		F1
1537	Lâm Bảo Quỳnh		05/5/2002	1057/10/3 lâm Quang Ky, kp5	24/11/2021	560.000		F1
1538	Lưu Chí Đạt	10/11/2005		1057/4 Lâm Quang Ky, kp5	06/12/2021	1.120.000		F1
1539	Lư Khải Minh	01/1/1988		1057/2/4 Lâm Quang Ky, kp5	03/12/2021	560.000		F1
1540	Nguyễn Thị Cẩm Vân		22/8/1965	1057/2/4 Lâm Quang Ky, kp5	03/12/2021	560.000		F1
1541	Phạm Thị Ngọc Sương		01/1/1983	238/4 Trần Khánh Dư, kp6	28/11/2021	560.000		F1
1542	Dương Tuyết Hào		19/10/2002	238/4 Trần Khánh Dư, kp6	28/11/2021	560.000		F1
1543	Lương Thị Hồng Tuyết		01/1/1961	238/4 Trần Khánh Dư, kp6	28/11/2021	560.000		F1
1544	Phạm Thị Thu Yên		01/1/1986	238/4 Trần Khánh Dư, kp6	28/11/2021	560.000		F1
1545	Võ Tuyết Nhung		29/12/1976	788/6 Ngô Quyền,	02/12/2021	560.000		F1
1546	Nguyễn Thanh Vân		05/6/1988	213 Lê Hồng Phong, kp5	03/11/2021	560.000		F1
1547	Trần Hạo Nam	05/3/2003		235 Trần Khánh dư, kp6	05/11/2021	1.120.000		F1
1548	Lương Thị Ngọc Yến		05/5/1977	235 Trần Khánh dư, kp6	05/11/2021	1.120.000		F1
1549	Lương Quốc Thịnh	01/1/1982		185 Trần Khánh Dư, kp6	05/11/2021	1.120.000		F1
1550	Quách Thị Kim Liên		26/8/1970	760 Nguyễn Trung Trực, kp1	26/11/2021	560.000		F1
1551	Hồ Văn Minh	11/9/1957		424/1/30 Trần Khánh Dư,	04/11/2021	1.120.000		F1
1552	Dương văn Ngà	08/9/1982		E1-C48 Lê Trọng Tấn, kp8	04/12/2021	560.000		F1
1553	Hồ Thị Tuyết Nhung		07/1/1981	E1-C48 Lê Trọng Tấn, kp8	04/12/2021	560.000		F1
1554	Nguyễn Thị Quế Minh		17/8/2005	676D Ngô Quyền, kp3	29/11/2021	1.120.000		F1
1555	Trần Thị Vân		01/1/1958	1028/28 Nguyễn trung Trực, kp2	23/11/2021	560.000		F1
1556	Lâm Bá Chung	14/6/1990		1028/28 Nguyễn trung Trực, kp2	23/11/2021	560.000		F1
1557	Lâm Quốc Hòa	05/2/1977		P28-43 đường số 16, kp6	09/12/2021	560.000		F1
1558	Nguyễn Ngọc Loan		01/11/1979	P28-43 đường số 16, kp6	09/12/2021	560.000		F1
1559	Lâm Ngọc Quyền		04/9/2005	P28-43 đường số 16, kp6	09/12/2021	1.120.000		F1
1560	Danh Giàu	01/1/1970		1035/5A Lâm Quang Ky, kp5	14/11/2021	240.000		F1
1561	Danh Thị Xuân Hoa		30/4/1975	1035/5A Lâm Quang Ky, kp5	14/11/2021	560.000		F1
1562	Dương diễm Kiều		30/11/2000	21 Ngô Văn Sở, kp6	11/12/2021	560.000		F1
1563	Dương Thanh Đạm	10/10/1970		21 Ngô Văn Sở, kp6	11/12/2021	560.000		F1
1564	Nguyễn Thị Lài Chí		01/1/1971	21 Ngô Văn Sở, kp6	11/12/2021	560.000		F1

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1565	Trần Thị Cẩm Tú		01/1/1962	30 Trần Quang Khải, kp3	19/12/2021	560.000		F1
1566	Quách Ngọc Diễm Phương		10/4/1986	30 Trần Quang Khải, kp3	19/12/2021	560.000		F1
1567	Nguyễn Tấn Trục	13/1/1937		E8-C25 đường 17	04/12/2021	320.000		F1
1568	Huỳnh Thị Bích Như		06/9/1994	288/1A Trần Khánh Dư kp6	29/11/2021	1.120.000		F1
1569	Võ Thị Bích Tuyền		24/7/1992	716A lâm Quang Ky,	22/11/2021	560.000		F1
1570	Võ Thị Bích Nguyệt		01/1/1968	716/1 Lâm Quang Ky	22/11/2021	560.000		F1
1571	Trần Phong Đạt	08/11/2004		1081D/21 Lâm Quang Ky, kp5	04/12/2021	1.120.000		F1
1572	Trần Thị Tiểu Băng		08/9/2000	1081D/21 Lâm Quang Ky, kp5	04/12/2021	560.000		F1
1573	Nguyễn Trường Thịnh	18/11/2005		106/17B Phan Thị Ràng, kp4	13/12/2021	560.000		F1
1574	Nguyễn Kim Khoa		10/1/1968	22 Ngô Văn Sở, kp4	12/11/2021	560.000		F1
1575	Lê Hoàng Nam	14/11/1968		22 Ngô Văn Sở, kp4	12/11/2021	560.000		F1
1576	Đào Xuân Trọng	12/1/1983		14/5 Trần Nhật duật, kp3	04/12/2021	1.120.000		F1
1577	Trần Minh Tuấn	25/3/1963		32 Trần Văn Giàu,	03/12/2021	560.000		F1
1578	Trần Ngọc Khánh Hà		22/2/2005	32 Trần Văn Giàu,	03/12/2021	1.120.000		F1
1579	Phạm Minh Tài	01/1/1967		32 Trần Văn Giàu,	03/12/2021	560.000		F1
1580	nguyễn hùng Dũng	10/4/1963		122 Ngô Gia tự, kp3	12/12/2021	560.000		F1
1581	Bừu Thiếc	06/12/1935		221 Trần Khánh Dư, kp6	29/11/2021	560.000		F1
1582	Nguyễn Phước Bảo Tín	19/6/2001		221 Trần Khánh Dư, kp6	29/11/2021	560.000		F1
1583	Huỳnh Hải Đăng	24/11/2004		L5-C7 Phan Thái Quý, kp6	06/11/2021	1.120.000		F1
1584	Lê Văn Tùng	11/11/1962		10/8 Lê Hồng phong, kp2	13/12/2021	560.000		F1
1585	Lê Thị Thê Cúc		01/1/1988	10/8 Lê Hồng phong, kp2	13/12/2021	560.000		F1
1586	Khuôn Văn Duy	26/4/2002		434/3 Trần Khánh dư, kp7	06/12/2021	560.000		F1
1587	Nguyễn Minh Thuận	28/1/2007		B1-30 Đinh Lễ, kp6	17/11/2021	560.000		F1
1588	Huỳnh Thủy Diệp		18/6/1970	B1-30 Đinh Lễ, kp6	17/11/2021	560.000		F1
1589	Vương Thị Hoa		25/2/1982	191A Chu Văn An, kp1	14/12/2021	560.000		F1
1590	Nguyễn thị Ngọc Dung		01/1/1973	858 Ngô Quyền, kp1	15/12/2021	560.000		F1
1591	Nguyễn Bá Đạt	01/1/1937		858 Ngô Quyền, kp1	15/12/2021	560.000		F1
1592	Nguyễn Thị thủy Linh		01/1/1967	858 Ngô Quyền, kp1	15/12/2021	560.000		F1
1593	Nguyễn Thị Ngọc Hà		01/1/1981	858 Ngô Quyền, kp1	15/12/2021	560.000		F1
1594	Nguyễn Khánh Chi		07/1/2002	1035/18 Lâm Quang Ky,	27/12/2021	560.000		F1
1595	Lê Thị Thúy Vân		22/2/1963	31 Nguyễn Văn Cừ, kp1	09/12/2021	560.000		F1
1596	Nguyễn Thành Bảo	27/9/1989		926/5/5 Nguyễn trung Trục, kp2	01/12/2021	560.000		F1
1597	Nguyễn Cao Kỳ Anh		11/2/2001	E3-C34 Lê Thị Bê, kp8	31/12/2021	560.000		F1
1598	Lương Kiên Bình	01/1/1995		1028/12/2 Nguyễn Trung Trục, kp2	13/12/2021	560.000		F1

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1599	Lương Xuân Hóa	19/8/1968		1028/12/2 Nguyễn Trung Trực, kp2	13/12/2021	560.000		F1
1600	Ngô Thúc Linh	19/3/1977		24 Tô Hiến Thành, kp1	17/12/2021	560.000		F1
1601	Phan Thị Hồng Loan		29/6/1977	F16 Lê Hồng Phong, kp2	24/11/2021	560.000		F1
1602	Trương Chí Phú	26/6/1976		Lô 3-18 Trần Quang Khải, kp3	21/12/2021	560.000		F1
1603	Lê Nguyên Khang	18/10/2004		F16 Lê Hồng Phong, kp2	24/11/2021	1.120.000		F1
1604	Hứa Thị Đào		01/1/1981	114/6 Trần Khánh Dư, kp4	30/12/2021	560.000		F1
1605	Phan Anh Long	01/2/2004		114/6 Trần Khánh Dư, kp4	30/12/2021	1.120.000		F1
1606	Phạm Văn Nam	26/5/1979		1089N Lâm Quang Ky, kp5	08/12/2021	560.000		F1
1607	Phạm Khánh Linh		10/8/2005	1089N Lâm Quang Ky, kp5	08/12/2021	560.000		F1
1608	Lê Thị Thu Hoa		01/1/1979	1089N Lâm Quang Ky, kp5	08/12/2021	560.000		F1
1609	Lương Xuân Minh	26/9/2000		1028/12/2 Nguyễn Trung Trực, kp2	13/12/2021	560.000		F1
1610	Bùi Văn Oanh	01/1/1957		114/2 Trần Khánh dư, kp4	18/12/2021	560.000		F1
1611	Trần Thị Xuân Kiều		01/1/1970	P9-C13 Trần Bạch Đằng, kp8	17/12/2021	560.000		F1
1612	Hồ Ngọc Dũng	01/1/1968		P9-C13 Trần Bạch Đằng, kp8	17/12/2021	560.000		F1
1613	Hồ Ngọc Cát Phụng		14/12/2000	P9-C13 Trần Bạch Đằng, kp8	17/12/2021	560.000		F1
1614	Nguyễn Chí Thanh	14/3/2005		1028/5 Nguyễn trung Trực, kp4	24/12/2021	560.000		F1
1615	Nguyễn thị thủy Linh		08/8/1981	1028/5 Nguyễn trung Trực, kp4	24/12/2021	560.000		F1
1616	Lê Thị Khánh Dư		01/1/1983	201/1 Chu Văn An	28/12/2021	560.000		F1
1617	Trần Thị Kim Oanh	20/10/1956		1028/5 Nguyễn trung Trực, kp4	24/12/2021	560.000		F1
1618	Nguyễn thị Tuyết Nhung		20/6/1976	646 Lâm Quang Ky, kp5	15/11/2021	560.000		F1
1619	Quách Nhất Duy	15/1/1999		646 Lâm Quang Ky, kp5	15/11/2021	560.000		F1
1620	Hồ Thị Ngọc Hoa		01/1/1988	1000/6 Nguyễn Trung trực, kp2	07/10/2021	1.120.000		F1
1621	Hoàng Nhật Linh	21/1/1989		13C/42 Ngô văn Sở, kp6	30/12/2021	560.000		F1
1622	Đỗ Đình Lương	01/1/1960		13C/42 Ngô văn Sở, kp6	30/12/2021	560.000		F1
1623	Hà Cao Tiến	24/9/1972		58 Tạ Quang Bửu, kp5	08/12/2021	560.000		F1
1624	Hà Cao Minh	26/2/2003		58 Tạ Quang Bửu, kp5	08/12/2021	560.000		F1
1625	Phạm Thị Ngọc Mai		01/1/1973	74/33A Trần Khánh dư, kp4	12/12/2021	560.000		F1
1626	Phạm Trang Quang trường	25/9/1998		74/33A Trần Khánh dư, kp4	12/12/2021	560.000		F1
1627	Nguyễn Thị Minh Dao		30/5/1958	P28-C55 đường 16	16/12/2021	560.000		F1
1628	Nguyễn Quý Châu	14/2/1982		P28-C55 đường 16	16/12/2021	560.000		F1
1629	Lê Hoàng Phi Yến		15/2/1982	P28-C55 đường 16	16/12/2021	560.000		F1
1630	Lê nguyên Thy Thy		19/8/1983	L7-C33 Lê Thị Tám, kp6	25/12/2021	560.000		F1
1631	Lê Minh Thấu	01/1/1968		1039/1 lâm Quang Ky	27/11/2021	560.000		F1
1632	Huỳnh Công Hiệp	01/1/1964		1068/43 Nguyễn trung trực, kp4	29/10/2021	1.120.000		F1

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1633	Đỗ Thị Tiêm		20/1/1971	986/4 Nguyễn Trung Trực, kp2	03/11/2021	1.120.000		F1
1634	Lê Kim Quý		01/1/1995	74/1A Trần Khánh Dư, kp4	18/11/2021	560.000		F1
1635	Nguyễn Thị Mỹ Ngân		4/9/1986	18/3/13 Ngô Văn Sở, kp4	24/11/2021	560.000		F1
1636	Lâm Thu Cơ		01/1/1981	462 Trần Khánh Dư, kp7	17/11/2021	1.120.000		F1
1637	Nguyễn Nhật Tiến	25/11/2005		U22 Nguyễn Hiền Điều, kp3	26/11/2021	1.120.000		F1
1638	Giang Đức	06/6/1979		P28-C53 đường số 16, kp6	03/12/2021	560.000		F1
1639	Nguyễn Tấn Lộc	09/5/1982		1081D/3 Lâm Quang Ky, kp5	29/11/2021	560.000		F1
1640	Thái Thanh Phương	23/6/1973		1007/15 Lâm Quang Ky,	13/11/2021	1.120.000		F1
1641	Đặng Thị Ngọc Hà		03/11/1970	986/26D Nguyễn Trung Trực, kp2	25/11/2021	560.000		F1
1642	Nguyễn Đăng Khánh Ngọc		19/10/2000	986/26D Nguyễn Trung Trực, kp2	25/11/2021	560.000		F1
1643	Nguyễn Thị Mơ		07/1/1999	A3-10 Nguyễn Cảnh Dị, kp6	06/12/2021	560.000		F1
1644	Nguyễn Thị Nguyễn		01/1/1979	500/9 Trần Khánh Dư, kp7	26/11/2021	560.000		F1
1645	Nguyễn Thị Phúc		01/1/1969	500/9 Trần Khánh Dư, kp7	26/11/2021	560.000		F1
1646	Lê Thị Cà Mị		04/4/1994	500/9 Trần Khánh Dư, kp7	26/11/2021	560.000		F1
1647	Nguyễn Văn Tiêm	12/8/1978		998 Nguyễn Trung Trực, kp2	12/11/2021	1.120.000		F1
1648	Nguyễn Thanh Quý	01/1/1986		708 Ngô Quyền, kp3	22/11/2021	560.000		F1
1649	La Mạnh Khang	23/8/2004		1081D/31 lâm Quang Ky, kp5	24/11/2021	1.120.000		F1
1650	Trương Văn Anh		20/1/1978	1081D/31 lâm Quang Ky, kp5	24/11/2021	560.000		F1
1651	Phạm Thị Thanh Thủy	06/6/1987		683/18A Trần Khánh Dư, kp7	29/11/2021	560.000		F1
1652	Nguyễn Thị Đẹp		01/1/1964	683/18A Trần Khánh Dư, kp7	29/11/2021	560.000		F1
1653	Đinh Hải Bằng	16/2/1984		P19-C26 Trần Bạch Đằng, kp8	15/11/2021	1.120.000		F1
1654	Trần Phú Hiệp	03/4/1991		P19-C26 Trần Bạch Đằng, kp8	15/11/2021	1.120.000		F1
1655	Trần Phú Nghiệp	19/5/1955		P19-C26 Trần Bạch Đằng, kp8	15/11/2021	1.120.000		F1
1656	Nguyễn Thị Châu Loan		09/11/1983	688 Phạm hùng, kp5	22/11/2021	560.000		F1
1657	Quách Văn Nam	30/12/1946		531 Trần Khánh Dư, kp7	07/11/2021	560.000		F1
1658	Huỳnh Lê Anh tài	14/6/2005		1032 Nguyễn Trung Trực, kp4	12/11/2021	1.120.000		F1
1659	Huỳnh Lê Anh Trí	08/2/1989		1032 Nguyễn Trung Trực, kp4	12/11/2021	1.120.000		F1
1660	Nguyễn Thị thủy Ngọc		05/7/1997	L1-C1 Đinh Lễ, kp6	20/11/2021	560.000		F1
1661	Võ Thu Phương		14/8/1987	858/14 Nguyễn Trung Trực,	11/12/2021	560.000		F1
1662	Huỳnh Mỹ kiều		01/1/1992	434/1/38 Trần Khánh Dư, kp7	05/11/2021	560.000		F1
1663	Vũ Văn Phước	01/1/1973		U57 Trần văn Giàu,	30/11/2021	1.120.000		F1
1664	Nguyễn Đăng Khoa	22/3/1987		L6 Dương Bạch Mai,	30/11/2021	560.000		F1
1665	Trần Quốc Thống	01/1/1969		986/10 Nguyễn trung Trực, kp2	30/11/2021	560.000		F1
1666	Trần Quốc Nhứt	04/2/1991		986/10 Nguyễn trung Trực, kp2	30/11/2021	560.000		F1
1667	Trần Thị Thu		01/1/1970	986/10 Nguyễn trung Trực, kp2	30/11/2021	560.000		F1

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1668	Nông Thị Hoan		27/12/1979	P2-C5 Trần Bạch Đằng, kp8	01/11/2021	560.000		F1
1669	Lê Thị Như Ý		12/7/1995	1002A Nguyễn Trung Trực, kp2	02/12/2021	560.000		F1
1670	Phan Thị Liễu		01/1/1967	1002A Nguyễn Trung Trực, kp2	02/12/2021	560.000		F1
1671	Trịnh Văn Bửu	01/1/1958		736/5 Lâm Quang Ky,	07/12/2021	560.000		F1
1672	Thị Tròn		20/10/1971	14/7B Trần Nhật Duật	13/11/2021	1.120.000		F1
1673	Trần Thị Màu		01/1/1963	736/5 Lâm Quang Ky,	07/12/2021	560.000		F1
1674	Trương Kim Dung		01/1/1992	736/5 Lâm Quang Ky,	07/12/2021	560.000		F1
1675	Đỗ Xuân Hiền	01/8/1962		lô E9-17 Huỳnh Thù, kp8	23/11/2021	560.000		F1
1676	Lê Minh Thư		19/12/2003	L5-C26 Nguyễn Văn Nguyễn, kp6	30/10/2021	1.120.000		F1
1677	Trần Thị Tuyết		01/1/1957	630A Ngô Quyền, kp1	26/11/2021	560.000		F1
1678	Phạm Hồng Thắm		01/7/1983	630A Ngô Quyền, kp1	26/11/2021	560.000		F1
1679	Lâm Bé Thảo		16/9/1976	254/1 Trần Khánh dư, kp6	27/11/2021	560.000		F1
1680	Lâm Ngọc Trâm		30/8/1984	858/40A Nguyễn trung Trực,	22/10/2021	1.120.000		F1
1681	Đinh Nông Thị Hiền		09/11/2004	P2-C5 Trần Bạch Đằng, kp8	01/11/2021	560.000		F1
1682	Nguyễn Thị Ngân		20/4/1989	462/1 Trần Khánh Dư	24/11/2021	560.000		F1
1683	Tổng Đức Hòa	06/1/1956		1067/11 Lâm Quang Ky, kp5	25/11/2021	560.000		F1
1684	Phạm Thị Cẩm Tú		22/12/1988	24/7 Ngô văn Sở,kp5	07/11/2021	1.120.000		F1
1685	Trần Vĩnh Giang	18/11/1991		32A Ngô Văn Sở,kp5	19/10/2021	1.120.000		F1
1686	Trần Văn Hiếu	1/6/1959		32A Ngô Văn Sở,kp5	19/10/2021	1.120.000		F1
1687	Lê Thị Lê		11/9/1983	B34 Nguyễn Hiền Điều, kp3	29/11/2021	560.000		F1
1688	Nguyễn Thanh Tiếng	14/1/1980		B34 Nguyễn Hiền Điều, kp3	29/11/2021	560.000		F1
1689	Tổng Thị Hồng Thanh		14/5/1984	1007/11 Lâm Quang Ky, kp5	25/11/2021	560.000		F1
1690	Nguyễn Hữu Luân	1/1/1965		542 Nguyễn Thị Minh Khai	20/11/2021	560.000		F1
1691	Đặng Thị Kim yến		31/10/1983	542 Nguyễn Thị Minh Khai	20/11/2021	1.120.000		F1
1692	Lê Đông Quang	12/3/1980		580 Lâm Quang Ky,	12/11/2021	1.120.000		F1
1693	Lưu Bạch Nga		11/10/1960	580 Lâm Quang Ky,	12/11/2021	1.120.000		F1
1694	Lê Hồng Thanh	04/9/1983		240A Chu Văn An, kp3	22/11/2021	560.000		F1
1695	Phan Thị Bích Huy		01/1/1987	213 Lê Hồng Phong, kp5	03/11/2021	560.000		F1
1696	Ngô Anh Tuấn	29/1/1984		166A Chu Văn An,kp1	06/12/2021	560.000		F1
1697	Ngô Anh Kính	26/3/1952		166A Chu Văn An,kp1	06/12/2021	560.000		F1
1698	Lưu Trung Kính	15/12/1987		782 Nguyễn Trung Trực,	02/12/2021	560.000		F1
1699	Lưu Thanh Quý	05/2/1993		782 Nguyễn Trung Trực,	02/12/2021	560.000		F1
1700	Lê Kim Lan		01/9/1961	32A Ngô Văn Sở,kp5	19/10/2021	1.120.000		F1
1701	Phạm Quang Vinh	29/12/1992		1028/30A Nguyễn Trung Trực,kp2	09/12/2021	560.000		F1

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1702	Phạm Quốc Hiếu	01/1/1972		1028/30A Nguyễn Trung Trực, kp2	09/12/2021	1.120.000		F1
1703	Nguyễn thị Thu Chúc		05/2/1990	E2-C25 Bùi Thị Ba, kp8	03/11/2021	1.120.000		F1
1704	Phạm Thị Châm		01/1/1990	434/32A Trần Khánh Dư, kp7	23/11/2021	560.000		F1
1705	Trương Hoàng Lôi	20/12/1962		156 Trần Quang Khải, kp3	14/10/2021	1.120.000		F1
1706	Tiêng Thị Nga		01/1/1965	156 Trần Quang Khải, kp3	14/10/2021	1.120.000		F1
1707	Trang Văn Hạnh	09/9/1970		656C Lâm Quang Ky,	06/12/2021	560.000		F1
1708	Trang Thị Đẹp		18/11/1982	656 Lâm Quang Ky,	28/11/2021	560.000		F1
1709	Nguyễn Văn Tân	26/2/1982		1007/2B Lâm Quang Ky, kp5	09/12/2021	560.000		F1
1710	Nguyễn văn Thành	01/1/1971		38/7/4 Lê Hồng Phong, kp2	06/12/2021	560.000		F1
1711	Phạm Thị Đình		01/1/1965	670/7A lâm Quang Ky, kp5	27/11/2021	560.000		F1
1712	Trương Văn Út	17/9/1981		242 Chu Văn An, kp3	05/12/2021	560.000		F1
1713	Hà Thị Thu Nguyễn	05/10/1973		P39-C47 Lê Quang Đạo, kp8	16/12/2021	560.000		F1
1714	Hà Minh Xuân Khánh		17/10/2002	P39-C47 Lê Quang Đạo, kp8	16/12/2021	560.000		F1
1715	Ngô Bảo Vinh	14/4/1979		24 Tô Hiến Thành, kp1	17/12/2021	560.000		F1
1716	Ngô Kỳ Quang	01/1/1983		24 Tô Hiến Thành, kp1	17/12/2021	560.000		F1
1717	Ngô Tân Kỳ Ngô	01/8/1954		24 Tô Hiến Thành, kp1	17/12/2021	560.000		F1
1718	Nguyễn thị Bạch Cúc		01/1/1951	24 Tô Hiến Thành, kp1	17/12/2021	560.000		F1
1719	Phạm Thanh hà	01/1/1991		540 Trần Khánh Dư,	16/12/2021	560.000		F1
1720	Trần Duy Tường	21/5/1986		1000/6A Nguyễn Trung Trực, kp2	07/10/2021	1.120.000		F1
1721	Hồ Thị Liên		01/1/1966	78/9 Ngô Gia tự, kp3	16/11/2021	1.120.000		F1
1722	Nguyễn Hồ Tùng	09/6/1989		78/9 Ngô Gia tự, kp3	16/11/2021	1.120.000		F1
1723	Nguyễn Trung Tuyển	01/1/1963		78/9 Ngô Gia tự, kp3	16/11/2021	1.120.000		F1
1724	Châu Thị Thu		01/1/1982	681/11 Trần Khánh Dư, kp7	22/12/2021	560.000		F1
1725	Lê Thanh Đông	24/4/1981		681/11 Trần Khánh Dư, kp7	22/12/2021	560.000		F1
1726	Chương thị Buồi		01/1/1952	681/11 Trần Khánh Dư, kp7	22/12/2021	560.000		F1
1727	Lê thành Hải	03/8/1999		681/11 Trần Khánh Dư, kp7	22/12/2021	560.000		F1
1728	Nguyễn Văn Công	01/1/1988		P31-C36 đường 16, kp6	10/12/2021	560.000		F1
1729	Châu thị Huyền Trân		26/5/1997	926/12 Nguyễn Trung Trực, kp2	12/12/2021	560.000		F1
1730	Châu Thị Ngọc Hân		17/7/2003	926/12 Nguyễn Trung Trực, kp2	12/12/2021	560.000		F1
1731	Trần Thị thu		09/11/1965	30C Ngô Văn Sở, kp6	06/12/2021	560.000		F1
1732	Nguyễn văn Quang	01/1/1965		30C Ngô Văn Sở, kp6	06/12/2021	560.000		F1
1733	nguyễn Thị Phương		26/3/1993	30C Ngô Văn Sở, kp6	06/12/2021	560.000		F1
1734	Nguyễn Đình Lự	20/5/1972		1007/2/8 Lâm Quang Ky, kp5	27/12/2021	560.000		F1
1735	Tô Thị Kiều Oanh		04/10/1987	708/33A Nguyễn Trung Trực, kp4	08/11/2021	560.000		F1

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1736	Phan Thị Vinh		25/8/1960	L9 Dương bạch Mai	29/11/2021	560.000		F1
1737	Nguyễn Thanh Vũ	01/1/1971		434/30A Trần Khánh Dư,	15/11/2021	560.000		F1
1738	Phạm Thị Mỹ Linh		25/3/1985	718M Nguyễn Trung Trực, kp1	07/12/2021	560.000		F1
1739	Nguyễn Thị Cẩm Tú		01/1/1983	1039/1/6 Lâm Quang Ky, kp5	16/12/2021	560.000		F1
1740	Lâm Thành Phát	22/3/2003		1018/2B Nguyễn Trung Trực, kp2	01/12/2021	560.000		F1
1741	Phạm Thị Mai		02/9/1968	80 Trần Đại Nghĩa, kp5	12/12/2021	560.000		F1
1742	Huỳnh Nhật Huy	10/11/1998		80 Trần Đại Nghĩa, kp5	12/12/2021	560.000		F1
1743	Đinh Thị Xuân Lan		14/10/1959	749/3 Nguyễn Trung Trực, kp2	15/12/2021	560.000		F1
1744	Nguyễn thị Như Thảo		16/7/2004	Lô 67 hẻm 1039 Lâm Quang Ky,kp5	08/12/2021	560.000		F1
1745	Phạm Thành Ái	01/1/1957		1028/14 Nguyễn Trung Trực, kp2	17/12/2021	560.000		F1
1746	Nguyễn Thị tiếp		01/1/1944	610 Lâm Quang Ky,kp5	31/12/2021	560.000		F1
1747	Ngô Văn Út	01/1/1979		794 Ngô Quyền	24/12/2021	560.000		F1
1748	Trần Văn Giàu	01/1/1979		989 Ngô Quyền	11/12/2021	560.000		F1
1749	Trần Văn Thảo	01/1/1979		989 Ngô Quyền	11/12/2021	560.000		F1
1750	Huỳnh Thanh Tú	29/6/1979		610 Lâm Quang Ky,kp5	31/12/2021	560.000		F1
1751	Nguyễn Tấn Lập	01/1/1956		46/12 Trần Khánh Dư	19/12/2021	560.000		F1
1752	Trần Văn Tài	09/10/1987		989 Ngô Quyền	11/12/2021	560.000		F1
1753	Lê Thanh hùng	01/1/1956		43 Trần Khánh Dư,kp4	28/11/2021	560.000		F1
1754	Ngô Đức thiện	10/3/2004		794 Ngô Quyền	24/12/2021	560.000		F1
1755	Trần Văn Hai	10/10/1949		989 Ngô Quyền	11/12/2021	560.000		F1
1756	lê Nguyễn Lan Vi		15/7/2000	673/19 Nguyễn Trung trực, kp2	19/12/2021	560.000		F1
1757	Huỳnh Hoài Bào	22/7/1989		E7-C26 Nguyễn thị Sen, kp8	22/12/2021	560.000		F1
1758	Lý Duy Quân	23/5/1959		673C Nguyễn trung trực, kp2	14/11/2021	1.120.000		F1
1759	Nguyễn Thị Thanh		05/9/1965	673C Nguyễn trung trực, kp2	14/11/2021	1.120.000		F1
1760	Võ Thị Ái Nhi		20/4/2005	B1-26 Đinh Lễ	27/12/2021	1.120.000		F1
1761	Phạm Phương Loan		30/4/1978	B1-26 Đinh Lễ	27/12/2021	560.000		F1
1762	Nguyễn Tiểu Mi		16/12/1987	P3-35 Trần Bạch Đằng,kp8	26/11/2021	560.000		F1
1763	Nguyễn Quốc Việt		22/1/1977	1028/5 Nguyễn trung Trực, kp2	24/12/2021	560.000		F1
1764	nguyễn ngọc lan Vy		30/5/2004	1028/5 Nguyễn trung Trực, kp2	24/12/2021	560.000		F1
1765	Nguyễn thị tuyết Trinh		18/2/1992	E3-C10 lê Thị Bê,kp8	17/12/2021	560.000		F1
1766	Phạm Thị Hương Giang		26/5/2000	69 Trần Nhật Duật, kp1	20/12/2021	560.000		F1
1767	Nguyễn Việt Quang	10/1/1960		22 Ngô Gia Tự,kp3	01/12/2021	560.000		F1
1768	Nguyễn Hữu Phước	11/8/1980		22 Ngô Gia Tự,kp3	01/12/2021	560.000		F1
1769	lâm Bửu Được	01/1/1970		583C Nguyễn Trung Trực	10/11/2021	560.000		F1

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1770	Lê Ngọc Tuyền	02/2/1949		L8-C8 Phan Thị ràng, kp4	06/12/2021	1.120.000		F1
1771	Lâm Cao tấn	01/1/1982		4E Ngõ Gia Tự	28/12/2021	560.000		F1
1772	Võ Thị Thanh hà		01/1/1968	4E Ngõ Gia Tự	28/12/2021	560.000		F1
1773	Phan Văn Quảng	01/1/1965		4E Ngõ Gia Tự	28/12/2021	560.000		F1
1774	Ngô Thị Quít		10/12/1956	986/15/2 Nguyễn Trung Trực,	18/12/2021	560.000		F1
1775	Nguyễn Thị Xuân Hạ		17/2/1994	670 Lâm Quang Ky, kp5	29/12/2021	560.000		F1
1776	Phan Văn Nam	11/4/1977		P23-C18 Chu Huy Mân	08/12/2021	560.000		F1
1777	Phan hoàng Uyên Vy		19/1/2004	P23-C18 Chu Huy Mân	08/12/2021	560.000		F1
1778	Chu Chấn Thụ	20/3/2005		P15-C8 đường 3/2, kp8	30/11/2021	1.120.000		F1
1779	Trần Minh Nhiệt		27/7/1979	P15-C8 đường 3/2, kp8	30/11/2021	560.000		F1
1780	Danh Trần Mỹ Duyên		19/11/2000	142 Trần Khánh dư,	10/12/2021	560.000		F1
1781	Nguyễn Văn Thuận	1986		140 Ngõ Gia Tự	12/11/2021	560.000		F1
1782	Đình Quốc Khải	15/6/1952		580 Lâm Quang Ky,	12/11/2021	1.120.000		F1
1783	Phạm Tấn Cẩm	01/1/1980		438 Trần Khánh Dư,kp7	12/11/2021	1.120.000		F1
1784	Lê Văn Tâm	16/7/1974		1057/2/8 Lâm Quang Ky, kp5	17/12/2021	560.000		F1
1785	Trình Thị Phương		28/12/1978	1057/2/8 Lâm Quang Ky, kp5	17/12/2021	560.000		F1
1786	Trần Quốc Tuấn	01/1/1960		B1-C27 Đình lễ, kp6	11/12/2021	560.000		F1
1787	Phạm Thị Quỳnh Như		09/11/2000	986/5A Nguyễn Trung Trực,kp2	06/12/2021	560.000		F1
1788	Danh Đại Thắng	04/10/1989		596/35 Ngõ Quyền,kp1	20/12/2021	560.000		F1
1789	Lê Thị Tú		02/10/1985	1089D1 Lâm Quang Ky, kp6	29/11/2021	1.120.000		F1
1790	Nguyễn Thiện Lam	01/1/1982		736/2E Trần Khánh dư,	19/11/2021	1.120.000		F1
1791	Ngô Minh Mạnh	01/1/1976		1035/3/5 Lâm Quang ky	23/12/2021	560.000		F1
1792	Phạm Kim Phụng	01/1/1953		1046/26 Nguyễn Trung Trực,kp4	20/11/2021	560.000		F1
1793	Trang Trường Vũ	26/3/2001		656C Lâm Quang Ky,	06/12/2021	560.000		F1
1794	Trần Hữu Thiên Long	11/1/2000		986/2A Nguyễn Trung Trực, kp2	08/11/2021	560.000		F1
1795	Lê Tuấn Anh	04/9/1994		66 Trần Khánh Dư, kp4	01/12/2021	560.000		F1
1796	Đỗ Tiến Minh	01/1/2005		1079D/4C Lâm Quang Ky	26/12/2021	560.000		F1
1797	Cao Thanh hùng	25/9/1974		U63 Trần Văn Giàu	02/12/2021	560.000		F1
1798	Trương Văn Bay	16/6/1965		P4-căn 9 Trần bạch đằng,kp8	28/12/2021	560.000		F1
1799	Vũ duy Đạt	01/1/1993		03 Ngõ Văn Sở	10/12/2021	560.000		F1
1800	Đỗ Thanh Phương	24/4/2005		152 Trần Khánh Dư	31/10/2021	1.120.000		F1
1801	Đỗ Văn Thúc	20/10/1974		1079D/4 Lâm Quang Ky,kp5	26/12/2021	560.000		F1
1802	Đỗ Thị Thúy	15/10/1974		152 Trần Khánh Dư	31/10/2021	1.120.000		F1
1803	Phạm Văn Thủy	01/1/1965		10A Ngõ văn Sở,kp6	31/10/2021	1.120.000		F1
1804	Đỗ Xuân Thiêng	01/1/1941		152 Trần khánh dư,	31/10/2021	1.120.000		F1

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1805	Mai Đỗ Quỳnh Anh		22/7/1995	10 Nguyễn bá Lân, kp5	22/12/2021	560.000		F1
1806	Diệp Thanh hùng	18/2/1986		524B Lâm Quang Ky,	10/12/2021	560.000		F1
1807	Nguyễn Đình Hoàn	01/1/1964		247C Chu Văn An, kp3	27/11/2021	560.000		F1
1808	Đặng Gia kiệt	2003		25/10B Tô Hiến Thành,	15/11/2021	560.000		F1
1809	Huỳnh Thái Hào	2003		708/3A Nguyễn Trung Trực, khu phố 1, phường An Hòa,	28/11/2021	560.000		F1
1810	Huỳnh Thanh Tùng	1977		708/3A Nguyễn Trung Trực, khu phố 1, phường An Hòa	28/11/2021	560.000		F1
1811	Lê Thị Diễm Kiều		1987	U16 Nguyễn Hiền Điều, phường An Hòa, , TP. Rạch Giá, T. Kiên Giang	29/12/2021	560.000		F1
1812	Đoàn Lam Anh		10/4/2000	986A Nguyễn Trung Trực, phường An Hòa,	23/12/2021	560.000		F1
1813	Nguyễn Thị Hà		1960	424/7B Trần Khánh Dư, phường An Hòa	04/11/2021	1.120.000		F1
1814	Trần Thị Đài		1938	424/7B Trần Khánh Dư, phường An Hòa,	04/11/2021	1.120.000		F1
1815	Quách Ngọc Lợi	01/2/1998		742 Ngô Quyền, khu phố 3, phường An Hòa,	12/11/2021	1.120.000		F1
1816	Lê Đăng Tuấn	1985		624C Lâm Quang Ky, khu phố 5, phường An Hòa	23/12/2021	560.000		F1
1817	Vũ Gia Huy	22/12/2016		U16 nguyên Hiền Điều, phường An Hòa	29/12/2021	1.120.000		F1
1818	Vũ Bảo Khả Vy		06/10/2014	03 Ngô Văn Sở, khu phố 6, phường An Hòa, , TP. Rạch Giá, T. Kiên Giang	10/12/2021	1.120.000		F1
1819	Nguyễn Chí Tài	08/6/2012		424/7B Trần Khánh Dư, phường An Hòa, , TP. Rạch Giá, T. Kiên Giang	04/11/2021	1.120.000		F1
1820	Nguyễn Minh Đức	27/1/2006		424/7B Trần Khánh Dư, phường An Hòa, , TP. Rạch Giá, T. Kiên Giang	04/11/2021	1.120.000		F1
1821	Lê Đăng Anh Khôi	29/10/2015		624C Lâm Quang Ky, phường An Hòa, , TP. Rạch Giá, T. Kiên Giang	23/12/2021	1.120.000		F1

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1822	Nguyễn Việt Thống	1985		25/8B Tô Hiến Thành, kp1	15/11/2021	560.000		F1
1823	Phạm Thị Thanh Hoa		22/10/1986	L1-C22 Lê Trọng Tấn, kp8	10/12/2021	560.000		F1
1824	Nguyễn Thanh Sơn	1960		767/10 NTT, kp2	16/12/2021	560.000		F1
1825	Nguyễn thị Mỹ Ngọc	05/8/2005		134/1 Ngô Gia Tự, kp3	11/10/2021	1.120.000		F1
1826	Nguyễn Thị Dung		1957	A5-C4 Nguyễn Cảnh Chân	03/12/2021	560.000		F1
1827	Lê Minh Chương	1986		A5-C4 Nguyễn Cảnh Chân	03/12/2021	560.000		F1
1828	Nguyễn Thị Hồng Tươi		2000	1007/5 LQK, kp 5	24/12/2021	560.000		F1
1829	Huỳnh Thị Ngọc Bích		1991	694/8 LQK, kp5	04/12/2021	1.120.000		F1
1830	Trần Ngọc Vy Anh		2017	P36-48 Trần Bạch Đằng	25/12/2021	1.120.000		F1
1831	Tăng Thị Dung		1966	1081D/30A LQK	28/12/2021	560.000		F1
1832	Lâm Hoàng Uyên Nhi		08/5/1993	310 TKD, kp6	09/12/2021	560.000		F1
1833	Lâm Hoàng Đông	1967		310 TKD, kp6	09/12/2021	560.000		F1
1834	Nguyễn Hoàng Khải An	2020		1021 LQK	24/11/2021	1.120.000		F1
1835	Đoàn Thị Thùy		02/4/1974	201C Chu Văn An	02/12/2021	560.000		F1
1836	Khuur Minh Nhựt	1977		1113 Lâm Quang Ky	10/12/2021	1.120.000		F1
1837	Trần Thị Hồng Nhung		2014	1113 Lâm Quang Ky	28/10/2021	1.120.000		F1
1838	Huỳnh Thị Ngọc		09/10/1987	101 TKD	11/11/2021	560.000		F1
1839	Võ Đại Thiên Kim		02/2/2019	BT7 Căn 10-11 Võ Văn Tần	01/12/2021	560.000		F1
1840	Nguyễn Ngọc Hân		1964	L3-Căn 1 Đinh Lễ	20/11/2021	560.000		F1
1841	Nguyễn Hoàng Tuấn Hưng	2004		140 Ngô Gia Tự	18/11/2021	1.120.000		F1
1842	Nguyễn Chí Tài	2012		424/7B TKd, kp7	04/11/2021	1.120.000		F1
1843	Nguyễn Thị Mỹ Lệ		1981	58 Tạ Quang Bửu, phường An Hòa, TP. Rạch Giá, T. Kiên Giang	08/12/2021	560.000		F1
TỔNG						1.573.600.000		
PHƯỜNG VĨNH LỢI								
1	Huỳnh Ngọc Trâm		05/4/1996	51 CMT8, KP1	26/11/2021	880.000		F0
2	Nguyễn Thành Trung	05/6/1994		TT 51 CMT8, KP1	26/11/2021	880.000		F0
3	Huỳnh Đức Trọng	10/8/1988		L8-S17 Nguyễn Bình, KP4	28/12/2021	800.000		F0
4	Phan Nguyễn Thanh Trúc		29/9/2017	191 CMT8, KP2	28/11/2021	1.040.000		F0
5	Khuất Nguyễn Yến Trang		16/10/1995	187 MTHH, KP4	24/12/2021	880.000		F0
6	Khuất Nguyễn Thái Bảo	15/12/2006		187 MTHH, KP4	28/12/2021	800.000		F0
7	Lê Gia Phát	20/6/2003		181A Lê Minh Xuân, KP4	13/12/2021	800.000		F0
8	Danh Thị Hồng Nhung		16/1/1986	157/2 Lê Minh Xuân, KP4	21/11/2021	720.000		F0
9	Hồ Ngọc Yến		16/12/1989	144/1 CMT8, KP1	30/12/2021	800.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
10	Lê Gia Bảo	10/7/2021		3/16 CMT8, KP1	22/11/2021	880.000		F0
11	Lê Văn Tuyền	1988		TT 3/16 CMT8, KP1	22/11/2021	880.000		F0
12	Nguyễn Trung Khiêm	23/3/1985		91 Bùi Viện, KP2	03/12/2021	800.000		F0
13	Nguyễn Trung Tấn	26/7/2009		91 Bùi Viện, KP2	12/12/2021	880.000		F0
14	Nguyễn Trương Chí Tính	19/10/1995		185/1A CMT8, KP2	18/12/2021	880.000		F0
15	Nguyễn Đức Thắng	18/6/2004		318/3A CMT8, KP2	22/11/2021	1.200.000		F0
16	Nguyễn Ngọc Thẩm		1986	240 Nguyễn Biểu, KP2	25/12/2021	880.000		F0
17	Nguyễn Thị Cúc		1941	294 CMT8, KP2	11/12/2021	880.000		F0
18	Tiêu Hoàng Thọ	03/7/1978		294 CMT8, KP2	29/11/2021	1.120.000		F0
19	Lê Thị Hương Thảo		1984	294 CMT8, KP2	26/11/2021	880.000		F0
20	Lưu Nguyễn Kim Ngọc		26/5/2016	1A/8 Cao Thắng, KP1	09/12/2021	1.040.000		F0
21	Nguyễn Lê Minh Trang		16/9/1989	1A/8 Cao Thắng, KP1	09/12/2021	1.440.000		F0
22	Lăng Thị Thanh Linh		01/1/1982	76/7 CMT8, KP1	16/11/2021	2.400.000		F0
23	Huỳnh Thị Thanh Trúc		01/7/1983	263 CMT8, KP2	11/12/2021	720.000		F0
24	Quang Thị Cẩm Sỏi		1974	25 Sư Thiện Chiếu, KP3	22/11/2021	880.000		F0
25	Cao Thị Út		1962	144/10 Cao Thắng, KP3	02/11/2021	800.000		F0
26	Danh Lợi	30/4/1967		124 Cao Thắng, KP3	26/12/2021	800.000		F0
27	Trần Gia Bảo	09/3/2015		04 CMT8, KP1	01/11/2021	880.000		F0
28	Trần Gia Đức	20/1/2010		04 CMT8, KP1	01/11/2021	880.000		F0
29	Nguyễn Chí Tường	03/5/2007		54 CMT8, KP1	23/11/2021	800.000		F0
30	Danh Thị Kim Loan		01/1/2001	Tổ 6, KP4	09/12/2021	880.000		F0
31	Thái Thanh Hùng	1970		Tổ 6, KP4	24/11/2021	1.520.000		F0
32	Lê Thị Bích Thương		1973	Tổ 6, KP4	24/11/2021	1.040.000		F0
33	Lê Minh Trí	16/8/1995		L10-S5, KP4	11/12/2021	880.000		F0
34	Phan Hữu Đức	21/2/1972		38 Hoàng Lê Kha, KP4	15/11/2021	800.000		F0
35	Nguyễn Thị Bích Ngọc		27/9/1989	237/4A CMT8, KP2	29/12/2021	800.000		F0
36	Trần Thị Giang		27/12/1987	TT Tổ 14, KP2	26/12/2021	800.000		F0
37	Nguyễn Thị Hiền		01/1/1968	185/6 CMT8, KP2	28/12/2021	800.000		F0
38	Trần Vũ	1973		TT 06 CMT8, KP1	04/11/2021	880.000		F0
39	Lê Văn Hải	03/12/2000		80 CMT8, KP1	01/11/2021	1.280.000		F0
40	Huỳnh Thị Chuyển		06/8/1990	242/10 Nguyễn Biểu, KP2	30/12/2021	800.000		F0
41	Phạm Huỳnh Anh Thư		07/5/2000	TT L2-S45, KP4	01/12/2021	720.000		F0
42	Son Thị Mới		09/5/1985	170 Cao Thắng, KP4	11/12/2021	880.000		F0
43	Lê Thị Thùy Duyên		16/5/2000	89/31A MTHH, KP3	20/11/2021	880.000		F0
44	Bùi Thị The		15/1/1955	L8-S17 Nguyễn Bình, KP4	28/12/2021	800.000		F1

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
45	Trần Thị Sĩ		1972	Tổ 6, KP4	09/12/2021	1.120.000		F1
46	Lê Danh Ngọc Vy		02/2/2020	Tổ 6, KP4	09/12/2021	1.120.000		F1
47	Lê Hoàng Thanh	19/9/1979		181A Lê Minh Xuân, KP4	13/12/2021	1.120.000		F1
48	Lê Thị Hồng		20/8/1977	181A Lê Minh Xuân, KP4	13/12/2021	1.120.000		F1
49	Lê Thị Kiều Tiên		09/9/2011	L12-S18, KP4	18/12/2021	1.680.000		F1
50	Huỳnh Long Triều	1972		L12-S18, KP4	18/12/2021	1.680.000		F1
51	Huỳnh Thị Thùy		01/1/1971	L12-S18, KP4	18/12/2021	1.680.000		F1
52	Mã Ngọc Kim Nghi		31/12/2019	Tổ 6, KP4	16/12/2021	1.120.000		F1
53	Huỳnh Gia Khang	22/2/2015		144/1 CMT8, KP1	30/12/2021	800.000		F1
54	Phạm Mỹ Linh		30/6/2006	246/3 CMT8, KP2	15/11/2021	1.120.000		F1
55	Nguyễn Thị Liên		1972	246/3 CMT8, KP2	15/11/2021	1.120.000		F1
56	Phạm Văn Thảo	01/1/1971		TT 246/3 CMT8, KP2	15/11/2021	1.120.000		F1
57	Phạm Thị Thu Trang		10/9/1966	51 CMT8, KP1	22/11/2021	1.440.000		F1
58	Thị Yến		24/12/1993	9/9 Bùi Viện, KP2	23/12/2021	1.120.000		F1
59	Danh Sơn	22/8/2005		36 Cao Thắng, KP3 (Chùa Khmer Rạch Sỏi)	23/10/2021	1.680.000		F1
60	Nguyễn Đức Tài	24/7/2006		318/3A CMT8, KP2	22/11/2021	1.120.000		F1
61	Nguyễn Tấn Phong	29/9/1973		237B CMT8, KP2	16/11/2021	1.120.000		F1
62	Lê Thị Bình		01/1/1973	237B CMT8, KP2	16/11/2021	1.120.000		F1
63	Bành Trung Kiên	20/1/2005		240 Nguyễn Biểu, KP2	25/12/2021	1.120.000		F1
64	Bành Kim Diệu		14/4/2007	240 Nguyễn Biểu, KP2	25/12/2021	1.120.000		F1
65	Tiêu Hoàng Thịnh	11/1/2009		294 CMT8, KP2	27/11/2021	1.680.000		F1
66	Tiêu Hoài Trâm		15/10/2013	294 CMT8, KP2	27/11/2021	1.680.000		F1
67	Lưu Nguyễn Phúc Nguyên	20/6/2019		1A/8 Cao Thắng, KP1	09/12/2021	1.120.000		F1
68	Lăng Minh Cảnh	12/7/2007		TT 76/7 CMT8, KP1	16/11/2021	1.040.000		F1
69	Nguyễn Hữu Hoàng Hào	01/9/2021		192 CMT8, KP1	10/11/2021	1.120.000		F1
70	Thị Lang		1937	124 Cao Thắng, KP3	26/12/2021	1.520.000		F1
71	Nguyễn Thị Trang		1969	124 Cao Thắng, KP3	26/12/2021	1.520.000		F1
72	Huỳnh Thị Tâm Nhi		1985	04 CMT8, KP1	01/11/2021	1.120.000		F1
73	Dương Văn Nghiêm	01/1/1941		05 Cao Thắng, KP1	24/11/2021	560.000		F1
74	Phạm Thị Ngọc Trâm		1984	54 CMT8, KP1	23/11/2021	1.120.000		F1
75	Lê Văn Sinh	29/12/1994		Tổ 6 Bùi Viện, KP4	09/12/2021	1.120.000		F1
76	Lưu Thị Thuý Hằng		05/5/1995	L10-S5 Hoàng Lê Kha, KP4	12/12/2021	1.120.000		F1
77	Trương Kim Thanh		1954	237/4A CMT8, KP2	29/12/2021	800.000		F1
78	Bùi Minh Khang	29/12/2015		237/4A CMT8, KP2	29/12/2021	800.000		F1

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
79	Lê Minh Sơn	1962		251A CMT8, KP2	03/11/2021	1.120.000		F1
80	Huỳnh Thị Nhung		20/11/1960	242/10 Nguyễn Biểu, KP2	30/12/2021	1.040.000		F1
81	Nguyễn Huỳnh Tú Trinh		31/5/2010	242/10 Nguyễn Biểu, KP2	30/12/2021	1.040.000		F1
82	Trần Văn Tám	19/10/1963		185/6 CMT8, KP2	28/12/2021	800.000		F1
83	Trần Võ Gia Ngọc		14/3/2011	185/6 CMT8, KP2	28/12/2021	800.000		F1
84	Danh Sóc Khênh	20/5/1995		36 Cao Thắng, KP3 (Chùa Khmer Rạch Sỏi)	23/10/2021	1.680.000		F1
85	Danh Cửa	14/7/2004		36 Cao Thắng, KP3 (Chùa Khmer Rạch Sỏi)	23/10/2021	1.680.000		F1
86	Trần Văn Nhựt	12/8/2001		36 Cao Thắng, KP3 (Chùa Khmer Rạch Sỏi)	23/10/2021	1.680.000		F1
87	Danh Hoàng Sang	21/9/2002		36 Cao Thắng, KP3 (Chùa Khmer Rạch Sỏi)	23/10/2021	1.680.000		F1
88	Danh Huỳnh Thi	23/12/2004		36 Cao Thắng, KP3 (Chùa Khmer Rạch Sỏi)	23/10/2021	1.680.000		F1
89	Huỳnh Hữu Trường	26/8/2004		36 Cao Thắng, KP3 (Chùa Khmer Rạch Sỏi)	23/10/2021	1.680.000		F1
90	Danh Thành	15/8/1999		36 Cao Thắng, KP3 (Chùa Khmer Rạch Sỏi)	23/10/2021	1.680.000		F1
91	Danh Minh Hiếu	19/11/1999		36 Cao Thắng, KP3 (Chùa Khmer Rạch Sỏi)	23/10/2021	1.680.000		F1
92	Thị Dung		1962	36 Cao Thắng, KP3 (Chùa Khmer Rạch Sỏi)	23/10/2021	1.680.000		F1
93	Huỳnh Bảo Khang	25/6/2008		54 Nguyễn Văn Nhị, KP4	23/10/2021	1.680.000		F1
94	Trần Văn Đông	1965		TT 112/3 CMT8, KP1	04/12/2021	560.000		F1
95	Lê Thị Yến		1967	TT 112/3 CMT8, KP1	04/12/2021	560.000		F1
96	Lê Hoàng Mỹ Ngọc		03/5/2012	181A Lê Minh Xuân, KP4	13/12/2021	1.120.000		F1
97	La Văn Khái	09/2/1987		170 Cao Thắng, KP4	11/12/2021	1.120.000		F1
98	La Sơn Phú Bình	05/7/2017		170 Cao Thắng, KP4	11/12/2021	1.120.000		F1
99	Trần Phước Vũ	29/12/1991		TT Tổ 14, KP2	20/12/2021	1.200.000		F1
100	Nguyễn Thị Tú Quyên		01/11/1992	TT Tổ 14, KP2	20/12/2021	1.200.000		F1
101	Trần Thị Thu Sang		07/6/2002	TT Tổ 14, KP2	20/12/2021	1.200.000		F1
102	Trần Minh Tường	1986		TT Tổ 14, KP2	20/12/2021	1.200.000		F1
103	Nguyễn Lê Gia Khang	17/1/2018		308/2 CMT8, KP2	22/11/2021	1.120.000		F1
TỔNG						114.240.000		

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
	PHƯỜNG VINH THANH							
1	Nguyễn Thị Nga		1961	45/17 Lê Thị Hồng Gấm	24/11/2021	720.000		F0
2	Nguyễn Ngọc Huyền		1992	45/17 Lê Thị Hồng Gấm	03/12/2021	720.000		F0
3	Lâm BuôL Na	1965		45/64 Lê Thị Hồng Gấm	30/11/2021	960.000		F0
4	Lâm Thành Trung	1994		45/64 Lê Thị Hồng Gấm	27/11/2021	880.000		F0
5	Võ Mỹ Hương		1964	45/64 Lê Thị Hồng Gấm	27/11/2021	880.000		F0
6	Tiền Thanh Vũ	1995		243/4 Nguyễn Bình Khiêm	18/12/2021	800.000		F0
7	Tôn Thị Phần		1956	19/21/1 Trần Quốc Toàn	27/11/2021	880.000		F0
8	Đào Duy Tân	1995		14 Đông Hồ	26/11/2021	720.000		F0
9	Thị Gọn		1984	39/29/1 Trần Quốc Toàn	10/12/2021	800.000		F0
10	Lâm Phước Lộc	1974		45/34 Lê Thị Hồng Gấm	24/11/2021	800.000		F0
11	Chu Thị Vi		1968	19/9/10 Trần Quốc Toàn	20/12/2021	880.000		F0
12	Hà Thị Thúy		1962	217 Nguyễn Bình Khiêm	15/12/2021	1.120.000		F0
13	Nguyễn Thị Thu Vô		1993	15/5 Trần Phú	14/11/2021	1.440.000		F0
14	Lê Thị Thu Ba		1965	15/5 Trần Phú	14/11/2021	1.120.000		F0
15	Võ Hồng Vân	1973		26/1 Đông Hồ	11/12/2021	1.120.000		F0
16	Ngô Thoại Lệ		1977	26/1 Đông Hồ	12/12/2021	880.000		F0
17	Vương Thị Hoàng Mai		1973	275 Nguyễn Bình Khiêm	26/11/2021	960.000		F0
18	Vương Lê Thiên Bằng	2005		275 Nguyễn Bình Khiêm	21/11/2021	880.000		F0
19	Nguyễn Thị Hồng Loan		1969	61 Đông Hồ	10/12/2021	800.000		F0
20	Võ Mạnh Hùng	1957		19/25 Trần Quốc Toàn	11/11/2021	880.000		F0
21	Lư Quang Hải	1969		49 Đông Hồ	16/12/2021	880.000		F0
22	Võ Thị Kim Huệ		1971	65/7/3 Trần Phú	17/12/2021	1.040.000		F0
23	Nguyễn Kim Tiền		01/2/2009	45/17 Lê Thị Hồng Gấm	24/11/2021	720.000		F0
24	Hồng Ngọc Bảo Trân		27/2/2021	249 Nguyễn Bình Khiêm	25/11/2021	1.040.000		F0
25	Tất Đông Bình	08/7/2007		19/7/7/7 Trần Quốc Toàn	20/11/2021	800.000		F0
26	Nguyễn Phương Nhi		11/12/2020	15/5 Trần Phú	14/11/2021	720.000		F0
27	Nguyễn Thiện Nhân	07/10/2019		15/5 Trần Phú	14/11/2021	720.000		F0
28	Huỳnh Văn Quốc Thắng	09/12/2013		9 Đông Hồ	06/12/2021	720.000		F0
29	Đinh Ngọc Đạt	1992		49G Đông Hồ	03/12/2021	960.000		F0
30	Nguyễn Thị Minh Trang		1988	20/46A Nguyễn Công Trứ	01/12/2021	800.000		F0
31	Nguyễn Thị Hương		1973	A6 căn 49 đô thị Tây Bắc	05/12/2021	720.000		F0
32	Võ Thị Diễm		1971	17/18/3C Nguyễn Văn Kiển	24/11/2021	1.120.000		F0
33	Trần Thị Hồng Minh		1981	114/3 Lý Thường Kiệt	07/12/2021	880.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
34	Nguyễn Thị Thuận		1973	11/16 Tự Do	22/11/2021	880.000		F0
35	Nguyễn Thị Ngọc Giàu		1998	20/1 Nguyễn Công Trứ	06/12/2021	720.000		F0
36	Nguyễn Thị Thúy Nhân		1991	78 Lý Thường Kiệt	21/11/2021	880.000		F0
37	Nguyễn Bá Lợi	1993		49A Nguyễn Văn Kiển	06/12/2021	720.000		F0
38	Diệp Lan Hương		1976	03 Tự Do	30/11/2021	960.000		F0
39	Danh Thị Ngọc hòa		1986	30/16/12 Nguyễn Công Trứ	30/11/2021	720.000		F0
40	Nguyễn Hiếu Nghĩa	1979		A5 căn C12 đô thị Tây Bắc	14/12/2021	1.040.000		F0
41	Trần Văn Hòa	1992		10 Võ Trường Toản	14/11/2021	880.000		F0
42	Võ Thị Thúy Hoa		1969	10 Võ Trường Toản	26/11/2021	1.520.000		F0
43	Lê Thị Nhạn		1955	56A Võ Trường Toản	10/12/2021	800.000		F0
44	Nguyễn Thị Ngọc Giàu		1965	57 Võ Trường Toản	5/12/2021	720.000		F0
45	Nguyễn Thị Hồng Loan		1986	17/26 Nguyễn Văn Kiển	16/12/2021	880.000		F0
46	Mai Ngọc Chính	1975		A2 58 đường số 1 KĐT Tây Bắc	10/12/2021	1.280.000		F0
47	Dương Thị Phúc		1979	A2 58 đường số 1 KĐT Tây Bắc	13/12/2021	800.000		F0
48	Nguyễn Cao hợp	1990		01 Nguyễn Văn Kiển	15/12/2021	880.000		F0
49	Ngô Trúc Phương		1982	84/36 Lý Thường Kiệt	06/12/2021	1.120.000		F0
50	Bằng Thị Cẩm Thu		1986	84/28 Lý thường Kiệt	7/12/2021	880.000		F0
51	Phan Thị Cẩm Vân		1997	84/24 Lý Thường Kiệt	12/12/2021	880.000		F0
52	Bằng Thị Hiền		1968	84/28 Lý thường Kiệt	07/12/2021	880.000		F0
53	Lê Thanh Bình	1983		1/2 Tự Do	23/12/2021	880.000		F0
54	Trần Thanh Vũ	1980		29 Võ Trường Toản	01/12/2021	800.000		F0
55	Trần Thị Ngọc Anh		2002	29 Võ Trường Toản	01/12/2021	800.000		F0
56	Trần Thị Huệ		1980	29 Võ Trường Toản	22/11/2021	1.040.000		F0
57	Trần Thái Thuận	1984		17/18/4 Nguyễn Văn Kiển	15/12/2021	720.000		F0
58	Lâm Thủy Tiên		2001	20/10 Nguyễn Công Trứ	13/12/2021	800.000		F0
59	Cao Ngọc Mỹ Duyên		1994	20/10 Nguyễn Công Trứ	05/12/2021	720.000		F0
60	Nguyễn Thị Ngọc Phương		1986	30/16/7 Nguyễn Công Trứ	22/11/2021	880.000		F0
61	Nguyễn Thị Huyền Trân		24/08/2005	30/16/7 Nguyễn Công Trứ	22/11/2021	880.000		F0
62	Trần Tuấn Tài	1993		28/7 Võ Trường Toản	03/12/2021	800.000		F0
63	Danh Thị Tổ Quyên		1991	28/7 Võ Trường Toản	10/12/2021	800.000		F0
64	Nguyễn Ngọc Dung		1982	7 Nguyễn Văn Kiển	25/11/2021	1.040.000		F0
65	Trần thị Bé Chót		1983	29 Võ Trường Toản	26/11/2021	800.000		F0
66	Nguyễn Nhật Khoa	24/7/2005		29 Võ Trường Toản	26/11/2021	800.000		F0
67	Nguyễn Thị Bé Nhỏ		1982	11/16 Tự Do	22/11/2021	880.000		F0
68	Phan Văn Tụy	1978		A5-40 đô thị Tây Bắc	03/12/2021	720.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
69	La Thị Trà Giang		1980	A5-40 đô thị Tây Bắc	29/11/2021	800.000		F0
70	Lê Thị Kim Anh		1994	84/26 Lý Thường Kiệt	17/11/2021	1.680.000		F0
71	Nguyễn Thị Hai		1970	84/26 Lý Thường Kiệt	24/11/2021	880.000		F0
72	Ngô Văn Nhân	1970		A6 căn 37 đô thị Tây Bắc	19/11/2021	880.000		F0
73	Trần Ngọc Nguyễn Nghi		2001	A6 căn 37 đô thị Tây Bắc	24/11/2021	880.000		F0
74	Nguyễn Thị Mỹ Tiên		1978	110/3 Lý Thường Kiệt	22/11/2021	880.000		F0
75	Nguyễn Đức Minh		2002	A5 căn 18 đô thị Tây Bắc	23/11/2021	1.200.000		F0
76	Lê Nguyễn Bảo Nghi		16/02/2009	341/5 Lâm Quang Ky	29/11/2021	1.360.000		F0
77	Nguyễn Khánh Vy		08/01/2009	29 Võ Trường Toản	26/11/2021	800.000		F0
78	Võ Trần Ngọc Trân		04/08/2011	17/18/1 Nguyễn Văn Kiến	06/12/2021	880.000		F0
79	Mai Diễm Hương		21/08/2007	A2 c8n 58 KĐT Tây Bắc	18/12/2021	1.040.000		F0
80	Nguyễn Ngọc Như Ý		23/08/2009	56A Võ Trường Toản	01/12/2021	800.000		F0
81	Đỗ Thái Tài	08/12/2010		56A Võ Trường Toản	01/12/2021	960.000		F0
82	Lê Đình Dũng	24/04/2017		56A Võ Trường Toản	01/12/2021	800.000		F0
83	Nguyễn Thúy Quỳnh		22/07/2010	84/36 Lý Thường Kiệt	06/12/2021	880.000		F0
84	Văn Ngọc Kim		05/11/2013	84/28 Lý thường Kiệt	07/12/2021	880.000		F0
85	Trần Thị Ngọc Anh		24/12/2005	29 Võ Trường Toản	01/12/2021	800.000		F0
86	Trần Ngọc My		10/08/2016	29 Võ Trường Toản	01/12/2021	800.000		F0
87	Trần Thị Như Ý		21/05/2015	28/7 Võ Trường Toản	11/12/2021	800.000		F0
88	Trần Thị Cát Tường		13/06/2020	28/7 Võ Trường Toản	12/12/2021	1.120.000		F0
89	Chung Thị Phước Như		20/7/2001	69/4/1 Mạc Cửu	31/12/2021	800.000		F0
90	Trương Huỳnh Bảo Ngọc		15/07/1998	69/4/5 Mạc Cửu	27/12/2021	880.000		F0
91	Trần Minh Trí	20/11/1983		61 Trần Quốc Toản	06/12/2021	720.000		F0
92	Võ Đình Phú	30/12/1986		794/3 Nguyễn Trung Trực	28/11/2021	800.000		F0
93	Phạm Thị Ngọc Lan Anh		1992	Kề nhà Lô 10 căn 10 Hẻm 90 Nguyễn Bình Khiêm	18/11/2021	800.000		F0
94	Nguyễn Thị Nguyệt Trinh		14/04/1980	33 Lê Thị Hồng Gấm	09/12/2021	880.000		F0
95	Phạm Trí Nguyên	15/01/2005		30/1 Võ Thị Sáu	18/11/2021	880.000		F0
96	Nguyễn Đình Việt	28/04/1991		41/19 Nguyễn Tuấn	01/12/2021	800.000		F0
97	Nguyễn Thị Thanh Vân	05/8/1989		41/19 Nguyễn Tuấn	17/12/2021	880.000		F0
98	Trần Trung Hưng	11/2/1968		19/9 Lê Thị Hồng Gấm	12/12/2021	880.000		F0
99	Đặng Thị Thanh Trúc		1987	4 Trần Quốc Toản	18/12/2021	800.000		F0
100	Sao Hoàng Phúc	01/1/2007		326/22A Nguyễn Bình Khiêm	06/12/2021	960.000		F0
101	Nguyễn Thanh Thủy		01/1/1984	174/28 Nguyễn Bình Khiêm	12/12/2021	880.000		F0
102	Nguyễn Thị Hoa		25/03/1964	35 Lê Thị Hồng Gấm	25/11/2021	1.040.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
103	Nguyễn Thị Tư		15/01/1929	35 Lê Thị Hồng Gấm	25/11/2021	1.280.000		F0
104	Nguyễn Thị Thùy Trang		02/4/1971	67 Trần Quốc Toàn	26/11/2021	1.280.000		F0
105	Phạm Nguyễn Hoàng Trân		26/09/2011	67 Trần Quốc Toàn	26/11/2021	960.000		F0
106	Ngô Kiều Loan		1984	16 Trần Quốc Toàn	09/12/2021	880.000		F0
107	Thái Phạm Thùy Trang		23/12/1995	77 Trần Phú	24/11/2021	1.040.000		F0
108	Lâm Đỗ Huỳnh Như		18/11/1990	105/2C Mạc Cửu	28/11/2021	800.000		F0
109	Đỗ Thị Thanh		18/02/1954	105/2C Mạc Cửu	21/11/2021	880.000		F0
110	Lê Hoàng Trình	10/05/1969		125/6 Trần Phú	29/11/2021	800.000		F0
111	Nguyễn Duy Bằng	1975		87/37 Mạc Cửu	21/11/2021	880.000		F0
112	Diệp Yến Phương		19/10/1976	87/37 Mạc Cửu	19/11/2021	880.000		F0
113	Nguyễn Quốc Duy	24/07/2002		87/37 Mạc Cửu	21/11/2021	880.000		F0
114	Nguyễn Hữu Nghĩa	1969		95/4 Mạc Cửu	08/12/2021	960.000		F0
115	Lê Thị Tứ		1933	95/4 Mạc Cửu	08/12/2021	960.000		F0
116	Nguyễn Duy Khang	2009		87/37 Mạc Cửu	21/11/2021	880.000		F0
117	Nguyễn Hữu Tinh	01/12/1966		95/4 Mạc Cửu	08/12/2021	960.000		F0
118	Võ Minh Đệ	1943		81 Võ Thị Sáu	08/12/2021	960.000		F0
119	Võ Thị Hoàng Kim		26/09/1978	81 Võ Thị Sáu	08/12/2021	960.000		F0
120	Huỳnh Võ Hoàng Uyên		26/08/2004	81 Võ Thị Sáu	08/12/2021	960.000		F0
121	Hoàng Thị Hồng Liên		11/03/1947	81 Võ Thị Sáu	08/12/2021	960.000		F0
122	Vũ Đình Tiến	2011		83 Võ Thị Sáu	09/12/2021	880.000		F0
123	Phạm Hoàng Thanh Thúy		1981	83 Võ Thị Sáu	05/12/2021	720.000		F0
124	Vũ Đình Đình		2007	83 Võ Thị Sáu	05/12/2021	720.000		F0
125	Vũ Trung Tâm	1983		83 Võ Thị Sáu	05/12/2021	720.000		F0
126	Hoàng Thị Yên		1959	89 Võ Thị Sáu	08/12/2021	960.000		F0
127	Dương Bích Thùy		1991	89 Võ Thị Sáu	08/12/2021	960.000		F0
128	Phạm Hoàng Trung	1988		89 Võ Thị Sáu	19/12/2021	800.000		F0
129	Trần Hạo Thiên	28/04/2005		53 Trần Quốc Toàn	25/12/2021	800.000		F0
130	Hồ Công Quốc	23/10/1979		314 Nguyễn Bình Khiêm, V Quang	01/12/2021	800.000		F0
131	Châu Ngọc Nhân	05/02/1972		115 Ngô Quyền, Vĩnh Bảo	30/11/2021	1.120.000		F0
132	Nguyễn Minh Thi		22/12/1983	195/15 Trần Phú	01/12/2021	640.000		F0
133	Võ Minh Anh		26/04/2012	195/15 Trần Phú	01/12/2021	640.000		F0
134	Võ Minh Nhật	07/03/2007		195/15 Trần Phú	01/12/2021	880.000		F0
135	Lương Thiện Huy	22/11/1998		35 Mậu Thân	29/12/2021	800.000		F0
136	Đỗ Văn Châu	10/01/1962		11/11 Lý Thường Kiệt	31/12/2021	800.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
137	Phan Thị Vĩnh		10/01/1967	11/11 Lý Thường Kiệt	31/12/2021	800.000		F0
138	Lê Hồng Quân	16/11/1988		225B Quang Trung	28/11/2021	800.000		F0
139	Nguyễn Đỗ Phúc Khang	24/12/2010		11/11 Lý Thường Kiệt	31/12/2021	800.000		F0
140	Phạm Thị Minh		01/01/1942	11/12 Lý Thường Kiệt	04/12/2021	720.000		F0
141	Phạm Thị Huỳnh Như		21/09/1991	39 Đông Hồ	24/12/2021	880.000		F0
142	Phạm Thị Bé Nga		12/04/1991	373/2 Mạc Cửu	14/11/2021	880.000		F0
143	Châu Thị Lý		01/01/1967	381 Mạc Cửu	10/11/2021	880.000		F0
144	Lý Văn Giàu	09/06/2007		25/48 Nguyễn Bình Khiêm	01/12/2021	720.000		F0
145	Đỗ Thanh Thủy		24/02/1988	220/14 Mạc Cửu	16/12/2021	1.040.000		F0
146	Nguyễn Hoàng Khánh Thiên	28/11/2018		373/2 Mạc Cửu	24/11/2021	880.000		F0
147	Phạm Thanh Hùng	1974		210/1 Mạc Cửu	13/11/2021	720.000		F0
148	Lê Đại Dương	12/07/1990		279 Mạc Cửu	24/12/2021	880.000		F0
149	Trần Thị Diễm Chinh		20/11/1992	279 Mạc Cửu	31/12/2021	800.000		F0
150	Lê Trần Phương Ngọc		11/07/2015	279 Mạc Cửu	31/12/2021	800.000		F0
151	Nguyễn Phi Hùng	07/6/1991		381/2 Mạc Cửu	17/12/2021	880.000		F0
152	Huỳnh Quốc Pháp	30/10/2005		381/2A Mạc Cửu	23/11/2021	960.000		F0
153	Nguyễn Minh Đức	20/10/1995		246/22 Mạc Cửu	15/12/2021	880.000		F0
154	Đỗ Thị Thùy Dung		1990	210/21 Mạc Cửu	23/12/2021	880.000		F0
155	Nguyễn Đỗ Đan Thanh		25/06/2019	210/21 Mạc Cửu	21/12/2021	880.000		F0
156	Nguyễn Văn Lực	1989		210/21 Mạc Cửu	23/12/2021	880.000		F0
157	Lê Khánh Thy		15/11/2014	246/35 Mạc Cửu	21/12/2021	880.000		F0
158	Lê Khánh Bằng		02/12/2012	246/35 Mạc Cửu	21/12/2021	880.000		F0
159	Thái Hồng Hào	1977		307/6 Mạc Cửu	23/12/2021	880.000		F0
160	Nguyễn Minh Hiếu	1984		12A Phạm Ngọc Thạch	20/12/2021	880.000		F0
161	Phan Quốc Huy	18/1/1985		174/28 Nguyễn Bình Khiêm	09/12/2021	880.000		F0
162	Đỗ Thị Dụ		1966	135 Quang Trung	06/11/2021	800.000		F0
163	Hồ Thị Kim Anh		01/1/1974	25/46 Nguyễn Bình Khiêm	14/12/2021	1.040.000		F0
164	Nguyễn Quốc Minh Quân	2012		14/19 Phạm Ngọc Thạch	07/12/2021	880.000		F0
165	Nguyễn Kim Thanh		1974	15 Hẻm 4 Nguyễn Tuấn	28/11/2021	720.000		F0
166	Quách Cẩm Nga		1976	240 Nguyễn Trường Tộ	4/12/2021	720.000		F0
167	Thái Bình	02/02/2004		240 Nguyễn Trường Tộ	4/12/2021	720.000		F0
168	Thái An	24/07/2009		240 Nguyễn Trường Tộ	4/12/2021	720.000		F0
169	Đỗ Thị Bé Nhung		1972	317 Mạc Cửu	19/11/2021	880.000		F0
170	Võ Thị Kim Anh		07/10/2005	240/1 Nguyễn Trường Tộ	13/12/2021	800.000		F0
171	Võ Thị Mỹ Hằng		1970	240/1 Nguyễn Trường Tộ	13/12/2021	800.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
172	Lý Văn Sang	09/06/2007		25/48 Nguyễn Bình Khiêm	08/12/2021	960.000		F0
173	Trần Ngọc Minh Hoà		25/12/2015	71 Nguyễn Bình Khiêm	5/12/2021	720.000		F0
174	Trần Ngọc Minh Hiền		12/11/2008	71 Nguyễn Bình Khiêm	5/12/2021	720.000		F0
175	Lê Khải Hoàng	1969		246/35 Mạc Cửu	10/12/2021	800.000		F0
176	Lê Hy Đồng	20/08/2014		246/35 Mạc Cửu	10/12/2021	800.000		F0
177	Lê Ngọc Ánh		1958	339 Mạc Cửu	10/12/2021	1.200.000		F0
178	Huỳnh Kim Cúc		1986	10/14 Phạm Ngọc Thạch	29/11/2021	720.000		F0
179	Huỳnh Diễm Lan		1996	246/22 Mạc Cửu	15/12/2021	880.000		F0
180	Nguyễn Thị Ngọc Hiếu		1974	210/29 mạc Cửu	21/12/2021	1.360.000		F0
181	Châu Thành Tài	1975		210/29A Mạc Cửu	20/12/2021	720.000		F0
182	Đỗ Quốc Duy	1998		210/21 Mạc Cửu	27/12/2021	880.000		F0
183	Võ Thị Mai Thảo		1997	204/6A Mạc Cửu	09/12/2021	880.000		F0
184	Hà Cao Cường	1984		61 Nguyễn Bình Khiêm	08/12/2021	960.000		F0
185	Nguyễn Trường Vũ	1983		14/28 Phạm Ngọc Thạch	14/12/2021	880.000		F0
186	Nguyễn Thị Tuyết Hồng		1968	14/26 Phạm Ngọc Thạch	13/12/2021	800.000		F0
187	Lê Thị Lệ Giang		1981	36 Nguyễn Quang Bích	03/12/2021	800.000		F0
188	Võ Thị Tuyết Nga		1962	9 Tú Xương	18/11/2021	800.000		F0
189	Võ Thị Yến Ngọc		1988	9 Tú Xương	18/11/2021	800.000		F0
190	Châu Việt Quang	1982		KP 10, Dương Đông	23/11/2021	1.120.000		F0
191	Nguyễn Thị Phúc		1964	60/6 Vàm Trư	13/11/2021	880.000		F0
192	Nguyễn Ngọc Thảo Vy		20/02/2002	186/20 Nguyễn Bình Khiêm	03/12/2021	720.000		F0
193	Trần Đức Nhơn	1988		14/24 Phạm Ngọc Thạch	18/11/2021	800.000		F0
194	Nguyễn Vũ Hữu Phước	15/11/1996		21 Lê Lai	12/12/2021	880.000		F0
195	Nguyễn Thái Hòa	13/0/1992		14/6/32 Phạm Ngọc Thạch	11/12/2021	960.000		F0
196	Nguyễn Thị Phương Thảo		1987	230/1 Mạc Cửu	27/11/2021	720.000		F0
197	Kiểm Hoàng Thu Thảo		2203/1998	327/1 Mạc Cửu	01/12/2021	640.000		F0
198	Nguyễn Phước Hòa	1959		45/32 Lê Thị Hồng Gấm	24/11/2021	1.440.000		F1
199	Tôn Văn Phú	1967		19/21/1 Trần Quốc Toàn	27/11/2021	880.000		F1
200	Võ Mạnh Kiên	2005		19/25Trần Quốc Toàn	11/11/2021	880.000		F1
201	Bùi Thị Ngọc Hằng		1983	39/22 Trần Phú	17/11/2021	560.000		F1
202	Trần Minh Mẫn	2005		39/29/1 Trần Quốc Toàn	10/12/2021	800.000		F1
203	Từ Thị Hoàng		1945	45/34 Lê Thị Hồng Gấm	24/11/2021	1.280.000		F1
204	Hoàng Bích Ngọc		1992	19/9/10 Trần Quốc Toàn	20/12/2021	880.000		F1
205	Hoàng Kim Hải	1994		19/9/10 Trần Quốc Toàn	20/12/2021	880.000		F1
206	Hoàng Kim Sơn	1965		19/9/10 Trần Quốc Toàn	20/12/2021	880.000		F1

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
207	Tất Đông Thành	1977		19/7/7/7 Trần Quốc Toàn	22/11/2021	1.120.000		F1
208	Nguyễn Yến Nhi		2001	19/7/7/7 Trần Quốc Toàn	22/11/2021	1.120.000		F1
209	Nguyễn Thị Bích Hòa		1982	19/7/7/7 Trần Quốc Toàn	22/11/2021	1.120.000		F1
210	Nguyễn Trường Vinh	2002		19/7/7/8 Trần Quốc Toàn	22/11/2021	1.120.000		F1
211	Nguyễn Minh Thành	1955		227 Nguyễn Bình Khiêm	27/11/2021	560.000		F1
212	Võ Tuấn Vĩ	2005		26/1 Đông Hồ	09/12/2021	1.120.000		F1
213	Trần Anh Tuấn	1965		61 Đông Hồ	10/12/2021	800.000		F1
214	Trần Hồng Ngọc		2002	61 Đông Hồ	10/12/2021	800.000		F1
215	Tô Thụy Ngọc Trâm		1988	19/35/2 Trần Quốc Toàn	13/12/2021	1.120.000		F1
216	Ngô Ngọc Diệp		1965	19/35/2 Trần Quốc Toàn	13/12/2021	1.120.000		F1
217	Nguyễn Thị Tuyết Mai		1968	45/36 Lê Thị Hồng Gấm	02/12/2021	560.000		F1
218	Phạm Thị Lan		1975	49 Đông Hồ	16/12/2021	880.000		F1
219	Lư Gia Linh		1999	49 Đông Hồ	16/12/2021	880.000		F1
220	Lư Gia Hân		2004	49 Đông Hồ	16/12/2021	880.000		F1
221	Võ Văn Hùng	1970		65/7/3 Trần Phú	17/12/2021	1.120.000		F1
222	Võ Thị Mỹ Linh		1992	65/7/3 Trần Phú	17/12/2021	1.120.000		F1
223	Trần Thanh Đại	1990		175 Nguyễn Bình Khiêm	06/11/2021	1.120.000		F1
224	Lâm Thị Ánh		1957	45/34 Lê Thị Hồng Gấm	24/11/2021	1.280.000		F1
225	Trần Minh Thiện	09/9/2015		39/29/1 Trần Quốc Toàn	10/12/2021	800.000		F1
226	Nguyễn Duy Thuận	16/09/2018		39/27 Trần Quốc Toàn	09/12/2021	880.000		F1
227	Nguyễn Lưu Kim Hà		10/3/2011	19/7/7/7 Trần Quốc Toàn	22/11/2021	1.120.000		F1
228	Tất Anh Tài	20/10/2014		19/7/7/7 Trần Quốc Toàn	22/11/2021	1.120.000		F1
229	Bùi Gia Bảo	11/2/2015		39/22 Trần Phú	17/11/2021	960.000		F1
230	Trần Trí Nhân	18/12/2010		19/17 Trần Quốc Toàn	19/12/2021	560.000		F1
231	Trần Quang Vinh	26/07/2018		19/17 Trần Quốc Toàn	19/12/2021	560.000		F1
232	Huỳnh Thị Ngọc Yến		15/1/2012	9 Đông Hồ	06/12/2021	880.000		F1
233	Nguyễn Trung Tín	13/3/2016		19/35/2 Trần Quốc Toàn	13/12/2021	1.120.000		F1
234	Lê Phạm Gia Bảo	22/03/2021		34/3 Võ Thị Sáu	07/12/2021	880.000		F1
235	Nguyễn Thị Minh Anh		25/08/2002	87/33 Mạc Cửu	02/12/2021	800.000		F1
236	Trương Huỳnh Đăng Khoa	08/11/2001		69/4/5 Mạc Cửu	18/11/2021	560.000		F1
237	Trương Huỳnh Bảo Ngọc		15/07/1998	69/4/5 Mạc Cửu	18/11/2021	560.000		F1
238	Nguyễn Thị Thu Trang		1961	16 Trần Quốc Toàn	05/12/2021	1.200.000		F1
239	Bùi Trường Toàn	18/04/1971		79 Trần Quốc Toàn	25/11/2021	1.200.000		F1
240	Bùi Thị Kim Hương		1961	79 Trần Quốc Toàn	25/11/2021	1.200.000		F1
241	Lý Thanh Thoại	08/12/1983		16 Trần Quốc Toàn	05/12/2021	1.200.000		F1

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
242	Tạ Thanh Liên	02/1/1946		77 Trần Phú	24/11/2021	1.040.000		F1
243	Lâm Thị Liễu		01/1/1920	77 Trần Phú	24/11/2021	1.040.000		F1
244	Bùi Thị Chín		1959	77 Trần Phú	24/11/2021	1.040.000		F1
245	Tạ Thành Tài	24/09/1984		77 Trần Phú	24/11/2021	1.040.000		F1
246	Tạ Thái Diễm Minh		31/07/2019	77 Trần Phú	24/11/2021	1.040.000		F1
247	Phạm Thị Thu Cúc		25/07/1997	34/3 Võ Thị Sáu	07/12/2021	880.000		F1
248	Phạm Thị Tú		1934	34/3 Võ Thị Sáu	07/12/2021	880.000		F1
249	Bùi Trường Thành	13/05/1977		79 Trần Quốc Toàn	25/11/2021	1.200.000		F1
250	Nguyễn Kim Thiên Ý		19/11/2020	48 Trần Quốc Toàn	22/11/2021	1.040.000		F1
251	Vương Hồng Thắm		13/01/1989	48 Trần Quốc Toàn	22/11/2021	1.040.000		F1
252	Lâm Thị Thủy Nga		09/5/1992	74 Trần Quốc Toàn	22/11/2021	880.000		F1
253	Lê Phước Thịnh	01/5/2021		125/6 Trần Phú	29/11/2021	800.000		F1
254	Lê Quang Dự	16/12/1990		87/1 Mạc Cửu	02/12/2021	800.000		F1
255	Lê Ngọc Ánh Dương		19/4/2021	87/1 Mạc Cửu	02/12/2021	800.000		F1
256	Đỗ Thị Bé		1959	74 Trần Quốc Toàn	22/11/2021	880.000		F1
257	Lê Hồng Phước	17/08/1993		125/6 Trần Phú	29/11/2021	800.000		F1
258	Trịnh Thị Chiêu Dương		20/11/1985	69/1 Mạc Cửu	28/11/2021	800.000		F1
259	Nguyễn Thị Kim Đào		01/03/1980	69/2/2 Mạc Cửu	04/12/2021	720.000		F1
260	Nguyễn Cẩm Tiên		15/03/2012	69/2/2 Mạc Cửu	04/12/2021	720.000		F1
261	Quách Tuấn Hưng	28/02/2018		69/2/2 Mạc Cửu	04/12/2021	720.000		F1
262	Trần Thị Tín		16/9/1959	87/3 Mạc Cửu	01/11/2021	1.120.000		F1
263	Cao Ngọc Khánh Quỳnh		13/04/2002	10 Võ Thị Sáu	24/09/2021	1.120.000		F1
264	Đỗ Giang Thanh		01/12/1971	10A Trần Hữu Độ	09/11/2021	1.120.000		F1
265	Trường Minh Tấn	1964		219/10 Võ Trường Toàn	29/11/2021	1.120.000		F1
266	Nguyễn Văn Út	03/03/1988		11/6 Tự Do	27/11/2021	880.000		F1
267	Lâm Văn Thơ	1962		105/2C Mạc Cửu	21/11/2021	1.360.000		F1
268	Lê Văn Trường	01/10/2000		165/27 Quang Trung	12/11/2021	560.000		F1
269	Phạm Trung Nghĩa	27/04/1991		89 Võ Thị Sáu	08/12/2021	960.000		F1
270	Nguyễn Hoàng Yến Sang		19/8/1995	Lô 6 - Căn 11 Trần Quang Khải	17/11/2021	1.120.000		F1
271	Nguyễn Thị Diễm Trang		10/1/1986	30/1 Võ Thị Sáu	18/11/2021	880.000		F1
272	Nguyễn Thị Xinh		12/12/1953	33 Lê Thị Hồng Gấm	05/12/2021	1.200.000		F1
273	Mã Đức Duy	06/09/1981		41 Lê Thị Hồng Gấm	19/11/2021	1.520.000		F1
274	Mã Phấn	12/11/1957		41 Lê Thị Hồng Gấm	19/11/2021	1.520.000		F1
275	Nguyễn Minh Đức	15/05/1952		33 Lê Thị Hồng Gấm	05/12/2021	1.200.000		F1
276	Nguyễn Kim Ngân		01/01/1963	30/1 Võ Thị Sáu	18/11/2021	880.000		F1

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
277	Trần Thị Thu Hồng		1969	26 Võ Thị Sáu	21/10/2021	1.120.000		F1
278	Võ Ngọc Hòa		04/07/2014	60/13 Nguyễn Văn Kiển	14/11/2021	1.120.000		F1
279	Võ Quốc Khánh	02/09/2010		60/13 Nguyễn Văn Kiển	14/11/2021	1.120.000		F1
280	Lê Thúy Diễm		08/6/1992	53/23 Mạc Cửu	10/12/2021	800.000		F1
281	Lâm Minh Tèo	1989		53/23 Mạc Cửu	10/12/2021	800.000		F1
282	Lâm Khả Hân		06/7/2019	53/23 Mạc Cửu	10/12/2021	800.000		F1
283	Lâm Lê Khôi Nguyên		19/07/2003	42/9D Võ Thị Sáu	02/12/2021	880.000		F1
284	Lê Thị Trà Giang		1984	19/1 Trần Quốc Toàn	16/12/2021	880.000		F1
285	Trần Phương Khả Ái		09/8/2017	19/9 Lê Thị Hồng Gấm	12/12/2021	1.280.000		F1
286	Trần Xuân Phú		20/02/2017	19/1 Trần Quốc Toàn	16/12/2021	880.000		F1
287	Hồ Gia Huy	13/09/2012		04 Trần Quốc Toàn	18/12/2021	800.000		F1
288	Đặng Thành Hiệp	06/5/1958		04 Trần Quốc Toàn	18/12/2021	800.000		F1
289	Danh Khả Ái		20/3/1995	04 Trần Quốc Toàn	18/12/2021	800.000		F1
290	Trần Hoàng Khang	17/02/2001		04 Trần Quốc Toàn	18/12/2021	800.000		F1
291	Đinh Thị Bé		08/10/1963	04 Trần Quốc Toàn	18/12/2021	800.000		F1
292	Đặng Hoàng Vũ	20/3/1981		04 Trần Quốc Toàn	18/12/2021	800.000		F1
293	Phạm Khánh Chi		01/1/2012	Kế lô 10 - Căn 10 hẻm 90 Nguyễn Bình Khiêm	18/11/2021	1.120.000		F1
294	Phạm Mai Khôi		01/12/2017	Kế lô 10 - Căn 10 hẻm 90 Nguyễn Bình Khiêm	18/11/2021	1.120.000		F1
295	Đinh Thị Lan		10/1/1962	Kế lô 10 - Căn 10 hẻm 90 Nguyễn Bình Khiêm	18/11/2021	1.120.000		F1
296	Vương Tiểu My		09/5/1985	Kế lô 10 - Căn 10 hẻm 90 Nguyễn Bình Khiêm	18/11/2021	1.120.000		F1
297	Phạm Gia Huy	10/6/1984		Kế lô 10 - Căn 10 hẻm 90 Nguyễn Bình Khiêm	18/11/2021	1.120.000		F1
298	Bùi Trung Hiếu	08/3/2000		19/31 Lê Thị Hồng Gấm	06/12/2021	720.000		F1
299	Võ Bá Tông	19/02/1959		40 Trần Quốc Toàn	23/12/2021	880.000		F1
300	Võ Hồng Phương		02/3/1981	40 Trần Quốc Toàn	23/12/2021	880.000		F1
301	Phan Nhật Huy	21/05/2008		87/12B Mạc Cửu	22/11/2021	880.000		F1
302	Phan Nguyễn Minh Khôi	14/05/2016		87/12B Mạc Cửu	22/11/2021	880.000		F1
303	Phạm Thị Diễm Quỳnh		23/08/2007	30/1 Võ Thị Sáu	18/11/2021	880.000		F1
304	Phạm Trí Nguyễn	18/4/2012		30/1 Võ Thị Sáu	18/11/2021	880.000		F1
305	Nguyễn Thị Nguyệt		30/10/1954	83 Mạc Cửu	08/12/2021	720.000		F1
306	Nguyễn Thanh Liêm	31/12/1961		83 Mạc Cửu	08/12/2021	720.000		F1

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
307	Lâm Duy Bảo	21/01/2007		74 Trần Quốc Toàn	22/11/2021	880.000		F1
308	Lâm Bảo Xuyên	25/10/2009		74 Trần Quốc Toàn	22/11/2021	880.000		F1
309	Trương Tuấn Vũ	16/3/2006		105/39 Mạc Cửu	07/11/2021	1.120.000		F1
310	Ngô Thị Thùy		18/03/1968	35 Lê Thị Hồng Gấm	21/09/2021	1.120.000		F1
311	Nguyễn Khả Ái		16/02/2021	50 Võ Thị Sáu	19/11/2021	1.600.000		F1
312	Trần Thị Thiên Trang		02/09/1997	50 Võ Thị Sáu	19/11/2021	1.600.000		F1
313	Nguyễn Văn Việt	19/04/1994		30 Nguyễn Hùng Sơn, P VT Vân	19/11/2021	720.000		F1
314	Trần Trường Giang	23/11/1992		30 Nguyễn Hùng Sơn, P VT Vân	19/11/2021	720.000		F1
315	Phạm Quỳnh Chi		15/09/2015	11/9 Lý Thường Kiệt	19/12/2021	800.000		F1
316	Phan Thị Sáng		28/01/1987	11/9 Lý Thường Kiệt	19/12/2021	800.000		F1
317	Phạm Hiền Huynh	12/12/1964		11/9 Lý Thường Kiệt	19/12/2021	800.000		F1
318	Hồ Văn Trung	05/05/1990		724A Lâm Quang Ky, An Hòa	12/11/2021	560.000		F1
319	Nguyễn Trường Giang	27/08/1990		724A Lâm Quang Ky, An Hòa	12/11/2021	560.000		F1
320	Bùi Thị Kiều Diễm		25/12/1991	39 Đông Hồ	24/12/2021	880.000		F1
321	Phạm Tiến Sĩ	11/01/1990		39 Đông Hồ	24/12/2021	880.000		F1
322	Phạm Gia Khiêm	25/10/2015		39 Đông Hồ	24/12/2021	880.000		F1
323	Phạm Minh Chiến	01/06/1967		39 Đông Hồ	24/12/2021	880.000		F1
324	Nguyễn Thị Sơn		06/09/1969	39 Đông Hồ	24/12/2021	880.000		F1
325	Dương Thị Chúng		01/01/1965	220/14 Mạc Cửu	16/12/2021	1.040.000		F1
326	Trần Thịnh Quân	09/12/2020		220/14 Mạc Cửu	16/12/2021	1.040.000		F1
327	Trần Phương Thanh Thảo		04/11/2015	220/14 Mạc Cửu	16/12/2021	1.040.000		F1
328	Trương Thùy Ngân		20/07/1993	547B Nguyễn Trung Trực	21/11/2021	560.000		F1
329	Phạm Thị Thu		01/01/1970	373/2 Mạc Cửu	14/11/2021	1.680.000		F1
330	Hồ Tiến Linh	14/11/2003		373/2 Mạc Cửu	14/11/2021	1.120.000		F1
331	Phạm Văn Nghĩa	1968		373/2 Mạc Cửu	14/11/2021	1.680.000		F1
332	Nguyễn Văn Tồn	16/11/1968		381/2 Mạc Cửu	17/12/2021	880.000		F1
333	Nguyễn Thị Ba		1956	25/55 Nguyễn Bình Khiêm	30/11/2021	560.000		F1
334	Nguyễn Đức Duy	27/04/2008		246/22 Mạc Cửu	15/12/2021	880.000		F1
335	Huỳnh Gia Linh		27/08/2012	403/9 Mạc Cửu	21/12/2021	880.000		F1
336	Nguyễn Thị Nhiều		01/1/1955	403/9 Mạc Cửu	21/12/2021	880.000		F1
337	Lê Hữu Nghĩa	1986		246/35 Mạc Cửu	21/12/2021	880.000		F1
338	Trang Tú Nga		12/8/1968	14/19B Phạm Ngọc Thạch	07/12/2021	880.000		F1
339	Lưu Thị Bích Loan		1991	281/3A Mạc Cửu	14/10/2021	1.120.000		F1
340	Lâm Hoàng Thuận	28/03/2017		281/3A Mạc Cửu	14/10/2021	1.120.000		F1
341	Lâm Phát Đạt	21/09/2006		281/3A Mạc Cửu	14/10/2021	1.120.000		F1

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
342	Lâm Phát Lộc	03/03/2009		281/3A Mạc Cửu	14/10/2021	1.120.000		F1
343	Trần Phan Diễm Anh		1997	373/3 Mạc Cửu	13/12/2021	560.000		F1
344	Nguyễn Thị Kim Tho		1986	270 Nguyễn Trường Tộ	13/12/2021	560.000		F1
345	Huỳnh Thanh Tùng	1997		204/10 Mạc Cửu	03/11/2021	1.120.000		F1
346	Trần Thị Ánh Loan		1978	263 Mạc Cửu	03/12/2021	800.000		F1
347	Phù Trần Phương Anh		2005	263 Mạc Cửu	03/12/2021	800.000		F1
348	Lâm Thị Mát		1941	263 Mạc Cửu	03/12/2021	800.000		F1
349	Lê Nguyễn Ngọc Nhiên		13/06/2021	57 Nguyễn Bình Khiêm	26/11/2021	560.000		F1
350	Nguyễn Ngọc Minh Thanh		17/06/2018	57 Nguyễn Bình Khiêm	30/11/2021	800.000		F1
351	Nguyễn Thị Minh Lộc		20/12/1988	57 Nguyễn Bình Khiêm	26/11/2021	560.000		F1
352	Nguyễn Thị Minh Quân		18/03/1983	57 Nguyễn Bình Khiêm	30/11/2021	800.000		F1
353	Trương Kim Lan		06/04/1956	57 Nguyễn Bình Khiêm	30/11/2021	800.000		F1
354	Trương Thành Trung	1990		339 Mạc Cửu	10/12/2021	1.200.000		F1
355	Trương Quang Thành	1987		339 Mạc Cửu	10/12/2021	1.200.000		F1
356	Huỳnh Thị Bé Em		01/02/1993	339 Mạc Cửu	10/12/2021	1.200.000		F1
357	Trương Trung Tín	12/02/2009		339 Mạc Cửu	10/12/2021	1.200.000		F1
358	Trương Ngọc Trâm		07/07/2017	339 Mạc Cửu	10/12/2021	1.200.000		F1
359	Trương Quang Đăng	02/02/2016		339 Mạc Cửu	10/12/2021	1.200.000		F1
360	Hứa Vũ Nhân	01/11/2011		294 Mạc Cửu	30/11/2021	960.000		F1
361	Hứa Hoàng Nghĩa	30/08/2004		294 Mạc Cửu	30/11/2021	960.000		F1
362	Hứa Văn Đạt	03/10/2013		294 Mạc Cửu	30/11/2021	960.000		F1
363	Châu Ngọc Duyên		05/07/2002	210/29A Mạc Cửu	21/12/2021	1.360.000		F1
364	Nguyễn Võ Bảo Ngọc		08/02/2018	204/6 Mạc Cửu	3/12/2021	1.600.000		F1
365	Võ Thị Thuý Dương		18/03/2003	204/6 Mạc Cửu	3/12/2021	1.600.000		F1
366	Võ Hữu Dũng	1969		204/6 Mạc Cửu	03/12/2021	1.600.000		F1
367	Nguyễn Võ Phúc Hưng	23/06/2021		204/6A Mạc Cửu	3/12/2021	1.600.000		F1
368	Hà Thị Út		1977	403/11 Mạc Cửu	5/12/2021	560.000		F1
369	Đỗ Văn Danh	1973		403/11 Mạc Cửu	5/12/2021	560.000		F1
370	Đỗ Văn Khoa	01/09/2009		403/11 Mạc Cửu	5/12/2021	1.120.000		F1
371	Nguyễn Đức Vũ Trường	1958		14/28 Phạm Ngọc Thạch	14/12/2021	880.000		F1
372	Nguyễn Trường Thanh	1988		14/28 Phạm Ngọc Thạch	14/12/2021	880.000		F1
373	Nguyễn Lê Nhân Trí	31/05/2010		14/28 Phạm Ngọc Thạch	14/12/2021	880.000		F1
374	Lê Ngọc Lan Đào		1989	14/28 Phạm Ngọc Thạch	14/12/2021	880.000		F1
375	Nguyễn Lê Trí Tín	07/09/2015		14/28 Phạm Ngọc Thạch	14/12/2021	880.000		F1
376	Bùi Ngọc Tuyết Hương		1990	14/26 Phạm Ngọc Thạch	13/12/2021	800.000		F1

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
377	Đinh Thành Thảo	1976		197 Nguyễn Trường Tộ	19/11/2021	1.520.000		F1
378	Son Thanh Vũ	1996		25/56 Nguyễn Bình Khiêm	19/11/2021	880.000		F1
379	Lê Văn Hoàng	1947		25/56 Nguyễn Bình Khiêm	19/11/2021	880.000		F1
380	Cao Thị Huê		1947	25/56 Nguyễn Bình Khiêm	19/11/2021	880.000		F1
381	Lão Ngọc Hạnh		1980	248 Mạc Cửu	13/12/2021	800.000		F1
382	Đặng Thị Mai Hạnh		1980	14/6/36 Phạm Ngọc Thạch	23/11/2021	960.000		F1
383	Cần Đặng Phương Linh		08/06/2012	14/6/36 Phạm Ngọc Thạch	23/11/2021	960.000		F1
384	Cần Đặng Việt Anh	01/05/2006		14/6/36 Phạm Ngọc Thạch	23/11/2021	960.000		F1
385	Huỳnh Thị Bích Vân		1962	188 Mạc cửu	29/11/2021	720.000		F1
386	Huỳnh Ngô Ngọc Châu		04/12/2003	188 Mạc cửu	29/11/2021	720.000		F1
387	Huỳnh Tấn Phong	15/07/1967		188 Mạc cửu	29/11/2021	720.000		F1
388	Huỳnh Ngô Trúc Phương		04/07/2000	188 Mạc cửu	29/11/2021	720.000		F1
389	Phan Huỳnh Tâm Như		23/10/2003	247/22 Mạc Cửu	24/11/2021	1.120.000		F1
390	Phan Huỳnh Khả Như		16/01/2014	247/22 Mạc Cửu	24/11/2021	1.120.000		F1
391	Vũ Thị Ánh		27/07/1960	21 Lê Lai	03/12/2021	1.600.000		F1
392	Huỳnh Thiên Bảo	17/12/2008		14/2A Phạm Ngọc Thạch	09/11/2021	1.120.000		F1
393	Huỳnh Dương Khánh Băng		28/10/2015	14/2A Phạm Ngọc Thạch	09/11/2021	1.120.000		F1
394	Kiểm Ngọc Cung	12/05/1971		327/1 Mạc Cửu	30/11/2021	720.000		F1
395	Châu Thành Phát	04/07/2006		210/29A Mạc Cửu	21/12/2021	1.360.000		F1
396	Diệp Thị Thúy Diễm		18/06/1979	281/1 Mạc Cửu	03/11/2021	560.000		F1
TỔNG						365.600.000		
	PHƯỜNG VINH THANH VÂN							
1	Đặng Vũ Lực	12/3/1943		42 Duy Tân, Kp1	17/11/2021	880.000		F0
2	Trần Lệ Nguyên		22/5/1975	42 Duy Tân, Kp1	17/11/2021	880.000		F0
3	Tăng Thủy Hồng		23/2/1967	25 Phan Bội Châu, Kp2	08/11/2021	1.120.000		F0
4	Phạm Thị Ngọc Phụng		09/3/1995	131/5 Trần Hưng Đạo, Kp3	15/11/2021	800.000		F0
5	Phạm Thị Ngọc Trang		13/8/1997	131/5 Trần Hưng Đạo, Kp3	15/11/2021	800.000		F0
6	Phạm Thị The		01/1/1970	184/5 Nguyễn Thoại Hầu, Kp4	19/11/2021	880.000		F0
7	Hà Lý		01/1/1949	69/7 Hoàng Diệu, Kp5	24/11/2021	880.000		F0
8	Nguyễn Thị Hoa Đào		1979	46 Đinh Tiên Hoàng, Kp2	09/11/2021	1.120.000		F0
9	Đỗ Thị Thanh Mai		15/9/2004	46 Đinh Tiên Hoàng, Kp2	09/11/2021	1.120.000		F0
10	Nguyễn Thị Hiện		20/2/1936	46 Đinh Tiên Hoàng, Kp2	09/11/2021	1.120.000		F0
11	Trần Lê Khải	24/5/1990		56 Hoàng Diệu, Kp5	17/11/2021	880.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
12	Mai Thành Hên	30/5/1999		43/34 Nguyễn Hùng Sơn, Kp3	10/11/2021	1.120.000		F0
13	Võ Thanh Sang	28/9/1983		17 Hoàng Diệu, Kp5	24/11/2021	880.000		F0
14	Kha Thị Trúc Chi		07/3/1983	103/6 Bạch Đằng, Kp5	19/11/2021	800.000		F0
15	Võ Thành Nguyên	17/8/1997		103/6 Bạch Đằng, Kp5	19/11/2021	800.000		F0
16	Nguyễn Thị Diễm My		18/8/1995	230 Thủ Khoa Nghĩa, Kp3	03/11/2021	1.120.000		F0
17	Vương Ngọc Diệp		31/12/1965	141 Trần Hưng Đạo, Kp3	16/11/2021	880.000		F0
18	Lê Ngọc Thảo		1969	10 Nguyễn Phúc Chu, Kp2	26/11/2021	880.000		F0
19	Nguyễn Thụy Huy Khanh		25/5/1973	75 Nguyễn Hùng Sơn, Kp3	19/11/2021	880.000		F0
20	Võ Thị Thà		23/11/1957	64 Nguyễn Thoại Hầu, Kp3	24/11/2021	880.000		F0
21	Dương Thị Kim Tuyền		09/11/1988	43/18 Nguyễn Thoại Hầu, Kp3	03/11/2021	1.120.000		F0
22	Đoàn Thị Kim Quang		25/9/1990	27 Phan Bội Châu, Kp2	15/11/2021	880.000		F0
23	Vũ Thị Minh Thư		28/7/1994	02 Trịnh Hoài Đức, Kp3	25/11/2021	880.000		F0
24	Nguyễn Quang Phi Anh	09/12/1989		45 Phan Văn Trị, Kp4	19/11/2021	880.000		F0
25	Trần Thị Lệ Hằng		12/11/1974	192 Nguyễn Hùng Sơn, Kp5	21/11/2021	880.000		F0
26	Nguyễn Quang Sang	10/10/1990		27 Trần Quang Diệu, Kp1	17/11/2021	880.000		F0
27	Phương Thị Hoa		1962	68/3 Nguyễn Thoại Hầu, Kp3	25/11/2021	880.000		F0
28	Trần Thị Diệu		01/1/1980	45/3 Bạch Đằng, Kp2	25/11/2021	880.000		F0
29	Nguyễn Thành Nhân	1968		16 Trần Chánh Chiêu, Kp4	24/11/2021	880.000		F0
30	Lý Hoàng Dũng	1965		32/6 Lý Tự Trọng, Kp1	10/11/2021	1.120.000		F0
31	Nguyễn Thị Kiều Oanh		02/11/1995	5 Thủ Khoa Nghĩa, Kp4	24/11/2021	880.000		F0
32	Lê Thị Phương Duyên		20/2/1962	108/1 Nguyễn Thoại Hầu, Kp3	22/11/2021	880.000		F0
33	Nguyễn Thu Lệ		05/3/1960	34/3 Thủ Khoa Nghĩa, Kp3	24/11/2021	880.000		F0
34	Trần Thị Ngọc Hiếu		16/12/1981	34/3 Thủ Khoa Nghĩa, Kp3	24/11/2021	880.000		F0
35	Hình Văn Xong	04/1/1984		34/3 Thủ Khoa Nghĩa, Kp3	24/11/2021	880.000		F0
36	Trần Thị Thúy Ngọc		20/11/1995	40 Thủ Khoa Nghĩa, Kp3	09/11/2021	1.120.000		F0
37	Đỗ Anh Vũ	11/2/1994		40 Thủ Khoa Nghĩa, Kp3	09/11/2021	1.120.000		F0
38	Nguyễn Thị Ngọc Mai		06/7/2004	38/22 Nguyễn Hùng Sơn, Kp3	16/11/2021	880.000		F0
39	Phạm Đình Dũng	1963		131/5 Trần Hưng Đạo, Kp3	15/11/2021	880.000		F0
40	Nguyễn Ngọc Thuỳên	07/1/1972		72 Nguyễn Hùng Sơn, Kp3	16/11/2021	880.000		F0
41	Trần Văn Hoa	01/1/1979		15/6A Phan Văn Trị, Kp4	20/11/2021	880.000		F0
42	Lê Thị Mười		1953	11/2 Thủ Khoa Nghĩa, Kp4	16/11/2021	880.000		F0
43	Lăng Ngọc Phúc	20/12/1981		11/2 Thủ Khoa Nghĩa, Kp4	16/11/2021	880.000		F0
44	Lâm Hồng Nhung		12/10/1983	11/2 Thủ Khoa Nghĩa, Kp4	16/11/2021	880.000		F0
45	Phan Nho Trung	14/11/2000		65/24 Trịnh Hoài Đức, Kp3	19/11/2021	880.000		F0
46	Lê Thị Thanh Hương		1967	6 Thủ Khoa Nghĩa, Kp3	17/11/2021	880.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
47	Lê Minh Trí	1985		69/9 Hoàng Diệu, Kp5	15/11/2021	880.000		F0
48	Châu Thị Mỹ Dung		30/10/1989	54 Nguyễn Thoại Hầu, Kp3	25/11/2021	880.000		F0
49	Trần Ngọc Sơn	20/1/1993		15/4/18 Phan Văn Trị, Kp4	17/11/2021	880.000		F0
50	Nguyễn Thị Cẩm Thủy		17/8/1991	13/4 Nguyễn Hùng Sơn, Kp4	21/11/2021	880.000		F0
51	Quách Ngọc Tâm Anh		08/10/1994	111 Trần Hưng Đạo, Kp3	26/11/2021	880.000		F0
52	Phạm Văn Lâm	20/10/1961		123/4 Trần Hưng Đạo, Kp3	16/11/2021	880.000		F0
53	Nguyễn Thị Phượng		28/3/1986	123/4 Trần Hưng Đạo, Kp3	16/11/2021	880.000		F0
54	Võ Duy Cường	08/8/1992		203/7 Nguyễn Hùng Sơn, Kp3	26/11/2021	1.120.000		F0
55	Huỳnh Văn Hiền	19/3/1982		140/2 Nguyễn Thoại Hầu, Kp4	22/11/2021	880.000		F0
56	Hồ Văn Nhân	1967		123/5 Trần Hưng Đạo, Kp3	23/11/2021	880.000		F0
57	Trần Thị Ngọc Quyên		09/5/1989	51/9 Hoàng Diệu, Kp5	19/11/2021	880.000		F0
58	Hứa Kim Mai		20/11/1959	65/26 Trịnh Hoài Đức, Kp3	19/11/2021	880.000		F0
59	Nguyễn Hồng Bảo	03/11/1997		77/1 Hoàng Diệu, Kp5	25/11/2021	880.000		F0
60	Nguyễn Ngọc Lan		1964	23/1 Trịnh Hoài Đức, Kp3	29/11/2021	1.120.000		F0
61	Hồng Mỹ Hà		1969	77/1 Hoàng Diệu, Kp5	25/11/2021	880.000		F0
62	Đinh Thị Ngo		1941	77/1 Hoàng Diệu, Kp5	25/11/2021	880.000		F0
63	Lê Thanh Sang	15/7/1988		228 Nguyễn Thoại Hầu, Kp4	25/11/2021	880.000		F0
64	Hình Văn Minh	01/1/1956		34/3 Thủ Khoa Nghĩa, Kp3	24/11/2021	880.000		F0
65	Lý Thừa Lộc	26/11/1993		34 Hàm Nghi, Kp2	17/11/2021	880.000		F0
66	Lăng Văn Tiết	12/6/1951		11/2 Thủ Khoa Nghĩa, Kp4	16/11/2021	880.000		F0
67	Lê Dũ Lợi	01/1/1962		228 Nguyễn Thoại Hầu, Kp4	25/11/2021	880.000		F0
68	Hồng Minh Nhựt	30/10/1988		77/1 Hoàng Diệu, Kp5	25/11/2021	880.000		F0
69	Hồng Minh Sơn	1967		77/1 Hoàng Diệu, Kp5	25/11/2021	880.000		F0
70	Nguyễn Thanh Hùng	11/2/1989		79/14 Trịnh Hoài Đức, Kp3	21/11/2021	880.000		F0
71	Trần Hồng Thái	05/12/1991		30 Nguyễn Hùng Sơn, Kp3	19/11/2021	880.000		F0
72	Nguyễn Văn Dũng	20/11/1968		140/5 Nguyễn Thoại Hầu, Kp4	30/11/2021	880.000		F0
73	Lê Thị Bạch Phượng		12/4/1965	140/5 Nguyễn Thoại Hầu, Kp4	30/11/2021	880.000		F0
74	Phan Thanh Hải	06/6/1975		L9-C2 đường 3/2, Kp5	30/11/2021	880.000		F0
75	Lý Thị Thùy Dung		10/9/1996	43/10 Nguyễn Hùng Sơn, Kp3	12/11/2021	1.120.000		F0
76	Võ Thu Hồng		28/11/1982	200/9 Nguyễn Thoại Hầu, Kp4	30/11/2021	880.000		F0
77	Nguyễn Thị Xinh		1965	67 Nguyễn Hùng Sơn, Kp3	16/11/2021	880.000		F0
78	Lâm Thanh Tuyền	23/8/1982		67 Nguyễn Hùng Sơn, Kp3	16/11/2021	880.000		F0
79	Lâm Thanh Tùng	1984		67 Nguyễn Hùng Sơn, Kp3	16/11/2021	880.000		F0
80	Hà Khải Phát	18/10/1969		46 Huỳnh Tinh Cù, Kp2	01/12/2021	1.120.000		F0
81	Trần Thị Kim Nga		1966	19 Nguyễn Hùng Sơn, Kp4	04/12/2021	880.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
82	Trần Thanh Lâm	1988		67/23 Nguyễn Hùng Sơn, Kp3	01/12/2021	880.000		F0
83	Trần Trung Chánh	10/5/1961		67/23 Nguyễn Hùng Sơn, Kp3	01/12/2021	880.000		F0
84	Mai Bích Ngọc		30/9/1964	88 Nguyễn Thoại Hầu, Kp3	30/11/2021	880.000		F0
85	Đặng Thị Lý		01/1/1965	155 Trần Hưng Đạo, Kp3	20/11/2021	880.000		F0
86	Nguyễn Minh Hùng	26/6/1961		28 Đinh Tiên Hoàng, Kp5	16/11/2021	880.000		F0
87	Nguyễn Thị Thu Xuân		25/10/1986	28 Đinh Tiên Hoàng, Kp5	16/11/2021	880.000		F0
88	Nguyễn Thị Hạnh		20/10/1961	28 Đinh Tiên Hoàng, Kp5	16/11/2021	880.000		F0
89	Nguyễn Quốc Kiệt	11/7/2001		117/14 Trần Hưng Đạo, Kp3	06/12/2021	880.000		F0
90	Cái Thị Lệ Hà		31/12/1972	13/4 Hoàng Diệu, Kp5	10/12/2021	880.000		F0
91	Nguyễn Thị Mỹ Hoa		25/2/1984	208/6 Nguyễn Hùng Sơn, Kp5	10/12/2021	880.000		F0
92	Trần Thị Thu Vân		1955	Tạm trú tại 02-04 Phạm Hồng Thái, Kp2 (Điều trị tại 266/2 Quang Trung, P. Vĩnh Quang)	07/11/2021	1.280.000		F0
93	Mai Bửu Vân Kiều		14/5/1979	Tạm trú tại 02-04 Phạm Hồng Thái, Kp2 (Điều trị tại 266/2 Quang Trung, P. Vĩnh Quang)	13/11/2021	720.000		F0
94	Lê Quốc Thông	24/4/1974		208/1 Nguyễn Hùng Sơn, Kp5	03/12/2021	880.000		F0
95	Quách Văn Khoa	16/6/1984		98 Nguyễn Thoại Hầu, Kp4	27/11/2021	880.000		F0
96	Trần Thị Huỳnh Như		20/8/1988	98 Nguyễn Thoại Hầu, Kp4	27/11/2021	880.000		F0
97	Nguyễn Minh Thọ	1990		28 Đinh Tiên Hoàng, Kp5	16/11/2021	880.000		F0
98	Hà Khải Nguyên	04/10/1981		1/1 Nguyễn Đình Chiểu, Kp2	28/11/2021	880.000		F0
99	Dương Sái Huộc	1955		117/12 Trần Hưng Đạo, Kp3	16/11/2021	1.120.000		F0
100	Bùi Thị Ngân Anh		28/2/2000	166 Nguyễn Thoại Hầu, Kp4	01/12/2021	880.000		F0
101	Nguyễn Hoàng Mỹ Loan		18/10/1985	83 Đinh Tiên Hoàng, Kp2	26/11/2021	880.000		F0
102	Hồng Chí Long	25/12/1952		65/29 Trịnh Hoài Đức, Kp3	25/11/2021	880.000		F0
103	Lâm Thuận Hòa	01/8/1955		67 Nguyễn Hùng Sơn, Kp3	25/11/2021	880.000		F0
104	Hồng Tỳ	1948		15 Thủ Khoa Nghĩa, Kp4	25/11/2021	880.000		F0
105	Hồng Cô Hai		10/9/1951	15 Thủ Khoa Nghĩa, Kp4	25/11/2021	880.000		F0
106	Trần Hữu Tài	31/7/2000		42 Nguyễn Thoại Hầu, Kp3	16/11/2021	880.000		F0
107	Nguyễn Văn Đức	1962		69/7 Hoàng Diệu, Kp5	16/11/2021	880.000		F0
108	Trần Thiệu Hưng	24/11/1971		45/3 Bạch Đằng, Kp2	16/11/2021	880.000		F0
109	Mạc Thị Kim Thanh		23/6/1985	82/5 Huỳnh Tịnh Của, Kp2	10/11/2021	1.120.000		F0
110	Lưu Xây		02/4/1954	45/3 Bạch Đằng, Kp2	16/11/2021	880.000		F0
111	Nguyễn Anh Kiệt	14/5/1982		8/8 Đinh Tiên Hoàng (Điều trị tại 103/6 Bạch Đằng, Kp5)	19/11/2021	800.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
			01/4/1987	38/10 Nguyễn Hùng Sơn, Kp3	03/11/2021	1.120.000		F0
112	Lý Thị Tím							
			29/3/1991	83 Nguyễn Hùng Sơn (Điều trị tại 236/8 Ngô Quyền, Kp3, P.Vĩnh Bảo)	24/11/2021	880.000		F0
113	Quách Tuyết Nhi							
			1982	8/10 Đinh Tiên Hoàng, Kp5	25/11/2021	880.000		F0
114	Trịnh Thị Cẩm Tú							
			1961	69/5 Hoàng Diệu, Kp5	16/11/2021	880.000		F0
115	Hà Châu Dũng							
			1969	227 Trần Hưng Đạo, Kp4	19/11/2021	880.000		F0
116	Mai Thu Trang							
		1985		150/10 Nguyễn Hùng Sơn, Kp2	24/11/2021	880.000		F0
117	Võ Ngọc Thương							
		16/7/1992		11 Phan Văn Trị (Điều trị tại 7/2 Phan Văn Trị, Kp4)	01/12/2021	880.000		F0
118	Trần Trung Kiên							
			1968	16 Hải Triều, Kp5	21/11/2021	880.000		F0
119	Lâm Phương Mai							
		29/9/1980		172/6 Nguyễn Hùng Sơn, Kp4	01/12/2021	880.000		F0
120	Châu Đức Liêm							
			04/1/2002	11 Nguyễn Hùng Sơn (Điều trị tại 57/2 Thủ Khoa Nghĩa, Kp4)	26/11/2021	880.000		F0
121	Hứa Thị Diễm							
		26/10/1962		131 Trần Hưng Đạo, Kp3	06/11/2021	1.120.000		F0
122	Âu Phúc							
			22/6/1982	67 Thủ Khoa Nghĩa, Kp4	24/11/2021	880.000		F0
123	Hình Tổ Quyên							
			24/8/1995	48 Thủ Khoa Nghĩa, Kp3	26/11/2021	880.000		F0
124	Trịnh Cẩm Đào							
			10/9/1968	48 Thủ Khoa Nghĩa, Kp3	26/11/2021	880.000		F0
125	Hình Liên Kiêm							
			1960	67 Thủ Khoa Nghĩa, Kp3	26/11/2021	880.000		F0
126	Trần Thị Phụng							
			02/11/1958	67 Thủ Khoa Nghĩa, Kp4	24/11/2021	880.000		F0
127	Hình Học							
		1959		67 Thủ Khoa Nghĩa, Kp4	24/11/2021	880.000		F0
128	Hình Tên							
			07/5/1999	55 Hàm Nghi, Kp5	13/11/2021	880.000		F0
129	Hồ Thị Yến Anh							
		18/7/2002		28/1 Thành Thái, Kp2	04/12/2021	880.000		F0
130	Phạm Trọng Việt							
			26/4/1981	95A Hoàng Diệu, Kp2 (Điều trị tại 29/5 Chi Lăng, P.Vĩnh Bảo)	08/11/2021	1.280.000		F0
131	Trần Thị Kim Anh							
		29/10/1973		53 Thủ Khoa Nghĩa, Kp4	21/11/2021	880.000		F0
132	Nguyễn Văn Phát							
			06/8/1986	140/4 Nguyễn Thoại Hầu, Kp4	19/11/2021	880.000		F0
133	Trương Ngọc Ánh							
			07/11/1987	140/4 Nguyễn Thoại Hầu, Kp4	19/11/2021	880.000		F0
134	Trương Ngọc Sáng							
			07/8/1960	140/4 Nguyễn Thoại Hầu, Kp4	19/11/2021	880.000		F0
135	Lư Kim Hường							
			05/3/1967	153/12 Trần Hưng Đạo, Kp3	19/11/2021	880.000		F0
136	Đặng Thanh Nguyệt							
			10/140/2004	48 Thủ Khoa Nghĩa, Kp3	26/11/2021	880.000		F0
137	Trịnh Hoàng Nghi							
			07/7/1985	68/1 Nguyễn Thoại Hầu, Kp3 (Điều trị tại 255/9 Nguyễn Bình Khiêm, P.Vĩnh Thanh)	28/11/2021	800.000		F0
138	Trần Thị Lan							

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
139	Cao Minh Phát	05/11/2004		68/1 Nguyễn Thoại Hầu, Kp3 (Điều trị tại 255/9 Nguyễn Bình Khiêm, P.Vĩnh Thanh)	28/11/2021	800.000		F0
140	Cao Minh Thành	1979		12/8/3 Trần Hưng Đạo, Kp3 (Điều trị tại 255/9 Nguyễn Bình Khiêm, P.Vĩnh Thanh)	28/11/2021	800.000		F0
141	Trịnh Thị Ánh Tuyết		1955	85 Hoàng Diệu, Kp5	27/11/2021	960.000		F0
142	Lê Hữu Bằng	31/1/2001		01 Trần Chánh Chiểu, Kp4	26/11/2021	800.000		F0
143	Vũ Nguyệt Thu		23/5/1966	01 Trần Chánh Chiểu, Kp4	26/11/2021	800.000		F0
144	Tăng Kim Nga		12/10/1974	01 Trần Chánh Chiểu, Kp4	26/11/2021	800.000		F0
145	Đặng Thị Diễm Trang		1971	40/12 Thủ Khoa Nghĩa, Kp3	21/11/2021	800.000		F0
146	Nguyễn Bảo Trân		24/5/2004	40/12 Thủ Khoa Nghĩa, Kp3	21/11/2021	800.000		F0
147	Nguyễn Văn Cường	05/6/1962		153/12 Trần Hưng Đạo, Kp3	19/11/2021	1.200.000		F0
148	Nguyễn Thị Thủy Liễu		08/5/1989	153/12 Trần Hưng Đạo, Kp3	19/11/2021	800.000		F0
149	Nguyễn Thị Ngọc Các		05/11/1998	8/2 Thủ Khoa Nghĩa, Kp3	16/11/2021	800.000		F0
150	Trương Kim Yên		17/11/1969	29 Nguyễn Hùng Sơn (Điều trị tại 21 Nguyễn Hùng Sơn, Kp4)	26/11/2021	800.000		F0
151	Phan Thế Phúc	02/9/1985		132/3 Nguyễn Thoại Hầu, Kp4	15/11/2021	880.000		F0
152	Điều Kim Ngọc		10/5/1996	38/11 Nguyễn Hùng Sơn, Kp3	01/12/2021	800.000		F0
153	Thái Thị Mai		17/6/1955	15 Thủ Khoa Nghĩa, Kp4	25/11/2021	800.000		F0
154	Trần Thị Lài		10/7/1960	51 Đinh Tiên Hoàng, Kp2	01/12/2021	800.000		F0
155	Đinh Thị Gấm		01/1/1970	77/2 Hoàng Diệu, Kp5	27/11/2021	880.000		F0
156	Trần Thị Thanh Thúy		02/2/1965	38/11 Nguyễn Hùng Sơn, Kp3	01/12/2021	880.000		F0
157	Huỳnh Quốc Cường	1984		8/9 Đinh Tiên Hoàng (Điều trị tại 14/2 Trịnh Hoài Đức, Kp3)	02/12/2021	800.000		F0
158	Trần Thị Thanh Thủy		01/1/1963	14/2 Trịnh Hoài Đức, Kp3	02/12/2021	800.000		F0
159	Trần Thị Thanh Thủy		1985	23/1 Trịnh Hoài Đức, Kp3	29/11/2021	800.000		F0
160	Quách Huệ Lộc	20/10/1989		40/12 Lý Tự Trọng, Kp1	30/11/2021	800.000		F0
161	Nguyễn Công Thường	16/7/1968		90 Thành Thái, Kp2 (Điều trị tại KP4, phường Vĩnh Thông)	01/11/2021	1.360.000		F0
162	Trần Như Thy		20/11/1996	56 Trần Chánh Chiểu (Điều trị tại 172/6 N.T Hầu, Kp4)	01/11/2021	800.000		F0
163	Trần Kim Hoàn	05/3/1967		11 Phan Văn Trị (Điều trị tại 7/2 Phan Văn Trị, Kp4)	22/11/2021	800.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
164	Trần Thị Kim Thùy		10/7/1988	25 Nguyễn Hùng Sơn (Điều trị tại 236/8 Ngô Quyền, Kp3, VB)	24/11/2021	880.000		F0
165	Nguyễn Thị Hương		07/1/1988	33 Bạch Đằng (Điều trị tại 236/8 Ngô Quyền, Kp3, VB)	24/11/2021	880.000		F0
166	Bùi Thị Hoa		01/1/1963	21 Trần Chánh Chiêu, Kp4	01/12/2021	800.000		F0
167	Mai Ngọc Giàu		08/9/1982	22/10 Thành Thái, Kp2	22/11/2021	800.000		F0
168	Lý Văn Quan	01/1/1977		43/24/1 NHS (Điều trị tại 43/10 Nguyễn Hùng Sơn, Kp3)	15/11/2021	880.000		F0
169	Trần Ngọc Bích		18/6/1978	43/24/1 NHS (Điều trị tại 43/10 Nguyễn Hùng Sơn, Kp3)	15/11/2021	880.000		F0
170	Nguyễn Văn Hoàng	1962		65/13A Trịnh Hoài Đức, Kp3	01/12/2021	800.000		F0
171	Trần Thị Thanh Hằng		15/10/1967	65/13A Trịnh Hoài Đức, Kp3	01/12/2021	800.000		F0
172	Nguyễn Thị Thùy Trang		13/9/1997	65/13A Trịnh Hoài Đức, Kp3	01/12/2021	800.000		F0
173	Nguyễn Ngọc Giàu	08/3/1994		65/13A Trịnh Hoài Đức, Kp3	01/12/2021	800.000		F0
174	Nguyễn Thị Tuyết Thu		01/1/1968	79/2/2 Trịnh Hoài Đức, Kp3	24/11/2021	880.000		F0
175	Lý Minh Đạt	09/7/1989		27 Nguyễn Văn Trỗi, Kp1	25/11/2021	800.000		F0
176	Hồ Thanh Hoàng	16/12/1995		16 Nguyễn Hùng Sơn, Kp4	18/11/2021	880.000		F0
177	Lưu Trần Quốc Tuấn	1980		140/7 Nguyễn Thoại Hầu, Kp4	19/11/2021	880.000		F0
178	Nguyễn Ngọc Tú	1975		C2 Nguyễn Phúc Chu, Kp2	30/11/2021	880.000		F0
179	Nguyễn Tuyết Nhung		28/8/1986	09 Trần Chánh Chiêu, Kp4	24/11/2021	880.000		F0
180	Nguyễn Thị Bích Liên		1976	102/7 Nguyễn Thoại Hầu (Điều trị tại 19 Thủ Khoa Nghĩa, Kp4)	15/11/2021	1.120.000		F0
181	Nguyễn Văn Năm	19/5/1955		72 Hàm Nghi, Kp2	17/11/2021	880.000		F0
182	Trang Bích Loan		29/6/1979	198 Nguyễn Thoại Hầu, Kp4	26/11/2021	880.000		F0
183	Hình Phan		1945	79/2/3 Trịnh Hoài Đức, Kp3	19/11/2021	880.000		F0
184	Lý Kim Hoài		14/10/2002	43/39 Nguyễn Hùng Sơn, Kp3	27/11/2021	800.000		F0
185	Phạm Kim Huệ		1974	43/39 Nguyễn Hùng Sơn, Kp3	22/11/2021	960.000		F0
186	Hứa Anh Thi		29/4/1994	39/1 Nguyễn Hùng Sơn, Kp3	26/11/2021	800.000		F0
187	Nguyễn Thị Loan		26/7/1961	39/1 Nguyễn Hùng Sơn, Kp3	26/11/2021	800.000		F0
188	Hồ Văn Thiện	1965		16 Nguyễn Hùng Sơn, Kp4	18/11/2021	800.000		F0
189	Hồ Hoàng Yên		14/9/2003	16 Nguyễn Hùng Sơn, Kp4	18/11/2021	800.000		F0
190	Trần Thị Yến Ngọc		28/4/1997	117/16 Trần Hưng Đạo, Kp3 (Cách ly tại: 30 Thủ Khoa Nghĩa, Kp3, P.VTV)	26/11/2021	880.000		F0
191	Trần Thị Yến Oanh		15/10/1990	117/16 Trần Hưng Đạo, Kp3	28/11/2021	880.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
198	Huỳnh Thanh Phụng		10/6/1978	153/11 Trần Hưng Đạo, Kp3	21/11/2021	880.000		F0
199	Võ Thị Vân Linh		1985	146/13 Nguyễn Thoại Hầu, Kp4	15/11/2021	880.000		F0
200	Nguyễn Thành Đức	06/11/1997		09 Trần Chánh Chiêu, Kp4	24/11/2021	880.000		F0
201	Nguyễn Thị Cẩm Tú		22/3/1985	1/4 Nguyễn Đình Chiêu, Kp2	04/12/2021	800.000		F0
202	Nguyễn Tiến Trung	17/10/1983		1/4 Nguyễn Đình Chiêu, Kp2	04/12/2021	800.000		F0
203	Trịnh Thị Kim Hương		01/1/1964	64/2 Nguyễn Thoại Hầu, Kp3	26/11/2021	800.000		F0
204	Võ Thị Nương		03/8/1951	09 Hoàng Diệu, Kp5	18/11/2021	960.000		F0
205	Bùi Thị Tuyết Trinh		23/6/1969	81 Trần Hưng Đạo, Kp1 (Điều trị tại: 09 Trần Chánh Chiêu, Kp4)	24/11/2021	880.000		F0
206	Nguyễn Quốc Bình	23/8/1981		09 Hoàng Diệu, Kp5	08/11/2021	1.120.000		F0
207	Phạm Trần Trung Ngọc	14/6/2003		79/35 Trịnh Hoài Đức, Kp3	05/12/2021	800.000		F0
208	Đoàn Văn Hùng	05/10/1980		95 Hoàng Diệu, Kp2 (Điều trị tại: 103 Hoàng Diệu, Kp2)	20/11/2021	800.000		F0
209	Dương Thị Mộng Điệp		11/10/1984	31 Thủ Khoa Nghĩa, Kp3 (Điều trị tại: 250 Mạc Cửu, P.Vĩnh Thanh)	25/11/2021	1.040.000		F0
210	Lê Viết Mỹ	30/11/1972		18 Huỳnh Tịnh Của, Kp2	30/11/2021	880.000		F0
211	Phạm Thúy Liễu		1972	18 Huỳnh Tịnh Của, Kp2	30/11/2021	1.040.000		F0
212	Lê Hồng Bảo Ngọc		19/8/1994	18 Huỳnh Tịnh Của, Kp2	30/11/2021	880.000		F0
213	Lê Hồng Bảo Hân		29/9/2003	18 Huỳnh Tịnh Của, Kp2	30/11/2021	880.000		F0
214	Hứa Thanh Hằng		01/12/1993	53 Trịnh Hoài Đức, Kp3	19/11/2021	800.000		F0
215	Nguyễn Kim Hòa		1972	38/7 Nguyễn Hùng Sơn, Kp3	06/12/2021	800.000		F0
216	Nguyễn Văn Dũng	01/1/1992		64/2 Nguyễn Thoại Hầu, Kp3	26/11/2021	800.000		F0
217	Lê Bá Luyện	02/2/1960		64/2 Nguyễn Thoại Hầu, Kp3	26/11/2021	960.000		F0
218	Dương Thị Trinh		1978	105 Nguyễn Hùng Sơn, Kp3	26/11/2021	880.000		F0
219	Huỳnh Thị Thu Thảo	23/11/1973		105 Nguyễn Hùng Sơn, Kp3 (Điều trị tại: 90 Nguyễn Hùng Sơn, Kp3. P.VTV)	07/12/2021	880.000		F0
220	Lê Đăng Khoa	11/9/1959		31 Nguyễn Thoại Hầu, Kp3	17/11/2021	880.000		F0
221	Lê Minh Quân	25/11/1984		31 Nguyễn Thoại Hầu, Kp3	17/11/2021	880.000		F0
222	Lê Đăng Khôi	04/8/1988		31 Nguyễn Thoại Hầu, Kp3	14/11/2021	880.000		F0
223	Nguyễn Thị Hồng Nhung		25/5/1982	41 Thủ Khoa Nghĩa, Kp4	27/11/2021	800.000		F0
224	Võ Văn Mau	07/6/1969		208 Nguyễn Hùng Sơn, Kp5	03/12/2021	800.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
225	Võ Thị Mỹ Huyền		14/6/1997	208 Nguyễn Hùng Sơn, Kp5	03/12/2021	800.000		F0
226	Phan Thị Lệ Thu		02/6/1985	55 Huỳnh Tịnh Của, Kp2 (Điều trị tại 625 Nguyễn Trung Trực, Kp3, P.An Hòa)	09/12/2021	800.000		F0
227	Nguyễn Hồng Lạc	07/5/1974		55 Huỳnh Tịnh Của, Kp2 (Điều trị tại 625 Nguyễn Trung Trực, Kp3, P.An Hòa)	29/11/2021	800.000		F0
228	Phan Thị Hà Giang		13/12/1976	55 Huỳnh Tịnh Của, Kp2 (Điều trị tại 625 Nguyễn Trung Trực, Kp3, P.An Hòa)	29/11/2021	1.200.000		F0
229	Kha Lê Ái	27/3/1989		22 Trần Chánh Chiểu, Kp4	30/11/2021	880.000		F0
230	Nguyễn Thanh Vinh	19/11/1981		09 Hoàng Diệu, Kp5	08/11/2021	1.120.000		F0
231	Đinh Long Thuận	02/5/1980		82 Huỳnh Tịnh Của, Kp2	02/12/2021	800.000		F0
232	Châu Nguyên Hòa	1952		59/5 Nguyễn Hùng Sơn, Kp3	26/11/2021	880.000		F0
233	Châu Bảo Hùng	01/1/1982		59/5 Nguyễn Hùng Sơn, Kp3	26/11/2021	880.000		F0
234	Châu Hoàng Diệu		30/10/1989	59/5 Nguyễn Hùng Sơn, Kp3	26/11/2021	880.000		F0
235	Lê Trung Thành	30/4/1995		77 Bạch Đằng, Kp2 (Điều trị tại: D3-33 Đường 5 Khu Tây Bắc, P.Vĩnh Quang)	14/11/2021	800.000		F0
236	Phạm Thị Bích Hiền		1993	88 Trần Hưng Đạo, Kp3 (Điều trị tại: 113 Trần Hưng Đạo, Kp3, P.VTV)	11/12/2021	800.000		F0
237	Trần Thị Thu Vân		1970	9/10 Lê Lợi, Kp1 (Điều trị tại: 541 Nguyễn Thị Định, P.Vĩnh Hiệp)	30/11/2021	1.200.000		F0
238	Đặng Hải Dung		1987	99 Hoàng Diệu, Kp2 (Điều trị tại: 1258/10A Nguyễn Trung Trực, P.An Bình)	24/11/2021	1.200.000		F0
239	Thái Thanh Thy		24/10/1983	24 Duy Tân, Kp1	21/11/2021	960.000		F0
240	Hình Liêm	14/8/1977		52 Trần Chánh Chiểu, Kp4	01/12/2021	720.000		F0
241	Lê Thị Xuyên		01/1/2000	38/7 Nguyễn Hùng Sơn, Kp3	06/12/2021	720.000		F0
242	Trịnh Thanh Tuyền		01/1/1986	31 Nguyễn Thoại Hầu, Kp3 (Điều trị tại: 747 Đường 30/4, P.Vĩnh Thông)	06/12/2021	880.000		F0
243	Lê Hoàng Bảo Ngọc		10/12/1996	44/23 Thành Thái, Kp2	07/12/2021	800.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
244	Quách Thị Bé		1948	30 Duy Tân, Kp1	29/11/2021	800.000		F0
245	Trương Thị Như		01/1/1945	30 Duy Tân, Kp1	29/11/2021	800.000		F0
246	Lâm Thị Thu Vân		1964	63 Hàm Nghi, Kp5	19/11/2021	720.000		F0
247	Ngô Văn Hùng	23/9/1962		63 Hàm Nghi, Kp5	19/11/2021	960.000		F0
248	Nguyễn Thanh Hương		1963	117/36 Trần Hưng Đạo, Kp3	08/12/2021	800.000		F0
249	Huỳnh Nguyễn Bạch Dương		29/2/2004	53 Trịnh Hoài Đức, Kp3	19/11/2021	800.000		F0
250	Nguyễn Thành Biệt	1978		20 Hàm Nghi, Kp2 (Điều trị tại: 445 Nguyễn Thị Định, P.Vĩnh Hiệp)	30/11/2021	1.040.000		F0
251	Lâm Búi		15/1/1940	117/36 Trần Hưng Đạo, Kp3	08/12/2021	800.000		F0
252	Trần Bảo Phong	17/6/1986		60/1 Đinh Tiên Hoàng, Kp5	10/12/2021	880.000		F0
253	Huỳnh Nguyễn Thùy Dương		18/7/1999	53 Trịnh Hoài Đức, Kp3	19/11/2021	800.000		F0
254	Nguyễn Thị Kim Oanh		28/5/1973	53 Trịnh Hoài Đức, Kp3	19/11/2021	800.000		F0
255	Trần Mộc Tòng	20/11/1965		26 Trịnh Hoài Đức, Kp3	01/12/2021	800.000		F0
256	Nguyễn Thị Bông		1967	26 Trịnh Hoài Đức, Kp3	01/12/2021	800.000		F0
257	Trần Hữu Minh	25/12/1991		26 Trịnh Hoài Đức, Kp3	01/12/2021	800.000		F0
258	Trần Như Tòng	25/11/1983		49 Trịnh Hoài Đức, Kp3	24/11/2021	800.000		F0
259	Quách Ngọc Huệ		01/1/1977	117/23 Trần Hưng Đạo, Kp3	16/11/2021	880.000		F0
260	Nguyễn Hoàng Anh	04/5/1976		07 Thành Thái, Kp2	29/11/2021	1.200.000		F0
261	Lê Kiều Diễm		20/1/1982	07 Thành Thái, Kp2	29/11/2021	1.200.000		F0
262	Dương Thị Kim Lý		20/12/1981	49 Trịnh Hoài Đức, Kp3	24/11/2021	800.000		F0
263	Trương Tuyết Cẩm		19/10/1969	65/11 Trịnh Hoài Đức, Kp3	01/12/2021	800.000		F0
264	Lý Bạch Đăng	21/7/2000		51/9 Nguyễn Văn Trỗi, Kp1	25/12/2021	800.000		F0
265	Nguyễn Thị Thu Thủy		17/9/1955	Lô 8-17 Nguyễn Phạm Tuấn, Kp5 (Điều trị tại: 35 Lạc Hồng, P.Vĩnh Lạc)	19/12/2021	880.000		F0
266	Lê Thanh Tùng	1982		195/4 Trần Phú, Kp3 (Điều trị tại: P4-C3 Trần Bạch Đằng, P.An Hòa)	20/12/2021	800.000		F0
267	Lưu Thị Tuyết Nhung		1976	102/3 Nguyễn Thoại Hầu, Kp4	15/11/2021	880.000		F0
268	Trần Thái Tài	07/8/1998		131/2/3 Trần Hưng Đạo, Kp3	15/11/2021	880.000		F0
269	Hàn Kim Hoa		1966	156 Trần Hưng Đạo, Kp3 (Điều trị tại: A32 Lê Hồng Phong, P.An Hòa)	18/11/2021	800.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
270	Lê Thị Nga		26/4/1958	8/8 Đình Tiên Hoàng, Kp5	21/11/2021	800.000		F0
271	Lê Thị Kim Hên		1943	123/15 Trần Hưng Đạo, Kp3	19/11/2021	880.000		F0
272	Trần Văn Thiện	1931		123/15 Trần Hưng Đạo, Kp3	27/11/2021	1.120.000		F0
273	Nguyễn Minh Sơn	12/6/1976		01 Thành Thái, Kp2 (Điều trị tại: 552, Tổ 7, Ấp Sóc Cung, Xã Phi Thông)	02/12/2021	960.000		F0
274	Đặng Thị Kim Loan		31/7/1985	01 Thành Thái, Kp2 (Điều trị tại: 552, Tổ 7, Ấp Sóc Cung, Xã Phi Thông)	02/12/2021	960.000		F0
275	Hồ Thanh Phong	1991		113/1 Trần Hưng Đạo, Kp3	13/12/2021	800.000		F0
276	Trần Thị Lệ Hoa		01/1/1957	65/29 Trịnh Hoài Đức, Kp3	13/12/2021	800.000		F0
277	Dương Kim Y	1961		156 Trần Hưng Đạo, Kp3 (Điều trị tại: A32 Lê Hồng Phong, P.An Hòa)	18/11/2021	1.200.000		F0
278	Nguyễn Hoàng Phê	19/9/1991		04 Đình Tiên Hoàng, Kp2	05/12/2021	720.000		F0
279	Phan Thị Hồng Sâm		1981	8/8 Đình Tiên Hoàng, Kp5	21/11/2021	720.000		F0
280	Lý Phát Tuyển	05/9/1988		32/4 Lý Tự Trọng, Kp1	10/11/2021	1.120.000		F0
281	Nguyễn Phương Đông	1964		38/7 Nguyễn Hùng Sơn, Kp3	06/12/2021	720.000		F0
282	Trần Ngọc Thu		16/5/1972	44/23 Thành Thái, Kp2	07/12/2021	720.000		F0
283	Phạm Ngọc Giàu		1964	68 Đình Tiên Hoàng, Kp5	04/12/2021	720.000		F0
284	Trần Đình An	28/7/1989		68 Đình Tiên Hoàng, Kp5	04/12/2021	720.000		F0
285	Nguyễn Thị Thứ		01/1/1940	64/2 Nguyễn Thoại Hầu, Kp3	26/11/2021	800.000		F0
286	Nguyễn Đông Phương	20/6/2002		38/7 Nguyễn Hùng Sơn, Kp3	06/12/2021	800.000		F0
287	Lý Phú An	04/1/2001		04 Thủ Khoa Nghĩa, Kp4	27/11/2021	800.000		F0
288	Đặng Kiên Hùng	22/9/2002		123/2 Trần Hưng Đạo, Kp3	29/11/2021	880.000		F0
289	Cang Kim Chiên		1934	123/2 Trần Hưng Đạo, Kp3	29/11/2021	880.000		F0
290	Lê Thanh Tuyên	29/1/1983		18 Hùng Vương, Kp1 (Điều trị tại: 09 Trần Chánh Chiểu, Kp4)	15/11/2021	880.000		F0
291	Châu Phúc Thịnh	30/6/2016		172/6 Nguyễn Thoại Hầu, Kp4	01/12/2021	800.000		F0
292	Trần Ngọc Bảo Nghi		23/12/2014	117/16 Trần Hưng Đạo, Kp3	28/11/2021	880.000		F0
293	Trần Hạo Dân	08/9/2020		117/16 Trần Hưng Đạo, Kp3	28/11/2021	880.000		F0
294	Cao Hồng Gia	27/12/2018		117/20 Trần Hưng Đạo, Kp3	20/11/2021	800.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
295	Nguyễn Ngọc Trâm Anh		25/4/2014	51 Nguyễn Thượng Hiền, Kp2 (Điều trị tại: 214 Chu Văn An, P.An Hòa)	10/12/2021	800.000		F0
296	Đinh Trung Hậu	02/5/2006		77/2 Hoàng Diệu, Kp5	25/11/2021	880.000		F0
297	Đinh Trung Nguyên	28/6/2009		77/2 Hoàng Diệu, Kp5	27/11/2021	880.000		F0
298	Trần Quang Minh	14/4/2008		38/22 Nguyễn Hùng Sơn, Kp3	25/11/2021	880.000		F0
299	Phan Ngọc Yến Nhi		30/9/2019	16/5 Đinh Tiên Hoàng, Kp5	19/11/2021	800.000		F0
300	Hình Trúc Lam		23/4/2009	34/3 Thủ Khoa Nghĩa, Kp3	24/11/2021	880.000		F0
301	Lăng Nguyễn Hoài Phong	18/9/2014		11/2 Thủ Khoa Nghĩa, Kp4	16/11/2021	880.000		F0
302	Trần Việt Khải Hoàn	12/1/2008		34 Đinh Tiên Hoàng, Kp5	19/11/2021	880.000		F0
303	Âu Dương Quý Tỷ	26/5/2013		43/18 Nguyễn Hùng Sơn, Kp3	03/11/2021	1.120.000		F0
304	Đặng Vũ Khánh Linh		22/5/2006	42 Duy Tân, Kp1	17/11/2021	880.000		F0
305	Nguyễn Phú Thành	29/8/2009		38/22 Nguyễn Hùng Sơn, Kp3	16/11/2021	880.000		F0
306	Lăng Nguyễn Quốc Ân	06/9/2006		11/2 Thủ Khoa Nghĩa, Kp4	16/11/2021	880.000		F0
307	Nguyễn Đình Quân	25/6/2012		140/4 Nguyễn Thoại Hầu, Kp4	19/11/2021	880.000		F0
308	Nguyễn Kha Kiệt Luân	04/3/2009		103/6 Bạch Đằng, Kp5	19/11/2021	800.000		F0
309	Cao Minh Đạt	06/9/2007		68/1 Nguyễn Thoại Hầu, Kp3 (Điều trị tại: 255/9 Nguyễn Bình Khiêm, P.Vĩnh Thanh)	28/11/2021	800.000		F0
310	Châu Gia Hiền	30/8/2021		2/2 Thành Thái, Kp2	08/11/2021	1.120.000		F0
311	Nguyễn Hoàng Minh Tú		03/11/2014	67 Thủ Khoa Nghĩa, Kp4	24/11/2021	880.000		F0
312	Phạm Thành Trung	25/6/2017		153/12 Trần Hưng Đạo, Kp3	19/11/2021	880.000		F0
313	Lê Thị Ngọc Trang		09/3/2007	06 Thủ Khoa Nghĩa, Kp4	17/11/2021	880.000		F0
314	Phạm Tuấn Khang	16/11/2008		153/12 Trần Hưng Đạo, Kp3	19/11/2021	1.120.000		F0
315	Châu Tiến Thành	11/8/2019		39/3 Hoàng Diệu, Kp5	25/11/2021	800.000		F0
316	Châu Khánh Linh		20/9/2017	39/3 Hoàng Diệu, Kp5	29/11/2021	800.000		F0
317	Lê Tường Vy		07/10/2010	200/9 Nguyễn Thoại Hầu, Kp4	30/11/2021	880.000		F0
318	Hồ Võ Bảo Ngân		12/12/2011	146/13 Nguyễn Thoại Hầu, Kp4	15/11/2021	880.000		F0
319	Lê Trung Hiếu	21/8/2020		82/5 Huỳnh Tịnh Của, Kp2	10/11/2021	1.120.000		F0
320	Lê Tấn Phát	11/7/2013		22/4 Thành Thái, Kp2	03/12/2021	800.000		F0
321	Hồ Võ Bảo Châu		13/2/2009	146/13 Nguyễn Thoại Hầu, Kp4	15/11/2021	880.000		F0
322	Danh Trần Anh Vương	06/7/2006		67/23 Nguyễn Hùng Sơn, Kp3	01/12/2021	880.000		F0
323	Trương Ngọc Visa		07/11/2008	49 Hùng Vương, Kp1	30/11/2021	880.000		F0
324	Quách Gia Linh		19/2/2017	98 Nguyễn Thoại Hầu, Kp3	27/11/2021	880.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
325	Lý Ngọc Trân		21/12/2005	43/24/1 Nguyễn Hùng Sơn, Kp3 (Điều trị tại: 43/12 Nguyễn Hùng Sơn, Kp3)	24/11/2021	880.000		F0
326	Lý Kim Tiên		24/1/2007	43/39 Nguyễn Hùng Sơn, Kp3	22/11/2021	960.000		F0
327	Lý Ngọc Tuyền		17/5/2021	43/10/2 Nguyễn Hùng Sơn, Kp3 (Điều trị tại: 43/10 Nguyễn Hùng Sơn, Kp3)	15/11/2021	880.000		F0
328	Phan Anh Tuấn	10/1/2007		L9C2 đường 3/2, Kp5	04/12/2021	880.000		F0
329	Nguyễn Thùy Khánh My		11/1/2016	79/14 Trịnh Hoài Đức, Kp3 (Điều trị tại: 79/1 Trịnh Hoài Đức, Kp3)	21/11/2021	880.000		F0
330	Lê Hoàng Vỹ	13/12/2014		200/9 Nguyễn Thoại Hầu, Kp4	30/11/2021	880.000		F0
331	Lê Thanh Vân		08/5/2015	09 Trần Chánh Chiêu, Kp4.	24/11/2021	880.000		F0
332	Nguyễn Anh Khôi	22/12/2016		1/4 Nguyễn Đình Chiêu, Kp2.	04/12/2021	800.000		F0
333	Phạm Văn Thanh		07/8/2008	68 Đinh Tiên Hoàng, Kp5	04/12/2021	800.000		F0
334	Phạm Quốc Anh	23/11/2014		68 Đinh Tiên Hoàng, Kp5	05/12/2021	960.000		F0
335	Phạm Văn Anh		28/10/2009	68 Đinh Tiên Hoàng, Kp5	04/12/2021	800.000		F0
336	Lâm Thái Sang	05/2/2015		24 Duy Tân, Kp1	20/11/2021	880.000		F0
337	Trần Uyên Vân		21/3/2020	26 Trịnh Hoài Đức, Kp3	01/12/2021	800.000		F0
338	Nguyễn Thành Công	26/6/2007		20 Hàm Nghi, Kp2 (Điều trị tại: 445 Nguyễn Thị Định, P Vĩnh Hiệp)	01/12/2021	960.000		F0
339	Nguyễn Đặng Phước	17/8/2008		01 Thành Thái, Kp2 (Điều trị tại: 552, Tô 7, Xã Phi Thông)	04/12/2021	800.000		F0
340	Lê Minh Trí	08/6/2006		82 Nguyễn Thoại Hầu, Kp3	18/12/2021	800.000		F0
341	Trà Tuyết Ngân		13/9/2011	21 Phan Văn Trị (Điều trị tại: 74/4/2A Trần Khánh Dư, P An Hòa)	13/12/2021	800.000		F0
342	Nguyễn Ngọc Tiên		15/10/2007	8/2/3 Đinh Tiên Hoàng, Kp5	01/12/2021	880.000		F0
343	Nguyễn Ngọc Lam Phương		13/3/2005	25 Đinh Tiên Hoàng, Kp2	15/11/2021	880.000		F0
344	Nguyễn Bảo Trâm		15/2/2010	83 Hoàng Diệu, Kp5	29/11/2021	880.000		F0
345	Trần Kim Như		23/6/2008	49 Trịnh Hoài Đức, Kp3	24/11/2021	800.000		F0
346	Trần Kim Vy		10/7/2016	49 Trịnh Hoài Đức, Kp3	24/11/2021	800.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
347	Trần Tuyết Anh		16/8/2008	18 Đinh Tiên Hoàng, Kp5 (Điều trị tại: 39/23/2 Trần Quốc Toàn, P Vĩnh Thanh)	02/12/2021	720.000		F0
348	Đặng Văn Cường	18/1/2007		123/2 Trần Hưng Đạo, Kp3	29/11/2021	880.000		F0
349	Kha Ái Minh		16/4/2013	22 Trần Chánh Chiếu, Kp3	30/11/2021	880.000		F0
350	Kha Ái My		03/5/2017	22 Trần Chánh Chiếu, Kp3	30/11/2021	880.000		F0
351	Kha Tuấn Anh	09/7/2021		22 Trần Chánh Chiếu, Kp3	30/11/2021	880.000		F0
352	Nguyễn Trọng Khang	19/7/2011		09 Hoàng Diệu, Kp5	08/11/2021	1.120.000		F0
353	Nguyễn Trọng Phúc	09/9/2015		09 Hoàng Diệu, Kp5	08/11/2021	1.120.000		F0
354	Nguyễn Tiền Quý	22/12/2008		1/4 Nguyễn Đình Chiểu, Kp2.	05/12/2021	800.000		F0
355	Hồ Nguyễn Quốc Cường	18/4/2018		113/1 Trần Hưng Đạo, Kp3	13/12/2021	800.000		F0
356	Nguyễn Bảo Quân	08/8/2014		83 Hoàng Diệu	29/11/2021	880.000		F0
357	Nguyễn Văn Đô	09/9/2009		8/2/3 Đinh Tiên Hoàng, Kp5	01/12/2021	880.000		F0
358	Trần Anh Khoa	04/7/2020		67/10 Nguyễn Hùng Sơn (Điều trị tại: 186/8/2 Nguyễn Bình Khiêm, P Vĩnh Quang)	10/12/2021	1.120.000		F0
359	Nguyễn Thị Ngọc Ngà		28/9/2003	38/5 Nguyễn Hùng Sơn, Kp3	04/12/2021	800.000		F0
360	Lê Phương Đông	27/4/2011		117/36 Trần Hưng Đạo, Kp3	08/12/2021	800.000		F0
361	Lê Phương Nghi		05/8/2009	117/36 Trần Hưng Đạo, Kp3	08/12/2021	1.200.000		F0
362	Nguyễn Tuyết Ngân		14/10/2009	81 Trần Hưng Đạo, Kp1 (Điều trị tại: 09 Trần Chánh Chiếu, Kp4)	24/11/2021	880.000		F0
363	Phan Quan Vinh	01/12/1988		230 Nguyễn Thoại Hầu, Kp4	03/11/2021	1.120.000		F1
364	Lê Thị Thanh Tuyền		17/8/2001	Tạm trú 103/4 Bạch Đằng, Kp5	19/11/2021	720.000		F1
365	Đỗ Hiếu Minh	11/6/1954		64 Nguyễn Thoại Hầu, Kp3	24/11/2021	640.000		F1
366	Đỗ Ngọc Linh		27/4/1982	64 Nguyễn Thoại Hầu, Kp3	24/11/2021	640.000		F1
367	Mai Tuyết Mai		24/9/1973	203/7 Trần Hưng Đạo, Kp3	17/11/2021	720.000		F1
368	Võ Thành Được	30/12/1968		103/4 Bạch Đằng, Kp5	19/11/2021	720.000		F1
369	Đỗ Đức Đạt	29/4/2003		46 Đinh Tiên Hoàng, Kp2	09/11/2021	1.120.000		F1
370	Huỳnh Thanh Lâm	01/1/1964		Tạm trú 32/12 Lý Tự Trọng, Kp1	13/11/2021	1.120.000		F1
371	Nguyễn Thị Phương		22/1/1972	27 Phan Bội Châu, Kp2	14/11/2021	800.000		F1
372	Đoàn Hồng Điệp	1971		27 Phan Bội Châu, Kp2	14/11/2021	800.000		F1
373	Đặng Vũ Hùng	28/2/1970		42 Duy Tân, Kp1	17/11/2021	640.000		F1
374	Danh Bảo Hoàng Vũ	26/10/1990		10 Nguyễn Văn Trỗi, Kp1	13/11/2021	1.120.000		F1
375	Lê Thị Thu Ba		1953	16/5 Đinh Tiên Hoàng, Kp2	19/11/2021	1.040.000		F1

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
376	Lâm Quế Liêng		26/12/1944	25 Phan Bội Châu, Kp2	08/11/2021	960.000		F1
377	Lăng Ngọc Sơn	06/9/1969		11/2 Thủ Khoa Nghĩa, Kp4	16/11/2021	720.000		F1
378	Trần Việt Anh Khoa	15/10/2002		34 Đinh Tiên Hoàng, Kp5	12/11/2021	1.120.000		F1
379	Nguyễn Thị Bê		1954	111 Trần Hưng Đạo, Kp3	26/11/2021	640.000		F1
380	Quách Vũ Hùng Phong	09/8/1995		111 Trần Hưng Đạo, Kp3	26/11/2021	640.000		F1
381	Quách Vũ Khiêm	02/2/1978		111 Trần Hưng Đạo, Kp3	26/11/2021	640.000		F1
382	Bùi Thị Ngọc Loan		1976	111 Trần Hưng Đạo, Kp3	26/11/2021	640.000		F1
383	Huỳnh Kim Liên		05/2/1963	123/4 Trần Hưng Đạo, Kp3	15/11/2021	1.120.000		F1
384	Phạm Thanh Hải	26/1/1985		123/4 Trần Hưng Đạo, Kp3	15/11/2021	1.120.000		F1
385	Quách Tuyết Ai		07/8/1989	83 Nguyễn Hùng Sơn, Kp3	09/11/2021	560.000		F1
386	Lê Tấn Luận	01/1/1972		8/10 Đinh Tiên Hoàng, Kp5	25/11/2021	640.000		F1
387	Võ Trường Tiến	16/9/2005		184/4 Nguyễn Thoại Hầu, Kp4	21/11/2021	720.000		F1
388	Võ Công Thành	15/11/1982		184/4 Nguyễn Thoại Hầu, Kp4	21/11/2021	720.000		F1
389	Lý Văn Khởi Nghĩa	20/1/1975		198 Nguyễn Thoại Hầu, Kp4	26/11/2021	720.000		F1
390	Lý Trang Nhân	22/5/2004		198 Nguyễn Thoại Hầu, Kp4	26/11/2021	720.000		F1
391	Bùi Văn An	1973		166 Nguyễn Thoại Hầu, Kp4	01/12/2021	640.000		F1
392	Nguyễn Duy Đông	30/11/1982		60 Huỳnh Tịnh Của, Kp2	26/11/2021	720.000		F1
393	Lê Ngọc Bích		24/10/1991	88 Nguyễn Thoại Hầu, Kp3	30/11/2021	720.000		F1
394	Tiêu Thị Kiều		1970	43/34 Nguyễn Hùng Sơn, Kp3	10/11/2021	1.040.000		F1
395	Quách Thị Hồng Nhiệm		05/6/1982	72 Nguyễn Hùng Sơn, Kp3	16/11/2021	720.000		F1
396	Đặng Sơn Lâm	25/10/1971		65/35A Trịnh Hoài Đức, Kp3 (Cách ly tại: 153/3 Trần Hưng Đạo, Kp3, P.VTV)	21/11/2021	720.000		F1
397	Lê Vương Vĩnh Phúc	10/2/1958		69/9 Hoàng Diệu, Kp5	13/11/2021	800.000		F1
398	Nguyễn Thị Hạnh		1957	67/23 Nguyễn Hùng Sơn, Kp3	01/12/2021	640.000		F1
399	Tăng Đức Phương	14/4/1982		25 Phan Bội Châu, Kp2	08/11/2021	960.000		F1
400	Lê Phương Linh		10/7/1983	25 Phan Bội Châu, Kp2	08/11/2021	960.000		F1
401	Lâm Ngọc Xuân		10/3/1950	25 Phan Bội Châu, Kp2	08/11/2021	960.000		F1
402	Lê Phước Lộc	01/1/1977		24 Trịnh Hoài Đức, Kp3	19/11/2021	880.000		F1
403	Trần Thị Kim Khai		24/3/1997	132/4 Nguyễn Thoại Hầu, Kp3	10/11/2021	1.120.000		F1
404	Trần Đông	06/1/1987		68/3 Nguyễn Thoại Hầu, Kp3	25/11/2021	640.000		F1
405	Phạm Xuân Mỹ		07/9/1951	27 Trần Quang Diệu, Kp5	17/11/2021	720.000		F1
406	Bùi Minh Hoàng	02/10/1973		Tạm trú 192 Nguyễn Hùng Sơn, Kp5	21/11/2021	720.000		F1

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
407	Lê Văn Ngôn	10/2/1955		Tạm trú 108/1 Nguyễn Thoại Hầu, Kp3	22/11/2021	720.000		F1
408	Huỳnh Thị Ngọc Tú		20/12/1981	130 Trần Phú, Kp1	26/10/2021	1.040.000		F1
409	Phạm Thị Hoàng Anh		1967	02 Trịnh Hoài Đức, Kp3	25/11/2021	720.000		F1
410	Trần Thanh Toàn	11/10/1991		02 Trịnh Hoài Đức, Kp3	25/11/2021	720.000		F1
411	Lý Hoàng Anh	31/12/1994		32/6 Lý Tự Trọng, Kp1	10/11/2021	1.120.000		F1
412	Lý Hoàng Nam	20/5/2000		32/6 Lý Tự Trọng, Kp1	10/11/2021	1.120.000		F1
413	Trần Thị Thủy An		12/4/1996	32/6 Lý Tự Trọng, Kp1	10/11/2021	1.120.000		F1
414	Lê Thanh Dũng	12/11/1979		43/36 Nguyễn Hùng Sơn, Kp3	02/11/2021	1.120.000		F1
415	Trần Văn Tính	19/6/1951		23/1 Trịnh Hoài Đức, Kp3	29/11/2021	640.000		F1
416	Nguyễn Kim Loan	15/2/1955		38/4 Nguyễn Hùng Sơn, Kp3	13/11/2021	1.120.000		F1
417	Danh Hoàng Bảo Thông	15/5/1996		10 Nguyễn Văn Trỗi, Kp1	13/10/2021	1.120.000		F1
418	Công Huyền Tôn Nữ Như Hải		10/5/1961	10 Nguyễn Văn Trỗi, Kp1	13/10/2021	1.120.000		F1
419	Trần Văn Sửu	1964		02 Trịnh Hoài Đức, Kp3	25/11/2021	720.000		F1
420	Trần Thị Bích Trâm		08/5/1999	02 Trịnh Hoài Đức, Kp3	25/11/2021	720.000		F1
421	Lâm Ngọc Tiền		1966	153/5/5 Nguyễn Hùng Sơn, Kp3	19/11/2021	960.000		F1
422	Vương Ngọc Huệ		30/4/1960	141 Trần Hưng Đạo, Kp3	16/11/2021	720.000		F1
423	Nguyễn Văn Phú	01/1/1982		68/7 Nguyễn Thoại Hầu, Kp3 (Cách ly tại: 38/22 Nguyễn Hùng Sơn, Kp3, P.VTV)	15/11/2021	1.120.000		F1
424	Trần Minh Quý	11/6/1963		23/1 Trịnh Hoài Đức, Kp3	29/11/2021	640.000		F1
425	Nguyễn Thanh Tuyền	10/9/1993		140/5 Nguyễn Thoại Hầu, Kp4	30/11/2021	720.000		F1
426	Nguyễn Thanh Hải	16/8/1980		51 Đinh Tiên Hoàng, Kp5	01/12/2021	640.000		F1
427	Hình Ích Nguyên	28/4/1976		67 Thủ Khoa Nghĩa, Kp4	24/11/2021	640.000		F1
428	Dương Thanh Dũ	19/9/1981		117/12 Trần Hưng Đạo, Kp3	19/11/2021	720.000		F1
429	Trần Kim Láng		19/5/1958	117/12 Trần Hưng Đạo, Kp3	19/11/2021	720.000		F1
430	Trần Quang Thành	30/4/1961		117/16 Trần Hưng Đạo, Kp3	28/11/2021	640.000		F1
431	Bùi Thị Mai		12/12/1963	117/16 Trần Hưng Đạo, Kp3	28/11/2021	640.000		F1
432	Đoàn Thanh Tuấn	24/5/1984		88 Nguyễn Thoại Hầu, Kp3	30/11/2021	720.000		F1
433	Trần Trung Tín	1954		51/9 Hoàng Diệu, Kp5	19/11/2021	720.000		F1
434	Hà Thái Bảo	10/1/2005		69/7 Hoàng Diệu, Kp5	16/11/2021	720.000		F1
435	Hà Thái Dũng	06/8/1979		69/7 Hoàng Diệu, Kp5	16/11/2021	720.000		F1
436	Lâm Quế Loan		1957	30 Nguyễn Hùng Sơn, Kp3	19/11/2021	720.000		F1
437	Lê Minh Thái	07/6/1984		69/9 Hoàng Diệu, Kp5	13/11/2021	800.000		F1

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
438	Đỗ Văn Sớm	01/1/1952		40 Thủ Khoa Nghĩa, Kp3	08/11/2021	1.120.000		F1
439	Lê Thị Ngọc Thùy		05/2/1990	24/5 Thành Thái, Kp2 (Cách ly tại: 30 Thủ Khoa Nghĩa, Kp3)	13/10/2021	1.120.000		F1
440	Lâm Tấn Tài	02/9/1987		67 Nguyễn Hùng Sơn, Kp3	16/11/2021	720.000		F1
441	Nguyễn Thanh Sơn	1960		79/14 Trịnh Hoài Đức, Kp3	13/11/2021	640.000		F1
442	Nguyễn Thanh Quân	01/1/1983		79/14 Trịnh Hoài Đức, Kp3	13/11/2021	640.000		F1
443	Lâm Quế Đào		1959	Lô 6 Căn 15, Khu 16ha, Kp5 (Cách ly tại: 30 Nguyễn Hùng Sơn, Kp3, P.VTV)	19/11/2021	720.000		F1
444	Phạm Trọng Đại	20/10/1963		28/1 Thành Thái, Kp2	04/11/2021	720.000		F1
445	Nguyễn Huỳnh Tuyết Nhung		18/10/2000	117/27 Trần Hưng Đạo, Kp3	10/11/2021	1.120.000		F1
446	Ngô Tuyết Ny		13/3/2002	103/6 Bạch Đằng, Kp5	19/11/2021	720.000		F1
447	Trương Vũ	23/3/2003		69/3 Hoàng Diệu, Kp5	16/11/2021	800.000		F1
448	Quách Thị Tư		01/1/1963	69/3 Hoàng Diệu, Kp5	16/11/2021	800.000		F1
449	Quách Gia Hoàng	08/2/2002		69/3 Hoàng Diệu, Kp5	16/11/2021	800.000		F1
450	Hà Thái Hiền	01/1/1956		69/7 Hoàng Diệu, Kp5	16/11/2021	720.000		F1
451	Trần Thị Như Huỳnh		13/7/2001	Tạm trú tại: Căn 10 khu TT Công trình Đô thị, Kp2	24/11/2021	720.000		F1
452	Trương Thị Thùy Tiên		27/4/1976	15/6A Phan Văn Trị, Kp4	20/11/2021	720.000		F1
453	Trần Ngọc Ái		07/8/1989	56 Hoàng Diệu, Kp5	17/11/2021	720.000		F1
454	Nguyễn Thị Kim Thảo		05/5/1982	65/26 Trịnh Hoài Đức, Kp3	19/11/2021	720.000		F1
455	Nguyễn Thị Ngọc Giàu		07/11/2002	65/26 Trịnh Hoài Đức, Kp3	19/11/2021	720.000		F1
456	Trần Thị Luật		02/1/1940	227 Trần Hưng Đạo, Kp4	08/11/2021	1.120.000		F1
457	Lý Trọng Nghĩa	01/9/1994		43/39 Nguyễn Hùng Sơn, Kp3	22/11/2021	1.040.000		F1
458	Nguyễn Thanh Giang	02/4/1986		51 Đinh Tiên Hoàng, Kp5	01/12/2021	640.000		F1
459	Ngô Minh Mỹ		1971	36 Nguyễn Thoại Hầu, Kp3 (Cách ly tại: 227 Trần Hưng Đạo, Kp4)	08/11/2021	1.120.000		F1
460	Nguyễn Thị Sáu		20/3/1954	69/1 Hoàng Diệu, Kp5	16/11/2021	800.000		F1
461	Lê Xuân Lan		10/6/1976	05 Đinh Tiên Hoàng, Kp2 (Cách ly tại: 103/4 Bạch Đằng, Kp5, P.VTV)	19/11/2021	720.000		F1
462	Trần Ngọc Danh	27/4/1991		51/9 Hoàng Diệu, Kp5	19/11/2021	720.000		F1
463	Nguyễn Thị Hồng		1962	51/9 Hoàng Diệu, Kp5	19/11/2021	720.000		F1

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
464	Nguyễn Kim Sáng		16/5/1997	2/2 Thành Thái, Kp2	07/11/2021	1.120.000		F1
465	Lê Thị Kim Vui		09/10/1976	Tạm trú tại: Căn 10 khu Tập thể CT Đô thị, Kp2	24/11/2021	720.000		F1
466	Trần Minh Phụng	13/1/1974		Tạm trú tại: Căn 10 khu Tập thể CT Đô thị, Kp2	24/11/2021	720.000		F1
467	Trần Thanh Thứ	14/3/1995		8/2 Thủ Khoa Nghĩa, Kp3	15/11/2021	1.120.000		F1
468	Cao Thị Bích Thủy		12/12/1968	11 Phan Văn Trị, Kp4 (Cách ly tại: 7/2 Phan Văn Trị, Kp4, P.VTV)	22/11/2021	720.000		F1
469	Nguyễn Phước Thanh Tú	26/8/1968		17 Phan Văn Trị, Kp4 (Cách ly tại: 45/39 Lê Thị Hồng Gấm, P.Vĩnh Thanh)	29/11/2021	800.000		F1
470	Nguyễn Thị Xuân My		15/5/1990	39/3 Hoàng Diệu, Kp5	25/11/2021	640.000		F1
471	Trần Thị Ánh Tuyết		28/6/1968	203/4 Trần Hưng Đạo, Kp4	01/12/2021	1.040.000		F1
472	Nguyễn Thị Thủy		1977	166 Nguyễn Thoại Hầu, Kp4	01/12/2021	640.000		F1
473	Bùi Minh Khang	08/10/2004		166 Nguyễn Thoại Hầu, Kp4	01/12/2021	640.000		F1
474	Châu Đức Thiện	27/7/1992		172/6 Nguyễn Thoại Hầu, Kp4	26/11/2021	720.000		F1
475	Mai Ngọc Quỳnh Dao		25/3/2000	227 Trần Hưng Đạo, Kp4	08/11/2021	1.120.000		F1
476	Hồ Phước Trung	05/5/1976		55 Hàm Nghi, Kp2	15/11/2021	880.000		F1
477	Cái Ngọc Nga		20/12/1948	39/3 Hoàng Diệu, Kp5	25/11/2021	640.000		F1
478	Võ Văn Tinh	16/2/1973		69/1 Hoàng Diệu, Kp5	16/11/2021	800.000		F1
479	Trương Hữu Minh	18/12/1953		L5-13 Hoàng Diệu, Kp5 (Cách ly tại: 26 Hoàng Diệu, Kp5, P.VTV)	22/09/2021	1.120.000		F1
480	Trần Lê Truyền		15/10/1986	246 Nguyễn Hùng Sơn, Kp5	05/11/2021	560.000		F1
481	Phan Đắc Hải	01/1/1958		21 Trần Chánh Chiểu, Kp4	01/12/2021	640.000		F1
482	Nguyễn Thành Danh	1995		69/1 Hoàng Diệu, Kp5	16/11/2021	800.000		F1
483	Võ Thanh Tùng	04/10/2001		69/1 Hoàng Diệu, Kp5	16/11/2021	800.000		F1
484	Phan Văn Hiếu	1978		57/2 Thủ Khoa Nghĩa, Kp4	26/11/2021	640.000		F1
485	Nguyễn Thị Tuyết Ngân		18/5/2000	16 Hải Triều, Kp5	21/11/2021	720.000		F1
486	Nguyễn Ngọc Hiểu	26/6/1968		16 Hải Triều, Kp5	21/11/2021	720.000		F1
487	Nguyễn Thị Tuyết Giang		27/2/2003	16 Hải Triều, Kp5	21/11/2021	720.000		F1
488	Lê Kim Xuyên		26/1/2001	8/10 Đinh Tiên Hoàng, Kp5	25/11/2021	640.000		F1
489	Lâm Thanh Tuấn	21/4/1984		67 Nguyễn Hùng Sơn, Kp3	16/11/2021	720.000		F1
490	Lâm Ngọc Thu	23/2/1961		67 Nguyễn Hùng Sơn, Kp3	16/11/2021	720.000		F1

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
491	Lê Văn Bé	01/1/1961		38/14 Nguyễn Hùng Sơn, Kp3	05/11/2021	1.120.000		F1
492	Hồ Phước Thanh	1966		55 Hàm Nghi, Kp2	15/11/2021	880.000		F1
493	Tiêu Thị Ngọc Lành		08/9/1981	43/34A Nguyễn Hùng Sơn, Kp3 (Cách ly tại: 43/32 Nguyễn Hùng Sơn, Kp3, P.VTV)	01/11/2021	1.120.000		F1
494	Trần Thiệu Tường	02/10/1970		45/3 Bạch Đằng, Kp2	15/11/2021	1.040.000		F1
495	Nguyễn Thị Gái		01/1/1962	82/5 Huỳnh Tịnh Của, Kp2	10/11/2021	1.120.000		F1
496	Trịnh Phước Vẹn	1974		13/4 Hoàng Diệu, Kp2	09/12/2021	720.000		F1
497	Châu Ngọc Kim Ngân		15/6/2002	32A Phan Văn Trị, Kp4	29/10/2021	1.040.000		F1
498	Quách Thị Tuyết		24/7/1956	43 Lý Tự Trọng, Kp1 (Cách ly tại: 69 Lê Lợi, Kp1, P.VTV)	14/11/2021	960.000		F1
499	Nguyễn Thị Hoa		1965	123/5/3 Trần Hưng Đạo, Kp3 (Cách ly tại: 13 Hoàng Diệu, Kp5, P.VTV)	13/10/2021	1.120.000		F1
500	Huỳnh Kim Hoa		24/10/1937	8/10 Đinh Tiên Hoàng, Kp5	25/11/2021	640.000		F1
501	Nguyễn Lê Trường Phát	14/11/2020		83 Nguyễn Hùng Sơn, Kp3 (Cách ly tại: 236/8 Ngô Quyền, P.Vĩnh Bảo)	24/11/2021	560.000		F1
502	Cao Hồng Bảo	31/5/2010		117/20 Trần Hưng Đạo, Kp3 (Cách ly tại: A5 Căn 40 Khu đô thị Tây Bắc, P.Vĩnh Thanh)	26/11/2021	720.000		F1
503	Lê Khả Hân		29/7/2019	208/6 Nguyễn Hùng Sơn, Kp3	10/12/2021	880.000		F1
504	Lê Khả Như		02/1/2021	208/6 Nguyễn Hùng Sơn, Kp3	10/12/2021	880.000		F1
505	Phạm Diễm Quyên		08/4/2019	123/4 Trần Hưng Đạo, Kp3	15/11/2021	1.120.000		F1
506	Phạm Diễm Quỳnh		14/12/2013	123/4 Trần Hưng Đạo, Kp3	15/11/2021	1.120.000		F1
507	Lê Ngọc Lam		04/9/2018	64 Nguyễn Thoại Hầu, Kp3	24/11/2021	640.000		F1
508	Võ Trâm Anh		14/6/2018	203/7 Trần Hưng Đạo, Kp4	17/11/2021	720.000		F1
509	Trần Vũ Minh Đăng	04/9/2020		02 Trịnh Hoài Đức, Kp3	25/11/2021	720.000		F1
510	Lê Anh Khoa	15/1/2010		8/10 Đinh Tiên Hoàng, Kp5	25/11/2021	640.000		F1
511	Lý Hoàng Thống	01/1/2019		32/6 Lý Tự Trọng, Kp1	10/11/2021	1.120.000		F1
512	Lý Hoàng Bách	12/6/2016		32/6 Lý Tự Trọng, Kp1	10/11/2021	1.120.000		F1
513	Nguyễn Hoàng Thiên Phúc	11/7/2019		45 Đinh Tiên Hoàng, Kp2 (Cách ly tại: 208 Nguyễn Thị Định, P.Vĩnh Hiệp)	13/11/2021	1.120.000		F1

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
514	Đỗ Tiến Phát	19/7/2018		64 Nguyễn Thoại Hầu, Kp3	24/11/2021	640.000		F1
515	Võ Duy Hoàng	07/9/2014		203/7 Trần Hưng Đạo, Kp4	17/11/2021	720.000		F1
516	Lý Diễm My		22/6/2008	32/6 Lý Tự Trọng, Kp1	10/11/2021	1.120.000		F1
517	Nguyễn Phong Phú	19/3/2007		65/26 Trịnh Hoài Đức, Kp3	19/11/2021	720.000		F1
518	Nguyễn Trí Tiến	21/3/2019		65/26 Trịnh Hoài Đức, Kp3	19/11/2021	720.000		F1
519	Trần Đức Tôn	15/2/2008		Tạm trú: Căn 10 Khu tập thể CT Đô thị, Kp2	24/11/2021	720.000		F1
520	Nguyễn Quách Ngọc Thịnh	25/11/2008		72 Nguyễn Hùng Sơn, Kp3	16/11/2021	720.000		F1
521	Hồ Tấn Phát	13/1/2007		146/13 Nguyễn Thoại Hầu, Kp4	15/11/2021	880.000		F1
522	Trương Mỹ Anh		18/6/2014	26 Thủ Khoa Nghĩa, Kp3	13/10/2021	1.200.000		F1
523	Lý Trang An Nhiên		07/3/2018	198 Nguyễn Thoại Hầu, Kp4	26/11/2021	720.000		F1
524	Nguyễn Huỳnh Anh		14/12/2012	79/14 Trịnh Hoài Đức, Kp3	13/11/2021	640.000		F1
525	Trần Cát Tiên		23/8/2017	8/2 Thủ Khoa Nghĩa, Kp3	15/11/2021	1.120.000		F1
526	Lê Ngọc Anh Thư		17/1/2012	82/5 Huỳnh Tịnh Của, Kp2	10/11/2021	1.120.000		F1
527	Nguyễn Hoàng Gia Mỹ		04/2/2018	60 Huỳnh Tịnh Của, Kp2	26/11/2021	720.000		F1
528	Mai Quốc Thắng	14/6/2007		227 Trần Hưng Đạo, Kp4	08/11/2021	1.120.000		F1
529	Vũ Hoàng Phương Thư		15/07/2016	39/1 Nguyễn Hùng Sơn, Kp3	26/11/2021	640.000		F1
530	Vũ Hoàng Anh Thư		16/2/2012	39/1 Nguyễn Hùng Sơn, Kp3	26/11/2021	640.000		F1
531	Nguyễn Hiếu Hào	08/12/2005		184/5 Nguyễn Thoại Hầu, Kp4	19/11/2021	720.000		F1
532	Võ Thành Kim Bảo	06/1/2020		103/4 Bạch Đằng, Kp5	19/11/2021	720.000		F1
533	Đoàn Hồng Phát	11/1/2003		27 Phan Bội Châu, Kp2	14/11/2021	800.000		F1
534	Đoàn Thanh Huy	25/3/2016		88 Nguyễn Thoại Hầu, Kp3	30/11/2021	720.000		F1
535	Trương Mỹ Hà		17/12/2012	26 Thủ Khoa Nghĩa, Kp3	13/10/2021	1.200.000		F1
536	Trần Thị Thủy Tiên		20/10/2012	67/23 Nguyễn Hùng Sơn, Kp3	01/12/2021	640.000		F1
537	Đoàn Thanh Hoàng	20/10/2017		88 Nguyễn Thoại Hầu, Kp3	30/11/2021	720.000		F1
538	Thái Ân Kỳ	23/4/2006		65/11 Trịnh Hoài Đức, Kp3	01/12/2021	640.000		F1
539	Nguyễn Tiến An	01/10/2013		07 Thành Thái, Kp2	30/11/2021	1.120.000		F1
540	Nguyễn Đặng Thiên Bảo	11/4/2013		99 Hoàng Diệu, Kp2 (Điều trị tại: 1258/10A Nguyễn Trung Trực, P An Bình)	19/11/2021	1.120.000		F1
541	Nguyễn Đặng Thiên Mỹ		23/7/2017	99 Hoàng Diệu, Kp2 (Điều trị tại: 1258/10A Nguyễn Trung Trực, P An Bình)	11/12/2021	560.000		F1
542	Nguyễn Lê Bảo Uyên		26/9/2019	38/7 Nguyễn Hùng Sơn, Kp3	06/12/2021	720.000		F1
543	Nguyễn Trần Hải Vân		18/2/2019	23/4 Trịnh Hoài Đức, Kp3	20/11/2021	720.000		F1

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
544	Lâm Mỹ Mỹ		13/1/2015	54 Nguyễn Thoại Hầu, Kp3	25/11/2021	640.000		F1
545	Nguyễn Bảo Nhi		30/1/2021	113 Trần Hưng Đạo, Kp3	11/12/2021	640.000		F1
546	Nguyễn Thanh Trí	07/1/2016		04 Đinh Tiên Hoàng, Kp5	05/12/2021	720.000		F1
547	Nguyễn Nam Hào	10/9/2015		113 Trần Hưng Đạo, Kp3	11/12/2021	640.000		F1
548	Lê Nhã Uyên		27/1/2021	208 Nguyễn Hùng Sơn, Kp5	03/12/2021	640.000		F1
549	Danh Thanh Nghị		12/8/2020	15 Đinh Tiên Hoàng, Kp2 (Điều trị tại: 103/53A Quang Trung, P Vĩnh Quang)	20/11/2021	1.120.000		F1
550	Danh Trần Yến Nhi		27/11/2016	15 Đinh Tiên Hoàng, Kp2 (Điều trị tại: 103/53A Quang Trung, P Vĩnh Quang)	20/11/2021	1.120.000		F1
551	Trần Thị Minh Thùy		24/1/2010	15 Đinh Tiên Hoàng, Kp2 (Điều trị tại: 103/53A Quang Trung, P Vĩnh Quang)	20/11/2021	1.120.000		F1
552	Nguyễn Việt Thi		18/12/2010	7 Nguyễn Hùng Sơn, Kp4	13/10/2021	1.120.000		F1
553	Trần Lê Bảo Châu		11/6/2015	60/1 Đinh Tiên Hoàng, Kp5	09/12/2021	720.000		F1
554	Nguyễn Hào Nam	13/10/2006		8/8 Đinh Tiên Hoàng, Kp5	21/11/2021	720.000		F1
555	Đoàn Vũ Minh Đức	14/5/2006		103 Hoàng Diệu, Kp2	20/11/2021	720.000		F1
556	Lê Hoàng Minh	24/4/2017		31 Nguyễn Thoại Hầu, Kp3 (Điều trị tại: F3 - 47 Nguyễn Văn Cừ, P Vĩnh Lạc)	19/11/2021	560.000		F1
557	Nguyễn Ngọc Khánh Vân		11/10/2015	41 Thủ Khoa Nghĩa, Kp4	27/11/2021	720.000		F1
558	Nguyễn Ngọc Khánh Thi		04/1/2019	41 Thủ Khoa Nghĩa, Kp4	27/11/2021	720.000		F1
559	Lê Trung Nhẫn	07/9/2021		53 Trịnh Hoài Đức, Kp3	19/11/2021	720.000		F1
560	Trần Gia Thịnh	23/10/2014		15 Đinh Tiên Hoàng, Kp2 (Điều trị tại: 103/53A Quang Trung, P Vĩnh Quang)	20/11/2021	1.120.000		F1
561	Lê Trung Kiên	22/10/2019		53 Trịnh Hoài Đức, Kp3	19/11/2021	720.000		F1
TỔNG						484.720.000		
TỔNG CỘNG: 4.498 người						4.050.560.000		
II.	TRẺ EM FO, F1 NHẬN HỖ TRỢ (ĐỢT 4)							
	PHƯỜNG VĨNH QUANG							
1	Trần Bích Như		2015	49 Hồ Văn Huê	26/11/2021	1.000.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
2	Trần Bích Ngọc		2011	49 Hồ Văn Huê	26/11/2021	1.000.000		F0
3	Trần Huy Phát	2020		49 Hồ Văn Huê	26/11/2021	1.000.000		F0
4	Đinh Hồng Thuận Thiên	2020		L8 Căn 20 khu TNT	04/11/2021	1.000.000		F0
5	Vũ Hoàng Bách	2013		68 Hồ Văn Huê	27/11/2021	1.000.000		F0
6	Bùi Chí Thiện	2020		94 Nguyễn Cư Trinh	29/11/2021	1.000.000		F1
7	Danh Ngô Hồng Ngọc		2006	Hẻm 711 L3-C7 Mạc Cửu	15/11/2021	1.000.000		F1
8	Danh Ngô An Thái	2017		Hẻm 711 L3-C7 Mạc Cửu	15/11/2021	1.000.000		F1
9	Nguyễn Thị Yến Nhi		2010	695/5 Mạc Cửu	31/10/2021	1.000.000		F0
10	Trần Hải Đăng	2013		43 Hồ văn Huê	25/11/2021	1.000.000		F0
11	Trần Minh Quân	2017		43 Hồ văn Huê	28/11/2021	1.000.000		F0
12	Nguyễn Văn Nhiều	2011		695/5 Mạc Cửu	03/11/2011	1.000.000		F0
13	Nguyễn Ngọc Trang		2006	Lô 9 Căn 15 Khu TNT	25/11/2021	1.000.000		F0
14	Giang Thành Vỹ	2009		Lô 9 Căn 15 Khu TNT	25/11/2021	1.000.000		F0
15	Phùng Mai Vàng		2013	Lô 14 Căn 23 khu TNT	13/11/2011	1.000.000		F0
16	Phùng Quốc Hưng	2020		Lô 14 Căn 23 khu TNT	13/11/2011	1.000.000		F0
17	Đinh Nguyễn Thu Hiền		2018	C14 Vương Hồng Sển	10/11/2021	1.000.000		F0
18	Quách Phương Vinh	2006		90B Nguyễn Cư Trinh	29/11/2021	1.000.000		F1
19	Nguyễn Thành Lợi	2008		673/32 Lộ Liên Hương	15/11/2021	1.000.000		F0
20	Nguyễn Tấn Thuận	2006		673/32 Lộ Liên Hương	13/11/2021	1.000.000		F0
21	Lý Khánh Quỳnh		2013	Kinh N3	19/11/2021	1.000.000		F1
22	Lý Quốc Thịnh	2017		Kinh N3	19/11/2021	1.000.000		F1
23	Dương Nguyễn Hữu Khánh	2012		695/11 Mạc Cửu	30/10/2021	1.000.000		F0
24	Quách Bảo Như		2007	90 Nguyễn Cư Trinh	29/11/2021	1.000.000		F1
25	Quách Đăng Khoa	2009		90 Nguyễn Cư Trinh	29/11/2021	1.000.000		F1
26	Trần Văn Bảo Anh	2016		711 Mạc Cửu	03/11/2021	1.000.000		F1
27	Trần Thị Bảo Trân		2019	711 Mạc Cửu	03/11/2021	1.000.000		F1
28	Trương Mỹ Chi		2006	673/98C Mạc Cửu	15/11/2021	1.000.000		F0
29	Trần Ngọc Chúc		2009	558 Mạc Cửu	19/11/2021	1.000.000		F1
30	Trần Vương Linh	2013		558 Mạc Cửu	19/11/2021	1.000.000		F1
31	Trần Ngọc Minh Anh		2020	663/51 Mạc Cửu	05/12/2021	1.000.000		F1
32	Lý Tuệ Nghi		2017	14 Lộ Liên Hương	05/12/2021	1.000.000		F0
33	Lý Hoàng Lâm	2019		14 Lộ Liên Hương	02/12/2021	1.000.000		F0
34	Nguyễn Hương Giang		2006	2/2 Lộ Liên Hương	26/11/2021	1.000.000		F1

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
35	Nguyễn Tiến Minh	2009		2/2 Lộ Liên Hương	26/11/2021	1.000.000		F1
36	Bùi Thị Thanh Lam		2012	78/12 Nguyễn Cư Trinh	22/11/2021	1.000.000		F1
37	Lê Lâm Phương Vy		2019	Lô 7 Căn 44 Khu TNT	29/11/2021	1.000.000		F1
38	Lê Lâm Phương Uyên		2014	Lô 7 Căn 44 Khu TNT	29/11/2021	1.000.000		F1
39	Mai Phú Quý	2014		94/69 Nguyễn Cư Trinh	08/11/2021	1.000.000		F1
40	Mai Bích Thảo	2012		94/69 Nguyễn Cư Trinh	08/11/2021	1.000.000		F1
41	Lê Nguyễn Bảo Khang	2015		85/123 Nguyễn Cư Trinh	16/11/2021	1.000.000		F1
42	Nguyễn Thị Thu Mai		2017	695/5 Mạc Cửu	31/10/2021	1.000.000		F0
43	Vương Khánh Hà		30/3/2021	Lô 16 Căn 16 Khu TNT	02/12/2021	1.000.000		F1
44	Mai Thị Thúy Nhi		2007	673/59 Lộ Liên Hương	26/11/2021	1.000.000		F0
45	Nguyễn Huỳnh Bảo Thy		2010	80 Nguyễn Cư Trinh	01/12/2021	1.000.000		F0
46	Nguyễn Huỳnh Bảo Trân		2014	80 Nguyễn Cư Trinh	22/11/2021	1.000.000		F1
47	Nguyễn Cao Thiên Bảo	2019		80 Nguyễn Cư Trinh	22/11/2021	1.000.000		F0
48	Danh Lê Văn Anh		27/11/2021	835/4A_MC	23/12/2021	1.000.000		F0
49	Phạm Gia Bảo	2016		841 Mạc Cửu	16/11/2021	1.000.000		F1
50	Trần Trọng Nhân	2015		60/3A Vàm Trư	23/11/2021	1.000.000		F0
51	Danh Bùi Khánh Sang		2018	72 Nam Cao	28/11/2021	1.000.000		F0
52	Nguyễn Thị Kim Ngân		2016	18 Nguyễn Cư Trinh	28/11/2021	1.000.000		F0
53	Nguyễn Nguyễn	2015		43/25 Hẻm 2 Vàm Trư	11/11/2021	1.000.000		F1
54	Bùi Phạm Bảo Duy	2015		39 Hẻm 1 Nguyễn Tuấn	28/11/2021	1.000.000		F0
55	Nguyễn Bảo Châu		2014	Lô1 căn 6 Huỳnh Thúc Kháng	16/12/2021	1.000.000		F0
56	Đinh Quang Minh	2020		48 Hẻm 1 Nguyễn Tuấn	26/11/2021	1.000.000		F1
57	Nguyễn Khả Hân		2020	48 Hẻm 1 Nguyễn Tuấn	26/11/2021	1.000.000		F1
58	Đông ngọc Diễm		2019	673/90/30 Lộ Liên Hương	16/11/2021	1.000.000		F0
59	Nguyễn Thị Phương Uyên		2007	579/61/26	04/12/2021	1.000.000		F0
60	Tường Minh Khang	26/1/2021		93 Nam Cao	11/12/2021	1.000.000		F0
61	Trần Phúc An Nhiên		2018	57/6 Nguyễn Cư Trinh	29/11/2021	1.000.000		F0
62	Nguyễn Hà Phương	2010		Lô1 căn 6 Huỳnh Thúc Kháng	16/12/2021	1.000.000		F1
63	Nguyễn Trần Như Ý		2010	60/13 Vàm trư	23/11/2021	1.000.000		F0
64	Võ Văn Minh Châu	2007		88 nam Cao	20/11/2021	1.000.000		F1
65	Lưu Kim Ngân		2006	103A Nguyễn Cư trính	11/11/2021	1.000.000		F1
66	Nguyễn Trúc Quỳnh		2018	175 Nam Cao	29/11/2021	1.000.000		F1
67	Trịnh Hoàng Lương	2006		326/4 Quang Trung, Lê Anh Xuân	12/12/2021	1.000.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
68	Trịnh Hoàng Kiệt	2008		326/4 Quang Trung, Lê Anh Xuân	12/12/2021	1.000.000		F0
69	Trịnh Tố Quyên		2011	326/4 Quang Trung, Lê Anh Xuân	12/12/2021	1.000.000		F0
70	Trịnh Tố Hương		2014	326/4 Quang Trung, Lê Anh Xuân	12/12/2021	1.000.000		F0
71	Nguyễn Minh Trí	2010		581/63 Hai Bà Trưng, Đồng Khởi	25/11/2021	1.000.000		F0
72	Trần Thái Bảo	2015		79C, Hàn Thuyên	20/12/2021	1.000.000		F0
73	Trần Khánh Bằng		2011	79C, Hàn Thuyên	20/12/2021	1.000.000		F1
74	Trần Lê Trâm Anh		2006	214 Nguyễn Bình Khiêm	20/12/2021	1.000.000		F0
75	Nguyễn Trần Quỳnh Mỹ		2008	73/12 Hai Bà Trưng	27/12/2021	1.000.000		F0
76	Ngô Đăng Thiên An		2017	95 Đặng Dung	24/12/2021	1.000.000		F0
77	Lại Nguyễn Chí Thiện	2013	2016	204/38 Nguyễn Bình Khiêm	25/12/2021	1.000.000		F0
78	Lại Nguyễn Ngọc Quyên		2011	204/38 Nguyễn Bình Khiêm	26/12/2021	1.000.000		F0
79	Lý Quốc Đây	2015		197/10 Quang Trung	31/10/2021	1.000.000		F0
80	Huỳnh Đăng Khôi	01/2/2021		165/15 Quang Trung	02/11/2021	1.000.000		F0
81	Danh Hoàng Quân	2012		209 Quang Trung	05/11/2021	1.000.000		F0
82	Tạ Duy Hiền	2016		153 Quang Trung	21/11/2021	1.000.000		F0
83	Tạ Thị Phương Khanh		2014	201A Quang Trung	01/11/2021	1.000.000		F0
84	Huỳnh Kim Bảo Nghi		2015	214/53 Quang Trung	03/11/2021	1.000.000		F0
85	Phạm Mẫn Nghi	2018		165/15/17D Quang Trung	11/11/2021	1.000.000		F0
86	Phạm Đông Quân	2010		197/10B Quang Trung	05/11/2021	1.000.000		F0
87	Nguyễn Bùi Gia Khang	2007		197/10B Quang Trung	02/11/2021	1.000.000		F0
88	Phó Thành Diệp		2007	266/1B Quang Trung	03/11/2021	1.000.000		F0
89	Phạm Mai Xuân Thảo		2009	266/2 Quang Trung	13/11/2021	1.000.000		F1
90	Viên Hoàng Đức Vinh	2016		201A Quang Trung	30/10/2021	1.000.000		F0
91	Viên Hoàng Long		2012	201A Quang Trung	02/11/2021	1.000.000		F1
92	Đặng Đỗ Minh Anh		2019	201A Quang Trung	30/10/2021	1.000.000		F0
93	Đinh Hà Như Ý	2016		149/3 Điện Biên Phủ	27/11/2021	1.000.000		F0
94	Vô Duy Anh		2020	220/3B Quang Trung	24/11/2021	1.000.000		F0
95	Vô Kim Anh		2011	34 Tú Xương	18/11/2021	1.000.000		F0
96	Huỳnh Hoàng Gia Vinh	2010		35 Tú Xương	18/11/2021	1.000.000		F0
97	Trương Thành Thái			214/53 Quang Trung	02/11/2021	1.000.000		F0
98				20A Tú Xương	15/11/2021	1.000.000		F0
99								

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
100	Phạm Thị Ngọc Trân		2012	165/44A Quang Trung	03/12/2021	1.000.000		F0
101	Huỳnh Huy Phong	2010		165/15/20C Quang Trung	03/11/2021	1.000.000		F0
102	Huỳnh Bảo Vy		2012	165/15/20C Quang Trung	28/11/2021	1.000.000		F1
103	Huỳnh Bảo Châu		2015	165/15/20C Quang Trung	28/11/2021	1.000.000		F1
104	Huỳnh Minh Nhựt	2016		165/15/30A Quang Trung	17/11/2021	1.000.000		F1
105	Huỳnh Thiên Bảo	2012		180 Võ Trường Toàn	19/12/2021	1.000.000		F1
106	Huỳnh Hồng Lam		2017	181 Võ Trường Toàn	19/12/2021	1.000.000		F1
107	Bùi Ngọc Hoàng	2016		251/4 Võ Trường Toàn	17/11/2021	1.000.000		F1
108	Phạm Mỹ Hiền		2013	165/27B Quang Trung	17/11/2021	1.000.000		F1
109	Nguyễn Hoàng Quốc Em	2012		214/53 Quang Trung	31/10/2021	1.000.000		F1
110	Nguyễn Ngọc Minh Châu		2013	214/53 Quang Trung	31/10/2021	1.000.000		F1
111	Nguyễn Ngọc Bích Trâm		2020	214/53 Quang Trung	31/10/2021	1.000.000		F1
112	Nguyễn Thành Tài Lộc	2015		214/63 Quang Trung	03/11/2021	1.000.000		F1
113	Trần Phương Minh	2009		214/49A Quang Trung	31/10/2021	1.000.000		F1
114	Nguyễn Minh Thư		2014	L69-10 Võ Trường Toàn	15/12/2021	1.000.000		F1
115	Đinh Đức Toàn	2014		220/3B Quang Trung	15/11/2021	1.000.000		F1
116	Huỳnh Minh Khôi	2009		46 Nam Cao	27/11/2021	1.000.000		F0
117	Nguyễn Ngọc Hân		2006	25 Dương Diện Nghệ	14/11/2021	1.000.000		F1
118	Diệp Huỳnh Minh Triết	2018		131 Điện Biên Phủ	19/11/2021	1.000.000		F1
119	Ngô Ngọc Hồng Lam		2008	37 Điện Biên Phủ	15/11/2021	1.000.000		F1
120	Ngô Ngọc Kỳ Duyên		2017	37 Điện Biên Phủ	15/11/2021	1.000.000		F1
121	Huỳnh Gia Phát	2018		123B Điện Biên Phủ	12/11/2021	1.000.000		F0
122	Huỳnh Ngọc Bảo Kỳ		2010	123B Điện Biên Phủ	12/11/2021	1.000.000		F0
123	Huỳnh Gia Phúc	2015		123B Điện Biên Phủ	12/11/2021	1.000.000		F0
124	Nguyễn Ngọc Trúc My		2020	87B Điện Biên Phủ	20/11/2021	1.000.000		F1
125	Nguyễn Ngọc Thanh Trúc		2015	87B Điện Biên Phủ	20/11/2021	1.000.000		F1
126	Phạm Tường Ân	2010		135A Điện Biên Phủ	24/11/2021	1.000.000		F1
127	Đỗ Nhật Thanh	2014		H18 Lê Thánh Tôn	27/11/2021	1.000.000		F0
128	Đỗ Nguyễn Khả Vy		2013	F 10 Huỳnh Thúc Kháng	04/12/2021	1.000.000		F0
129	Đỗ Nguyễn Chí Tường	2011		F 10 Huỳnh Thúc Kháng	01/12/2021	1.000.000		F0
130	Nguyễn Phi Hùng	2016		135 Điện Biên Phủ	02/11/2021	1.000.000		F0
131	Trần Khánh Lâm	2011		133 Điện Biên Phủ	10/12/2021	1.000.000		F0
132	Trần Ngọc Tiểu		2012	135 Điện Biên Phủ	21/11/2021	1.000.000		F1

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm-sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
133	Lăng Gia Thiện	19/9/2019		1029/9_MC	18/12/2021	1.000.000		F1
134	Lê Gia Huy	2016		120/3 Quang Trung	16/11/2021	1.000.000		F1
135	Nguyễn Hữu Hoàng	2009		175 Nam Cao	29/11/2021	1.000.000		F1
136	Nguyễn Phước Trường Vũ	2007		811- NPK	18/11/2021	1.000.000		F0
137	Nguyễn Trung Hiếu	2007		962- MC	17/11/2021	1.000.000		F1
138	Trần Thị Khánh Trâm		2008	11/15- NTB	17/11/2021	1.000.000		F1
139	Trần Gia Khiêm	2010		11/15- NTB	17/11/2021	1.000.000		F1
140	Vương Quốc Bảo	2019		405/2- NPK	25/11/2021	1.000.000		F1
141	Phạm Vương Khánh Vy		14/3/2015	405/2- NPK	25/11/2021	1.000.000		F1
142	Danh Thanh Sang	2008		52A-NTB	28/11/2021	1.000.000		F1
143	Lê Nguyễn Đăng Khoa	2019		907- MC	22/11/2021	1.000.000		F1
144	Lê Nguyễn Ngọc Nhi		2010	907- MC	22/11/2021	1.000.000		F1
145	Trần Ngọc Yến Vy		2018	907- MC	22/11/2021	1.000.000		F1
146	Vũ Ngọc Trang		2012	TỔ 12- DMC	12/11/2021	1.000.000		F1
147	Vũ Ngọc Hương		2014	TỔ 12- DMC	12/11/2021	1.000.000		F1
148	Phạm Trịnh Minh Trung	2008		112- NTB	14/11/2021	1.000.000		F1
149	Phạm Trịnh Bảo Văn		2012	112- NTB	14/11/2021	1.000.000		F1
150	Phạm Song Toàn	2007		969- MC	23/11/2021	1.000.000		F0
151	Trương Bá Tước	2017		120A- NTB	23/11/2021	1.000.000		F1
152	Danh Ngọc Thủy Tiên		2017	50- DMC	1/12/2021	1.000.000		F1
153	Trần Ngọc Trâm Anh		2020	3- NTB	19/11/2021	1.000.000		F1
154	Nguyễn Thành Đạt	2008		11/4 NTB	22/11/2021	1.000.000		F1
155	Quách Tường Nhã Uyên		2013	11/4 NTB	22/11/2021	1.000.000		F1
156	Quách Tường Nhật Quyên		2018	11/4 NTB	22/11/2021	1.000.000		F1
157	Phạm Ngọc An Nhiên		2018	21- NTB	13/11/2021	1.000.000		F1
158	Đoàn Ngọc Xuân Quỳnh		2020	835/15- NTB	02/12/2021	1.000.000		F1
159	Nguyễn Đức Duy	2007		1111- MC	28/11/2021	1.000.000		F0
160	Nguyễn Đức Phát	2009		1111- MC	28/11/2021	1.000.000		F0
161	Lê Hà My		11/1/2021	1156- MC	12/12/2021	1.000.000		F1
162	Nguyễn Ngọc Hân		2014	962- MC	17/11/2021	1.000.000		F0
163	Vương Hoàng Dũng	2020		559/10- NPK	02/12/2021	1.000.000		F1
164	Huỳnh Cát Thiên Di		2018	951/3- MC	26/11/2021	1.000.000		F1
165	Phạm Thành Tài	2020		559/18_NPK	21/11/2021	1.000.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
166	Nguyễn Đoàn Gia Huy	2008		853_MC	27/11/2021	1.000.000		F0
167	Phan Trần Minh Anh		2019	779_NPK	30/11/2021	1.000.000		F0
168	Trần Bá Đô	2008		779_NPK	29/11/2021	1.000.000		F0
169	Trần Tân Tiến	2008		979/2_NPK	18/11/2021	1.000.000		F0
170	Lê Ngọc Như ý		2009	859/94_MC	03/11/2021	1.000.000		F0
171	Lê Hoàng Kiên	2015		1296_MC	13/12/2021	1.000.000		F0
172	Nguyễn Trần Thảo Như		2006	QT_NQ	01/12/2021	1.000.000		F0
173	Trần Minh Tự	2006		191_NPK	08/12/2021	1.000.000		F0
174	Lê Trọng Khang	2011		33/1_NTB	12/12/2021	1.000.000		F0
175	Phạm Hoàng Long	2018		779/NPK	06/12/2021	1.000.000		F0
176	Nguyễn Minh Anh	2019		559/2_NPK	17/12/2021	1.000.000		F0
177	Nguyễn Thành Đạt	2012		394/6_QT	16/12/2021	1.000.000		F0
178	Lăng Thị Diệu Thi		2008	1029/9_MC	18/12/2021	1.000.000		F0
179	Lý Như Thảo		2007	603_NPK	20/11/2021	1.000.000		F1
180	Trương Hoàng Nam	2018		1059/3_MC	15/12/2021	1.000.000		F1
181	Trương Thị Kim Ngọc		2018	1059/3_MC	15/12/2021	1.000.000		F1
182	Trần Đông Đô	19/10/2021		1059/3_MC	15/12/2021	1.000.000		F1
183	Trần Đông Thái	2018		1059/3_MC	15/12/2021	1.000.000		F1
184	Nguyễn Tấn Phát	2007		1059/3_MC	15/12/2021	1.000.000		F1
185	Lương Khánh Tiến	2008		12/13_NTB	04/12/2021	1.000.000		F1
186	Nguyễn Hữu Thuận	2010		175 Nam Cao	29/11/2021	1.000.000		F1
187	Nguyễn Tuấn Anh	2018		1029/11.A_MC	27/11/2021	1.000.000		F1
188	Phạm Nguyễn Khang	2011		990_MC	03/09/2021	1.000.000		F1
189	Phạm Nhà Khương		2015	990_MC	13/9/2021	1.000.000		F0
190	Nguyễn Ngọc Phôi		2011	992_MC	11/9/2021	1.000.000		F0
191	Nguyễn Tấn Quốc	2006		992_MC	15/9/2021	1.000.000		F0
192	Lý Gia Tường	2012		603_NPK	20/11/2021	1.000.000		F1
193	Trần Minh Hạo	2015		199/1_NPK	01/12/2021	1.000.000		F1
194	Trần Thị Như Ý		26/4/2021	199/1_NPK	01/12/2021	1.000.000		F1
195	Dương Hồng Tươi		2020	833/8_MC	15/11/2021	1.000.000		F1
196	Nguyễn Gia Hân		2012	88_NTB	02/12/2021	1.000.000		F1
197	Võ Cao Kiệt Luân	2008		88_NTB	02/12/2021	1.000.000		F1
198	Lê Hoàng Huy	2008		779_NPK	01/12/2021	1.000.000		F1

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
199	Trần Nguyễn Quý Toàn	2012		1101_NPK	11/12/2021	1.000.000		F1
200	Nguyễn Bích Trân		2009	14_DMC	19/11/2021	1.000.000		F1
201	Nguyễn Bích Hân		2019	14_DMC	19/11/2021	1.000.000		F1
202	Dương Hoàng Thịnh	2019		833/8_MC	15/11/2021	1.000.000		F1
203	Nguyễn Hoàng Anh	2016		559/1_NPK	26/11/2021	1.000.000		F1
204	Nguyễn Đức Việt	2014		559/2_NPK	26/11/2021	1.000.000		F1
205	Trương Ánh Ngọc		01/7/2021	56_NTB	22/12/2021	1.000.000		F1
206	Nguyễn Nhật Hào	2015		tổ 14_DMC	09/11/2021	1.000.000		F1
207	Lưu Khắc Tự	2016		1103_MC	02/12/2021	1.000.000		F1
208	Trần Ngọc Anh		2020	1103_MC	02/12/2021	1.000.000		F1
209	Trần Phong Vũ	2017		1103_MC	02/12/2021	1.000.000		F1
210	Lưu Khắc Ngón	2015		1103_MC	02/12/2021	1.000.000		F1
211	Lê Hoàng Gia Hường	2013		75/31F Quang Trung	6/12/2021	1.000.000		F0
212	Lê Hoàng Gia Đạt	2008		75/31F Quang Trung	6/12/2021	1.000.000		F0
213	Quách Nguyễn Gia Nhi		2019	150 Võ Trường Toàn	5/12/2021	1.000.000		F0
214	Vũ Thiên Đức	2017		219/7 Võ Trường Toàn	9/12/2021	1.000.000		F0
215	Vũ Thị Thiên Chi		2014	219/7 Võ Trường Toàn	9/12/2021	1.000.000		F0
216	Nguyễn Hoàng Trúc Mai		2014	117/13/28 Quang Trung	21/11/2021	1.000.000		F0
217	Châu Phan Quốc Nhật	2020		75/14/1B Quang Trung	01/12/2021	1.000.000		F0
218	Quách Hải Đăng	2009		382/4/16 Nguyễn Bình Khiêm	3/12/2021	1.000.000		F0
219	Nguyễn Gia Nghi		2009	219/8A Võ Trường Toàn	7/12/2021	1.000.000		F0
220	Nguyễn Bảo Nghi		2007	219/8A Võ Trường Toàn	7/12/2021	1.000.000		F0
221	Danh Ngọc Như Nguyệt		2010	174 Võ Trường Toàn	5/12/2021	1.000.000		F0
222	Lý Văn Tiến	2011		173/5B Võ Trường Toàn	5/12/2021	1.000.000		F0
223	Lý Văn Giáo	2010		173/5B Võ Trường Toàn	5/12/2021	1.000.000		F0
224	Nguyễn Thùy Trâm		2008	123/3 Quang Trung	15/11/2021	1.000.000		F0
225	Nguyễn Ngọc Huyền Trân		2015	123/3 Quang Trung	15/11/2021	1.000.000		F0
226	Lê Thùy Lâm		2016	122/8A Võ Trường Toàn	10/12/2021	1.000.000		F0
227	Lưu Bảo Trân		2008	388/39/7 Nguyễn Bình Khiêm	7/11/2021	1.000.000		F0
228	Trần Công Thành	2007		75/24 Quang Trung	10/12/2021	1.000.000		F0
229	Nguyễn Mộng Thúy		11/4/2021	173/7 Võ Trường Toàn	20/12/2021	1.000.000		F0
230	Lê Nguyễn Anh Hùng	2012		235C Võ Trường Toàn	04/12/2021	1.000.000		F0
231	Hồ Hoàng Vy		2006	314 Nguyễn Bình Khiêm	19/11/2021	1.000.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
232	Lê Nguyễn Ngọc Hân		2011	316/6 Nguyễn Bình Khiêm	14/11/2021	1.000.000		F0
233	Trần Hứa Hồ Ninh		2013	193 Võ Trường Toàn	20/11/2021	1.000.000		F0
234	Trần Hứa Hồ Hân		2010	193 Võ Trường Toàn	20/12/2021	1.000.000		F0
235	Trần Đoàn Mai Anh		2011	195/3 Võ Trường Toàn	5/12/2021	1.000.000		F0
236	Nguyễn Hải Lan Chi		2019	53 Quang Trung	12/11/2021	1.000.000		F0
237	Phạm Minh Quân	2012		245 Võ Trường Toàn	19/11/2021	1.000.000		F1
238	Phạm Minh Thư		2009	245 Võ Trường Toàn	19/11/2021	1.000.000		F1
239	Huỳnh Trần Bảo Ngọc		2011	388/8/12 Nguyễn Bình Khiêm	23/11/2021	1.000.000		F1
240	Trần An Tường	2011		388/8/12 Nguyễn Bình Khiêm	23/11/2021	1.000.000		F1
241	Lâm Dương Thiên Bảo		2016	382 Nguyễn Bình Khiêm	25/11/2021	1.000.000		F1
242	Dương Minh Đức	2018		382 Nguyễn Bình Khiêm	25/11/2021	1.000.000		F1
243	Lê Hoàng Bách	2010		75/14/1D Quang Trung	21/11/2021	1.000.000		F1
244	Chu Ngọc Thùy		2014	103/27A Quang Trung	9/12/2021	1.000.000		F1
245	Chu Ngọc Hà		2012	103/27A Quang Trung	9/12/2021	1.000.000		F1
246	Nguyễn Trần Gia Anh	2016		173/7A Võ Trường Toàn	22/11/2021	1.000.000		F1
247	Nguyễn Tùng Dương	2006		156 Võ Trường Toàn	9/12/2021	1.000.000		F1
248	Lý Văn Phát	2014		173/5B Võ Trường Toàn	27/11/2021	1.000.000		F1
249	Đỗ Quyên		2015	233 Võ Trường Toàn	7/12/2021	1.000.000		F1
250	Trần Thị Hương Giang		2007	388/10/5 Nguyễn Bình Khiêm	23/11/2021	1.000.000		F1
251	Nguyễn Trọng Phúc	2008		388/8/7B Nguyễn Bình Khiêm	7/12/2021	1.000.000		F1
252	Trần Vĩnh Tường	2019		316/14 Nguyễn Bình Khiêm	15/11/2021	1.000.000		F1
253	Phạm Phương Thảo		2006	388/8/4 Nguyễn Bình Khiêm	26/11/2021	1.000.000		F1
254	Ngô Đức Trí	2014		382/5/4 Nguyễn Bình Khiêm	7/12/2021	1.000.000		F1
255	Nguyễn Hiếu Nhân	2020		A5-căn 12 khu đô thị Tây Bắc	14/12/2021	1.000.000		F1
256	Trần Hoàng Minh Uy	2019		388/10/25 Nguyễn Bình Khiêm	18/11/2021	1.000.000		F1
257	Nguyễn Việt Hải	2008		172A Võ Trường Toàn	3/12/2021	1.000.000		F1
258	Trần Nguyễn Phúc Thịnh	2016		49/6 Quang Trung	16/12/2021	1.000.000		F1
259	Trần Nguyễn Phúc Khang	2013		49/6 Quang Trung	16/12/2021	1.000.000		F1
260	Phạm Gia Bảo	2020		219/9 Võ Trường Toàn	02/12/2021	1.000.000		F1
261	Phạm Ngọc Gia Hân		2014	219/9 Võ Trường Toàn	2/12/2021	1.000.000		F1
262	Đặng Thị Thùy Linh		2006	75/39/24 Quang Trung	1/12/2021	1.000.000		F1
263	Lương Quốc Ân	2016		253 Võ Trường Toàn	30/11/2021	1.000.000		F1
264	Tôn Mỹ Nhi		2015	388/8/21 Nguyễn Bình Khiêm	5/12/2021	1.000.000		F1

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
265	Trần Nhật Quang	2018		388/8/21 Nguyễn Bình Khiêm	5/12/2021	1.000.000		F1
266	Hồ Nguyễn Thảo Nhi		2015	160B/1 Võ Trường Toản	28/11/2021	1.000.000		F1
267	Võ Tuấn Kiệt	2007		112/2 Võ Trường Toản	4/12/2021	1.000.000		F1
268	Nguyễn Huyền Trân		2011	388/43 Nguyễn Bình Khiêm	25/11/2021	1.000.000		F1
269	Nguyễn Bình Minh	2013		388/43 Nguyễn Bình Khiêm	25/11/2021	1.000.000		F1
270	Nguyễn Mỹ Tiên		2019	398/6 Nguyễn Bình Khiêm	6/11/2021	1.000.000		F1
271	Phạm Thiên Nhân	2014		117/13/26 Quang Trung	21/11/2021	1.000.000		F1
272	Phạm Khánh Quỳnh		2013	103/59B Quang Trung	24/11/2021	1.000.000		F1
273	Phùng Trần Quốc Minh	2011		219/12 Võ Trường Toản	6/12/2021	1.000.000		F1
274	Nguyễn Thúy An		2015	173/7 Võ Trường Toản	20/12/2021	1.000.000		F1
275	Dương Gia Thiên	2020		219/19A Võ Trường Toản	21/12/2021	1.000.000		F1
276	Hồ Hoàng Khang	2009		314 Nguyễn Bình Khiêm	21/12/2021	1.000.000		F1
277	Trần Lê Duy Phúc	2017		235 Võ Trường Toản	3/12/2021	1.000.000		F1
278	Lương Yến Nhi		2009	326/10 Nguyễn Bình Khiêm	13/12/2021	1.000.000		F1
279	Lương Yến My		2016	326/10 Nguyễn Bình Khiêm	13/12/2021	1.000.000		F1
280	Nguyễn Thành Trọng	2016		388/8/16 Nguyễn Bình Khiêm	14/12/2021	1.000.000		F1
281	Đoàn Hoàng Bách	2018		388/8/4A Nguyễn Bình Khiêm	3/12/2021	1.000.000		F1
282	Nguyễn Ngọc Bảo Phương		2013	219/20 Võ Trường Toản	20/12/2021	1.000.000		F1
283	Phạm Dương Minh Phúc		2016	103/51/5 Quang Trung	2/12/2021	1.000.000		F1
284	Lưu Chí Bình	2006		388/10/23 Nguyễn Bình Khiêm	6/12/2021	1.000.000		F1
285	Lưu Ngọc An		2012	388/10/23 Nguyễn Bình Khiêm	6/12/2021	1.000.000		F1
286	Lưu Bảo Ngân		2017	388/10/23 Nguyễn Bình Khiêm	6/12/2021	1.000.000		F1
287	Nguyễn Thị Mỹ Duyên		2013	214/8 Quang Trung	8/11/2021	1.000.000		F0
288	Nguyễn Thị Thúy Hằng		2006	165/34 Quang Trung	28/10/2021	1.000.000		F0
289	Phan Anh Khoa	2014		213/4 Quang Trung	09/12/2021	1.000.000		F0
290	Nguyễn Thái Hoàng	2007		159A Điện Biên Phủ	02/11/2021	1.000.000		F0
291	Lê Văn Huy	2013		242/24 Quang Trung	24/11/2021	1.000.000		F0
292	Danh Thị Ngọc Ánh		2019	214/43 Quang Trung	24/11/2021	1.000.000		F0
293	Viên Tuấn Anh	2016		213 Quang Trung	27/11/2021	1.000.000		F0
294	Trần Minh Thế	2012		165/64 Quang Trung	25/11/2021	1.000.000		F0
295	Đồng Nhật Tiến	2012		197/14B Quang Trung	03/12/2021	1.000.000		F0
296	Triệu Anh Thư		2010	226/6 Quang Trung	10/12/2021	1.000.000		F0
297	Nguyễn Chí Thịnh	2018		220A Quang Trung	27/11/2021	1.000.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
298	Huỳnh Thị Diễm Mi		2012	171 Điện Biên Phủ	16/12/2021	1.000.000		F0
299	Đặng Nguyễn Thiên Tuệ		2013	242/2 Quang Trung	20/11/2021	1.000.000		F0
300	Đặng Nguyễn Thiên Phước	2011		242/2 Quang Trung	20/11/2021	1.000.000		F0
301	Danh Thị Thùy Dương		2006	190 Quang Trung	05/11/2021	1.000.000		F0
302	Lê Đào Anh Thư		2014	214/59B Quang Trung	21/11/2021	1.000.000		F1
303	Lê Minh Đăng	2020		214/59B Quang Trung	21/11/2021	1.000.000		F1
304	Lê Anh Khoa	2012		214/59B Quang Trung	21/11/2021	1.000.000		F1
305	Trần Tuấn Khôi	2018		Lô B căn 10 hẻm 34 TX	27/11/2021	1.000.000		F1
306	Đinh Văn Khang	2009		214/45 Quang Trung	30/10/2021	1.000.000		F1
307	Đinh Văn An	2009		214/45 Quang Trung	30/10/2021	1.000.000		F1
308	Nguyễn Đặng Hà Anh		2018	211/1 Quang Trung	09/12/2021	1.000.000		F1
309	Phan Tiến Thành	2009		165/15/29 Quang Trung	01/12/2021	1.000.000		F1
310	Phan Như Ý		2015	165/15/29 Quang Trung	01/12/2021	1.000.000		F1
311	Vì Nguyễn Thục Linh		2020	165/64E Quang Trung	01/12/2021	1.000.000		F1
312	Danh Tài	2011		190 Quang Trung	05/11/2021	1.000.000		F1
313	Trần Gia Tuệ		2017	214/46/10 Quang Trung	30/11/2021	1.000.000		F1
314	Phan Pi Tơ	2006		268/32 Quang Trung	06/11/2021	1.000.000		F1
315	Phan Huỳnh Thương		2009	268/32 Quang Trung	06/11/2021	1.000.000		F1
316	Nguyễn Ngọc Quỳnh Anh		2014	268/32 Quang Trung	06/11/2021	1.000.000		F1
317	Trần Dương Duy Anh	2007		Lô B căn 5 hẻm 34 TX	29/11/2021	1.000.000		F1
318	Huỳnh Hoàng Gia Vĩnh	2020		214/53 Quang Trung	02/11/2021	1.000.000		F1
319	Viên Tuấn Tú	2008		213 Quang Trung	27/11/2021	1.000.000		F1
320	Phạm Trung Hiếu	2019		165/15/9 Quang Trung	06/12/2021	1.000.000		F1
321	Lâm Như Ý		2006	142 Nguyễn Thái Bình	18/10/2021	1.000.000		F0
322	Giang Khả Vy		2018	396/16 Quang Trung	27/11/2021	1.000.000		F0
323	Nguyễn Ngọc Hoài Phương		2017	396/16 Quang Trung	27/11/2021	1.000.000		F0
324	Nguyễn Lê Phương Vy		2009	360/19 Quang Trung	26/11/2021	1.000.000		F0
325	Nguyễn Ngọc Huỳnh		2020	Lô 1 B8 Võ Trường Toản	21/11/2021	1.000.000		F0
326	Đậu Tiên Dũng	2012		360/27 Quang Trung	4/12/2021	1.000.000		F1
327	Võ Duy Phát	2008		Hẻm 75 Võ Trường Toản	6/12/2021	1.000.000		F0
328	Võ Thị Mỹ Duyên		2013	Hẻm 75 Võ Trường Toản	6/12/2021	1.000.000		F0
329	Nguyễn Ngọc An Nhiên		2020	406 Quang Trung	24/11/2021	1.000.000		F0
330	Nguyễn Bảo Nam	2010		406 Quang Trung	24/11/2021	1.000.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
331	Huỳnh Ngọc Nhã Đan		2013	251/3 Quang Trung	5/12/2021	1.000.000		F1
332	Huỳnh Ngọc Trúc Đan		2018	251/3 Quang Trung	5/12/2021	1.000.000		F1
333	Huỳnh Thiên Phú	2016		251/3 Quang Trung	5/12/2021	1.000.000		F1
334	Nguyễn Đặng Thùy Phương		2006	386B Quang Trung	10/12/2021	1.000.000		F1
335	Hồ Hải My		28/11/2021	478 Quang Trung	21/12/2021	1.000.000		F1
336	Nguyễn Lê Bảo Ngọc		2014	360/14 Quang Trung	03/11/2021	1.000.000		F0
337	Nguyễn Lê Bảo Ngân		2014	360/14 Quang Trung	03/11/2021	1.000.000		F0
338	Nguyễn Gia Bảo	2020		162 nguyên Thái Bình	14/12/2021	1.000.000		F1
339	Nguyễn Thị Diễm Hồng		2018	162 nguyên Thái Bình	14/12/2021	1.000.000		F1
340	Lê Nam Khánh	2008		380B Quang Trung	23/12/2021	1.000.000		F0
341	Lê Thiên Phúc	2014		380B Quang Trung	20/12/2021	1.000.000		F0
342	Đặng Thị Ngọc Nhi		2007	91 Võ Trường Toàn	17/12/2021	1.000.000		F0
343	Nguyễn Minh Nhật	2012		Lô9-10 Võ Trường Toàn	15/12/2021	1.000.000		F1
344	Nguyễn Phương Anh		2013	Lô9-10 Võ Trường Toàn	15/12/2021	1.000.000		F1
345	Nguyễn Khả Ái		2019	101 Võ Trường Toàn	24/12/2021	1.000.000		F1
346	Trần Văn Lộc	2009		Tổ 8 Võ Trường Toàn	17/11/2021	1.000.000		F1
347	Phương trần Khánh Vy		2012	246 Nguyễn Thái Bình	14/12/2021	1.000.000		F1
348	Phương Mộc Anh		2018	246 Nguyễn Thái Bình	14/12/2021	1.000.000		F1
349	Nguyễn Hữu Huy	2006		175 Nam Cao	29/11/2021	1.000.000		F1
350	Danh Quỳnh Hương		2006	36 Nguyễn Tuấn	01/12/2021	1.000.000		F1
351	Nguyễn Anh Khôi	2015		B16 Dương Hồng Sển	05/12/2021	1.000.000		F0
352	Phạm Chí Đạt	2006		165/44A Quang Trung	26/11/2021	1.000.000		F1
353	Diệp Huỳnh Minh Triết	2018		131 Điện Biên Phủ	19/11/2021	1.000.000		F1
354	Nguyễn Nguyễn	2015		43/25 hẻm 2 Vàm Trư	11/11/2021	1.000.000		F1
355	Trần Đăng Khoa	2016		133 Điện Biên Phủ	10/12/2021	1.000.000		F1
356	Đào Thụy Như		2008	349 Quang Trung	15/11/2021	1.000.000		F0
TỔNG						356.000.000		
	PHƯỜNG VINH THÔNG							
1	Nguyễn Tuấn Kiệt	10/06/2018		1110, kp2, Vĩnh Thông	06/12/2021	1.000.000		F0
2	Nguyễn Thị Diễm		06/06/2009	95B, kp6, Vĩnh Thông	03/12/2021	1.000.000		F0
3	Nguyễn Thị Thùy Dương		09/12/2015	D9, kp3, Vĩnh Thông	22/11/2021	1.000.000		F0
4	Danh Nguyễn Thiên Hà		15/11/2017	14, kp3, Vĩnh Thông	22/12/2021	1.000.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
5	Huỳnh Darling		05/10/2009	1268, kp2, Vĩnh Thông	03/11/2021	1.000.000		F0
6	Nguyễn Dương An Đông	19/11/2019		215, kp4, Vĩnh Thông	24/11/2021	1.000.000		F0
7	Phạm Minh Hiếu	05/01/2007		Tổ 12, kp2, Vĩnh Thông	13/12/2021	1.000.000		F0
8	Trần Đức Minh Triết	14/03/2010		1336, kp2, Vĩnh Thông	16/12/2021	1.000.000		F0
9	Phan Lâm Dĩ Khang	21/06/2017		C11, kp3, Vĩnh Thông	22/12/2021	1.000.000		F0
10	Trần Gia Phúc	08/03/2018		C2-05, kp3, Vĩnh Thông	13/12/2021	1.000.000		F0
11	Trần Gia Hưng	23/11/2020		C2-05, kp3, Vĩnh Thông	07/12/2021	1.000.000		F0
12	Nguyễn Bảo Ngọc		08/06/2017	C2-05, kp3, Vĩnh Thông	07/12/2021	1.000.000		F0
13	Huỳnh Tấn Phát	17/02/2011		281, kp4, Vĩnh Thông	04/12/2021	1.000.000		F0
14	Tào Thanh Toàn	11/10/2013		12, kp6, Vĩnh Thông	09/11/2021	1.000.000		F0
15	Tào Chí Tiến	14/06/2018		12, kp6, Vĩnh Thông	09/11/2021	1.000.000		F0
16	Nguyễn Phúc Hưng	16/03/2018		28, kp3, Vĩnh Thông	27/10/2021	1.000.000		F1
17	Nguyễn Văn Mục	05/05/2007		Tổ 14, kp2, Vĩnh Thông	09/12/2021	1.000.000		F1
18	Nguyễn Thị Hiền		14/04/2011	Tổ 14, kp2, Vĩnh Thông	09/12/2021	1.000.000		F1
19	Trà Hùng Cường	10/08/2007		17, kp6, Vĩnh Thông	10/12/2021	1.000.000		F1
20	Trà Chí Linh	12/03/2010		17, kp6, Vĩnh Thông	10/12/2021	1.000.000		F1
21	Nguyễn Ngọc Thương		29/11/2011	17, kp6, Vĩnh Thông	10/12/2021	1.000.000		F1
22	Võ Thị Quỳnh Hương		27/06/2014	E12, kp3, Vĩnh Thông	13/12/2021	1.000.000		F1
23	Võ Thị Thanh Nhiên		08/04/2013	E12, kp3, Vĩnh Thông	13/12/2021	1.000.000		F1
24	Đỗ Kiến Văn	28/04/2015		134, kp1, Vĩnh Thông	06/12/2021	1.000.000		F1
25	Đỗ Kiến Hào	05/09/2016		134, kp1, Vĩnh Thông	06/12/2021	1.000.000		F1
26	Huỳnh Thị Thu Ngân		24/09/2017	Tổ 7, kp1, Vĩnh Thông	10/12/2021	1.000.000		F1
27	Huỳnh Thị Thu Lợi		01/12/2014	Tổ 7, kp1, Vĩnh Thông	10/12/2021	1.000.000		F1
28	Nguyễn Chí Đạt	02/09/2009		D9, kp3, Vĩnh Thông	22/11/2021	1.000.000		F1
29	Võ Xuân Trọng	07/02/2015		33A, kp3, Vĩnh Thông	24/11/2021	1.000.000		F1
30	Võ Thị Bảo Tuyền		18/07/2008	33A, kp3, Vĩnh Thông	24/11/2021	1.000.000		F1
31	Danh Nguyễn Thiên Kim		15/10/2015	14, kp3, Vĩnh Thông	22/12/2021	1.000.000		F1
32	Phạm Bảo Ngọc		25/08/2008	Tổ 12, kp2, Vĩnh Thông	30/11/2021	1.000.000		F1
33	Lê Thành Nhân	23/05/2019		1328H, kp2, Vĩnh Thông	15/12/2021	1.000.000		F1
34	Nguyễn Phi Hùng	08/09/2007		1452, kp3, Vĩnh Thông	21/12/2021	1.000.000		F1
35	Huỳnh Ngọc Thảo		30/09/2008	729, kp3, Vĩnh Thông	24/12/2021	1.000.000		F1
36	Huỳnh Phương Quyên		22/08/2011	729, kp3, Vĩnh Thông	24/12/2021	1.000.000		F1
37	Lê Nguyễn Thị Ngọc Yến		18/12/2011	1218, kp2, Vĩnh Thông	06/12/2021	1.000.000		F1

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
38	Lê Nguyễn Hữu Ngoan	28/03/2013		1218, kp2, Vĩnh Thông	06/12/2021	1.000.000		F1
39	Phan Văn Triều Vỹ	15/08/2010		C11, kp3, Vĩnh Thông	22/12/2021	1.000.000		F1
40	Lý Thùy Vy		13/03/2009	323, kp6, Vĩnh Thông	05/12/2021	1.000.000		F1
41	Lý Thế Hiển	11/11/2012		323, kp6, Vĩnh Thông	05/12/2021	1.000.000		F1
42	Nguyễn Phạm Quốc Khánh	10/10/2009		Tổ 3, kp1, Vĩnh Thông	28/12/2021	1.000.000		F1
43	Nguyễn Phạm Khánh An	11/06/2020		Tổ 3, kp1, Vĩnh Thông	28/12/2021	1.000.000		F1
TỔNG						43.000.000		
PHƯỜNG AN HÒA								
1	Vũ Tuấn Hùng	2006		P2-49 đường 3/2 phường An Hòa, TP.RG, KG	26/12/2021	1.000.000		F0
2	Nguyễn Hoàng Long	03/4/2016		E3-C18 Lê Thị Bê, khu phố 8, phường An Hòa, TP.RG, KG	18/12/2021	1.000.000		F0
3	Nguyễn Huỳnh Đức Huy	20/5/2012		986/6 Nguyễn Trung Trực, kp2	21/11/2021	1.000.000		F0
4	Quách Gia Kiên	30/3/2019		14/6A Trần Nhật Duật, kp 3	13/11/2021	1.000.000		F0
5	Trần Ngọc anh Khoa	20/01/2021		94/32 TKD, kp4	25/11/2021	1.000.000		F0
6	Lê Nguyễn Đăng Khôi		07/9/2009	488/2A TKD, kp7	21/11/2021	1.000.000		F0
7	Trịnh Hải Đăng	19/03/2016		1039/10 LQK, kp5	28/11/2021	1.000.000		F0
8	Trịnh An Thuyền		03/04/2012	1039/10 LQK, kp5	28/11/2021	1.000.000		F0
9	Nguyễn Trường Hải	15/11/2007		1045H LQK, kp5	27/11/2021	1.000.000		F0
10	Võ Chí Hào	27/3/2017		956/1A NTT, kp2	30/11/2021	1.000.000		F0
11	Vũ Phan Quỳnh Như		08/5/2007	956/16A NTT, kp2	30/11/2021	1.000.000		F0
12	Đoàn Gia Hưng	06/7/2018		858/32 NTT, kp3	10/11/2021	1.000.000		F0
13	Đoàn Trúc Linh		04/8/2016	858/32 NTT, kp3	10/11/2021	1.000.000		F0
14	Dương Đan Thanh		16/11/2020	494 TKD, kp7	25/11/2021	1.000.000		F0
15	Nguyễn Đức Thành An	25/8/2016		13C/19A NVS KP6	26/11/2021	1.000.000		F0
16	Nguyễn Ngọc Hoài An	07/11/2013		13C/19A NVS KP6	28/11/2021	1.000.000		F0
17	Bùi Minh Hiếu	21/7/2009		770/1 NTT, kp1	19/11/2021	1.000.000		F0
18	Vũ Ngọc Anh thư		18/7/2017	1035/3 Lâm Quang Ky	26/11/2021	1.000.000		F0
19	Vũ Ngọc Minh Châu		16/9/2021	1035/3 LQK	26/11/2021	1.000.000		F0
20	Nguyễn Khánh Hà		15/09/2019	1045H LQK, kp5	27/11/2021	1.000.000		F0
21	Danh Hoàng Long	29/10/2019		698/4A LQk, kp5	24/11/2021	1.000.000		F0
22	Ngô Bảo Ngọc		14/9/2009	P8-C21 Trần Bạch Đằng, kp8	14/11/2021	1.000.000		F0
23	Huỳnh Thị Thảo Duy	02/06/2021		500/11/11 TKD, kp7	12/11/2021	1.000.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
24	Nguyễn Tuấn Minh	13/2/2019		E2-C25 Bùi Thị Ba, kp8	03/11/2021	1.000.000		F0
25	Trần Đoàn Khuê		21/07/2007	E30- C29 Bùi Thị Ba, kp8	28/11/2021	1.000.000		F0
26	Bùi Ngọc Trần Châu		04/11/2021	434/30/11 TKD, kp7	25/11/2021	1.000.000		F0
27	Hồ Ngọc Hân	21/6/2015		1280/16A NTT, kp2	13/11/2021	1.000.000		F0
28	Trang Thanh Thảo		15/5/2011	392/24 TKD, kp7	25/11/2021	1.000.000		F0
29	Trang Thùy Ngân		03/1/2009	392/24 TKD, kp7	25/11/2021	1.000.000		F0
30	Trương Nhật Khôi		06/7/20214	702D LQK, kp6	27/11/2021	1.000.000		F0
31	Nguyễn Gia Hào		03/6/2015	R32 Trần Văn Giàu, kp3	30/11/2021	1.000.000		F0
32	Nguyễn Gia Bảo		21/9/2021	R32 Trần Văn Giàu, kp3	30/11/2021	1.000.000		F0
33	Đỗ Anh Thư	24/1/2008		778 NTT, kp1	02/12/2021	1.000.000		F0
34	Lê Trọng Hiếu	23/09/2012		114/5A TKD, kp4	03/12/2021	1.000.000		F0
35	Nguyễn long Thái		09/6/2013	1000/4 NTT, kp2	25/11/2021	1.000.000		F0
36	Nguyễn Trọng Khang	14/6/2007		E3-16 Lê Thị Bê, kp8	29/11/2021	1.000.000		F0
37	Nguyễn Trọng Thịnh	10/12/2013		E3-16 Lê Thị Bê, kp8	29/11/2021	1.000.000		F0
38	Nguyễn Kim Tiền		11/3/2016	347 TKD, kp6	27/11/2021	1.000.000		F0
39	Phạm Quang Thắng	18/4/2012		A07-33 Trần Văn Giàu	17/11/2021	1.000.000		F0
40	Lê Bảo Khánh	07/8/2014		702D LQK0	27/11/2021	1.000.000		F0
41	Nguyễn ngọc Kim Nhi		05/8/2014	564 LQK, kp5	19/11/2021	1.000.000		F0
42	Trần Anh Duy	26/4/2013		906/1 NTT, kp5	30/11/2021	1.000.000		F0
43	Nguyễn Đức Thịnh	04/01/2012		E4-C4 đường 15B	20/11/2021	1.000.000		F0
44	Nguyễn Đức Thắng	23/7/2007		E4-C4 đường 15B	20/11/2021	1.000.000		F0
45	Dương Thiên Thanh	19/11/2011		A5-9 Nguyễn Cảnh Chân, kp5	02/12/2021	1.000.000		F0
46	Bùi Đình Quý	16/08/2012		E1-C33 Lê Trọng Tấn, kp8	25/11/2021	1.000.000		F0
47	Phạm Quỳnh Anh		21/1/2017	E8-32 Trần Thị Loan, kp8	21/11/2021	1.000.000		F0
48	Danh Bích Trâm		24/4/2015	8/9/5 Lê Hồng Phong	23/11/2021	1.000.000		F0
49	Lê Thị Yến Vy		26/5/2010	13/17 NVS,	04/12/2021	1.000.000		F0
50	Danh Tuấn Khanh	26/8/2007		8/9/5 Lê Hồng Phong	23/11/2021	1.000.000		F0
51	Lê Tuấn Nam	19/9/2015		L9-C5 Trần Đại Nghĩa, kp5	01/12/2021	1.000.000		F0
52	Lê Tuấn Minh	19/9/2012		L9-C5 Trần Đại Nghĩa, kp5	01/12/2021	1.000.000		F0
53	Trần Hải Băng		22/4/2016	L9-C5 Trần Đại Nghĩa, kp5	01/12/2021	1.000.000		F0
54	Nguyễn Trần Gia Hưng	03/10/2012		E1-C37 Lê Trọng Tấn, kp8	29/11/2021	1.000.000		F0
55	Nguyễn Trần Gia Thảo		25/11/2019	E1-C37 Lê Trọng Tấn, kp8	24/11/2021	1.000.000		F0
56	Lâm Kiên Nhân	01/10/2016		101 TKD, kp4	14/11/2021	1.000.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
57	Đỗ Hà Thái Phú	18/10/2010		25/14A Tô Hiến Thành, kp1	27/11/2021	1.000.000		F0
58	Đỗ Thị Thu Hà		23/12/2017	25/14A Tô Hiến Thành, kp1	27/11/2021	1.000.000		F0
59	Vũ Giang Minh Quý		05/10/2016	788/8 Ngô Quyền, kp2	02/11/2021	1.000.000		F0
60	Trần Hào Quân	05/02/2017		E4-C34 Lê Thị Bê, kp8	08/11/2021	1.000.000		F0
61	Hồ Khôi Nguyên	15/05/2012		37 Ngô Gia Tự,	28/11/2021	1.000.000		F0
62	Đỗ Tuấn Anh	15/8/2009		Lô 27 căn 8 KDC	12/12/2021	1.000.000		F0
63	Trần Kim Hoa		27/1/2011	E4-C34 Lê Thị Bê, kp8	08/11/2021	1.000.000		F0
64	Trịnh Đình Phát	04/6/2019		14/25 Đường số 20, KDCNAH	21/11/2021	1.000.000		F0
65	Đinh Trung Kiên	16/6/2013		U5 Nguyễn Hiền Điều, kp3	10/11/2021	1.000.000		F0
66	Nguyễn Thành Phát	28/6/2018		1081D-B06 LQK,	18/11/2021	1.000.000		F0
67	Nguyễn Thành Công	06/8/2021		1081D-B06 LQK,	18/11/2021	1.000.000		F0
68	Nguyễn Hoàng Hưng Thịnh	09/10/2011		14 TQK	14/11/2021	1.000.000		F0
69	Nguyễn Ngọc Bảo Hân		14/5/2014	14 TQK	12/11/2021	1.000.000		F0
70	Nguyễn Gia Tường	10/10/2021		46/12 TKD, kp4	11/12/2021	1.000.000		F0
71	Nguyễn Ngọc Hoàng Vinh	02/2/2009		46/12 TKD, kp4	11/12/2021	1.000.000		F0
72	Danh Phạm Bình Minh	06/6/2012		596/35 Ngô Quyền, kp1	20/12/2021	1.000.000		F0
73	Lê Hoàng Tú Trinh		08/5/2012	1007/23B LQK	11/12/2021	1.000.000		F0
74	Lê Thái Toàn	23/2/2014		1057/2/8 LQK,kp5	17/12/2021	1.000.000		F0
75	Trần Hoàng thiện	08/11/2015		B1-căn 27 Đinh lễ- kp6	15/12/2021	1.000.000		F0
76	Trần Hoàng Mỹ		15/2/2017	B1-căn 27 Đinh lễ- kp6	13/12/2021	1.000.000		F0
77	Lê Quang vinh	24/10/2011		1007/2/8B LQK, kp5	26/11/2021	1.000.000		F0
78	Vân Thành Đạt	30/11/2007		622B Ngô Quyền,	17/12/2021	1.000.000		F0
79	Trần Nguyễn Nguyên Phong	24/3/2008		P35-35 Trần Bạch Đằng	26/11/2021	1.000.000		F0
80	Nguyễn Khánh Phương		12/12/2015	18/7/6 Ngô Văn Sở, kp4	30/12/2021	1.000.000		F0
81	Đỗ Chí Kiên	29/1/2019		E3-10 Đường 15A, kp8	02/12/2021	1.000.000		F0
82	Đỗ Ngọc Mỹ Nhân		21/3/2015	E3-10 Đường 15A, kp8	02/12/2021	1.000.000		F0
83	Lý Gia Hân		16/2/2008	986/38 NTT, kp2	03/12/2021	1.000.000		F0
84	Nguyễn Trương Hữu Phúc	23/1/2008		22 Ngô Gia Tự, kp1	01/12/2021	1.000.000		F0
85	Phạm Thành Long	08/5/2012		25/8 tô Hiến Thành, kp1	24/12/2021	1.000.000		F0
86	Huỳnh Thiện Khang	07/9/2010		582 TKD, kp7	03/11/2021	1.000.000		F0
87	Trương Huỳnh Anh		26/1/2012	114/5 TKD, kp4	08/12/2021	1.000.000		F0
88	Trần Lê Anh Thư		30/3/2019	P24-35 Chu Huy Mân	30/11/2021	1.000.000		F0
89	Nguyễn Sừ Trọng Nghĩa	28/10/2011		1061B LQK, kp5	04/12/2021	1.000.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
90	Nguyễn Khánh Trâm		30/5/2017	E2-C29 Bùi Thị Ba, kp8	29/11/2021	1.000.000		F0
91	Nguyễn Minh Bảo	16/1/2010		E2-C29 Bùi Thị Ba, kp8	29/11/2021	1.000.000		F0
92	Trần Thị Quỳnh Dao		11/7/2006	424/1/17 TKD, kp 7	29/11/2021	1.000.000		F0
93	Ngô Quảng Tú Anh		06/11/2014	788/8A NTT, kp1	23/11/2021	1.000.000		F0
94	Phan Ngọc Thiên Bảo	12/10/2012		C11 Lô 2 TKD	13/12/2021	1.000.000		F0
95	Phan Ngọc Khánh Quỳnh		23/4/2010	C11 Lô 2 TKD	12/12/2021	1.000.000		F0
96	Lương Phan Vĩnh Khang	26/1/2012		732A NTT, kp 1	15/12/2021	1.000.000		F0
97	Nguyễn Hữu Khang	24/11/2009		D3-32 Tôn Thất Tùng	06/12/2021	1.000.000		F0
98	Nguyễn Tấn Đạt	16/2/2016		D3-32 Tôn Thất Tùng	06/12/2021	1.000.000		F0
99	Nguyễn Thị Na		25/09/2021	1065/1 LQK	30/11/2021	1.000.000		F0
100	Lê Thị Ý		18/11/2011	795 NQ, kp1	24/12/2021	1.000.000		F0
101	Dương Nguyễn Quốc Bảo	23/11/2012		Lô 13C - Hẻm 1081D LQK	23/12/2021	1.000.000		F0
102	Nguyễn Phạm Thảo Nhi		19/10/2017	1039 LQK	21/12/2021	1.000.000		F0
103	Đỗ Cao Phát	26/3/2014		1079K LQK	25/12/2021	1.000.000		F0
104	Cao Lê Nhã Phương		14/12/2018	305 TQK	26/11/2021	1.000.000		F0
105	Trần đại Thành	03/11/2014		18 Lê Hồng Phong	07/12/2021	1.000.000		F0
106	Nguyễn Thành Công	19/11/2008		Lô 3 Căn 4 Phạm Thị Nụ, kp8	16/11/2021	1.000.000		F0
107	Nguyễn Ngọc Thảo Như		12/11/2012	592 Ngô Quyền, kp1	18/12/2021	1.000.000		F0
108	Huỳnh Thiên Hương		14/3/2019	27 Trần Khánh Dư, kp4	04/12/2021	1.000.000		F0
109	Huỳnh Thiên Kim		14/5/2012	27 Trần Khánh Dư, kp4	04/12/2021	1.000.000		F0
110	Lê Văn Hiếu	18/8/2008		673/19 Nguyễn Trung Trực	20/12/2021	1.000.000		F0
111	Huỳnh thiên Mỹ		09/10/2016	1002A NTT	02/12/2021	1.000.000		F0
112	Phương Phước Trọng		26/01/2011	254/1 Trần Khánh Dư, kp6	27/11/2021	1.000.000		F0
113	Huỳnh Thị Mỹ Trân		30/1/2007	500/11 TKD, kp7	29/11/2021	1.000.000		F0
114	Phạm Chí Hào	06/1/2012		1007/11 Lâm Quang Ky, kp5	25/11/2021	1.000.000		F0
115	Tăng Phú Tây	28/8/2014		1101 LQK	02/11/2021	1.000.000		F0
116	Lê Phương Linh		04/5/2020	p8-28 , Đường 3/2	09/11/2021	1.000.000		F0
117	Trần Hải Đăng	06/4/2017		128A Trần Khánh Dư	21/11/2021	1.000.000		F0
118	Nguyễn Lê Bảo Trâm		26/4/2013	B34 Nguyễn Hiền Điều	02/12/2021	1.000.000		F0
119	Nguyễn Quỳnh Trúc Diệp		20/10/2014	E2-C22 Đỗ Thị Phúc, kp8	07/12/2021	1.000.000		F0
120	Nguyễn Quỳnh Khả Trúc	07/10/2008		E2-C22 Đỗ Thị Phúc, kp8	28/11/2021	1.000.000		F0
121	Lâm Thanh Tú	08/09/2011		583C Nguyễn Trung Trực- Kp3	12/11/2021	1.000.000		F0
122	Lương Ngọc Quỳnh Lam		10/6/2010	191A CVA	17/12/2021	1.000.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
123	Từ Quốc Bảo	12/7/2018		L16-C5 TQK	22/12/2021	1.000.000		F0
124	Phan Thiên Thảo		29/01/2015	661/21 NTT	18/11/2021	1.000.000		F0
125	Nguyễn Ngọc Thiên Kim		25/12/2015	885 NQ	19/11/2021	1.000.000		F0
126	Trần Lâm Hữu Duyên		20/10/2018	P31-35 đường 16, kdt PC	16/12/2021	1.000.000		F0
127	Trần Lâm Linh Lan		15/07/2020	P31-35 đường 16, kdt PC	16/12/2021	1.000.000		F0
128	Lưu Ngọc Như Quỳnh		29/5/2013	906/27 NTT	19/11/2021	1.000.000		F0
129	Hà Nguyễn Bảo Ngọc		15/6/2006	58 Tạ Quang Bửu	08/12/2021	1.000.000		F0
130	Âu Hoàng Vũ Khang	21/5/2007		128 TKD	12/11/2021	1.000.000		F0
131	Phạm Mỹ Hoàn		30/12/2013	Lô 11-C2 Trần Đại Nghĩa	17/11/2021	1.000.000		F0
132	Nguyễn Thế Anh	29/12/2010		683/18A TKD	29/11/2021	1.000.000		F0
133	Nguyễn Thị Mỹ Huyền		13/5/2007	1046/10 NTT	09/12/2021	1.000.000		F0
134	Nguyễn Vũ Minh Huy	16/07/2020		1046/10 NTT	09/12/2021	1.000.000		F0
135	Huỳnh Ngọc Oanh		12/10/2009	424/1/38 TKD, kp7	09/11/2021	1.000.000		F0
136	Huỳnh Trường An	27/3/2007		424/4 TKD, kp7	25/11/2021	1.000.000		F0
137	Ngô Phương Anh		28/7/2016	224 Chu Văn An, kp3	01/12/2021	1.000.000		F0
138	Nguyễn Ngọc Kim Tiền		04/7/2014	708 Ngô Quyền, kp3	25/11/2021	1.000.000		F0
139	Hồ Quỳnh Anh		19/05/2013	A5-9 Nguyễn Cảnh Chân	02/12/2021	1.000.000		F0
140	Bùi Hữu Phước	05/4/2020		596/23 Ngô Quyền, kp1	28/11/2021	1.000.000		F0
141	Lê Anh	04/8/2010		580 Lâm Quang Ky, kp5	13/11/2021	1.000.000		F0
142	Lê Huy Hoàng	15/2/2013		240 Chu Văn An, kp3	28/11/2021	1.000.000		F0
143	Lê Quang Hải	26/7/2019		240 Chu Văn An, kp3	05/12/2021	1.000.000		F0
144	Lê Khôi	26/1/2014		580 Lâm Quang Ky, kp5	15/11/2021	1.000.000		F0
145	Hồ Ngọc Linh Đan		20/9/2013	718M NTT, kp1	07/12/2021	1.000.000		F0
146	Long Trường Khang	13/03/2010		02 Tô Hiến Thành, kp1	22/11/2021	1.000.000		F0
147	Võ Kiến Hoa	26/3/2010		724A LQk	16/11/2021	1.000.000		F0
148	Lư Vĩnh Phúc	27/7/2014		1057/2/4 Lâm Quang Ky, kp5	03/12/2021	1.000.000		F0
149	Lư Vĩnh Phước	25/10/2017		1057/2/4 Lâm Quang Ky, kp5	03/12/2021	1.000.000		F0
150	Phùng Vọng Tường Long	29/03/2012		788/6 NQ,	02/12/2021	1.000.000		F0
151	Trần Trương Thanh	10/11/2006		651 TKD, kp7	01/12/2021	1.000.000		F0
152	Lương Gia Kỳ	13/10/2010		185 TKD, kp6	10/11/2021	1.000.000		F0
153	Đào Duy Thông	22/02/2013		P3-59 Nam Kỳ Khởi Nghĩa	12/12/2021	1.000.000		F0
154	Lê Hoàng Quốc Bảo	08/08/2008		683/23 TKD	08/11/2021	1.000.000		F0
155	Lâm Quốc Bảo	02/8/2009		P28-43 Đường số 16, kdt pc	09/12/2021	1.000.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
156	Nguyễn quốc Bảo	03/08/2012		E2-31 Bùi Thị Ba, kp8	04/12/2021	1.000.000		F0
157	Trần Hiền Hân		16/07/2008	762 NTT, kp1	01/12/2021	1.000.000		F0
158	Nguyễn Huy Hoàng	05/01/2008		607 NTT	04/12/2021	1.000.000		F0
159	Nguyễn Hà Ngọc Linh		19/05/2011	607 NTT	04/12/2021	1.000.000		F0
160	Quách Ngọc Tường Vy	25/11/2011		30 TQK	22/11/2021	1.000.000		F0
161	Trương ngọc Yến		06/03/2010	434/6 TKD	30/11/2021	1.000.000		F0
162	Trương Phước Đại	28/7/2015		434/6 TKD	30/11/2021	1.000.000		F0
163	Nguyễn Thiên Khôi	16/12/2017		885 NQ	23/11/2021	1.000.000		F0
164	Trịnh Thành Danh	04/06/2008		434/32E TKD	22/11/2021	1.000.000		F0
165	Trịnh Tuyết Anh		03/12/2005	434/32E TKD	18/11/2021	1.000.000		F0
166	Đào Nguyễn tấn tài	11/11/2013		14/5 Trần Nhật Duật	04/12/2021	1.000.000		F0
167	Đào Nguyễn Băng Nhi		19/10/2007	14/5 Trần Nhật Duật	04/12/2021	1.000.000		F0
168	Võ Kiên Long	11/04/2012		724A LQk	16/11/2021	1.000.000		F0
169	Lê Phương Nga		18/03/2009	986/16 NTT	06/12/2021	1.000.000		F0
170	Huỳnh Nhật Phi	12/04/2010		708/3A NTT	30/11/2021	1.000.000		F0
171	Lưu Thiên Phúc	12/10/2017		10/11 Lê Hồng Phong	31/12/2021	1.000.000		F0
172	Vũ Thiên Ân	14/8/2013		986/2b Nguyễn Trung Trực	10/12/2021	1.000.000		F0
173	Quách Thị Thiên Hương		23/9/2007	646 LQK, kp5	15/11/2021	1.000.000		F0
174	Nguyễn Lê Duy Hải		03/09/2010	201/1 Chu văn An	28/12/2021	1.000.000		F0
175	Nguyễn Phú Quý	05/10/2019		670/7 LQk, kp5	27/11/2021	1.000.000		F0
176	Ngô Minh Thư		28/10/2007	670/7 LQk, kp5	27/11/2021	1.000.000		F0
177	Nguyễn Anh Khôi	07/10/2016		210 TKD	09/12/2021	1.000.000		F0
178	Nguyễn Thảo Vi		09/07/2012	210 TKD	09/12/2021	1.000.000		F0
179	Lê Gia Linh	24/05/2013		57/20 Nguyễn Văn Cừ	17/12/2021	1.000.000		F0
180	Ngô Xuân Mai	28/11/2012		A6-1 Nguyễn Cảnh Dị, kp6	20/12/2021	1.000.000		F0
181	Hoàng Bảo Ngọc		12/9/2014	10 Trần quang Khải	16/12/2021	1.000.000		F0
182	Nguyễn lê đại Nghĩa	14/5/2014		P28-43 Đường số 16, kdtpc	26/11/2021	1.000.000		F0
183	Nguyễn Lê Đại Phúc	18/6/2017		P28-43 Đường số 16, kdtpc	01/12/2021	1.000.000		F0
184	Lưu bảo Khánh	11/07/2008		H4-19 Huyền Trân Công Chúa	02/12/2021	1.000.000		F0
185	Vũ Thị Biển Ngọc		22/01/2013	245A Chu văn An	14/12/2021	1.000.000		F0
186	Phạm Minh Phúc Thịnh	11/11/2018		18/3 Ngô Văn Sở	29/11/2021	1.000.000		F0
187	Phạm Minh cát Tường		04/9/2015	18/3 Ngô Văn Sở	27/11/2021	1.000.000		F0
188	Phạm Minh vĩnh Thụy		15/6/2012	18/3 Ngô Văn Sở	25/11/2021	1.000.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
189	Trần Chí Khang	13/4/2007		284/11A TKd	25/11/2021	1.000.000		F0
190	Trần Thị Xuân Mai		07/12/2009	284/11A TKd	25/11/2021	1.000.000		F0
191	Đỗ Cao Thùy Dương		03/12/2011	H8-11 Đặng Văn Ngừ	04/12/2021	1.000.000		F0
192	Nguyễn Phước Bảo Minh	31/07/2009		221 TKD	02/12/2021	1.000.000		F0
193	Trang Trường Sơn	04/04/2007		656C LQK	06/12/2021	1.000.000		F0
194	Nguyễn Thùy Lâm		01/02/2012	829 NQ	30/11/2021	1.000.000		F0
195	Lê Ngọc Hân		04/9/2006	114/5A TKD	03/12/2021	1.000.000		F0
196	Nguyễn Bảo Ngọc		03/7/2018	E12-23 Trương thị Nhiều	04/12/2021	1.000.000		F0
197	Hà Chấn Hưng	12/12/2013		C05 Lê Khôi, kp6	23/12/2021	1.000.000		F0
198	Mai đồ Phương Anh		19/02/2006	10 Nguyễn Bá Lân, kp5	22/12/2021	1.000.000		F0
199	Nguyễn Thị Ngọc Minh		03/01/2013	H3-44 Phạm Hùng	18/12/2021	1.000.000		F0
200	Cao Minh Đức	27/5/2015		H3-44 Phạm Hùng	11/12/2021	1.000.000		F0
201	Võ Tấn kiệt	09/02/2009		46/6 TKD	02/12/2021	1.000.000		F0
202	Nguyễn Thanh Lam		19/01/2020	P8-C32 Trần Bạch đằng	07/12/2021	1.000.000		F0
203	Đặng Uyên Trang		24/9/2007	14/6 Trần Nhật Duật	15/11/2021	1.000.000		F0
204	Huỳnh Phúc Nguyên	12/01/2017		F3 LHP	10/12/2021	1.000.000		F0
205	Trần Thị Quỳnh Dao		11/7/2006	424/1/17 TKD	29/11/2021	1.000.000		F0
206	Nguyễn Tài Khang	16/4/2020		P24-C40 Chu Huy Mân	21/11/2021	1.000.000		F0
207	Huỳnh Đỗ Đạt	01/12/2009		535A TKD	03/12/2021	1.000.000		F0
208	trần vũ ngọc như		07/06/2011	G3-L7 châu văn liêm	03/12/2021	1.000.000		F0
209	Trần Ngọc Nhất	24/08/2007		G3-L7 châu văn liêm	03/12/2021	1.000.000		F0
210	Bùi Thảo Ly		03/4/2015	596/23 Ngô Quyền, kp1	23/11/2021	1.000.000		F0
211	La Bảo Trân		17/12/2009	1081D/31 LQK	24/11/2021	1.000.000		F0
212	Nguyễn Bùi Khánh Ly		15/7/2009	1053 LQk, kp5	30/11/2021	1.000.000		F0
213	Phạm Văn Anh		14/11/2007	Lô A1-C5 Đường 13	29/11/2021	1.000.000		F0
214	Phạm Đăng Khoa	08/12/2011		Lô A1-C5 Đường 13	29/11/2021	1.000.000		F0
215	Dương Văn Thái	24/02/2009		94/13 TKD, kp4	20/11/2021	1.000.000		F0
216	Võ Ngọc Trâm Anh		28/2/2016	793/2 NTT	09/11/2021	1.000.000		F0
217	Danh Nguyễn Gia Huy	21/11/2009		793/2 NTT	09/11/2021	1.000.000		F0
218	Nguyễn Hồng Thắm		11/05/2007	793/2B NTT	16/11/2021	1.000.000		F0
219	Nguyễn Huỳnh Thảo Ngọc		15/09/2011	793/2B NTT	16/11/2021	1.000.000		F0
220	Trần Nguyễn Hải Anh		24/08/2018	E6-C22 Đường 17B	10/12/2021	1.000.000		F0
221	Trần Nguyễn Tuyết Anh		25/02/2013	E6-C22 Hồ Thị Liên	05/12/2021	1.000.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
222	Nguyễn Thái Tường	06/06/2012		847A NQ,kp1	14/12/2021	1.000.000		F0
223	Nguyễn Phước Thoại	04/01/2009		847A NQ,kp1	11/12/2021	1.000.000		F0
224	Ngô Thanh Vinh	2010		H2-38 Huyện Trần Công Chúa	27/12/2021	1.000.000		F0
225	Nguyễn Thị Khánh Vy	20/7/2007		H6-C1 Phạm hùng,	12/12/2021	1.000.000		F0
226	Nguyễn Thị Bảo Thy		06/06/2012	H6-C1 Phạm hùng,	12/12/2021	1.000.000		F0
227	Dương Quế Anh		2012	L SH03- 07 Mai Chí Thọ,	14/12/2021	1.000.000		F0
228	Dương Trần Kim Tuyền		17/06/2007	L SH03- 07 Mai Chí Thọ,	10/12/2021	1.000.000		F0
229	Lê Nguyên Khánh	27/02/2012		B1-24 Đinh Lễ,	24/12/2021	1.000.000		F0
230	Đặng Minh Đức	05/10/2008		767/10 NTT	20/12/2021	1.000.000		F0
231	Nguyễn Việt Hoài		09/04/2014	74/57 TKD,	27/12/2021	1.000.000		F0
232	Lê Phát Toàn	27/12/2015		681/11 TKD, kp7	22/12/2021	1.000.000		F0
233	Trần Ngọc Minh Anh	20/12/2007		P36-48 Trần bạch Đằng, kp8	25/12/2021	1.000.000		F0
234	Huỳnh Duy Tân	22/03/2009		808/9 NTT, kp3	13/12/2021	1.000.000		F0
235	Nguyễn Huỳnh Ngọc Anh		17/12/2008	767/5 NTT, kp2	08/12/2021	1.000.000		F0
236	Doãn Trường Thảo Nguyên		8/3/2021	1046/4 Nguyễn Trung Trực, khu phố 4, phường An Hòa, TP. Rạch Giá, T. Kiên Giang	27/11/2021	1.000.000		F0
237	Lương Văn Lộc	27/7/2006		926/10 Nguyễn Trung Trực, khu phố 2, phường An Hòa, TP. Rạch Giá, T. Kiên Giang	15/12/2021	1.000.000		F0
238	Trần Kim Hoa	2011		E4-C34 Lê Thị Bê- Kp8	08/11/2021	1.000.000		F0
239	Nguyễn Thái Huy Anh	04/08/2021		P11-C33 Đặng Thị Tám, kp8	09/12/2021	1.000.000		F0
240	Nguyễn Gia Hân		09/04/2011	41 Ngô Gia Tự- Kp3	28/11/2021	1.000.000		F0
241	Nguyễn Gia Minh	12/9/2015		41 Ngô Gia Tự- Kp3	28/11/2021	1.000.000		F0
242	Lâm Thị Thùy Trang		29/7/2007	240B Chu Văn An- Kp3	12/12/2021	1.000.000		F0
243	Danh Thị Triều An		10/6/2011	986/28 NTT , KP2 An Hoà	24/9/2021	1.000.000		F0
244	Danh Minh Trí	2008		986/28 NTT , KP2 An Hoà	24/9/2021	1.000.000		F0
245	Huỳnh Nguyễn Quang Khải	01/10/2015		18/2/7 Ngô Văn Sở	29/11/2021	1.000.000		F0
246	Lâm Ái Nhi		08/03/2012	781 ấp tà tây, Phi Thông	28/10/2021	1.000.000		F0
247	Trần Ngọc Minh Châu		07/07/2021	218/9 Trần Khánh Dư	29/11/2021	1.000.000		F0
248	Trần Chí Khang	18/12/2014		218/9 Trần Khánh Dư	29/11/2021	1.000.000		F0
249	Lữ Hồng Phúc	06/06/2014		18/2/5 Ngô Văn Sở	29/11/2021	1.000.000		F0
250	La Ngọc Linh		12/6/2021	788/10 Ngô Quyền	26/10/2021	1.000.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
251	La Tường Vi		16/02/2017	788/10 Ngô Quyền	26/10/2021	1.000.000		F0
252	Trần Lâm Tiến	19/01/2006		986/20A NTT	29/9/2021	1.000.000		F0
253	Trần Lâm Hiếu	2008		986/20A NTT	02/10/2021	1.000.000		F0
254	Đỗ Trọng	21/06/2014		H8-11 Đặng Văn Ngữ	02/12/2021	1.000.000		F0
255	Lương Ngọc Đan		16/10/2014	185 TKD, kp6	07/11/2021	1.000.000		F0
256	Trần Ngọc Trân		14/9/2013	1091/20 Lâm Quang Ky, kp6	24/11/2021	1.000.000		F1
257	Trần Gia Vy	13/10/2009		1091/20 Lâm Quang ky, kp6	24/11/2021	1.000.000		F1
258	Hồ Xuân Lộc	10/9/2009		38/7/4 Lê Hồng Phong, kp2	06/12/2021	1.000.000		F1
259	Nguyễn Quang Minh	13/9/2012		578 Lâm Quang Ky, kp5	30/11/2021	1.000.000		F1
260	Nguyễn Đức Minh	15/3/2020		p8-12 Trần Bạch Đằng, kp8	07/11/2021	1.000.000		F1
261	Phạm Văn Anh		14/11/2007	1039/7/8 Lâm Quang Ky, kp5	24/11/2021	1.000.000		F1
262	Nguyễn Thanh Thiện	18/9/2015		14/27 Trần Nhật Duật, kp3	01/12/2021	1.000.000		F1
263	Nguyễn Quốc An	13/11/2020		14/27 Trần Nhật Duật, kp3	01/12/2021	1.000.000		F1
264	Đặng Thị Như Ngọc		06/10/2018	94/13 Trần Khánh Dư, kp4	18/11/2021	1.000.000		F1
265	Dương Văn Huy	15/3/2013		94/13 Trần Khánh Dư, kp4	18/11/2021	1.000.000		F1
266	Đặng Chí Nghĩa	20/7/2018		94/13 Trần Khánh Dư, kp4	18/11/2021	1.000.000		F1
267	Đặng Thị Như Ý		01/11/2013	94/13 Trần Khánh Dư, kp4	18/11/2021	1.000.000		F1
268	Cao Huỳnh Yến Ngọc		22/01/2008	257 Chu Văn An, kp3	05/11/2021	1.000.000		F1
269	Cao Huỳnh Ngọc Trâm		28/02/2013	257 Chu Văn An, kp3	05/11/2021	1.000.000		F1
270	Trịnh Trà My		11/5/2015	1028/12/2b Nguyễn Trung Trực, kp2	28/11/2021	1.000.000		F1
271	Tạ Bảo Ngọc		25/01/2015	462/1 Trần Khánh Dư, kp6	24/11/2021	1.000.000		F1
272	Tạ Ngọc Diệu Nhi		08/9/2016	462/1 Trần Khánh Dư, kp6	24/11/2021	1.000.000		F1
273	Võ Hoàng Sơn	10/12/2007		75A Nguyễn Văn Cừ, kp1	05/11/2021	1.000.000		F1
274	Võ Hoàng Kim Ngân		05/12/2017	75A Nguyễn Văn Cừ, kp1	05/11/2021	1.000.000		F1
275	Nguyễn Mỹ Cẩm Tú		06/3/2007	212A Chu Văn An	12/12/2021	1.000.000		F1
276	Nguyễn Trường Phát	08/8/2009		106/17B Phan Thị Ràng, kp4	13/12/2021	1.000.000		F1
277	Lê Nguyễn Bảo Long	26/10/2012		p28-căn 57 đường 16-PC, kp8	04/11/2021	1.000.000		F1
278	Trịnh Hoàng Tâm	27/01/2013		531 Trần Khánh Dư, kp7	07/11/2021	1.000.000		F1
279	Quách Phước Khang	17/12/2008		531 Trần Khánh Dư, kp7	07/11/2021	1.000.000		F1
280	Võ Lê Bảo Ngọc		13/2/2008	926 Nguyễn Trung Trực, kp2	07/11/2021	1.000.000		F1
281	Trần Ngọc Bảo Trân		28/10/2012	E10-19 Huỳnh Thủ, kp5	29/11/2021	1.000.000		F1
282	Trần Ngọc Thanh Trúc		27/11/2019	E10-19 Huỳnh Thủ, kp5	29/11/2021	1.000.000		F1

★ CÔNG LẬP

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
283	Trần Ngọc Song Thu		17/4/2011	E10-19 Huỳnh Thù, kp5	29/11/2021	1.000.000		F1
284	Nguyễn Minh Tài	15/6/2011		1071 Lâm Quang Ky, kp5	06/11/2021	1.000.000		F1
285	Trương Minh Anh		26/4/2012	1071 Lâm Quang Ky, kp5	06/11/2021	1.000.000		F1
286	Ngô Quang Vinh	13/9/2010		H2-38 Huyện Trần Công Chúa	17/12/2021	1.000.000		F1
287	Nguyễn Trung Thành	02/5/2014		H2-37 Huyện Trần Công Chúa	15/12/2021	1.000.000		F1
288	Nguyễn Trí Đạt	15/11/2011		H2-37 Huyện Trần Công Chúa	15/12/2021	1.000.000		F1
289	Nguyễn Chí Tình	15/6/2017		1079D/26 Lâm Quang Ky, kp5	16/11/2021	1.000.000		F1
290	Khổng Uyên Nhi		28/3/2015	14/4A Trần Nhật Duật, kp1	13/11/2021	1.000.000		F1
291	Nguyễn Ngọc Gia Linh		29/11/2012	P24-C40 Chu Huy Mân, kp8	21/11/2021	1.000.000		F1
292	Võ Ngọc Tường Vy		17/4/2017	596/53 Ngô Quyền, kp1	28/11/2021	1.000.000		F1
293	Nguyễn Thị Như Ý		18/9/2013	360/10 Trần Khánh Dư, kp7	23/11/2021	1.000.000		F1
294	Nguyễn Hữu Nghĩa	24/2/2017		360/10 Trần Khánh Dư, kp7	23/11/2021	1.000.000		F1
295	Nguyễn Ngọc Bảo Hân		13/12/2015	P3-36 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, kp8	27/11/2021	1.000.000		F1
296	Phạm Nguyễn Thiên Phúc	16/10/2019		632A Ngô Quyền	20/11/2021	1.000.000		F1
297	Trần Gia Kiệt	28/6/2016		936A Ngô Quyền	13/12/2021	1.000.000		F1
298	Lâm Ngọc Yến		21/10/2015	547 Trần Khánh Dư, kp7	09/11/2021	1.000.000		F1
299	Vũ Phúc Khang	26/7/2019		N08 Dương Bạch Mai, kp8	02/12/2021	1.000.000		F1
300	Vũ Khánh Vy		30/6/2008	N08 Dương Bạch Mai, kp8	02/12/2021	1.000.000		F1
301	Phạm Long Quân	05/2/2012		91 Trần Khánh Dư, kp4	28/11/2021	1.000.000		F1
302	Phạm Ngọc Anh Thu		31/7/2018	91 Trần Khánh Dư, kp4	28/11/2021	1.000.000		F1
303	Võ Đông Anh	17/10/2020		P26-19 Trần Bạch Đằng, kp6	06/11/2021	1.000.000		F1
304	Nguyễn Thị Thanh Thảo		11/10/2007	H3-44 Phạm hùng, kp5	08/12/2021	1.000.000		F1
305	Danh Ngọc Hoàn Hào		24/12/2014	1007/15 Lâm Quang Ky	13/11/2021	1.000.000		F1
306	Khổng Nhật Long	01/5/2013		14/4A Trần Nhật Duật, kp3	13/11/2021	1.000.000		F1
307	Phan Đăng Khoa	2013		986/28A Nguyễn Trung Trực, kp5	12/12/2021	1.000.000		F1
308	Võ Khánh An		14/9/2019	1068/19 Nguyễn Trung Trực, kp4	15/12/2021	1.000.000		F1
309	Võ Mỹ Anh		17/7/2013	1068/19 Nguyễn Trung Trực, kp4	15/12/2021	1.000.000		F1
310	Võ yến Nhi		13/9/2010	1068/19 Nguyễn Trung Trực, kp4	15/12/2021	1.000.000		F1
311	Âu Dương Vinh	03/2/2014		290A Trần Khánh dư,kp6	21/12/2021	1.000.000		F1
312	Âu Dương Nghiệp	03/2/2014		290A Trần Khánh dư,kp6	21/12/2021	1.000.000		F1
313	Huỳnh Minh Khang	17/10/2021		610 Lâm Quang Ky, kp5	31/12/2021	1.000.000		F1
314	Huỳnh Bảo Ngọc		27/2/2013	610 Lâm Quang Ky, kp5	31/12/2021	1.000.000		F1
315	Võ Minh Trực		20/6/2012	1039/1/6 Lâm Quang Ky, kp5	16/12/2021	1.000.000		F1

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
316	Võ Minh Thanh	04/1/2015		1039/1/6 Lâm Quang Ky, kp5	16/12/2021	1.000.000		F1
317	Ngô Thu Hiền		18/6/2007	794 Ngô Quyền	24/12/2021	1.000.000		F1
318	Nguyễn Phương Anh		19/4/2020	1007/2/14 Lâm Quang Ky, kp5	29/11/2021	1.000.000		F1
319	Nguyễn ngọc Gia Hân		23/7/2014	362 Lâm Quang Ky, kp4	29/11/2021	1.000.000		F1
320	Nguyễn Ngọc Phương Vy		29/5/2011	1007/2/14 Lâm Quang Ky, kp5	29/11/2021	1.000.000		F1
321	huỳnh Gia Tiến	23/1/2018		E7-C26 Nguyễn Thị Sen	22/12/2021	1.000.000		F1
322	Diệp Thanh Nhân		13/9/2020	794/3 Nguyễn Trung Trực, kp2	15/12/2021	1.000.000		F1
323	Trần Nguyễn Nguyên Phát	16/11/2019		P3-35 Trần Bạch Đằng, kp8	26/11/2021	1.000.000		F1
324	Đinh Ngọc Khuê		25/11/2012	749/3 Nguyễn Trung Trực,	15/12/2021	1.000.000		F1
325	Đinh Minh Khuê		13/9/2007	749/3 Nguyễn Trung Trực,	15/12/2021	1.000.000		F1
326	Quách Phương Bảo Trân		24/4/2017	B1-26 Đinh Lễ,	27/12/2021	1.000.000		F1
327	Nguyễn Ngọc Thơ		28/12/2009	18/7/6 Ngô Văn Sở, kp4	30/12/2021	1.000.000		F1
328	Nguyễn Việt Huy	03/1/2009		1028/5 Nguyễn trung Trực, kp2	24/12/2021	1.000.000		F1
329	Nguyễn Trương Trâm Anh		22/6/2015	22 Ngô Gia Tự, kp3	01/12/2021	1.000.000		F1
330	Phạm Quốc Cường	20/8/2007		69 Trần Nhật Duật, kp1	20/12/2021	1.000.000		F1
331	Trần Thị Cẩm Tú		10/9/2013	989 Ngô Quyền	11/12/2021	1.000.000		F1
332	Trương Ngọc Quỳnh Anh		12/6/2017	76A Trần Khánh Dư, kp4	19/12/2021	1.000.000		F1
333	Trương Ngọc phương Anh		25/3/2011	76A Trần Khánh Dư, kp4	19/12/2021	1.000.000		F1
334	Lê Ánh Ngọc		15/12/2014	1046/26 Nguyễn trung Trực, kp4	20/11/2021	1.000.000		F1
335	Ngô Giang Kim Ngân		26/11/2012	1035/3/5 Trần Quang Khải, kp5	23/12/2021	1.000.000		F1
336	Ngô Thanh Tâm		18/12/2007	1035/3/5 Trần Quang Khải, kp5	23/12/2021	1.000.000		F1
337	Danh Phạm Nhã Phương		15/01/2016	596/35 Ngô Quyền, kp1	20/12/2021	1.000.000		F1
338	Lê Uy Thịnh	08/4/2006		1057/2/8 Lâm Quang Ky,	17/12/2021	1.000.000		F1
339	Nguyễn minh Khôi	16/5/2013		1057/12 lâm Quang ky, kp5	05/12/2021	1.000.000		F1
340	Nguyễn Minh Đăng	25/4/2017		1057/12 lâm Quang ky, kp5	05/12/2021	1.000.000		F1
341	Lư Minh Anh		05/3/2014	1057/2/4 lâm Quang ky, kp7	03/12/2021	1.000.000		F1
342	Dương Minh Nhựt	15/1/2013		238/4 Trần Khánh Dư, kp6	28/11/2021	1.000.000		F1
343	Dương Ngọc Hân		06/3/2018	238/4 Trần Khánh Dư, kp6	28/11/2021	1.000.000		F1
344	Huỳnh An Nhi		09/4/2019	1079D/13 Lâm quang ky, kp5	01/12/2021	1.000.000		F1
345	Huỳnh hữu Tiến	27/4/2011		1079D/13 Lâm quang ky, kp5	01/12/2021	1.000.000		F1
346	Nguyễn Minh Trí	03/8/2007		676D Ngô Quyền, kp3	29/11/2021	1.000.000		F1
347	Nguyễn Ngọc Hân		04/11/2008	E2-31 Bùi Thị Ba, kp8	04/12/2021	1.000.000		F1
348	Quách Minh Toàn	21/3/2019		30 Trần Quang Khải, kp3	19/11/2021	1.000.000		F1

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
349	Nguyễn Minh Triết	13/5/2008		30 Trần Quang Khải, kp3	19/11/2021	1.000.000		F1
350	Nguyễn Ngọc Minh Trang		27/4/2015	30 Trần Quang Khải, kp3	19/11/2021	1.000.000		F1
351	Nguyễn Mỹ Thanh Huyền		18/1/2010	E8-C25 đường 17, kp8	04/12/2021	1.000.000		F1
352	Danh Quốc Anh	25/1/2018		288/4A Trần Khánh dư, kp6	29/11/2021	1.000.000		F1
353	Nguyễn Hữu Khải	20/7/2006		766/1 Nguyễn trung Trực, kp1	20/11/2021	1.000.000		F1
354	Lê Hoàng Thiên Phúc	07/10/2018		94/19B Trần Khánh Dư, kp4	10/11/2021	1.000.000		F1
355	Nguyễn Ngọc Như Ý	10/3/2019		683/36 Trần Khánh dư, kp7	11/12/2021	1.000.000		F1
356	Nguyễn Đăng Nguyên	05/2/2012		742 Phạm Hùng, kp5	06/12/2021	1.000.000		F1
357	Nguyễn Đăng Khoa	30/8/2008		742 Phạm Hùng, kp5	06/12/2021	1.000.000		F1
358	Phan Thảo Uyên		02/10/2007	789 Ngô Quyền,	23/12/2021	1.000.000		F1
359	Dương Quỳnh Anh		25/5/2020	766/1 Nguyễn trung Trực, kp1	14/11/2021	1.000.000		F1
360	Dương Quỳnh Như		04/3/2015	766/1 Nguyễn trung Trực, kp1	14/11/2021	1.000.000		F1
361	Nguyễn Huỳnh Trâm		01/7/2014	8/5 Lê Hồng Phong, kp2	25/11/2021	1.000.000		F1
362	Nguyễn Phương Anh		14/12/2013	H25 Ngô Gia Tự,	13/12/2021	1.000.000		F1
363	Dương Nguyễn Gia Hân		22/10/2019	75 Trần Nhật Duật, kp1	18/12/2021	1.000.000		F1
364	Nguyễn Thiện Văn	12/5/2015		736/2E Lâm Quang Ky,	19/11/2021	1.000.000		F1
365	Trần Gia Khang	22/1/2020		954 Nguyễn Trung Trực, kp2	28/11/2021	1.000.000		F1
366	Trần Gia Lạc		14/1/2018	954 Nguyễn Trung Trực, kp2	28/11/2021	1.000.000		F1
367	Trần Thiên Đăng		27/11/2019	522 trần Khánh Dư, kp7	17/12/2021	1.000.000		F1
368	Phạm Hoàng Mỹ		16/10/2011	438 Trần Khánh Dư kp7	12/11/2021	1.000.000		F1
369	Phạm Huỳnh Như		14/12/2019	438 Trần Khánh Dư kp7	12/11/2021	1.000.000		F1
370	Lê Đăng Khoa	30/9/2021		1007/2/8B Lâm Quang Ky, kp5	26/11/2021	1.000.000		F1
371	Lê Tiểu Dương		15/2/2007	P8-28 đường 3/2, kp8	30/10/2021	1.000.000		F1
372	Ngô Anh Ngọc Tân	14/8/2013		166A Chu Văn An, kp1	06/12/2021	1.000.000		F1
373	Nguyễn Đăng Tấn Phát	01/4/2012		542 Nguyễn Thị Minh Khai, kp5	20/11/2021	1.000.000		F1
374	Nguyễn đăng Khánh Ngọc		29/10/2019	542 Nguyễn Thị Minh Khai, kp5	20/11/2021	1.000.000		F1
375	Đinh Bá Thịnh	19/10/2017		P19-C26 Trần Bạch Đằng, kp8	15/11/2021	1.000.000		F1
376	Huỳnh Hữu Phước	10/3/2016		610 Lâm Quang Ky, kp5	21/11/2021	1.000.000		F1
377	Trần Quốc Thông	28/7/2008		G3-L3 Đào Duy Anh, kp5	21/10/2021	1.000.000		F1
378	Trần Mỹ Lam		17/3/2008	21 Trần Khánh Dư, kp4	07/12/2021	1.000.000		F1
379	Lê Ngọc Hồng Anh		12/12/2017	240A Chu Văn An, kp3	22/11/2021	1.000.000		F1
380	Lê Ngọc Vân Anh		11/11/2011	240A Chu Văn An, kp3	22/11/2021	1.000.000		F1
381	Dư Khả Vy		21/12/2017	488/7 Trần Khánh Dư, kp7	29/11/2021	1.000.000		F1

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
382	Nguyễn Đăng Khánh Phong	25/9/2009		986/26D Nguyễn trung Trực, kp2	25/11/2021	1.000.000		F1
383	Trương Ngọc Quỳnh		08/12/2019	500/9 Trần Khánh Dư, kp7	26/11/2021	1.000.000		F1
384	Nguyễn Khánh Toàn	15/2/2020		688 Phạm Hùng KP5	22/11/2021	1.000.000		F1
385	Nguyễn Ngọc Bảo Kỳ		16/9/2014	858/14 Nguyễn trung Trực, kp1	11/12/2021	1.000.000		F1
386	Vương Thanh Hà		01/4/2010	749/7 Nguyễn trung Trực, kp2	18/11/2021	1.000.000		F1
387	Nguyễn Lâm Thảo Như		07/1/2014	462 Trần Khánh Dư, kp7	17/11/2021	1.000.000		F1
388	Nguyễn Lâm Thảo Vy		03/6/2019	462 Trần Khánh Dư, kp7	17/11/2021	1.000.000		F1
389	Nguyễn Phát Gia Thịnh	11/9/2019		U22 Nguyễn Hiền Điều	26/11/2021	1.000.000		F1
390	Nguyễn Minh Trung	23/6/2014		998 Nguyễn Trung Trực, kp2	12/11/2021	1.000.000		F1
391	Nguyễn Đỗ Minh Thư		21/1/2013	998 Nguyễn Trung Trực, kp2	12/11/2021	1.000.000		F1
392	Trần Bảo Nhi		01/5/2019	Lô A3-21 Nguyễn Cảnh Chân, kp6	02/12/2021	1.000.000		F1
393	Trần hoàng Giang	28/3/2012		Lô A3-21 Nguyễn Cảnh Chân, kp6	02/12/2021	1.000.000		F1
394	Nguyễn Văn Tiến	14/11/2021		347 Trần Khánh Dư, kp6	27/11/2021	1.000.000		F1
395	Lâm Thị Kim Ngân		19/7/2017	708 Ngô Quyền, kp3	22/11/2021	1.000.000		F1
396	Châu Nhật Vy		12/3/2013	683/18A Trần Khánh Dư, kp7	29/11/2021	1.000.000		F1
397	Huỳnh Nhã Hân		13/3/2021	8/9 Lê hồng Phong, kp2	21/11/2021	1.000.000		F1
398	Danh Minh Huy	25/6/2007		625/1A trần Khánh dư, kp7	09/12/2021	1.000.000		F1
399	Danh Thị Khánh Như		12/4/2013	625/1A trần Khánh dư, kp7	09/12/2021	1.000.000		F1
400	Trịnh Quốc Khánh	17/4/2016		736/5 lâm Quang Ky, kp5	07/12/2021	1.000.000		F1
401	Trịnh Hải Đăng	24/5/2020		736/5 lâm Quang Ky, kp5	07/12/2021	1.000.000		F1
402	Nguyễn hoàng Tuấn	11/12/2016		630 Ngô Quyền, kp1	26/11/2021	1.000.000		F1
403	Nguyễn hoàng Long	11/2/2012		630 Ngô Quyền, kp1	26/11/2021	1.000.000		F1
404	Nguyễn Quốc Hùng	05/6/2006		630 Ngô Quyền, kp1	26/11/2021	1.000.000		F1
405	Tạ Ngọc Trường Đức	28/10/2021		C1 Lê Khôi, kp6	24/11/2021	1.000.000		F1
406	Đinh Nông Ngọc Hiếu	29/3/2008		P2-C5 Trần Bạch Đằng, kp8	01/11/2021	1.000.000		F1
407	Phạm Đăng Khoa	12/8/2011		Lô A1-C5 đường 13 khu năm An Hòa, kp2	24/11/2021	1.000.000		F1
408	Trịnh Tường Vy		12/11/2009	1028/12/2 Nguyenx trung trực, kp2	28/11/2021	1.000.000		F1
409	Trịnh Kim Uyên		20/6/2019	37/3 Ngô Văn Sở	22/12/2021	1.000.000		F1
410	Huỳnh Quốc Thịnh	10/12/2012		582 Trần Khánh dư, kp7	31/10/2021	1.000.000		F1
411	Trần Thiên Ân		22/8/2016	1057/2/2 Lâm Quang ky, kp5	29/11/2021	1.000.000		F1
412	Phạm Minh Quân	27/1/2006		17 Văn Đài, kp2	16/12/2021	1.000.000		F1

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
413	Dương Thị Tuyết Phương		20/12/2012	46/2 TKD, kp4	06/12/2021	1.000.000		F1
414	Nguyễn Đình Gia Khánh	21/9/2018		L4-C2 Trần Quang khai,	03/12/2021	1.000.000		F1
415	Giang Bảo Anh		14/7/2009	13C Ngô Văn sở, kp6	14/12/2021	1.000.000		F1
416	Giang Công Hiếu	17/11/2015		13C/18A Ngô Văn Sở, kp5	14/12/2021	1.000.000		F1
417	Phạm Hà Yên Nhiên		12/7/2021	520 trần Khánh Dư, kp7	06/12/2021	1.000.000		F1
418	Lý Gia Khang	21/12/2020		520 trần Khánh Dư, kp7	06/12/2021	1.000.000		F1
419	Nguyễn Trần Gia Linh		09/10/2016	192 Lê hồng phong, kp5	03/12/2021	1.000.000		F1
420	Nguyễn Trần Khánh Linh		02/6/2020	192 Lê hồng phong, kp5	03/12/2021	1.000.000		F1
421	Nguyễn Ngọc Thảo Nguyên		19/4/2006	1105D Lâm quang Ky,	06/12/2021	1.000.000		F1
422	Bùi Thế Đức	15/3/2006		197 Chu Văn An, kp1	17/11/2021	1.000.000		F1
423	Lâm Thị Ngọc Thơ		04/7/2008	583 Nguyễn Trung trực, kp3	08/11/2021	1.000.000		F1
424	Nguyễn Lê Duy Đăng	01/1/2008		201/1 Chu Văn An,	28/12/2021	1.000.000		F1
425	Ngô Minh triết	15/7/2019		A6-01 Nguyễn Cảnh Dị,kp6	20/12/2021	1.000.000		F1
426	Nguyễn Trần Mỹ Khánh		23/10/2009	U54 Trần văn Giàu, kp3	18/11/2021	1.000.000		F1
427	Nguyễn Trần Phương Khánh		12/12/2012	U54 Trần văn Giàu, kp3	18/11/2021	1.000.000		F1
428	Ngô Bảo Lan		10/9/2008	24 Tô Hiến Thành, kp1	17/12/2021	1.000.000		F1
429	Hà Nguyễn Lâm Ngọc		05/3/2007	944B Ngô quyền, kp2	22/12/2021	1.000.000		F1
430	Hà Nguyễn Thiên Phúc	09/12/2011		944B Ngô quyền, kp2	22/12/2021	1.000.000		F1
431	Cao trọng Quý	01/1/2010		670/7A Lâm Quang Ky,	17/11/2021	1.000.000		F1
432	Nguyễn Ngọc Thịnh	01/4/2018		78/1 Ngô gia tự, kp3	03/12/2021	1.000.000		F1
433	Nguyễn Ngọc Nhi		2013	78/1 Ngô gia tự, kp3	03/12/2021	1.000.000		F1
434	Nguyễn Tấn Phát	03/12/2011		E7-Căn 24 Nguyễn Thị Sen, kp8	19/11/2021	1.000.000		F1
435	Nguyễn Gia Phát	29/12/2013		E7-Căn 24 Nguyễn Thị Sen, kp8	19/11/2021	1.000.000		F1
436	Nguyễn Thiên Lý	29/5/2010		592 Ngô Quyền,	17/12/2021	1.000.000		F1
437	Trần Thị Thanh Thảo		31/8/2014	1101 Lâm Quang ky, kp5	06/12/2021	1.000.000		F1
438	Nguyễn Chí Bảo	09/9/2010		584 Trần Khánh Dư,	10/12/2021	1.000.000		F1
439	Nguyễn hoàng Trúc Mỹ		17/12/2012	584 Trần Khánh Dư,	10/12/2021	1.000.000		F1
440	Nguyễn Minh Khang	24/11/2020		197 Chu Văn An, kp1	17/11/2021	1.000.000		F1
441	Bùi Kim Thảo		08/3/2014	197 Chu Văn An, kp1	17/11/2021	1.000.000		F1
442	Châu Quân bảo	11/8/2013		H12-38 Lương Tịnh của,	04/12/2021	1.000.000		F1
443	Từ Minh Trí	06/9/2017		1057/4/11 Lâm Quang Ky, kp5	27/11/2021	1.000.000		F1
444	Trần Lê Quốc Duy	14/8/2014		548 Lâm Quang Ky, kp5	21/12/2021	1.000.000		F1
445	Trần lê Ái My		23/2/2019	548 Lâm Quang Ky, kp5	21/12/2021	1.000.000		F1

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
446	Phạm Gia thịnh	27/7/2007		861 Ngô Quyền, kp1	29/12/2021	1.000.000		F1
447	Dương thành nam	02/11/2017		E1-C48 Lê Trọng tấn, kp8	04/12/2021	1.000.000		F1
448	Trần Văn Sự	18/7/2006		555/1B Trần Khánh Dư, kp7	21/12/2021	1.000.000		F1
449	Nguyễn Văn Long Nhật	26/7/2008		1035/18 Lâm Quang Ky,	27/12/2021	1.000.000		F1
450	Đặng Thái Bình	08/1/2015		114/2 Trần Khánh Dư, kp4	18/12/2021	1.000.000		F1
451	Nguyễn lê Minh Vy		02/12/2015	P28-C55 đường 16	16/12/2021	1.000.000		F1
452	Đặng hoàng Quân	10/2/2021		A3-10 Nguyễn Cảnh Di, kp6	06/12/2021	1.000.000		F1
453	Phạm Văn Cà Em	18/2/2009		254/28 Trần khánh Dư, kp6	23/11/2021	1.000.000		F1
454	Phạm Kim Liễu		10/8/2013	254/28 Trần khánh Dư, kp6	23/11/2021	1.000.000		F1
455	Phạm Quang Huy	17/2/2007		Lô 11-C2 Trần Đại Nghĩa,	15/11/2021	1.000.000		F1
456	Nguyễn Hữu Phúc	15/10/2006		L3-C1 Đình Lễ, kp6	20/11/2021	1.000.000		F1
457	Trần Huy Khôi	31/1/2017		1046/18 Nguyễn Trung Trực, kp4	05/12/2021	1.000.000		F1
458	Nguyễn Quốc Thiên	07/6/2019		13C Ngô Văn sở, kp6	30/11/2021	1.000.000		F1
459	Nguyễn Ngọc Tâm Thanh		27/1/2016	13C Ngô Văn sở, kp6	30/11/2021	1.000.000		F1
460	Lê Thị Huệ		29/12/2011	94/25 Trần Khánh Dư, kp4	22/11/2021	1.000.000		F1
461	Lê Tuấn Anh	22/9/2019		240A Chu Văn An	22/11/2021	1.000.000		F1
462	Nguyễn phương Anh		21/9/2016	78/9 Ngô Gia Tự, kp3	16/11/2021	1.000.000		F1
463	Lê Nguyễn Khánh Ngân		09/8/2020	G6A-75 Đặng Thái Mai, kp8	19/12/2021	1.000.000		F1
464	Lê Gia Khương	20/10/2011		681/11 Trần Khánh dư	22/12/2021	1.000.000		F1
465	Lê nguyên Gia Bảo	25/3/2016		30C Ngô Văn Sở, kp6	06/12/2021	1.000.000		F1
466	Nguyễn Huy khang	06/9/2017		30C Ngô Văn Sở, kp6	06/12/2021	1.000.000		F1
467	Nguyễn Đình phương bắc	28/11/2011		1007/2/8 Lâm Quang Ky, kp5	27/12/2021	1.000.000		F1
468	Lương Ngọc Quỳnh Anh		14/8/2007	191A Chu Văn An	14/12/2021	1.000.000		F1
469	Trần Thị huyền		16/4/2010	555/1B Trần Khánh Dư, kp7	21/12/2021	1.000.000		F1
470	Trương Hào Quân	19/7/2015		Lô 3-C18 Trần Quang khai	21/12/2021	1.000.000		F1
471	Trương Diệu Phong	13/1/2013		Lô 3-C18 Trần Quang khai	21/12/2021	1.000.000		F1
472	Nguyễn Tấn Phát	14/6/2013		1000/6 Nguyễn Trung Trực, kp2	24/11/2021	1.000.000		F1
473	Trần Ngọc Tường An		18/12/2011	1000/6 Nguyễn Trung Trực, kp2	07/10/2021	1.000.000		F1
474	Nguyễn Tấn Lộc	30/3/2018		1000/6 Nguyễn Trung Trực, kp2	24/11/2021	1.000.000		F1
475	Hoàng Nhật Giang	10/12/2012		13C/42 Ngô Văn Sở,kp6	30/12/2021	1.000.000		F1
476	Hoàng Nhật Thiên Kim		28/9/2017	13C/42 Ngô Văn Sở,kp6	30/12/2021	1.000.000		F1
477	Võ hàng Nhã Tuệ		05/10/2021	466/7 Trần Khánh Dư	16/12/2021	1.000.000		F1
478	Phạm Trang lê Vy		13/6/2006	74/33A Trần Khánh Dư	12/12/2021	1.000.000		F1

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
479	Nguyễn Hoàng yến		06/12/2020	13C/22 Ngô Văn Sở, kp6	30/12/2021	1.000.000		F1
480	Nguyễn Lê Minh Khang	24/4/2009		P28-C55 đường 16	16/12/2021	1.000.000		F1
481	lâm Khôi Nguyên	24/3/2021		L7-C25 Lê Thị Tám,kp6	28/11/2021	1.000.000		F1
482	Nguyễn Lê Khánh An		20/11/2019	L7-C33 Lê Thị Tám, kp6	25/12/2021	1.000.000		F1
483	Nguyễn Lê Minh Khang	22/7/2015		L7-C33 Lê Thị Tám, kp6	25/12/2021	1.000.000		F1
484	Nguyễn Trần Tiến phú	10/1/2011		13/22 Ngô Văn Sở, kp6	30/12/2021	1.000.000		F1
485	Nguyễn Xuân,Quý	29/11/2018		1039/1 Lâm Quang Ky,	27/11/2021	1.000.000		F1
486	Nguyễn Hữu Mạnh	15/1/2009		H6-35 Đặng Văn Ngừ, kp5	01/11/2021	1.000.000		F1
487	Nguyễn Thảo Nguyên	22/9/2014		H6-35 Đặng Văn Ngừ, kp5	01/11/2021	1.000.000		F1
488	Huỳnh Tấn Đạt	13/7/2012		1068/43 Nguyễn trung Trực,kp4	29/10/2021	1.000.000		F1
489	Vũ An Thùy		14/9/2013	749/3 Nguyễn Trung Trực	15/12/2021	1.000.000		F1
490	Phạm Trung Thuận	01/6/2015		889/27A Nguyễn Trung Trực, kp5	11/12/2021	1.000.000		F1
491	Phạm Thành Phát	13/4/2020		889/27A Nguyễn Trung Trực, kp5	11/12/2021	1.000.000		F1
492	Huỳnh Thành Ngân		24/6/2007	1028/26B Nguyễn Trung Trực	20/12/2021	1.000.000		F1
493	Vũ Thị Khánh Ngọc		07/2/2007	13C/18 Ngô Văn Sở, kp6	12/12/2021	1.000.000		F1
494	Hoàng Bảo Ngân	08/12/2012		10 Trần Quang Khải, kp3	16/12/2021	1.000.000		F1
495	Nguyễn Gia Phú	10/9/2018		670 Lâm Quang Ky, kp5	29/12/2021	1.000.000		F1
496	Trần Hoàng Bách	15/10/2019		1046/18 Nguyễn Trung Trực, kp4	05/12/2021	1.000.000		F1
497	Chu Tuệ Lâm		15/7/2016	P15-C8 đường 3/2, kp8, Phú cường	30/11/2021	1.000.000		F1
498	Nguyễn Việt Khôi	07/10/2012		312/6 Trần Khánh Dư, kp6	10/11/2021	1.000.000		F1
499	Nguyễn Việt Hưng	20/5/2019		74/57 Trần Khánh Dư, kp4	27/12/2021	1.000.000		F1
500	Nguyễn Lê Trường Phúc	15/5/2016		B34 Nguyễn Hiền Điều, kp3	29/11/2021	1.000.000		F1
501	Mạch Hoàng Trà My		17/10/2019	93 trần Quang Khải,	04/12/2021	1.000.000		F1
502	Nguyễn Ngọc Minh Châu		06/8/2017	824/6 Ngô Quyền,	15/11/2021	1.000.000		F1
503	Đỗ Minh Khôi	13/1/2009		1079B/4C Lâm Quang Ky, kp5	26/12/2021	1.000.000		F1
504	Đỗ Thanh Kiệt	05/9/2013		126 Trần Khánh Dư,	31/10/2021	1.000.000		F1
505	Huỳnh Hà Phương		21/11/2019	3A/12 Trần Quang Khải, kp1	28/12/2021	1.000.000		F1
506	Vũ Phan Thanh Ngân	18/10/2011		L1-C22 Lê Trọng Tấn	10/12/2021	1.000.000		F1
507	Diệp Huỳnh Gia Hưng	13/3/2011		524B Lâm Quang Ky,	10/12/2021	1.000.000		F1
508	Đieu Kim Ngân		13/4/2017	682/1A Ngô Quyền, kp3	09/12/2021	1.000.000		F1
509	Đieu Quốc Huy	23/10/2011		682/1A Ngô Quyền, kp3	09/12/2021	1.000.000		F1
510	Nguyễn Việt Nhi		19/7/2014	312/6 Trần Khánh Dư, kp6	10/11/2021	1.000.000		F1

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
511	Trịnh Thiên Phúc	26/10/2011		1019 lâm Quang Ky, kp5	09/12/2021	1.000.000		F1
512	Võ Nhật Huy	26/7/2014		46/6 Trần Khánh Dư,	02/12/2021	1.000.000		F1
513	Võ Ngọc Như Quỳnh		31/10/2007	1015 Ngô Quyền,	17/11/2021	1.000.000		F1
514	Ngô Đan Như		29/1/2013	1015 Ngô Quyền,	17/11/2021	1.000.000		F1
515	Tô Minh Triển	14/9/2014		71 Ngô Gia tự, kp3	02/12/2021	1.000.000		F1
516	Đinh gia Lộc	28/1/2021		94/3/1 Trần khánh Dư, kp4	10/12/2021	1.000.000		F1
517	Lê Mỹ Tiên	30/1/2020		94/30 Trần Khánh dư, kp4	19/11/2021	1.000.000		F1
518	Nguyễn Bảo Khôi	23/10/2019		710 Lâm Quang Ky	17/12/2021	1.000.000		F1
519	Cao Gia khiêm	29/2/2012		U63 Trần Văn Giàu, kp3	02/12/2021	1.000.000		F1
520	Hoàng Gia Hân		21/10/2020	201C Chu Văn An	02/12/2021	1.000.000		F1
521	Nguyễn Thị Kim Ngân		07/5/2018	201C Chu Văn An	02/12/2021	1.000.000		F1
522	Lê Hoàng trung	29/9/2006		663/5 trần Khánh Dư,	09/12/2021	1.000.000		F1
523	Vũ Gia Huy	2016		U16 nguyên Hiền Điều, phường An Hòa,	29/12/2021	1.000.000		F1
524	Vũ Bảo Khả Vy		06/10/2014	03 Ngô Văn Sở, khu phố 6	10/12/2021	1.000.000		F1
525	Nguyễn Chí Tài	08/6/2012		424/7B Trần Khánh Dư, phường An Hòa,	04/11/2021	1.000.000		F1
526	Nguyễn Minh Đức	27/1/2006		424/7B Trần Khánh Dư, phường An Hòa, , TP. Rạch Giá, T. Kiên Giang	04/11/2021	1.000.000		F1
527	Lê Đăng Anh Khôi	29/10/2015		624C Lâm Quang Ky, phường An Hòa, , TP. Rạch Giá, T. Kiên Giang	23/12/2021	1.000.000		F1
528	Nguyễn Hoàng Khải An	2020		1021 LQK	24/11/2021	1.000.000		F1
529	Trần Thị Hồng Nhung		2014	1113 Lâm Quang Ky	28/10/2021	1.000.000		F1
530	Võ Đại Thiên Kim		02/2/2019	BT7 Căn 10-11 Võ Văn Tàn	01/12/2021	1.000.000		F1
531	Nguyễn Chí Tài	2012		424/7B TKd, kp7	04/11/2021	1.000.000		F1
TỔNG						531.000.000		
PHƯỜNG VINH LỢI								
1	Lê Danh Ngọc Vy		02/2/2020	Tổ 6, KP4	09/12/2021	1.000.000		F1
2	Lê Thị Kiều Tiên		09/9/2011	L12-S18, KP4	18/12/2021	1.000.000		F1
3	Nguyễn Tấn Phước	04/8/2019		213/1A MTHH, KP4	17/11/2021	1.000.000		F1
4	Lê Gia Huy	29/10/2006		213/1A MTHH, KP4	08/11/2021	1.000.000		F1
5	Mã Ngọc Kim Nghi		31/12/2019	Tổ 6, KP4	16/12/2021	1.000.000		F1

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
6	Huỳnh Gia Khang	22/2/2015		144/1 CMT8, KP1	30/12/2021	1.000.000		F1
7	Phạm Mỹ Linh		30/6/2006	246/3 CMT8, KP2	15/11/2021	1.000.000		F1
8	Nguyễn Tấn Phát	06/4/2007		TT 13 Cao Thắng, KP1	21/10/2021	1.000.000		F1
9	Lê Gia Bảo	10/7/2021		3/16 CMT8, KP1	22/11/2021	1.000.000		F0
10	Khuất Nguyễn Thái Bảo	15/12/2006		187 MTHH, KP4	28/12/2021	1.000.000		F0
11	Nguyễn Đức Khang	22/1/2007		318/3A CMT8, KP2	22/11/2021	1.000.000		F1
12	Nguyễn Trung Tấn	26/7/2009		91 Bùi Viện, KP2	12/12/2021	1.000.000		F0
13	Nguyễn Đức Tài	24/7/2006		318/3A CMT8, KP2	22/11/2021	1.000.000		F1
14	Bành Kim Diệu		14/4/2007	240 Nguyễn Biểu, KP2	25/12/2021	1.000.000		F1
15	Tiêu Hoàng Thịnh	11/1/2009		294 CMT8, KP2	27/11/2021	1.000.000		F1
16	Tiêu Hoài Trâm		15/10/2013	294 CMT8, KP2	27/11/2021	1.000.000		F1
17	Lưu Nguyễn Phúc Nguyên	20/6/2019		1A/8 Cao Thắng, KP1	09/12/2021	1.000.000		F1
18	Lưu Nguyễn Kim Ngọc		26/5/2016	1A/8 Cao Thắng, KP1	09/12/2021	1.000.000		F0
19	Lăng Minh Cảnh	12/7/2007		TT 76/7 CMT8, KP1	16/11/2021	1.000.000		F1
20	Nguyễn Hữu Hoàng Hào	01/9/2021		192 CMT8, KP1	10/11/2021	1.000.000		F1
21	Trần Gia Bảo	09/3/2015		04 CMT8, KP1	01/11/2021	1.000.000		F0
22	Trần Gia Đức	20/1/2010		04 CMT8, KP1	01/11/2021	1.000.000		F0
23	Nguyễn Chí Tường	03/5/2007		54 CMT8, KP1	23/11/2021	1.000.000		F0
24	Lê Danh Ngọc Vy		02/2/2020	Tổ 6 Bùi Viện, KP4	09/12/2021	1.000.000		F1
25	Bùi Minh Khang	29/12/2015		237/4A CMT8, KP2	29/12/2021	1.000.000		F1
26	Nguyễn Huỳnh Tú Trinh		31/5/2010	242/10 Nguyễn Biểu, KP2	30/12/2021	1.000.000		F1
27	Trần Võ Gia Ngọc		14/3/2011	185/6 CMT8, KP2	28/12/2021	1.000.000		F1
28	Huỳnh Ngọc Bảo	29/1/2018		35/20 MTHH, KP1	19/10/2021	1.000.000		F1
29	Danh Chí Bảo	06/10/2006		193A Cao Thắng, KP4	29/10/2021	1.000.000		F1
30	Danh Quang Vinh	16/3/2009		47 Bùi Viện, KP2	26/10/2021	1.000.000		F1
31	Huỳnh Bảo Khang	25/6/2008		54 Nguyễn Văn Nhị, KP4	23/10/2021	1.000.000		F1
32	Trang Gia Bảo	15/7/2019		54/12 Bùi Viện, KP3	27/10/2021	1.000.000		F1
33	Phạm Phước Ngọc		03/6/2020	116/6 Nguyễn Biểu, KP2	26/9/2021	1.000.000		F1
34	Danh Thị Thanh Trúc		21/12/2008	54/20 Bùi Viện, KP3	27/10/2021	1.000.000		F1
35	Nguyễn Thúy Hải My		04/10/2011	10/36 Cao Thắng, KP3	24/10/2021	1.000.000		F1
36	La Sơn Phú Bình	05/7/2017		170 Cao Thắng, KP4	11/12/2021	1.000.000		F1
37	Lê Hoàng Mỹ Ngọc		03/5/2012	181A Lê Minh Xuân, KP4	13/12/2021	1.000.000		F1
38	Phan Nguyễn Thanh Trúc		29/9/2017	191 CMT8, KP2	28/11/2021	1.000.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
39	Nguyễn Lê Gia Khang	17/1/2018		308/2 CMT8, KP2	22/11/2021	1.000.000		F1
TỔNG						39.000.000		
	PHƯỜNG VINH THANH							
1	Nguyễn Kim Tiền		01/2/2009	45/17 Lê Thị Hồng Gấm	24/11/2021	1.000.000		F0
2	Hồng Ngọc Bảo Trân		27/2/2021	249 Nguyễn Bình Khiêm	25/11/2021	1.000.000		F0
3	Bùi Gia Bảo	11/2/2015		39/22 Trần Phú	17/11/2021	1.000.000		F0
4	Trần Minh Thiện	09/9/2015		39/29/1 Trần Quốc Toàn	10/12/2021	1.000.000		F1
5	Nguyễn Duy Thuận	16/09/2018		39/27 Trần Quốc Toàn	9/12/2021	1.000.000		F1
6	Nguyễn Lưu Kim Hà		10/3/2011	19/7/7/7 Trần Quốc Toàn	22/11/2021	1.000.000		F1
7	Tất Anh Tài	20/10/2014		19/7/7/7 Trần Quốc Toàn	22/11/2021	1.000.000		F1
8	Tất Đông Bình	08/7/2007		19/7/7/7 Trần Quốc Toàn	20/11/2021	1.000.000		F1
9	Trần Trí Nhân	18/12/2010		19/17 Trần Quốc Toàn	19/12/2021	1.000.000		F1
10	Trần Quang Vinh	26/07/2018		19/17 Trần Quốc Toàn	19/12/2021	1.000.000		F1
11	Nguyễn Phương Nhi		11/12/2020	15/5 Trần Phú	14/11/2021	1.000.000		F0
12	Nguyễn Thiện Nhân	07/10/2019		15/5 Trần Phú	14/11/2021	1.000.000		F0
13	Huỳnh Văn Quốc Thắng	09/12/2013		9 Đông Hồ	6/12/2021	1.000.000		F0
14	Huỳnh Thị Ngọc Yến		15/1/2012	9 Đông Hồ	6/12/2021	1.000.000		F1
15	Nguyễn Trung Tín	13/3/2016		19/35/2 Trần Quốc Toàn	13/12/2021	1.000.000		F1
16	Lê Nguyễn Bảo Nghi		16/02/2009	341/5 Lâm Quang Ky	29/11/2021	1.000.000		F0
17	Nguyễn Khánh Vy		08/01/2009	29 Võ Trường Toàn	26/11/2021	1.000.000		F0
18	Võ Trần Ngọc Trân		04/08/2011	17/18/1 Nguyễn Văn Kiên	06/12/2021	1.000.000		F0
19	Mai Diễm Hương		21/08/2007	A2 c8n 58 KĐT Tây Bắc	18/12/2021	1.000.000		F0
20	Nguyễn Ngọc Như Ý		23/08/2009	56A Võ Trường Toàn	01/12/2021	1.000.000		F0
21	Đỗ Thái Tài	08/12/2010		56A Võ Trường Toàn	01/12/2021	1.000.000		F0
22	Lê Đình Dũng	24/04/2017		56A Võ Trường Toàn	01/12/2021	1.000.000		F0
23	Nguyễn Thủy Quỳnh		22/07/2010	84/36 Lý Thường Kiệt	06/12/2021	1.000.000		F0
24	Văn Ngọc Kim		05/11/2013	84/28 Lý thường Kiệt	07/12/2021	1.000.000		F0
25	Trần Thị Ngọc Anh		24/12/2005	29 Võ Trường Toàn	01/12/2021	1.000.000		F0
26	Trần Ngọc My		10/08/2016	29 Võ Trường Toàn	01/12/2021	1.000.000		F0
27	Trần Thị Như Ý		21/05/2015	28/7 Võ Trường Toàn	11/12/2021	1.000.000		F0
28	Trần Thị Cát Tường		13/06/2020	28/7 Võ Trường Toàn	12/12/2021	1.000.000		F0
29	Ngô Mỹ Ngọc		20/08/2009	35 Lê Thị Hồng Gấm	28/09/2021	1.000.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
30	Danh Anh Thu		07/5/2009	105/2/3 Mạc Cửu	25/09/2021	1.000.000		F0
31	Danh Thùy My		12/3/2007	105/2/3 Mạc Cửu	25/09/2021	1.000.000		F0
32	Trương Nhã Nhi		05/4/2011	105/38 Mạc Đình Chi	10/11/2021	1.000.000		F0
33	Ngô Thùy An		10/4/2006	69/1 Mạc Cửu	21/09/2021	1.000.000		F0
34	Nguyễn Nam Thuận	14/10/2008		53/23/9 Mạc Cửu	21/9/2021	1.000.000		F0
35	Trần Ngọc Bảo Trân		09/4/2015	53/5 Mạc Cửu	06/9/2021	1.000.000		F0
36	Trần Dương Chí Bảo	19/5/2019		53/5 Mạc Cửu	09/6/2021	1.000.000		F0
37	Trần Khương Vy		30/6/2010	87/14/7 Mạc Cửu	25/9/2021	1.000.000		F0
38	Trần Khương Duy	02/10/2012		87/14/7 Mạc Cửu	25/09/2021	1.000.000		F0
39	Trần Khương Thảo		29/3/2014	87/14/7 Mạc Cửu	29/09/2021	1.000.000		F0
40	Văn Khả Duy		13/05/2021	Ký túc xá Cao đẳng KG	22/09/2021	1.000.000		F0
41	Nguyễn Minh Khôi	10/11/2011		11/4 Mậu Thân	24/08/2021	1.000.000		F0
42	Nguyễn Thanh Hào	09/11/2011		69 Mậu Thân	24/08/2021	1.000.000		F0
43	Nguyễn Thanh Thiên	04/05/2017		69 Mậu Thân	23/08/2021	1.000.000		F0
44	Lê Trần Gia Hân		16/02/2019	10/16 Phạm Ngọc Thạch	13/9/2021	1.000.000		F0
45	Huỳnh Thanh Tân	16/04/2006		204/10 Mạc Cửu	11/7/2021	1.000.000		F0
46	Võ Nguyễn Anh Tuấn	27/06/2020		210/5 Mạc Cửu	02/11/2021	1.000.000		F0
47	Huỳnh Dương Khánh My		31/08/2019	14/2A Phạm Ngọc Thạch	11/09/2021	1.000.000		F0
48	Nguyễn Thiên Tuấn	22/03/2019		14/4C Phạm Ngọc Thạch	6/9/2021	1.000.000		F0
49	Sao Hoàng Phúc	01/1/2007		326/22A Nguyễn Bình Khiêm	06/12/2021	1.000.000		F0
50	Nguyễn Duy Khang	2009		87/37 Mạc Cửu	21/11/2021	1.000.000		F0
51	Vũ Đình Tiến	2011		83 Võ Thị Sáu	09/12/2021	1.000.000		F0
52	Võ Minh Nhật	07/03/2007		195/15 Trần Phú	01/12/2021	1.000.000		F0
53	Nguyễn Đỗ Phúc Khang	24/12/2010		11/11 Lý Thường Kiệt	31/12/2021	1.000.000		F0
54	Lý Văn Giàu	09/06/2007		25/48 Nguyễn Bình Khiêm	01/12/2021	1.000.000		F0
55	Nguyễn Hoàng Khánh Thiên	28/11/2018		373/2 Mạc Cửu	24/11/2021	1.000.000		F0
56	Nguyễn Quốc Minh Quân	2012		14/19 Phạm Ngọc Thạch	07/12/2021	1.000.000		F0
57	Thái An	24/07/2009		240 Nguyễn Trường Tộ	4/12/2021	1.000.000		F0
58	Lý Văn Sang	09/06/2007		25/48 Nguyễn Bình Khiêm	08/12/2021	1.000.000		F0
59	Lê Hy Đồng	20/08/2014		246/35 Mạc Cửu	10/12/2021	1.000.000		F0
60	Phạm Nguyễn Hoàng Trân		26/09/2011	67 Trần Quốc Toàn	26/11/2021	1.000.000		F0
61	Vũ Đình Đình		2007	83 Võ Thị Sáu	05/12/2021	1.000.000		F0
62	Võ Minh Anh		26/04/2012	195/15 Trần Phú	01/12/2021	1.000.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
63	Lê Trần Phương Ngọc		11/07/2015	279 Mạc Cửu	31/12/2021	1.000.000		F0
64	Nguyễn Đỗ Đan Thanh		25/06/2019	210/21 Mạc Cửu	21/12/2021	1.000.000		F0
65	Lê Khánh Thy		15/11/2014	246/35 Mạc Cửu	21/12/2021	1.000.000		F0
66	Lê Khánh Băng		02/12/2012	246/35 Mạc Cửu	21/12/2021	1.000.000		F0
67	Trần Ngọc Minh Hoà		25/12/2015	71 Nguyễn Bình Khiêm	5/12/2021	1.000.000		F0
68	Trần Ngọc Minh Hiền		12/11/2008	71 Nguyễn Bình Khiêm	5/12/2021	1.000.000		F0
69	Nguyễn Ngọc Thảo Vy		20/02/2002	186/20 Nguyễn Bình Khiêm	03/12/2021	1.000.000		F0
70	Lê Phạm Gia Bảo	22/03/2021		34/3 Võ Thị Sáu	07/12/2021	1.000.000		F1
71	Lê Phước Thịnh	01/5/2021		125/6 Trần Phú	29/11/2021	1.000.000		F1
72	Quách Tuấn Hưng	28/02/2018		69/2/2 Mạc Cửu	04/12/2021	1.000.000		F1
73	Võ Quốc Khánh	02/09/2010		60/13 Nguyễn Văn Kiển	14/11/2021	1.000.000		F1
74	Hồ Gia Huy	13/09/2012		04 Trần Quốc Toàn	18/12/2021	1.000.000		F1
75	Phan Nhật Huy	21/05/2008		87/12B Mạc Cửu	22/11/2021	1.000.000		F1
76	Phan Nguyễn Minh Khôi	14/05/2016		87/12B Mạc Cửu	22/11/2021	1.000.000		F1
77	Phạm Trí Nguyễn	18/4/2012		30/1 Võ Thị Sáu	18/11/2021	1.000.000		F1
78	Lâm Duy Bảo	21/01/2007		74 Trần Quốc Toàn	22/11/2021	1.000.000		F1
79	Lâm Bảo Xuyên	25/10/2009		74 Trần Quốc Toàn	22/11/2021	1.000.000		F1
80	Trương Tuấn Vũ	16/3/2006		105/39 Mạc Cửu	07/11/2021	1.000.000		F1
81	Phạm Gia Khiêm	25/10/2015		39 Đông Hồ	24/12/2021	1.000.000		F1
82	Trần Thịnh Quân	09/12/2020		220/14 Mạc Cửu	16/12/2021	1.000.000		F1
83	Nguyễn Đức Duy	27/04/2008		246/22 Mạc Cửu	15/12/2021	1.000.000		F1
84	Lâm Hoàng Thuận	28/03/2017		281/3A Mạc Cửu	14/10/2021	1.000.000		F1
85	Lâm Phát Đạt	21/09/2006		281/3A Mạc Cửu	14/10/2021	1.000.000		F1
86	Lâm Phát Lộc	03/03/2009		281/3A Mạc Cửu	14/10/2021	1.000.000		F1
87	Trương Trung Tín	12/02/2009		339 Mạc Cửu	10/12/2021	1.000.000		F1
88	Trương Quang Đăng	02/02/2016		339 Mạc Cửu	10/12/2021	1.000.000		F1
89	Hứa Vũ Nhân	01/11/2011		294 Mạc Cửu	30/11/2021	1.000.000		F1
90	Hứa Văn Đạt	03/10/2013		294 Mạc Cửu	30/11/2021	1.000.000		F1
91	Nguyễn Võ Phúc Hưng	23/06/2021		204/6A Mạc Cửu	3/12/2021	1.000.000		F1
92	Đỗ Văn Khoa	01/09/2009		403/11 Mạc Cửu	5/12/2021	1.000.000		F1
93	Nguyễn Lê Nhân Trí	31/05/2010		14/28 Phạm Ngọc Thạch	14/12/2021	1.000.000		F1
94	Nguyễn Lê Trí Tín	07/09/2015		14/28 Phạm Ngọc Thạch	14/12/2021	1.000.000		F1
95	Cần Đặng Việt Anh	01/05/2006		14/6/36 Phạm Ngọc Thạch	23/11/2021	1.000.000		F1

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
96	Huỳnh Thiên Bảo	17/12/2008		14/2A Phạm Ngọc Thạch	09/11/2021	1.000.000		F1
97	Châu Thành Phát	04/07/2006		210/29A Mạc Cửu	21/12/2021	1.000.000		F1
98	Tạ Thái Diễm Minh		31/07/2019	77 Trần Phú	24/11/2021	1.000.000		F1
99	Nguyễn Kim Thiên Ý		19/11/2020	48 Trần Quốc Toàn	22/11/2021	1.000.000		F1
100	Lê Ngọc Ánh Dương		19/4/2021	87/1 Mạc Cửu	02/12/2021	1.000.000		F1
101	Nguyễn Cẩm Tiên		15/03/2012	69/2/2 Mạc Cửu	04/12/2021	1.000.000		F1
102	Võ Ngọc Hòa		04/07/2014	60/13 Nguyễn Văn Kiến	14/11/2021	1.000.000		F1
103	Lâm Khả Hân		06/7/2019	53/23 Mạc Cửu	12/10/2021	1.000.000		F1
104	Trần Phương Khả Ái		09/8/2017	19/9 Lê Thị Hồng Gấm	12/12/2021	1.000.000		F1
105	Trần Xuân Phú		20/02/2017	19/1 Trần Quốc Toàn	16/12/2021	1.000.000		F1
106	Phạm Khánh Chi		01/1/2012	Kế lô 10 - Căn 10 hẻm 90 Nguyễn Bình Khiêm	18/11/2021	1.000.000		F1
107	Phạm Mai Khôi		01/12/2017	Kế lô 10 - Căn 10 hẻm 90 Nguyễn Bình Khiêm	18/11/2021	1.000.000		F1
108	Phạm Thị Diễm Quỳnh		23/08/2007	30/1 Võ Thị Sáu	18/11/2021	1.000.000		F1
109	Phạm Quỳnh Chi		15/09/2015	11/9 Lý Thường Kiệt	19/12/2021	1.000.000		F1
110	Trần Phương Thanh Thảo		04/11/2015	220/14 Mạc Cửu	16/12/2021	1.000.000		F1
111	Huỳnh Gia Linh		27/08/2012	403/9 Mạc Cửu	21/12/2021	1.000.000		F1
112	Lê Nguyễn Ngọc Nhiên		13/06/2021	57 Nguyễn Bình Khiêm	26/11/2021	1.000.000		F1
113	Nguyễn Ngọc Minh Thanh		17/06/2018	57 Nguyễn Bình Khiêm	30/11/2021	1.000.000		F1
114	Trương Ngọc Trâm		07/07/2017	339 Mạc Cửu	10/12/2021	1.000.000		F1
115	Nguyễn Võ Bảo Ngọc		08/02/2018	204/6 Mạc Cửu	3/12/2021	1.000.000		F1
116	Cần Đăng Phương Linh		08/06/2012	14/6/36 Phạm Ngọc Thạch	23/11/2021	1.000.000		F1
117	Phan Huỳnh Khả Như		16/01/2014	247/22 Mạc Cửu	24/11/2021	1.000.000		F1
118	Huỳnh Dương Khánh Băng		28/10/2015	14/2A Phạm Ngọc Thạch	09/11/2021	1.000.000		F1
TỔNG						118.000.000		
	PHƯỜNG VINH THANH VÂN							
1	Châu Phúc Thịnh	30/6/2016		172/6 Nguyễn Thoại Hầu, Kp4	01/12/2021	1.000.000		F0
2	Trần Ngọc Bảo Nghi		23/12/2014	117/16 Trần Hưng Đạo, Kp3	28/11/2021	1.000.000		F0
3	Trần Hạo Dân	08/9/2020		117/16 Trần Hưng Đạo, Kp3	28/11/2021	1.000.000		F0
4	Cao Hồng Gia	27/12/2018		117/20 Trần Hưng Đạo, Kp3	20/11/2021	1.000.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
5	Nguyễn Ngọc Trâm Anh		25/4/2014	51 Nguyễn Thượng Hiền, Kp2 (Điều trị tại: 214 Chu Văn An, P.An Hòa)	10/12/2021	1.000.000		F0
6	Đinh Trung Hậu	02/5/2006		77/2 Hoàng Diệu, Kp5	25/11/2021	1.000.000		F0
7	Đinh Trung Nguyên	28/6/2009		77/2 Hoàng Diệu, Kp5	27/11/2021	1.000.000		F0
8	Trần Quang Minh	14/04/2008		38/22 Nguyễn Hùng Sơn, Kp3	25/11/2021	1.000.000		F0
9	Phan Ngọc Yến Nhi		30/9/2019	16/5 Đinh Tiên Hoàng, Kp5	19/11/2021	1.000.000		F0
10	Hình Trúc Lam		23/4/2009	34/3 Thủ Khoa Nghĩa, Kp3	24/11/2021	1.000.000		F0
11	Lăng Nguyễn Hoài Phong	18/9/2014		11/2 Thủ Khoa Nghĩa, Kp4	16/11/2021	1.000.000		F0
12	Trần Việt Khải Hoàn	12/1/2008		34 Đinh Tiên Hoàng, Kp5	19/11/2021	1.000.000		F0
13	Âu Dương Quý Tỷ	26/5/2013		43/18 Nguyễn Hùng Sơn, Kp3	03/11/2021	1.000.000		F0
14	Đặng Vũ Khánh Linh		22/5/2006	42 Duy Tân, Kp1	17/11/2021	1.000.000		F0
15	Nguyễn Phú Thành	29/8/2009		38/22 Nguyễn Hùng Sơn, Kp3	16/11/2021	1.000.000		F0
16	Lăng Nguyễn Quốc Ân	06/9/2006		11/2 Thủ Khoa Nghĩa, Kp4	16/11/2021	1.000.000		F0
17	Nguyễn Đình Quân	25/6/2012		140/4 Nguyễn Thoại Hầu, Kp4	19/11/2021	1.000.000		F0
18	Nguyễn Kha Kiệt Luân	04/3/2009		103/6 Bạch Đằng, Kp5	19/11/2021	1.000.000		F0
19	Cao Minh Đạt	06/9/2007		68/1 Nguyễn Thoại Hầu, Kp3 (Điều trị tại: 255/9 Nguyễn Bình Khiêm, P.Vĩnh Thanh)	28/11/2021	1.000.000		F0
20	Châu Gia Hiền	30/8/2021		2/2 Thành Thái, Kp2	08/11/2021	1.000.000		F0
21	Nguyễn Hoàng Minh Tú		03/11/2014	67 Thủ Khoa Nghĩa, Kp4	24/11/2021	1.000.000		F0
22	Phạm Thành Trung	25/6/2017		153/12 Trần Hưng Đạo, Kp3	19/11/2021	1.000.000		F0
23	Lê Thị Ngọc Trang		09/3/2007	06 Thủ Khoa Nghĩa, Kp4	17/11/2021	1.000.000		F0
24	Phạm Tuấn Khang	16/11/2008		153/12 Trần Hưng Đạo, Kp3	19/11/2021	1.000.000		F0
25	Châu Tiến Thành	11/8/2019		39/3 Hoàng Diệu, Kp5	25/11/2021	1.000.000		F0
26	Châu Khánh Linh		20/9/2017	39/3 Hoàng Diệu, Kp5	29/11/2021	1.000.000		F0
27	Lê Tường Vy		07/10/2010	200/9 Nguyễn Thoại Hầu, Kp4	30/11/2021	1.000.000		F0
28	Hồ Võ Bảo Ngân		12/12/2011	146/13 Nguyễn Thoại Hầu, Kp4	15/11/2021	1.000.000		F0
29	Lê Trung Hiếu	21/8/2020		82/5 Huỳnh Tịnh Của, Kp2	10/11/2021	1.000.000		F0
30	Lê Tấn Phát	11/7/2013		22/4 Thành Thái, Kp2	03/12/2021	1.000.000		F0
31	Hồ Võ Bảo Châu		13/2/2009	146/13 Nguyễn Thoại Hầu, Kp4	15/11/2021	1.000.000		F0
32	Danh Trần Anh Vương	06/7/2006		67/23 Nguyễn Hùng Sơn, Kp3	01/12/2021	1.000.000		F0
33	Trương Ngọc Visa		07/11/2008	49 Hùng Vương, Kp1	30/11/2021	1.000.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
34	Quách Gia Linh		19/2/2017	98 Nguyễn Thoại Hầu, Kp3	27/11/2021	1.000.000		F0
35	Lý Ngọc Trân		21/12/2005	43/24/1 Nguyễn Hùng Sơn, Kp3 (Điều trị tại: 43/12 Nguyễn Hùng Sơn, Kp3)	24/11/2021	1.000.000		F0
36	Lý Kim Tiên		24/1/2007	43/39 Nguyễn Hùng Sơn, Kp3	22/11/2021	1.000.000		F0
37	Lý Ngọc Tuyền		17/5/2021	43/10/2 Nguyễn Hùng Sơn, Kp3 (Điều trị tại: 43/10 Nguyễn Hùng Sơn, Kp3)	15/11/2021	1.000.000		F0
38	Phan Anh Tuấn	10/1/2007		L9C2 đường 3/2, Kp5	04/12/2021	1.000.000		F0
39	Nguyễn Thùy Khánh My		11/1/2016	79/14 Trịnh Hoài Đức, Kp3 (Điều trị tại: 79/1 Trịnh Hoài Đức, Kp3)	21/11/2021	1.000.000		F0
40	Lê Hoàng Vỹ	13/12/2014		200/9 Nguyễn Thoại Hầu, Kp4	30/11/2021	1.000.000		F0
41	Lê Thanh Vân		08/5/2015	09 Trần Chánh Chiêu, Kp4.	24/11/2021	1.000.000		F0
42	Nguyễn Anh Khôi	22/12/2016		1/4 Nguyễn Đình Chiêu, Kp2.	04/12/2021	1.000.000		F0
43	Phạm Văn Thanh		07/8/2008	68 Đinh Tiên Hoàng, Kp5	04/12/2021	1.000.000		F0
44	Phạm Quốc Anh	23/11/2014		68 Đinh Tiên Hoàng, Kp5	05/12/2021	1.000.000		F0
45	Phạm Văn Anh		28/10/2009	68 Đinh Tiên Hoàng, Kp5	04/12/2021	1.000.000		F0
46	Lâm Thái Sang	05/2/2015		24 Duy Tân, Kp1	20/11/2021	1.000.000		F0
47	Trần Uyên Vân		21/3/2020	26 Trịnh Hoài Đức, Kp3	01/12/2021	1.000.000		F0
48	Nguyễn Thành Công	26/6/2007		20 Hàm Nghi, Kp2 (Điều trị tại: 445 Nguyễn Thị Định, P Vĩnh Hiệp)	01/12/2021	1.000.000		F0
49	Nguyễn Đặng Phước	17/8/2008		01 Thành Thái, Kp2 (Điều trị tại: 552, Tổ 7, Xã Phi Thông)	04/12/2021	1.000.000		F0
50	Lê Minh Trí	08/6/2006		82 Nguyễn Thoại Hầu, Kp3	18/12/2021	1.000.000		F0
51	Trà Tuyết Ngân		13/9/2011	21 Phan Văn Trị (Điều trị tại: 74/4/2A Trần Khánh Dư, P An Hòa)	13/12/2021	1.000.000		F0
52	Nguyễn Ngọc Tiền		15/10/2007	8/2/3 Đinh Tiên Hoàng, Kp5	01/12/2021	1.000.000		F0
53	Nguyễn Bảo Trâm		15/2/2010	83 Hoàng Diệu, Kp5	29/11/2021	1.000.000		F0
54	Trần Kim Như		23/6/2008	49 Trịnh Hoài Đức, Kp3	24/11/2021	1.000.000		F0
55	Trần Kim Vy		10/7/2016	49 Trịnh Hoài Đức, Kp3	24/11/2021	1.000.000		F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
56	Trần Tuyết Anh		16/8/2008	18 Đinh Tiên Hoàng, Kp5 (Điều trị tại: 39/23/2 Trần Quốc Toàn, P Vĩnh Thanh)	02/12/2021	1.000.000		F0
57	Đặng Văn Cường	18/1/2007		123/2 Trần Hưng Đạo, Kp3	29/11/2021	1.000.000		F0
58	Kha Ái Minh		16/4/2013	22 Trần Chánh Chiếu, Kp3	30/11/2021	1.000.000		F0
59	Kha Ái My		03/5/2017	22 Trần Chánh Chiếu, Kp3	30/11/2021	1.000.000		F0
60	Kha Tuấn Anh	09/7/2021		22 Trần Chánh Chiếu, Kp3	30/11/2021	1.000.000		F0
61	Nguyễn Trọng Khang	19/7/2011		09 Hoàng Diệu, Kp5	08/11/2021	1.000.000		F0
62	Nguyễn Trọng Phúc	09/9/2015		09 Hoàng Diệu, Kp5	08/11/2021	1.000.000		F0
63	Nguyễn Tiền Quý	22/12/2008		1/4 Nguyễn Đình Chiểu, Kp2.	05/12/2021	1.000.000		F0
64	Hồ Nguyễn Quốc Cường	18/4/2018		113/1 Trần Hưng Đạo, Kp3	13/12/2021	1.000.000		F0
65	Nguyễn Bảo Quân	08/8/2014		83 Hoàng Diệu	29/11/2021	1.000.000		F0
66	Nguyễn Văn Đô	09/9/2009		8/2/3 Đinh Tiên Hoàng, Kp5	01/12/2021	1.000.000		F0
67	Trần Anh Khoa	04/7/2020		67/10 Nguyễn Hùng Sơn (Điều trị tại: 186/8/2 Nguyễn Bình Khiêm, P Vĩnh Quang)	10/12/2021	1.000.000		F0
68	Lê Phương Đông	27/4/2011		117/36 Trần Hưng Đạo, Kp3	08/12/2021	1.000.000		F0
69	Lê Phương Nghi		05/8/2009	117/36 Trần Hưng Đạo, Kp3	08/12/2021	1.000.000		F0
70	Nguyễn Tuyết Ngân		14/10/2009	81 Trần Hưng Đạo, Kp1 (Điều trị tại: 09 Trần Chánh Chiếu, Kp4)	24/11/2021	1.000.000		F0
71	Ngô Quang Tài Lộc	20/1/2009		14 Nguyễn Thoại Hầu, Kp4	06/09/2021	1.000.000		F0
72	Danh Minh Phát	16/11/2011		32 Hùng Vương, Kp1	22/11/2021	1.000.000		F0
73	Nguyễn Hoài An	18/7/2008		T2A, Thành Thái, Kp2	30/11/2021	1.000.000		F0
74	Nguyễn Lê Trường Phát	14/11/2020		83 Nguyễn Hùng Sơn, Kp3 (Cách ly tại: 236/8 Ngô Quyền, P.Vĩnh Bảo)	24/11/2021	1.000.000		F1
75	Cao Hồng Bảo	31/5/2010		117/20 Trần Hưng Đạo, Kp3 (Cách ly tại: A5 Căn 40 Khu đô thị Tây Bắc, P.Vĩnh Thanh)	26/11/2021	1.000.000		F1
76	Lê Khả Hân		29/7/2019	208/6 Nguyễn Hùng Sơn, Kp3	10/12/2021	1.000.000		F1
77	Lê Khả Như		02/1/2021	208/6 Nguyễn Hùng Sơn, Kp3	10/12/2021	1.000.000		F1
78	Phạm Diễm Quyên		08/4/2019	123/4 Trần Hưng Đạo, Kp3	15/11/2021	1.000.000		F1
79	Phạm Diễm Quỳnh		14/12/2013	123/4 Trần Hưng Đạo, Kp3	15/11/2021	1.000.000		F1



STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
80	Lê Ngọc Lam		04/9/2018	64 Nguyễn Thoại Hầu, Kp3	24/11/2021	1.000.000		F1
81	Võ Trâm Anh		14/6/2018	203/7 Trần Hưng Đạo, Kp4	17/11/2021	1.000.000		F1
82	Trần Vũ Minh Đăng	04/9/2020		02 Trịnh Hoài Đức, Kp3	25/11/2021	1.000.000		F1
83	Lê Anh Khoa	15/1/2010		8/10 Đinh Tiên Hoàng, Kp5	25/11/2021	1.000.000		F1
84	Lý Hoàng Thống	01/1/2019		32/6 Lý Tự Trọng, Kp1	10/11/2021	1.000.000		F1
85	Lý Hoàng Bách	12/6/2016		32/6 Lý Tự Trọng, Kp1	10/11/2021	1.000.000		F1
86	Nguyễn Hoàng Thiên Phúc	11/7/2019		45 Đinh Tiên Hoàng, Kp2 (Cách ly tại: 208 Nguyễn Thị Định, P.Vĩnh Hiệp)	13/11/2021	1.000.000		F1
87	Đỗ Tiến Phát	19/7/2018		64 Nguyễn Thoại Hầu, Kp3	24/11/2021	1.000.000		F1
88	Võ Duy Hoàng	07/9/2014		203/7 Trần Hưng Đạo, Kp4	17/11/2021	1.000.000		F1
89	Lý Diễm My		22/6/2008	32/6 Lý Tự Trọng, Kp1	10/11/2021	1.000.000		F1
90	Nguyễn Phong Phú	19/3/2007		65/26 Trịnh Hoài Đức, Kp3	19/11/2021	1.000.000		F1
91	Nguyễn Trí Tiến	21/3/2019		65/26 Trịnh Hoài Đức, Kp3	19/11/2021	1.000.000		F1
92	Trần Đức Tôn	15/2/2008		Tạm trú: Căn 10 Khu tập thể CT Đô thị, Kp2	24/11/2021	1.000.000		F1
93	Nguyễn Quách Ngọc Thịnh	25/11/2008		72 Nguyễn Hùng Sơn, Kp3	16/11/2021	1.000.000		F1
94	Hồ Tấn Phát	13/1/2007		146/13 Nguyễn Thoại Hầu, Kp4	15/11/2021	1.000.000		F1
95	Trương Mỹ Anh		18/6/2014	26 Thủ Khoa Nghĩa, Kp3	13/10/2021	1.000.000		F1
96	Lý Trang An Nhiên		07/3/2018	198 Nguyễn Thoại Hầu, Kp4	26/11/2021	1.000.000		F1
97	Nguyễn Huỳnh Anh		14/12/2012	79/14 Trịnh Hoài Đức, Kp3	13/11/2021	1.000.000		F1
98	Trần Cát Tiên		23/8/2017	8/2 Thủ Khoa Nghĩa, Kp3	15/11/2021	1.000.000		F1
99	Lê Ngọc Anh Thư		17/1/2012	82/5 Huỳnh Tịnh Của, Kp2	10/11/2021	1.000.000		F1
100	Nguyễn Hoàng Gia Mỹ		04/2/2018	60 Huỳnh Tịnh Của, Kp2	26/11/2021	1.000.000		F1
101	Mai Quốc Thắng	14/6/2007		227 Trần Hưng Đạo, Kp4	08/11/2021	1.000.000		F1
102	Vũ Hoàng Phương Thư		15/07/2016	39/1 Nguyễn Hùng Sơn, Kp3	26/11/2021	1.000.000		F1
103	Vũ Hoàng Anh Thư		16/2/2012	39/1 Nguyễn Hùng Sơn, Kp3	26/11/2021	1.000.000		F1
104	Nguyễn Hiếu Hào	08/12/2005		184/5 Nguyễn Thoại Hầu, Kp4	19/11/2021	1.000.000		F1
105	Võ Thành Kim Bảo	06/1/2020		103/4 Bạch Đằng, Kp5	19/11/2021	1.000.000		F1
106	Đoàn Thanh Huy	25/3/2016		88 Nguyễn Thoại Hầu, Kp3	30/11/2021	1.000.000		F1
107	Trương Mỹ Hà		17/12/2012	26 Thủ Khoa Nghĩa, Kp3	13/10/2021	1.000.000		F1
108	Trần Thị Thùy Tiên		20/10/2012	67/23 Nguyễn Hùng Sơn, Kp3	01/12/2021	1.000.000		F1
109	Đoàn Thanh Hoàng	20/10/2017		88 Nguyễn Thoại Hầu, Kp3	30/11/2021	1.000.000		F1

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
110	Thái Ân Kỳ	23/4/2006		65/11 Trịnh Hoài Đức, Kp3	01/12/2021	1.000.000		F1
111	Nguyễn Tiến An	01/10/2013		07 Thành Thái, Kp2	30/11/2021	1.000.000		F1
112	Nguyễn Đặng Thiên Bảo	11/4/2013		99 Hoàng Diệu, Kp2 (Cách ly tại:1258/10A Nguyễn Trung Trực, P An Bình)	19/11/2021	1.000.000		F1
113	Nguyễn Đặng Thiên Mỹ		23/7/2017	99 Hoàng Diệu, Kp2 (Cách ly tại:1258/10A Nguyễn Trung Trực, P An Bình)	11/12/2021	1.000.000		F1
114	Nguyễn Lê Bảo Uyên		26/9/2019	38/7 Nguyễn Hùng Sơn, Kp3	06/12/2021	1.000.000		F1
115	Nguyễn Trần Hải Vân		18/2/2019	23/4 Trịnh Hoài Đức, Kp3	20/11/2021	1.000.000		F1
116	Lâm Mỹ Mỹ		13/1/2015	54 Nguyễn Thoại Hầu, Kp3	25/11/2021	1.000.000		F1
117	Nguyễn Bảo Nhi		30/1/2021	113 Trần Hưng Đạo, Kp3	11/12/2021	1.000.000		F1
118	Nguyễn Thanh Trí	07/1/2016		04 Đinh Tiên Hoàng, Kp5	05/12/2021	1.000.000		F1
119	Nguyễn Nam Hào	10/9/2015		113 Trần Hưng Đạo, Kp3	11/12/2021	1.000.000		F1
120	Lê Nhã Uyên		27/1/2021	208 Nguyễn Hùng Sơn, Kp5	03/12/2021	1.000.000		F1
121	Danh Thanh Nghị		12/8/2020	15 Đinh Tiên Hoàng, Kp2 (Điều trị tại: 103/53A Quang Trung, P Vĩnh Quang)	20/11/2021	1.000.000		F1
122	Danh Trần Yến Nhi		27/11/2016	15 Đinh Tiên Hoàng, Kp2 (Điều trị tại: 103/53A Quang Trung, P Vĩnh Quang)	20/11/2021	1.000.000		F1
123	Trần Thị Minh Thùy		24/1/2010	15 Đinh Tiên Hoàng, Kp2 (Điều trị tại: 103/53A Quang Trung, P Vĩnh Quang)	20/11/2021	1.000.000		F1
124	Nguyễn Việt Thi		18/12/2010	7 Nguyễn Hùng Sơn, Kp4	13/10/2021	1.000.000		F1
125	Trần Lê Bảo Châu		11/6/2015	60/1 Đinh Tiên Hoàng, Kp5	09/12/2021	1.000.000		F1
126	Nguyễn Hào Nam	13/10/2006		8/8 Đinh Tiên Hoàng, Kp5	21/11/2021	1.000.000		F1
127	Đoàn Vũ Minh Đức	14/5/2006		103 Hoàng Diệu, Kp2	20/11/2021	1.000.000		F1
128	Lê Hoàng Minh	24/4/2017		31 Nguyễn Thoại Hầu, Kp3 (Điều trị tại:F3 - 47 Nguyễn Văn Cừ, P Vĩnh Lạc	19/11/2021	1.000.000		F1
129	Nguyễn Ngọc Khánh Vân		11/10/2015	41 Thủ Khoa Nghĩa, Kp4	27/11/2021	1.000.000		F1

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
130	Nguyễn Ngọc Khánh Thi		04/1/2019	41 Thủ Khoa Nghĩa, Kp4	27/11/2021	1.000.000		F1
131	Lê Trung Nhân	07/9/2021		53 Trịnh Hoài Đức, Kp3	19/11/2021	1.000.000		F1
132	Trần Gia Thịnh	23/10/2014		15 Đinh Tiên Hoàng, Kp2 (Điều trị tại: 103/53A Quang Trung, P Vĩnh Quang)	20/11/2021	1.000.000		F1
133	Lê Trung Kiên	22/10/2019		53 Trịnh Hoài Đức, Kp3	19/11/2021	1.000.000		F1
TỔNG						133.000.000		
TỔNG CỘNG: 1.220 trẻ em						1.220.000.000		
III	NGƯỜI CAO TUỔI, NGƯỜI KHUYẾT TẬT THUỘC DIỆN F0, F1 NHẬN HỖ TRỢ							
	PHƯỜNG VĨNH QUANG							
1	Hà Út Hậu	1995		Z1 khu TT BVĐK	06/12/2021	1.000.000		Người khuyết tật F1
2	Danh Biện	1957		388/8/21 Nguyễn Bình Khiêm	05/12/2021	1.000.000		Người khuyết tật F0
3	Nguyễn Trung Bình	1985		388/43 Nguyễn Bình Khiêm	25/11/2021	1.000.000		Người khuyết tật F1
4	Nguyễn Hoàng Hải Châu	1996		500 Quang Trung	02/11/2021	1.000.000		Người khuyết tật F0
5	Nguyễn Thị Dừng		1935	382/5/4 Nguyễn Bình Khiêm	07/12/2021	1.000.000		Người cao tuổi F1
6	Huỳnh Thuận Thảo	1941		75/14/2 Quang Trung	08/12/2021	1.000.000		Người cao tuổi F1
7	Nguyễn Thị Hót		1932	154 Võ Trường Toản	09/12/2021	1.000.000		Người cao tuổi F1

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
8	Nguyễn Văn Tường	1926		172A Võ Trường Toản	03/12/2021	1.000.000		Người cao tuổi F1
9	Trần Văn Láng	1926		165/10 Quang Trung	06/11/2021	1.000.000		Người cao tuổi F0
10	Nguyễn Thị Chảy		1939	1180- MC	20/11/2021	1.000.000		Người cao tuổi F1
11	Trần Thị Duyên		1941	673/32 Lộ Liên Hương	09/11/2021	1.000.000		Người cao tuổi F0
12	Diệp Thành Lý	1936		131 Điện Biên Phủ	22/11/2021	1.000.000		Người cao tuổi F0
13	Phạm Thị Mười		1938	24 Dương Diện Nghệ	04/12/2021	1.000.000		Người cao tuổi F0
TỔNG						13.000.000		
PHƯỜNG VINH THÔNG								
1	Huỳnh Văn Lợi	1941		647, kp3, Vĩnh Thông	10/12/2021	1.000.000		Người cao tuổi F0
2	Phan Thị Phát		01/01/1936	1218, kp2, Vĩnh Thông	06/12/2021	1.000.000		Người cao tuổi F0
3	Lý Văn Xuyên	1939		323, kp6, Vĩnh Thông	05/12/2021	1.000.000		Người cao tuổi F1
4	Đỗ Văn Thành	1940		134, kp1, Vĩnh Thông	06/12/2021	1.000.000		Người cao tuổi F1
5	Nguyễn Thị Dung		1937	53, kp3, Vĩnh Thông	10/12/2021	1.000.000		Người cao tuổi F1
6	Nguyễn Thị Tiếng		01/01/1937	1328H, kp2, Vĩnh Thông	15/12/2021	1.000.000		Người cao tuổi F1

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
7	Huỳnh Văn Tài	1935		710, kp2, Vĩnh Thông	16/12/2021	1.000.000		Người cao tuổi F1
8	Danh Mạnh	1941		Tổ 7, kp1, Vĩnh Thông	10/12/2021	1.000.000		Người cao tuổi F1
TỔNG						8.000.000		
	PHƯỜNG VĨNH LỢI							
1	Thị Lang		1937	124 Cao Thắng, KP3	26/12/2021	1.000.000		Người cao tuổi F1
TỔNG						1.000.000		
	PHƯỜNG VĨNH THANH VÂN							
1	Nguyễn Thị Hiện		20/2/1936	46 Đinh Tiên Hoàng, Kp2	09/11/2021	1.000.000		Người cao tuổi F0
2	Đinh Thị Ngo		1941	77/1 Hoàng Diệu, Kp5	25/11/2021	1.000.000		Người cao tuổi F0
3	Lâm Búi		15/1/1940	117/36 Trần Hưng Đạo, Kp3	08/12/2021	1.000.000		Người cao tuổi F0
4	Trần Văn Thiện	1931		123/15 Trần Hưng Đạo, Kp3	27/11/2021	1.000.000		Người cao tuổi F0
5	Cang Kim Chiến		1934	123/2 Trần Hưng Đạo, Kp3	29/11/2021	1.000.000		Người cao tuổi F0
6	Huỳnh Kim Hoa		24/10/1937	8/10 Đinh Tiên Hoàng, Kp5	25/11/2021	1.000.000		Người cao tuổi F1
TỔNG						6.000.000		
	PHƯỜNG AN HÒA							
1	Đỗ Xuân Thiêng	1/1/1941		152 Trần Khánh dư kp4	31/10/2021	1.000.000		Người cao tuổi F1

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
2	Nguyễn Tấn Trục	13/01/1937		E8-25 ĐƯỜNG 17	04/12/2021	1.000.000		Người cao tuổi F1
3	Nguyễn Thị Nga		1940	500/9 TKD, kp7	26/11/2021	1.000.000		Người cao tuổi F0
4	Trịnh Kim Ngân		1941	907/1 lâm Quang Ky, kp5	27/12/2021	1.000.000		Người cao tuổi F0
5	Nguyễn Thị Mỹ Vân		26/4/1981	1026/1028 NTT	9/11/2021	1.000.000		Người khuyết tật F0
6	Tổng Đức Hà		03/8/1990	1007/11 LQK	28/11/2021	1.000.000		Người khuyết tật F0
TỔNG						6.000.000		
PHƯỜNG VĨNH THANH								
1	Lâm Văn Khánh			45/34 Lê Thị Hồng Gấm	3/12/2021	1.000.000		Người khuyết tật F0
2	Mai Khả Khương			78 Lý Thường Kiệt	15/11/2021	1.000.000		Người khuyết tật F0
3	Mai Thị Tiếp		1938	78 Lý Thường Kiệt	25/11/2021	1.000.000		Người khuyết tật F0
4	Lê Văn Đời	15/9/1939		61 Mạc Cửu	09/11/2021	1.000.000		Người khuyết tật F0
5	Lê Thị Tư		1933	95/4 Mạc Cửu	08/12/2021	1.000.000		Người khuyết tật F0
6	Nguyễn Thị Tư		15/01/1929	35 Lê Thị Hồng Gấm	25/11/2021	1.000.000		Người khuyết tật F0

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ					
7	Lâm Thị Liễu		01/1/1920	77 Trần Phú	24/11/2021	1.000.000	--	Người cao tuổi F1
8	Phạm Thị Tú		1934	34/3 Võ Thị Sáu	07/12/2021	1.000.000		Người cao tuổi F1
TỔNG						8.000.000		
TỔNG CỘNG: 42 người						42.000.000		
TỔNG: (I+II+III)						5.312.560.000		

(Bằng chữ: Năm tỷ ba trăm mười hai triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng).

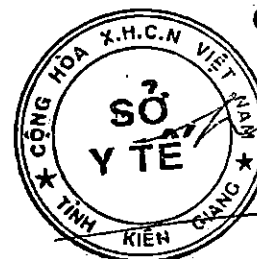
NGƯỜI LẬP BIỂU



Lê Văn Trung

Kiên Giang, ngày 22 tháng 3 năm 2022

GIÁM ĐỐC



Hà Văn Phúc